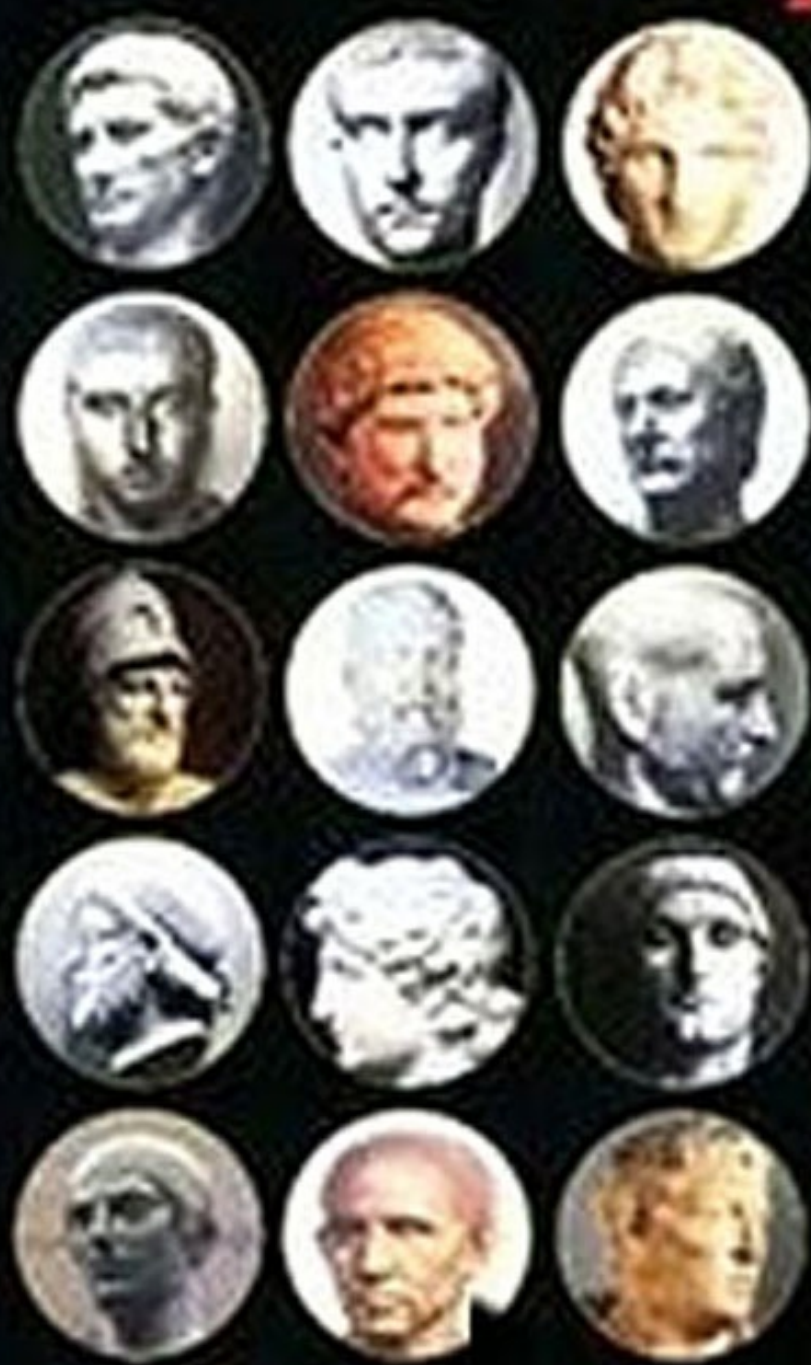


P L U T A R C H

Những
anh
hùng
Hy Lạp
cổ đại



THESEUS

Người phiêu lưu thành Athens

(Khoảng Năm 1300 TCN)

Theseus trấn áp tội phạm và đưa người dân Attica sát cánh bên nhau trong nền dân chủ đầu tiên. Chàng cứu trẻ em Athens thoát khỏi nanh vuốt quái vật Minotaur, song việc chàng bắt cóc nữ hoàng của người Amazon đã gây bao phiền toái và rồi cuối cùng chàng phải lìa đời trong đau khổ.

1. Như các nhà địa lý thêm chú giải bên lề bản đồ của họ đánh dấu những vùng đất nguy hiểm, tôi cũng cảnh báo rằng những ghi chép về các cuộc đời thuộc một quá khứ xa xôi chỉ gồm những câu chuyện tưởng tượng và huyền thoại. Có lẽ quá trình gạn lọc của tư duy có thể chuyển những huyền thoại đó thành lịch sử chân thực. Tuy nhiên, dù cho chúng không được gần với sự thật cho lắm, tôi vẫn hy vọng độc giả sẽ khoan thứ mà tạm hài lòng với những câu chuyện về thời cổ đại này.

Aegeus, vua Athens, muốn có con trai để thừa kế ngai vàng. Ông đến ngôi đền thờ ở Delphi⁽¹⁾ xin lời khuyên của thần Apollo. Lời sấm nói Aegeus không nên ăn nằm với người phụ nữ nào sống ở ngoài Athens. Lời sấm này rất mơ hồ, khó hiểu. Để giải lời sấm, Aegeus đến Troezen⁽²⁾ hỏi Pittheus, một người nổi tiếng thông thái và là vua của vùng này.

Pittheus, hiểu rõ ý nghĩa lời sấm, đã lừa dối Aegeus, thuyết phục ông ăn nằm với Aethra (con gái của Pittheus). Sau đó Aegeus đặt một thanh gươm và một đôi giày dưới một tảng đá lớn, nói với Aethra rằng nếu nàng sinh hạ một đứa con trai nâng được tảng đá đó, thì thanh gươm và đôi giày sẽ thuộc về nó. Khi đứa con trai đó đã có được kiếm và giày, Aethra phải cho nó đến gặp cha ở Athens. Aegeus cũng lệnh cho Aethra phải giữ bí mật điều này với tất cả mọi người.

Aegeus phải giữ bí mật vì e ngại 50 người con trai của Pallas (cháu của ông) có thể biết được về đứa con của Aethra. Chúng luôn muốn nổi loạn chống lại Aegeus và sẽ sát hại bất kỳ ai, nhất là một người thừa kế, có thể ngăn cản chúng giành quyền lực tối cao ở Athens sau khi Aegeus chết.

Aethra sinh hạ một cậu bé khôi ngô tuấn tú, đặt tên là Theseus. Pittheus tuyên bố cho mọi người biết rằng cháu ngoại mình là con của Poseidon⁽³⁾. Ông nuôi dạy đứa cháu trai ở ngay nhà mình tại Troezen. Theseus lớn lên trở thành một chàng trai rất mạnh khỏe, có lòng quả cảm và trí thông minh phi thường.

Khi thấy đã đến lúc cần làm theo lời dặn của Aegeus, Aethra dẫn Theseus đến chỗ tảng đá nọ và cho chàng biết cha đẻ của chàng là ai. Theseus dễ dàng nâng bổng tảng đá, lấy được thanh gươm và đôi giày Aegeus để lại. Rồi, thay vì chọn lấy con đường biển an toàn và thuận lợi, chàng quyết định không ngại hiểm nguy đi bộ tới Athens.

Vào thời đó, đường từ Peloponnesus tới Athens đầy rẫy kẻ cướp. Thời đại đó sinh ra những kẻ có sức khỏe vô địch, nhanh nhẹn và dẻo dai, nhưng lại sử dụng những quà tặng này của tự nhiên một cách sai trái. Hồn xược và ác độc, chúng thích và lấy làm tự hào về việc hành hung bất kỳ ai, phá hoại bất kỳ cái gì rơi vào tay chúng. Chúng tin rằng kẻ mạnh không có lý do gì phải tôn trọng người khác, rằng công lý và lòng nhân đạo chỉ là mong ước của những kẻ kém cỏi và yếu đuối, không đủ sức gây đau khổ cho người khác mà thôi⁽⁴⁾.

Hercules⁽⁵⁾ đã tiêu diệt nhiều kẻ ác như thế khi chàng đi chu du thiên hạ. Nhiều kẻ sợ hãi phải đương đầu với Hercules nên tìm cách lẩn trốn chàng và rút cục toàn bộ lãnh thổ Hy Lạp trở nên bình yên và êm ả đến mức Hercules không còn tên cướp và kẻ sát nhân nào để săn tìm nữa. Chàng bèn đi sang Lydia⁽⁶⁾, nhưng khi Hercules vừa rời Hy Lạp, tội ác lại xảy ra vì không ai dám chống lại bọn hung ác.

Pittheus kể cho cháu mình biết mọi đặc điểm sức mạnh và cách giết người của bảy cướp đang đợi chàng trên đường, nhưng Theseus cho là đáng hổ thẹn nếu tới Athens bằng con đường dễ dàng. Chàng quyết tâm đương đầu với bọn xấu. Tầm gương người anh họ Hercules càng truyền thêm cho chàng lòng can đảm. Hơn nữa, Theseus còn thấy hổ thẹn nếu mang trả người cha thanh gươm mà không làm nó nhuộm máu bọn xấu, không chứng tỏ được dòng máu cao quý chảy trong người chàng bằng những chiến công vinh quang. Bỏ ngoài tai lời khuyên của mẹ và ông ngoại, Theseus lên đường giống như Hercules, không định làm hại ai nhưng cũng sẵn sàng tự vệ và trừng phạt bất kỳ kẻ can quấy nào chàng gặp.

Gã côn đồ đầu tiên mà Theseus gặp là một tên cướp tên gọi Periphetes, có biệt danh là "Kẻ mang chùy gỗ". Theseus hạ y trong một cuộc đấu quân tử rồi lấy luôn cây chùy gỗ của Periphetes làm vũ khí. Hercules từng khoác bộ da sư tử trên vai như bằng chứng cho thấy chàng đã chinh phục một con thú to lớn nhường nào, còn Theseus dùng cây chùy gỗ nổi tiếng của Periphetes cũng vì mục đích tương tự. Cho đến trước khi gặp Theseus, Periphetes là kẻ bất khả chiến bại.

Tiếp tục đi qua vùng Isthmus xứ Corinth⁽⁷⁾, Theseus gặp Sinnis, kẻ được mệnh danh "Người vặn cây thông" vì đó là cách y

thường hành hình các nạn nhân của mình⁽⁸⁾. Theseus cũng buộc y phải chết đúng theo cách như thế.

Phaea, biệt danh "Con lợn cái xứ Crommyon", rất già, xấu xí và vô cùng hung dữ. Một số người nói đó không phải là một con lợn mà là một mục tướng cướp bản thiêu và hung ác đến mức người ta gọi mục bằng cái tên như vậy. Khi Theseus tới vùng đất nơi Phaea ở, chàng không đi tiếp mà ở lại chờ cho đến khi gặp và giết chết Phaea. Chàng cho rằng một người dũng cảm phải tiêu diệt cả bọn ác thú, chứ không chỉ ác nhân.

Sau đó, Theseus giết chết Sciron ở Megara⁽⁹⁾, một kẻ tai tiếng chuyên cướp bóc lữ khách trên tuyến đường duyên hải. Sciron thường bắt các nạn nhân phải rửa chân cho y, và khi họ cúi xuống làm việc đó, y đá họ rơi từ vách đá xuống biển. Theseus cũng ném Sciron xuống biển từ chính vách đá đó.

Tại Eleusis⁽¹⁰⁾, Theseus giết chết Cercyon, một tên khổng lồ hung bạo trong một trận đấu võ. Đi xa thêm một chút, chàng gặp Procrustes. Theseus giết hắn bằng cách xé xác y trên chiếc giường tra tấn của chính y, như cách Procrustes từng làm với nhiều du khách xấu số⁽¹¹⁾. Giống như Hercules, Theseus buộc bọn tội phạm chịu chính những đau đớn mà chúng đã bắt những nạn nhân phải trải qua, đó là một cách để đạt được sự công bằng.

2. Theseus đến Athens đúng lúc thành phố đang trong cảnh hỗn loạn, chia rẽ năm bè bảy mối. Cung điện của Aegeus đang náo động bởi sự có mặt của nàng Medea⁽¹²⁾. Medea từ Corinth trốn sang Athens gặp Aegeus, hứa sẽ dùng phép phù thủy cầu cho Aegeus một người con trai. Aegeus không biết Theseus là ai, nhưng Medea hiểu rằng Theseus sẽ xóa sạch mọi ảnh hưởng của mẹ. Mục thuyết phục Aegeus, lúc này đã già nua và rất đa nghi, mời Theseus một chén thuốc độc tại bữa tiệc đón chào người anh hùng này tới Athens.

Theseus muốn để người cha tự phát hiện ra rằng ông đã có một đứa con trai, nên khi thức ăn được dọn ra bàn tiệc, chàng cẩn trọng rút thanh gươm ra như thể định dùng nó xé thịt. Aegeus nhận ra thanh gươm nên đổ ngay chén thuốc độc đi. Hỏi chuyện con trai xong, ông triệu tập hội nghị toàn thể dân chúng thành Athens, giới thiệu với họ rằng Theseus là người thừa kế vương quốc Attica⁽¹³⁾. Tin tức về những chiến công trong cuộc phiêu lưu của Theseus trên đường tới Athens đã bay đến thành phố này trước khi chàng tới, nên người dân rất đổi vui mừng có được một vị hoàng tử như vậy.

Pallas và 50 người con trai thấy hy vọng giành quyền kế vị ngai vàng của mình đã chấm dứt nên dấy binh chống Aegeus. Một nhóm tiến vào hoàng cung, nhóm khác phục kích Theseus. Phát hiện ra những kẻ mai phục, Theseus liền giết sạch bọn chúng, và khi Pallas nghe thấy tin này, lão cùng những đứa con còn sống sót chỉ còn biết chạy tan tác tháo thân.

3. Đến lúc này, sau khi đã giành được ngôi vị cho mình, Theseus không muốn sống an nhàn tại nhà. Chàng tới Marathon⁽¹⁴⁾, nơi một con bò đực khổng lồ đang gây tang tóc cho dân chúng. Theseus bắt sống con bò này đưa về cho người dân Athens xem, rồi đem nó đến Delphi hiến tế cho thần Apollo.

Không lâu sau đó, có người từ Crete⁽¹⁵⁾ tới lấy đồ cúng tế mà Athens cứ 9 năm một lần phải nộp: 7 chàng trai và 7 cô gái. Số dĩ họ phải nộp là do khi xưa Androgeus, con trai cả của vua Minos xứ Crete, bị giết khi là khách của Aegeus ở Attica. Minos gây hấn báo thù, và ngoài những tàn phá do quân Minos gây ra ở Athens, các vị thần còn gây hạn hán, nạn đói và bệnh dịch để trừng phạt thành phố. Nhà tiên tri ở đền Delphi nói với người Athens rằng phải xoa dịu con thịnh nộ của Minos thì mọi thống khổ mới chấm dứt. Vậy là người Athens lập tức phải cầu hoà. Minos đòi cứ 9 năm một lần, Athens phải cống nạp 7 chàng trai và 7 cô gái cho Crete.

Từ ví dụ về Minos, ta có thể thấy việc gây thù oán với một thành bang có những nhà văn vĩ đại nguy hiểm đến mức nào. Mặc dù Hesiod⁽¹⁶⁾ gọi ông ta là "Minos, bậc vương giả xứng đáng nhất", còn Homer⁽¹⁷⁾ thì gọi ông ta là "Người bạn thân thiết của thần Zeus", nhưng các nhà soạn kịch Athens luôn mô tả Minos là một người độc ác và hung bạo, còn sân khấu của Athens luôn bêu riếu ông ta.

Một số người nói rằng Minotaur là quái vật nửa người nửa bò, ăn thịt trẻ em Athens khi đi lạc vào Mê cung. Một số khác lại nói Mê cung chỉ là một nhà tù bình thường, còn những người Athens bị giam trong Mê cung như nô lệ để làm giải thưởng cho người chiến thắng trong các cuộc thi đấu của Vua Minos. Đây là lần thứ ba người Crete đến đòi đồ cống nạp và dân chúng Athens hết thấy đều cảm thấy vô cùng đau xót. Tất cả những người có con trai, con gái ở tuổi thiếu niên đều phải tham gia rút thăm xem ai phải cống nạp con mình. Người Athens ta thán và bất bình vì Aegeus là người gây ra nỗi khổ cho họ, lại chẳng phải chịu tham gia rút thăm. Như thế nghĩa là người Athens chính gốc phải hy sinh con mình để một đứa con hoang ngoại quốc thừa kế ngai vàng.

Thấu hiểu sự bất bình này, Theseus liền tình nguyện làm một trong những người chịu cống nạp. Mọi người đều ca ngợi hành động cao thượng này, còn nước mắt của Aegeus không lay chuyển được quyết tâm cao đẹp của Theseus.

Thường thì tàu đưa các nạn nhân sang Crete kéo buồm đen nhưng lần này Aegeus mang theo buồm trắng và lệnh cho các thủy thủ dùng buồm trắng khi tàu trở về nếu Theseus làm được những gì chàng đã quả quyết hứa hẹn: giết chết Minotaur.

Khi tàu đến Crete, Ariadne, con gái vua Minos đã đem lòng yêu dấu Theseus ngay từ cái nhìn đầu tiên. Ariadne trao cho

Theseus một cuộn chỉ để đánh dấu đường đi trong Mê cung. Theseus giết chết Minotaur rồi dẫn các con tin Athens ra khỏi mê cung. Chàng cùng họ trốn khỏi Crete trên chiếc tàu đã đưa họ tới. Nàng Ariadne cũng bỏ trốn cùng Theseus.

Có rất nhiều dị bản kể về sự kiện này nhưng không chuyện nào giống chuyện nào⁽¹⁸⁾. Clidemus đã nghiên cứu rất kỹ và kể chuyện này như sau:

Thời đó, người ta cấm những tàu thuyền có nhiều hơn 5 thủy thủ. Daedlus [một kiến trúc sư nổi tiếng] trốn khỏi Crete đến Athens trên một chiếc thuyền nhỏ còn Vua Minos đã vi phạm điều luật đó khi sai một hạm đội lớn đuổi theo. Bão tố nổi lên thổi con tàu của Vua Minos dạt tới bờ biển Sicily⁽¹⁹⁾. Minos chết tại đó. Deucalion, con của Minos tức giận đòi người Athens phải trao Daedlus, nếu không hắn sẽ giết chết những đứa trẻ Athens đang bị giữ làm con tin. Theseus bí mật lập hạm đội tiến về Crete trước khi dân Crete hay biết. Người Crete tưởng rằng đoàn tàu đó là bè bạn, nên Theseus lên được bờ và chiếm được hải cảng. Sau đó, nhờ Daedlus và những người Crete lưu vong khác dẫn đường, chàng tiến vào Cnossus và giết chết Deucalion trong trận chiến ngay lối cổng vào Mê cung. Em gái Deucalion là Ariadne được thừa kế vương quốc. Theseus giảng hoà với Ariadne và cùng các thiếu niên Athens bị giam giữ ở đó trở về.

Cũng có nhiều dị bản về nàng Ariadne. Một số người nói sau khi bị Theseus rời bỏ, nàng Ariadne đã treo cổ tự vẫn. Số khác lại nói nàng đã theo chàng về sống trên đảo Síp, nơi sau này Ariadne qua đời khi sinh con. Lại có người nói nàng sinh hạ cho Theseus hai đứa con. Rất khó xác định xem bản nào là đúng sự thật.

Khi tàu của Theseus về gần đến Attica và người Attica đứng từ bờ biển đã có thể nhìn thấy tàu thì mọi người trên tàu sung sướng đến mức không ai nhớ gương buồm trắng cả. Nhìn thấy cánh buồm đen, vua Aegeus tưởng đó là dấu hiệu báo người con trai Theseus đã chết nên ông liền nhảy xuống vách đá bên bờ biển tự tử.

4. Sau khi cha chết, Theseus lên làm vua. Chàng tiếp tục kêu gọi dân Attica về sống quản tụ ở một thành phố vì trước đó, họ tản mát đi các nơi nên việc gọi về rất khó. Theseus giải quyết những tranh chấp trong dân chúng, thuyết phục họ sống hoà thuận với nhau dưới sự cai quản của chính quyền trung ương. Người nghèo hăng hái ủng hộ thể chế mới do chàng lập nên. Theseus cũng giành được sự hợp tác của những người có quyền lực bằng cách hứa hẹn sẽ chấm dứt chế độ quân chủ, thực thi nền dân chủ, trong đó nhà vua chỉ là tổng tư lệnh và người bảo vệ luật pháp.

Nhiều người còn dè dặt e sợ quyền lực và nghi ngờ quyết tâm của Theseus nên họ muốn chàng chứng tỏ lời nói bằng hành động của mình. Theseus liền huỷ bỏ toàn bộ mọi toà án và chính quyền địa phương, biến Athens thành cơ quan cai trị duy nhất. Rồi như đã hứa, chàng từ bỏ quyền lực vương giả của mình.

Aristotle⁽²⁰⁾ kể cho chúng ta rằng Theseus là nhà vua đầu tiên tự nguyện tạo dựng một nền dân chủ. Để tìm hiểu về tương lai của thể chế chính trị ông vừa tạo ra, Theseus đã đến xin lời tiên tri ở ngôi đền Delphi, và được trả lời như sau: "Nhiều thành phố sẽ phải chấm dứt sự tồn tại và bị điên đảo bởi thành phố của nhà vua. Do vậy xin đừng tuyệt vọng; chiếc thuyền sẽ vượt qua cơn biển động".

Để mở rộng thành phố của mình, Theseus mời gọi người nước ngoài tới sinh sống và cho họ hưởng những quyền lợi như người bản địa. Để duy trì trật tự, chàng chia dân chúng thành ba giai tầng riêng biệt, mỗi giai tầng có bổn phận và đặc ân riêng. Ba giai tầng này là quý tộc, nông dân, và thợ thủ công.

Giới quý tộc chịu trách nhiệm cai quản tôn giáo và pháp luật, bao gồm cả việc bầu chọn các quan toà. Nông dân trở nên giàu có hơn, thợ thủ công đông đúc hơn, quý tộc có uy tín hơn, nên giữa các tầng lớp ở Athens có sự cân bằng quyền lực.

5. Sau đó, Theseus tổ chức Đại hội thể thao Isthmus⁽²¹⁾ để tôn vinh thần Poseidon, giống như Hercules tổ chức Đại hội Olympic để tôn vinh thần Zeus. Rồi chàng đi tới Biển Đen thăm thú miền đất của người Amazon.⁽²²⁾

Khi thấy bóng tàu Theseus cùng các thủy thủ, những người phụ nữ tràn đầy sức sống mang quà ra đón mừng. Theseus mời nữ hoàng của họ là nàng Antiope lên tàu, rồi giương buồm cho tàu đi ngay, mang theo nàng Antiope. Thế là chiến tranh giữa Athens và người Amazon bắt đầu.

Sau một chuyến viễn chinh dài, các nữ binh Amazon đã chinh phục toàn bộ con đường đến thành phố Athens. Một trận đánh ác liệt đẫm máu đã kết thúc bất phân thắng bại, tiếp sau là cuộc bao vây kéo dài suốt 4 tháng. Cuối cùng hai bên ký hòa ước và người Amazon rút về⁽²³⁾. Nhiều ngôi mộ người Amazon và các di tích khác chứng tỏ cuộc xâm lăng này đã thực sự diễn ra.

6. Tình bạn nổi tiếng giữa Theseus và Perithous bắt đầu như sau:

Danh tiếng của Theseus lan truyền khắp thế giới Hy Lạp, Perithous quyết định đánh cắp một số gia súc ở vùng Marathon buộc Theseus phải truy đuổi chàng. Khi hai chiến binh giáp mặt nhau, người này ngợi ca sức mạnh và lòng dũng cảm của người kia, và hết muốn giao chiến. Perithous là người chĩa tay ra trước. Chàng nói: "Ngài là người phán xét bất kỳ những tổn thất nào do tôi vừa gây ra và với cả trái tim mình tôi xin hứa sẽ đền bù đúng như phán quyết của ngài". Theseus không chỉ tha thứ cho Perithous mà còn đề nghị kết tình bằng hữu. Và ngay sau đó họ tuyên thệ kết tình bè bạn với nhau.

Sau đó không lâu, Perithous cưới nàng Deidama, Theseus cũng đến dự. Trong bữa tiệc, một số centaur là những kẻ nửa người nửa ngựa say rượu bắt đầu trêu ghẹo phụ nữ. Vì thế, Theseus và Perithous cùng gia nhân của chàng đánh đuổi bọn centaur ra khỏi vùng này.

Khi đã 50 tuổi, Theseus cùng Perithous đến Sparta nơi ông gặp nàng Helen đang múa tại đền thờ nữ thần Diana. Tuy Helen còn là một thiếu nữ chưa đến tuổi kết hôn(24), nhưng họ vẫn bắt cóc nàng đem đi. Nhiều người mang khí giới đuổi theo Theseus và Perithous đến tận cánh đồng Tegea(25) nhưng họ đã trốn thoát, đem theo nàng Helen. Khi đã thoát vòng hiểm nguy, Theseus và Perithous thoả thuận để vận may quyết định ai sẽ được chiếm giữ nàng Helen, với điều kiện người thắng cuộc phải giúp người kia kiếm được một cô dâu khác. Theseus được cuộc. Ông liền đưa đem Helen về sống với mẹ mình ở Aphidnae(26), rồi tiếp tục lên đường cùng Perithous tới Epirus(27), nơi họ lập mưu bắt cóc nàng công chúa con gái vua xứ đó.

Vị vua này, tên gọi Hades(28), có nuôi một con chó 3 đầu gác cửa tên là Cerberus. Ông ta từng tuyên bố bất kỳ ai muốn cưới con gái ông trước hết phải đánh nhau với con chó đó đã. Khi hiểu rằng hai vị khách không định cầu hôn mà chỉ mưu toan bắt cóc con gái mình, ông liền tống giam Theseus và cho Cerberus xé xác Perithous thành từng mảnh.

7. Trong khi Theseus đi ngao du xa nhà, một trong những nhà quý tộc Athens là Menestheus giờ trở lấy lòng số đông, gây nên bất ổn ở Athens. Với giới quý tộc, y nói rằng Theseus đã cướp mất quyền lực họ vốn có ở đất nước này, rồi cướp đi quyền tự do ngôn luận của họ và đối xử với họ như nô lệ. Còn với người nghèo, y nói Theseus không phải là dân gốc Athens và rằng "kẻ ngoại bang" này chỉ dùng tự do như miếng mồi ngon để sai khiến họ.

Trong khi Menestheus đang tiêm nhiễm những ý nghĩ đó vào đầu á người Athens thì Castor và Pollux, hai anh trai của nàng Helen, xuất hiện cùng đội quân người Sparta. Họ đòi Athens phải trao trả em gái họ. Người Athens đáp rằng họ không biết nàng Helen ở đâu, vì thế quân Sparta chuẩn bị đánh thành.

Menestheus thuyết phục dân Athens mở cổng thành nghênh đón người Sparta như bè bạn, bởi họ chỉ hiềm thù với Theseus mà thôi. Không biết bằng cách nào đó người Sparta biết được rằng Helen đang bị giữ ở Aphidnae. Sau một trận đánh, họ đã giành lại được nàng, đồng thời cũng bắt mẹ Theseus làm nô lệ cho Helen.

Một thời gian sau khi Theseus đang phải chịu cảnh tù đầy thì tình cờ Hercules đi qua Epirus. Chàng tới thăm Hades. Trong lúc trò chuyện, Hades vô tình kể lại những gì xảy ra với Theseus và Perithous. Thất kinh, Hercules xin Hades ban cho chàng một ân huệ là thả người em họ Theseus của chàng ra. Hades đồng ý.

Trở lại Athens, Theseus thấy mọi sự đã đổi thay. Đầu óc của dân chúng đã tha hoá đến mức họ dễ bị lừa phỉnh bằng những lời đường mật, a dua theo những kẻ xấu xa. Những thù hằn phe phái mới nảy sinh bị bọn mị dân kích động đã phá hỏng mọi uy quyền của Theseus. Những người trước đây từng chống lại Theseus thì giờ đây ngoài lòng căm ghét còn có cả sự khinh thường đối với ông.

Cuối cùng, Theseus thấy không thể khôi phục lại uy quyền của mình. Sau khi nguyện rửa người Athens, ông giong buồm tới hòn đảo Scyros trên biển Aegea, nơi sau này ông qua đời. Menestheus dễ dàng lên ngôi vua Athens. Lúc đó không ai thêm quan tâm đến cái chết của Theseus cả.

Tại trận Marathon (năm 490 TCN)(29), nhiều chiến binh quả quyết họ đã nhìn thấy Theseus dẫn họ xung trận đánh quân Ba Tư. Lời sấm truyền ở ngôi đền Delphi ra lệnh cho dân chúng Athens phải đem hài cốt Theseus về quê hương, mai táng trọng thể trong thành phố này. Song vào lúc đó, những cư dân thù địch ở Scyros ngăn không cho họ tìm được nơi chôn cất di hài Theseus. Nhiều năm sau, khi Cimon(30) chiếm được Scyros, chàng thấy một con đại bàng quặp vuốt trên một bãi đất. Theo linh tính, chàng cho đào bãi đất đó tìm xương Theseus. Cimon tìm được một chiếc quan tài có đựng hài cốt một người đàn ông to lớn lạ thường, cùng một thanh gươm và ngọn giáo bằng đồng. Cimon cho những thứ đó lên chiếc thuyền của chàng rồi mang về Athens.

Dân chúng Athens vô cùng hân hoan đón mừng những di vật đó. Họ tổ chức các đám rước linh đình và lễ hiến tế trọng thể, như thể người sáng lập Athens vẫn còn sống trở về. Họ mai táng Theseus ngay tại trung tâm của thành Athens. Ngôi mộ của ông trở thành nơi thiêng liêng cho những nô lệ và người nghèo trốn tránh bạo lực và những kẻ độc tài, và là nơi tưởng nhớ Theseus, người luôn che chở kẻ yếu và giúp đỡ những ai gặp khó khăn tìm đến với chàng.

LYCURGUS

Cha đẻ thành bang Sparta⁽¹⁾

(Khoảng Năm 800 TCN)⁽²⁾

Lycurgus đã thiết lập sự hài hòa, tính bình dị và sức mạnh cho thành bang Sparta. Xã hội chiến binh này đã thuần hóa lứa thanh niên của mình thông qua hệ thống giáo dục nhằm phát triển khả năng lãnh đạo, lòng can đảm, tinh thần cộng đồng và kiến thức cho người dân.

1. Lycurgus là hậu duệ 11 đời của Hercules. Ông là hoàng tử thứ hai của một trong hai hoàng tộc Sparta⁽³⁾. Khi cha và anh của ông qua đời, Lycurgus được thừa hưởng vương quốc. Nhưng người anh trai của ông để lại một người vợ còn đang mang thai. Nếu bà sinh con trai thì cậu bé này sẽ là người thừa kế hợp pháp ngai vàng. Người đàn bà này tới gặp Lycurgus đề nghị sẽ giết bỏ đứa bé ngay trong bụng nếu Lycurgus đồng ý cưới và cho bà ta làm Hoàng hậu.

Lycurgus vờ đồng ý và thuyết phục bà ta đừng phá thai vì sẽ rất nguy hiểm đến tính mạng. Thay vào đó, ông hứa sẽ giết ngay đứa trẻ khi nó chào đời. Nhưng Lycurgus nghiêm khắc ra lệnh rằng phải mang đứa trẻ đến cho ông ngay khi nó được sinh ra. Một ngày kia, trong khi Lycurgus đang dự tiệc với các quan tòa Sparta, người ta mang đến cho ông một cậu bé mới sinh. Ông bế cậu bé trên tay và nói: *"Hỡi những người dân Sparta, đây là một vị vua mới vừa được sinh ra cho chúng ta"*. Rồi ông đặt cậu bé xuống một nơi trang nghiêm và đặt tên cho cậu là Charilaus, có nghĩa là "niềm hân hoan của dân chúng".

Dân chúng Sparta ca ngợi sự cao thượng của người dám dễ dàng từ bỏ mọi quyền tối cao vì tôn trọng sự công bằng. Vì điều này, Lycurgus dễ dàng cai trị dân Sparta với tư cách là Nhiếp chính và người bảo trợ của Charilaus. Tuy nhiên, mẹ của vị vua trẻ này và họ hàng của bà ta lại ghen tỵ và căm thù Lycurgus. Một trong những tội họ vu cho Lycurgus là đã mưu giết Charilaus.

Cuối cùng, Lycurgus quyết định rằng cách duy nhất ông có thể tránh được tai họa nếu có chuyện gì đó không hay xảy ra cho vị vua trẻ là cần đi xa cho đến khi Charilaus lớn lên và sinh được một người con trai đảm bảo ngôi báu được thừa kế. Bởi vậy, Lycurgus từ bỏ mọi chức tước và tới sống tại đảo Crete.

Tại Crete, Lycurgus đã gặp Thales, một nhà thơ. Thales kiếm sống bằng nghề ca hát trong những bữa đại tiệc, nhưng thực ra Thales là một người thuyết giáo đầy trí tuệ. Những bài hát trong sáng của Thales thuyết phục con người sống tốt đẹp và đối xử với nhau như anh em. Thales ca ngợi những người tốt bụng và cuộc sống hạnh phúc họ đang hưởng thụ. Người nghe sẽ quên đi những hiềm khích rồi trở nên thân thiết và cùng nhau ca ngợi đức hạnh. Dần dần, Lycurgus thuyết phục Thales mang những bài hát đó tới Sparta, nhằm chuẩn bị cho dân chúng một cách sống mới ông định tiến hành sau này.

Lycurgus đã nghiên cứu rất cẩn thận những hình mẫu chính quyền ở Crete nhằm tìm ra những bài học bổ ích cho Sparta. Ông cũng đến thăm Ionia⁽⁴⁾ và Crete tìm sự khác biệt giữa những người Ionia nhân hậu và những người Crete nghiêm khắc, như người bác sĩ tìm sự khác biệt giữa người ốm và người khỏe.

Tại Ionia, Lycurgus tìm thấy những tác phẩm bất tử của Homer. Lycurgus liền dịch những đoạn thơ này của Homer, hy vọng những bài học về đức hạnh cho những người lãnh đạo đất nước trong các bản anh hùng ca đó của Homer được biết đến rộng rãi.

Người Ai Cập cũng nói rằng Lycurgus từng đến thăm họ, và rằng ông học từ người Ai Cập ý tưởng tách riêng binh lính khỏi người hầu. Điều này mang lại sự tinh tế và vẻ đẹp cho xã hội Sparta.

2. Một thời gian sau khi Lycurgus bỏ đi, dân chúng Sparta viết thư cầu xin ông trở về. Họ thú nhận rằng chỉ có Lycurgus mới thật sự là nhà vua trong trái tim họ, dù những người khác đội vương miện và thừa kế ngai vàng. Lycurgus là người thật sự có uy quyền tối cao, một nhà lãnh đạo bẩm sinh, có khả năng quy phục dân chúng. Thậm chí những vị vua Sparta cũng muốn Lycurgus trở về vì chỉ có ông mới là người có thể bảo vệ họ trước dân chúng.

Lycurgus quyết định rằng Sparta phải có những thay đổi cơ bản. Khi trở về, ông không chỉ sửa đổi pháp luật, mà theo gương một người thầy thuốc khôn ngoan điều trị một bệnh nhân mắc rất nhiều bệnh. Người thầy thuốc sẽ thay đổi chế độ ăn uống của bệnh nhân, buộc anh ta phải tập luyện, và giúp anh ta có một cách suy nghĩ mới.

Nhưng trước hết, Lycurgus tới gặp bà đồng ở ngôi đền Delphi⁽⁵⁾ cầu xin lời chỉ dẫn của các vị thần. Bà đồng nói với Lycurgus rằng các vị thần đã nghe thấy những lời cầu nguyện của ông và thành bang áp dụng các đạo luật của Lycurgus sẽ trở nên nổi tiếng nhất trên thế giới. Với sự xác nhận này, những người lãnh đạo của Sparta hoàn toàn ủng hộ Lycurgus.

Ông bắt đầu phổ biến việc cải cách cho những người bạn thân thiết nhất, rồi những người này lại lan truyền kế hoạch đó cho

những người bạn của họ. Khi mọi việc trở nên chín muồi, sáng sớm một ngày kia, ba mươi người cầm vũ khí sẵn sàng trên tay đi tới quảng trường. Đầu tiên, vua Charilaus nghĩ rằng họ muốn giết mình. Nhà vua chạy tới trốn tại nơi linh thiêng trong một ngôi đền⁽⁶⁾. Nhưng cuối cùng khi nhà vua biết họ chỉ muốn đảm bảo sẽ không có ai chống lại những cải cách của Lycurgus thì nhà vua cũng tham gia với họ.

Cải cách đầu tiên của Lycurgus là việc lập ra Viện Nguyên lão bao gồm 28 người, có quyền lực ngang với hai hàng tộc Sparta. Dân chúng có quyền bỏ phiếu về những vấn đề quan trọng, nhưng Viện Nguyên lão sẽ quyết định khi nào thì tiến hành bỏ phiếu. Như Plato nhận xét, Viện Nguyên lão "làm dịu bớt và hạn chế tính nóng nảy và hung hăng của hai nhà vua", mang lại sự ổn định và an toàn cho cộng đồng, như những hàm balast của con thuyền⁽⁷⁾. Trước đó, Sparta thường dao động giữa hai thái cực: giữa dân chủ quá trớn và chính sách chuyên quyền, giữa sự vô chính phủ và chế độ độc tài. Với việc thiết lập Viện Nguyên lão, cả hai thái cực này được hạn chế, chính quyền trở nên ổn định, dân chúng và những nhà lãnh đạo đều tôn trọng nhau⁽⁸⁾.

Sau đó, Lycurgus tiếp tục sửa đổi thể chế chính quyền của Sparta. Thực tế, một vài người thường phát biểu trước công chúng hay dùng các thủ đoạn lôi kéo và dụ dỗ làm cho dân chúng bỏ phiếu một cách ngu ngốc và mù quáng. Vì vậy Viện Nguyên lão có quyền giải tán Đại hội dân chúng nếu họ thấy điều này xảy ra.

130 năm sau cái chết của Lycurgus, một hội đồng gồm năm giám quan giành lấy quyền của hai nhà vua. Khi vua Theopompus (chức giám quan được thiết lập trong triều đại của ông) bị người vợ than phiền rằng ông để lại cho con trai ít quyền lực hơn những gì ông được thừa hưởng, ông đã trả lời: *"Không! Quyền lực như thế là lớn hơn vì nền cai trị sẽ tồn tại lâu dài hơn"*. Với việc giảm bớt quyền lực, những vị vua của Sparta bớt bị dân chúng căm ghét. Họ không phải chịu đựng những điều từng xảy ra ở hai thành bang Messene và Argos⁽⁹⁾ láng giềng. Tại đây, những vị vua giữ chặt mọi quyền lực song cuối cùng bị lật đổ và mất tất cả.

Sau khi lập Viện Nguyên lão, Lycurgus liền đưa ra vấn đề quyền sở hữu ruộng đất. Vào thời gian này, có sự bất bình đẳng rất lớn giữa những người Sparta. Hầu hết của cải và ruộng đất tập trung trong tay một số ít người còn đa số dân chúng sống nghèo khổ và bất hạnh. Kiêu ngạo và ganh tị, xa hoa và tội ác có ở khắp nơi vì sự phân phối bất bình đẳng này. Lycurgus tiến hành chia lại ruộng đất bình đẳng cho tất cả mọi người, vì thế phẩm giá chứ không phải tiền bạc trở thành thước đo duy nhất về địa vị con người.

Lycurgus dự định xoá bỏ mọi sự bất bình đẳng về tài sản cũng như địa vị, nhưng ông nhận thấy nếu công khai tiến hành việc này thì quá khó khăn. Đó là lý do vì sao ông phải thi hành một biện pháp gián tiếp. Giải pháp của ông là ngăn cấm việc sở hữu vàng bạc, và chỉ cho phép lưu hành các đồng tiền được làm bằng sắt. Những đồng tiền bằng sắt của Sparta được ngâm trong giấm trở nên giòn và vô giá trị. Những nhà buôn chèo loại tiền này vì nó chẳng có giá trị gì nên việc nhập khẩu những hàng hoá xa xỉ buộc phải chấm dứt. Ngay lập tức, nạn ăn cướp và hối lộ cũng biến mất khỏi Sparta.

Mọi nghề nghiệp vô ích bị cấm đoán ở Sparta. Thật ra, đạo luật này chẳng cần thiết vì cùng với vàng bạc, mọi tội lỗi thường xuất hiện kèm theo cũng biến mất. Chẳng ai còn cần đến những mưu gian, thầy bói, trò mại dâm, đồ kim hoàn, hay việc buôn bán những hàng hoá xa xỉ trong một đất nước chẳng có tiền vàng hay tiền bạc. Như vậy những đồ xa hoa dần dần cạn kiệt và rồi biến mất hẳn. Người giàu không có ưu thế gì so với người nghèo vì của cải chẳng có ý nghĩa gì.

Trong luật pháp của Lycurgus, biện pháp hiệu quả nhất chống lại lòng tham tiền là dân chúng đều phải ăn chung tại nhà ăn tập thể. Tất cả mọi người đều ăn những thứ như nhau, vì thế tiền chẳng thể mua được thức ăn ngon lành. Và vì người giàu không được ăn ở nhà nên chẳng có cách nào cho họ tiêu xài và phô trương của cải. Những người giàu cũng không muốn sống ở nhà nữa. Họ nằm dài trên giường, sống buồn tẻ như lợn được vỗ béo sắp bị giết thịt. Không chỉ trí tuệ mà cả cơ thể của họ cũng bị suy nhược vì sự nuông chiều và lười biếng. Họ chỉ muốn ngủ thật lâu, tắm nước ấm và suốt ngày được chăm sóc như thể họ bị ốm vậy.

Người giàu không chịu đựng kiểu pháp luật này được nữa. Một ngày nọ, họ tụ tập lại và rất bất bình. Những lời nói giận dữ cùng với gạch đá buộc Lycurgus phải bỏ chạy. Ông thoát khỏi đám đông đang truy đuổi, trừ một thanh niên tên là Alcander. Khi Lycurgus quay lại xem còn ai đằng sau lưng không thì Alcander cầm một cây gậy đâm vào mặt ông và chọc mù một con mắt. Những người khác đuổi kịp và thấy Lycurgus mặt đầy máu cùng với con mắt hồng. Họ thẹn vì điều Alcander đã làm, họ giao Alcander cho Lycurgus trừng phạt. Nhưng Lycurgus chỉ cảm ơn họ vì đã cứu ông rồi đưa Alcander về nhà làm người hầu.

Tại đây, Alcander thường được chứng kiến Lycurgus làm việc siêng năng và từ tế như thế nào. Từ một kẻ thù, Alcander trở nên ngưỡng mộ rồi thân thiết với ông. Alcander nói với họ hàng và bạn bè rằng Lycurgus không xấu như họ đã nghĩ, mà thật ra là người tốt bụng nhất trên trần gian. Như vậy, Lycurgus đã cảm hoá chàng thanh niên táo tợn và hung ác này trở thành một trong những công dân tốt nhất của Sparta.

3. Nhà ăn công cộng được chia thành những bàn ăn cho mười lăm người. Hàng tháng, mỗi người có nghĩa vụ phải mang đến một lượng thức ăn và rượu nho nhất định. Người Sparta đưa bọn trẻ tới đây như tới ngôi trường để học sự khôn ngoan. Tại đây, bọn trẻ được nghe người lớn bàn luận về những vấn đề của đất nước. Chúng sẽ học cách ăn nói tao nhã và mạch lạc. Điều đặc biệt quan trọng là học nói và lắng nghe những câu chuyện hài hước. Để đảm bảo tính bí mật, mỗi khi có người đi vào, người cao tuổi nhất trong nhóm sẽ chỉ tay vào cánh cửa và nói: *"Không có lời nào thoát ra khỏi đây"*.

Mỗi khi có người muốn tham gia nhóm, các thành viên sẽ tiến hành bỏ phiếu một cách bí mật. Mỗi người sẽ ném một cục bột

nhào vào một cái bát, biểu hiện sự phản đối bằng việc đập bẹt cục bột. Nếu trong bát có bất kỳ cục bột nào bị đập bẹt thì coi như người muốn tham gia bị từ chối.

4. Lycurgus muốn pháp luật của mình được dân chúng kính trọng như những lời tiên tri của ngôi đền Delphi. Dân chúng gọi những đạo luật của ông là *rhetra*. Một *rhetra* được ban hành có nghĩa là bộ luật đó không bao giờ cần được viết ra vì chúng ăn sâu vào tâm trí những người dân Sparta thông qua giáo dục, và nếu được giáo dục tốt thì chẳng cần đến pháp luật. Những quan tòa khôn ngoan luôn luôn bảo vệ sự trong sạch và công bằng của pháp luật.

Đối với việc buôn bán, Lycurgus không muốn quy định các điều khoản cụ thể vì ông muốn để cho các vị quan tòa khôn ngoan tự phán xử hơn là áp đặt những quy định cứng nhắc dựa trên những điều được viết ra. Bằng cách này, luật pháp sẽ tự thích nghi với những thay đổi của hoàn cảnh.

Một *rhetra* khác, lúc đầu có vẻ kỳ quái nhưng khi xem xét kỹ thì lại là một điều luật khôn ngoan. Đó là quy định chỉ dùng rìu để làm trần nhà ở Sparta, và chỉ dùng cưa để làm những cánh cửa. Những tấm gỗ thô ráp đó làm cho những đồ đạc xa hoa và bóng bẩy trở nên dị thường. Lycurgus biết rằng dân chúng sẽ làm giường và những đồ đạc khác sao cho phù hợp với sự mộc mạc này, và mọi đồ dùng khác trong gia đình cũng sẽ hoà đồng theo.

5. Lycurgus cho rằng, công việc quan trọng nhất của bất kỳ nhà lập pháp nào đều là phải biết cách dạy dỗ lớp thanh niên. Phải bắt đầu ngay từ việc giáo dục những cuộc hôn nhân để sinh ra những đứa trẻ thông minh và khoẻ mạnh.

Các thiếu nữ bị bắt phải tập luyện để sau này con cái họ được sinh ra bởi các bà mẹ khoẻ mạnh. Để họ trở thành người dũng cảm, Lycurgus yêu cầu thỉnh thoảng các thiếu nữ phải nhảy múa và ca hát trần truồng trước mặt các chàng trai. Do đó, các cô gái sẽ cảm thấy hổ thẹn nếu quá béo hoặc quá gầy, song cũng cảm thấy hạnh phúc khi thể hiện vẻ đẹp của mình trước những khán giả biết thưởng thức đó. Trong những bài hát của họ, các thiếu nữ sẽ ngợi ca những chàng trai dũng cảm và cường tráng. Họ cũng chế nhạo những anh chàng yếu đuối và hèn nhát nên những bài hát này làm cho các chàng trai thêm khao khát vinh quang và sợ hãi nỗi ô nhục. Bằng cách ca ngợi những chiến công, phụ nữ Sparta biết cách đòi hỏi nhiều hơn ở những chàng trai.

Phụ nữ Sparta cũng là những người biết phán xét nhân cách của con người. Một lần, khi một phụ nữ nước ngoài nói với vợ của một viên tướng Sparta rằng chỉ có họ là những người phụ nữ duy nhất trên thế giới biết cai trị đàn ông, người phụ nữ Sparta trả lời: "Chúng tôi là những người phụ nữ duy nhất biết cách nuôi dưỡng đàn ông".

Tất nhiên, việc những thiếu nữ trình diễn trước công chúng có tác động đến các chàng trai, nhưng các cuộc hẹn hò của những đôi yêu nhau bắt buộc phải giữ bí mật. Họ thường xuyên lo sợ bị phát hiện và trở thành trò cười cho thiên hạ.

Thậm chí đám cưới của họ cũng phải diễn ra bí mật. Cô dâu và gia đình chỉ làm một nghi lễ riêng tư đơn giản. Tóc cô dâu bị cắt đi và cô phải mặc quần áo nam giới. Sau bữa ăn tối, chú rể lên lút đến ân ái với cô dâu, rồi phải vội vã quay lại chỗ ngủ với những chiến binh khác, vô cùng sợ hãi vì bất cứ ai cũng có thể phát hiện ra. Hai vợ chồng trẻ phải tìm cách giấu bí mật nên thậm chí, đôi khi đàn ông Sparta có con trước khi công khai được nhìn thấy chúng.

Khi chàng trai đủ 30 tuổi, đôi vợ chồng mới được phép công khai sống cùng nhau để lập nên một gia đình. Vì gặp nhau rất hiếm hoi và khó khăn, nên khi sống với nhau, họ luôn sống với niềm say mê và sức khoẻ tốt. Thời gian gặp nhau quá ngắn ngủi nên họ không cảm thấy chán ghét vì chung sống quá lâu. Chính vì thế, lúc nào họ cũng có lòng khao khát chưa được thoả mãn.

Lòng ghen tuông bị ngăn cấm. Nếu hai chàng trai cùng thích một cô gái thì đó là lý do để họ trở thành bạn bè chứ không phải là kẻ thù. Bằng việc ban hành những quy định ngăn cấm tình cảm vô trách nhiệm, Lycurgus làm cho những người đàn ông cho người khác mượn vợ mình để sinh ra những đứa con mạnh khoẻ được mọi người kính trọng. Ông muốn những đứa trẻ của Sparta được sinh ra bởi những người đàn ông tốt nhất, để những phẩm chất của họ có thể truyền lại cho thế hệ sau. Theo quan điểm của Lycurgus, những đứa trẻ không chỉ là tài sản của riêng cha mẹ chúng mà là của mọi thành viên trong xã hội. Ông coi luật pháp của các dân tộc khác về trẻ em là dốt nát và sai lầm. Tại sao con người phải quá chăm chú cho việc gây giống những con chó và con ngựa của mình, thậm chí còn trả tiền để chọn giống tốt, nhưng lại khăng khăng đòi vợ chỉ được sinh con với mình? Ai cũng hiểu rằng bệnh tật của người cha sẽ di truyền sang những đứa con nên ông ta sẽ là nạn nhân đầu tiên của chúng, còn những đứa bé do những người đàn ông mạnh khoẻ sinh ra sẽ là điều may mắn và tốt lành chứ không phải nỗi ô nhục đối với người cha nuôi chúng.

6. Khi một đứa bé chào đời, chúng được mang tới cho các bà lão xem xét. Nếu phát hiện ra bất cứ dị tật nào thì ngay lập tức, các bà lão sẽ ném nó xuống vực. Một đứa bé như vậy, theo quan điểm của người Sparta, không được phép sống. Đứa bé mới sinh được tắm bằng rượu nho để có sức khoẻ tốt. Chúng lớn lên hăng hái và phóng khoáng nên không có đứa bé nào hay khóc và yếu đuối. Trẻ con ở Sparta không sợ bóng tối và rất dễ ăn uống.

Lên 7 tuổi, trẻ em Sparta phải rời nhà tới sống trong những trại huấn luyện nghiêm khắc. Những đứa bé có tài năng và lòng can đảm nhất được các bà lão cho làm chỉ huy, có quyền sai khiến và trừng phạt những đứa khác nếu chúng không vâng lời.

Bọn trẻ chủ yếu học cách chỉ huy và tuân lệnh. Những đứa bé Sparta được học đủ để biết đọc, biết viết, nhưng điều quan trọng hơn là chúng phải học cách chịu đựng đau đớn và giành chiến thắng trong trận đánh. Người già theo dõi, kiểm soát sát sao

và thường thử thách chúng để tìm ra những đứa có khả năng trở thành các chiến binh thực sự.

Đến tuổi 12, chúng bắt đầu được học quân sự. Những đứa trẻ được xếp vào các toán chiến binh, do một *iren* [chàng trai 20 tuổi] sai khiến. Trong trận đánh, *iren* này là người chỉ huy; còn ở nhà, họ là người thầy giám sát những đứa trẻ. Chúng sống trong các trường học nghiêm khắc này cho đến khi đủ 18 tuổi thì được công nhận là những người đàn ông thực sự.

Từ khi còn bé, người Sparta không được phép mặc bất cứ bộ quần áo nào ngoài một chiếc áo choàng. Không có giày, không có quần áo lót và thậm chí trong mùa đông cũng không có thêm thứ quần áo nào. Chúng ngủ thành từng toán chiến binh, trên những đám rơm rạ cắt tại bờ sông. Chúng không bao giờ được ăn no. Việc luôn phải chịu đói buộc chúng nghĩ ra những cách lấy trộm thức ăn khôn khéo. Nếu bị bắt, chúng sẽ bị quất roi rất đau, không phải vì ăn trộm là sai trái mà đã vi phạm kỷ luật quân sự vì không đủ cẩn thận để trốn thoát. Phải nhịn đói làm chúng cao lên vì ăn quá nhiều sẽ làm chúng chậm chạp, to béo và lùn tịt.

7. Người Sparta được dạy cách nói thật nhiều ý tứ chỉ với một vài từ. Trẻ con học thói quen im lặng, để cuối cùng khi nói ra thì những lời nói đó đều có trọng lượng và được mọi người chú ý.

Có lần, một người Athens đùa rằng những người làm trò nuốt gươm thích dùng gươm Sparta vì chúng quá ngắn. Một người Sparta liền trả lời: "*Nhưng chúng tôi thấy chúng đủ dài để đâm sâu vào tim kẻ thù*". Giống như những thanh gươm ngắn và sắc, những lời nói ngắn gọn, sắc sảo của họ rất rạch ròi và được người nghe chú ý. Đây là vài câu chuyện về chính Lycurgus:

Một người đàn ông đòi Sparta phải thiết lập nền dân chủ, Lycurgus đã trả lời: "*Hãy bắt đầu với gia đình người trước*". Một người khác đòi lễ vật cho những vị thần phải hậu hĩnh hơn, Lycurgus liền nói: "*Vì ít như vậy nên chúng ta sẽ luôn luôn có thứ để dâng lên họ*".

Khi người ta hỏi Lycurgus làm sao người Sparta có thể ngăn chặn cuộc xâm lược của kẻ thù, ông nói: "*Bằng cách tiếp tục sống nghèo khổ và đừng mong muốn giàu hơn người khác*". Với những người muốn xây một bức tường thành quanh Sparta, Lycurgus nói: "*Một bức tường thành bằng các chiến binh chứ không phải bằng gạch là điều tốt nhất*".

Lời nói của người Sparta sắc sảo và xác đáng đến nỗi họ nổi tiếng vì trí thông minh hơn là vì sự dũng cảm của các chiến binh hay các lực sĩ, dù tại trận đánh hay trong các cuộc thi đấu thể thao ở Hy Lạp, họ vẫn là những người không ai sánh kịp. Rèn luyện trí thông minh được coi như cốt lõi trong cách sống của người Sparta. Từ khi còn bé, họ đã học cách nói sao cho thâm thúy, nhưng quan trọng hơn là học cách khi nào nên nói và khi nào nên giữ im lặng.

Khiếu hài hước⁽¹⁰⁾ là điều bổ sung cho cuộc sống vất vả và đơn giản của họ. Những lời nói đùa của họ không phải là nông nổi mà luôn luôn dựa trên một điều gì đó có ý nghĩa ở xung quanh.

8. Trong việc giáo dục của người Sparta, âm nhạc cũng là một phần quan trọng như việc tập cách nói chuyện tinh tế. Người Sparta học những bài hát thúc giục họ khát khao hành động. Khi trận đánh diễn ra, họ hát vang và tiến về phía kẻ thù. Họ bình tĩnh và hiên ngang bước vào cuộc chiến đấu, hoàn toàn tin rằng họ đã được các vị thần ban cho điều tốt lành. Tác dụng của âm nhạc đối với cảm xúc được sử dụng ở Sparta nhiều hơn bất cứ nơi nào khác. Terpander từng ca ngợi người Sparta:

"Lưỡi giáo của họ mạnh mẽ, âm nhạc của họ ngọt ngào,

Và Thần Công lý có một địa vị cao quý".

Với người Sparta, cuộc chiến tranh thực sự chỉ là một kỳ nghỉ so với quá trình tập luyện nghiêm ngặt của họ. Chiến tranh là khoảng thời gian duy nhất họ được phép nói lỏng kỷ luật và ăn mặc đẹp đẽ. Họ đặc biệt quan tâm chăm sóc mái tóc rất dài của mình vì Lycurgus cho rằng mái tóc dài sẽ làm tăng thêm vẻ đẹp cho những khuôn mặt đẹp và làm cho những bộ mặt thô kệch càng thêm xấu xí.

Đặc ân lớn nhất của các chiến binh là được phép chiến đấu gần nhà vua. Những vị trí gần nhất chỉ giành cho những người chiến thắng trong các cuộc thi Olympic. Chính Lycurgus là một bậc thầy về võ nghệ. Ông cũng góp phần tổ chức những cuộc thi đấu Olympic⁽¹¹⁾ và trong thời gian Olympic diễn ra không cuộc chiến tranh nào được tiến hành.

Trước trận đánh, nhà vua sẽ làm lễ tế các nữ thần Muse⁽¹²⁾ để nhắc nhở những chiến binh Sparta rằng các nữ thần sẽ phán xét những hành động của họ. Do đó các chiến binh phải chiến đấu dũng cảm để xứng đáng với lời ca trong những bài hát. Sau đó, nếu có những điềm lành từ buổi lễ tế này, nhà vua sẽ ra lệnh cho những người thổi sáo thổi điệu nhạc ca tụng Castor⁽¹³⁾. Rồi họ tiến lên, vượt qua nỗi đau đớn và cái chết với lòng dũng cảm vô bờ bến. Những chiến binh như vậy không hề biết sợ hãi hay tức giận.

Khi kẻ thù bỏ chạy, người Sparta chỉ đuổi theo tới mức đủ đảm bảo chiến thắng. Họ coi tàn sát kẻ thù đã bỏ chạy là hành động man rợ. Đó là một mưu kế khôn ngoan vì khi biết người Sparta chỉ giết những kẻ chống lại và tha cho những người bỏ chạy thì đối phương lập tức bỏ chạy tán loạn khi họ đến gần.

Lycurgus ban hành pháp luật quy định rằng người Sparta không được tiến hành chiến tranh thường xuyên hoặc kéo dài với cùng một kẻ thù, sợ rằng họ sẽ học được mưu mẹo của người Sparta. Sau này, vua Agesilaus đã vi phạm quy định này của Lycurgus khi liên tục gây chiến chống người Thebes⁽¹⁴⁾, nên cuối cùng bị thất bại thảm hại⁽¹⁵⁾.

9. Ngay khi vàng bạc bị cấm đoán ở Sparta, thì những vụ kiện tụng cũng biến mất. Sự bình đẳng và tinh thần tự lập thay thế cho lòng tham lam và sự nghèo đói. Họ bình đẳng bởi tất cả mọi người đều sống trong những ngôi nhà đơn sơ và cùng ăn tại những bàn ăn công cộng, còn tinh thần tự lập phát triển bởi nhu cầu của họ đều nhỏ bé. Người Sparta dành thời gian cho âm nhạc, nhảy múa, săn bắn, luyện tập võ nghệ hay tới những nơi công cộng chuyện trò.

Vì lao động đã do những *helot*⁽¹⁶⁾ đảm nhận nên người Sparta có rất nhiều thời gian nhàn rỗi. Luật pháp ngăn cấm những nghề "vô tích sự" nên chẳng ai bận tâm tới việc buôn bán. Trong một quốc gia, nơi chẳng ai coi trọng sự giàu có thì chỉ có cách tiêu khiển là giết thời gian. Thậm chí, những người dưới 30 tuổi còn không được phép tới chợ, và nếu người già đến đây quá thường xuyên thì cũng bị khinh thường.

Một người Sparta đến Athens, nghe tin một người Athens vừa bị trừng phạt vì tội vô công rồi nghề [ở Athens điều đó bị coi là phạm pháp] nên đã nhờ cậy người chủ nhà tìm cách cho ông gặp và trò chuyện với người bị kết án này vì anh ta có cách sống giống với người Sparta. Lần khác, một người Athens nói với người Sparta rằng dân Sparta chẳng khôn ngoan gì cả. Người Sparta trả lời: "*Bạn nói đúng đấy, chúng tôi chẳng học được gì từ những trò xấu xa của các bạn cả*".

Đi chơi ra các thành bang khác hay việc người nước ngoài đến thăm đều bị cấm đoán ở Sparta vì Lycurgus sợ rằng những ý tưởng ngoại lai và các hàng hoá xa xỉ sẽ trở thành nạn dịch và những thói hư tật xấu sẽ tiêm nhiễm vào thành phố. Lycurgus dạy những công dân của ông không thể sống cô lập mà cũng không muốn sống cô lập. Không ai được phép sống theo những ao ước của chính mình. Thành phố giống như một trại lính và ai cũng có nhiệm vụ của mình. Lòng nhiệt thành và khao khát cống hiến cho cộng đồng làm cho việc ganh đua vào các chức vụ trong chính quyền trở nên trong sáng và lành mạnh.

Để được bầu chọn vào Viện Nguyên lão, người đàn ông phải trên 60 tuổi. Những vị Nguyên lão này có nhiệm kỳ suốt đời. Ngoài ra còn có một hội đồng gồm 300 người đại diện và từ đó, hàng năm bầu chọn một ủy ban gồm 5 giám quan để điều hành các hoạt động của chính phủ. Nhiệm kỳ của các giám quan này chỉ là 1 năm và họ không được bầu lại.

Những cuộc bầu cử được tiến hành như sau: toàn thể công dân của Sparta được triệu tập đến một bãi đất trống. Gần đó là một ngôi nhà nhỏ và mọi cánh cửa bị bịt kín, một vài quan tòa ngồi trong đó sẽ đánh giá sự hoan nghênh của công chúng mỗi khi một ứng cử viên xuất hiện để chọn ra người được hoan nghênh nhiều nhất. Những quan tòa không thể biết ai đang được hoan nghênh vì họ không biết các ứng cử viên xuất hiện theo thứ tự nào.

Khi thấy pháp luật của mình đã ăn sâu, bén rễ vào tâm trí người Sparta, Lycurgus liền triệu tập cuộc họp của tất cả dân chúng và nói với họ rằng cho đến lúc này mọi việc đều tốt, nhưng còn một điều nữa, điều quan trọng nhất, cần phải làm. Song ông không thể nói cho họ biết đó là điều gì cho đến khi ông xin được lời tiên tri ở đền Delphi một lần nữa. Trước khi lên đường tới đền Delphi, Lycurgus bắt các nhà vua, Viện Nguyên lão và dân chúng Sparta phải thề nguyện tuân theo pháp luật của ông mà không được thay đổi bất cứ điều gì cho đến khi ông trở lại.

Lúc này, Lycurgus đã đến cái tuổi mà sức khoẻ ông dù còn khá tốt nhưng nếu chết đi thì cũng không ân hận gì. Sau khi rời Sparta, ông tuyệt thực rồi lãng lẽ biến mất, khiến những người Sparta mãi mãi bị ràng buộc với lời thề giữ nguyên mọi điều ông đã để lại cho họ.

Trong suốt 500 năm, Sparta vẫn giữ nguyên pháp luật của Lycurgus và trở thành thành bang mạnh nhất và nổi tiếng nhất trong số các thành bang Hy Lạp. Nhưng cuối cùng, vàng bạc dần dần thâm nhập vào, theo đó là mọi tội lỗi nảy sinh từ lòng tham lam tiền bạc. Lysander phải chịu trách nhiệm về điều này vì đã mang về những chiến lợi phẩm xa hoa từ các cuộc chiến tranh⁽¹⁷⁾. Mặc dù bản thân không phải là người xấu, nhưng Lysander đã làm cho Sparta lây nhiễm lòng tham và sự xa hoa nên đã phá hỏng luật pháp của Lycurgus.

10. Dân chúng sẽ không phục tùng nếu nhà lãnh đạo không biết cách điều hành. Chính bản thân người lãnh đạo phải biết cách làm cho người khác biết vâng lời. Việc hoàn thiện nghệ thuật lãnh đạo đất nước là làm cho dân chúng thực sự muốn nghe những lời chỉ bảo, cũng giống như việc học cách cưỡi ngựa là phải làm cho con ngựa tuân theo sự sai khiến mềm mại. Người lãnh đạo phải biết truyền cho dân chúng Sparta không chỉ lòng quy phục mà cả niềm mong ước chân thành được nghe lời chỉ bảo.

Đối với các thành bang Hy Lạp khác, Sparta là một vùng đất linh thiêng của công lý và sự khôn ngoan, được mời đến để tiêu diệt chế độ chuyên quyền hay phán xử những cuộc xung đột. Thông thường, khi không cần dùng đến vũ lực, người Sparta chỉ cử một sứ giả tới thì ngay lập tức mọi người sẽ tuân theo vị sứ giả đó, cũng giống như bầy ong tuân theo con ong chúa. Khi các thành bang khác của Hy Lạp cần Sparta giúp đỡ, họ không xin xỏ tiền bạc hay quân đội, mà chỉ cần một vị chỉ huy Sparta⁽¹⁸⁾.

Lycurgus không muốn Sparta xâm chiếm và cai trị những thành phố khác. Ông quan niệm rằng hạnh phúc của một dân tộc, cũng giống như hạnh phúc của một con người, cốt ở việc thể hiện đạo đức và sự khôn ngoan chứ không phải bằng sức mạnh hay của cải. Pháp luật của ông nhằm giúp người Sparta sống tự do, đáng tin cậy và điềm đạm. Nhiều triết gia khác cũng xây dựng những mô hình chính quyền hoàn thiện, nhưng Lycurgus là người dựng nên một nhà nước hoàn hảo⁽¹⁹⁾ không chỉ bằng lý

thuyết mà còn bằng hành động thực tế, điều mà những người khác không thể làm được dù họ muốn bất chước.

SOLON

Nhà lập pháp của Athens

(638 - 558 TCN)

Khác với Sparta, Athens là một trung tâm thương mại giàu có. Bản Hiến pháp do Solon soạn thảo đã làm xung đột giữa người giàu và người nghèo dịu đi, đồng thời tạo điều kiện cho những thể chế dân chủ phát triển.

1. Solon sinh trong một gia đình giàu có ở Athens. Là một nhà buôn nhưng ông tự cho rằng mình khá nghèo. Solon không tôn sùng tiền bạc. Những bài thơ của ông chứng tỏ điều đó:

Có những người thoả mãn lòng tham của mình bằng sự giàu có

Nhưng tất cả những đồng vàng và kho tàng đó

Không giàu hơn những người nghèo đủ ăn

Họ che đậy cơ thể mình bằng những gì các thần ban tặng

Ta chẳng ưa gì những kẻ trộm cắp và lừa đảo;

Chúng phải gánh chịu hậu quả những tội lỗi của mình

Nhiều kẻ giàu có lại độc ác, nhiều người tốt thì lại nghèo,

Nhưng ta tin vào luật nhân quả

Đức hạnh song hành sẽ làm chúng ta mạnh mẽ,

Bởi tiền bạc sẽ luôn thay đổi chủ

Bài thơ này thể hiện triết lý của Solon về cuộc đời. Ông cũng dùng thơ ca để truyền bá những tư tưởng của mình tới người Athens dễ dàng hơn.

2. Hy Lạp cổ đại có bảy nhà thông thái rất nổi tiếng. Tất cả dân chúng đều biết tiếng họ⁽¹⁾. Anacharsis, một trong bảy nhà thông thái đó, đến gặp Solon ở Athens. Khi tận mắt chứng kiến sự hoạt động của nền dân chủ Athens, Anacharsis bình luận: "*Thật kỳ lạ, ở Athens những người khôn ngoan thì nói ra còn việc quyết định lại trong tay những kẻ dốt nát*". Solon rất hâm mộ trí tuệ của nhà hiền triết này nên ông lưu Anacharsis lại làm tân khách trong một thời gian dài. Solon cho Anacharsis xem một số bộ luật ông đang soạn thảo cho dân chúng Athens. Anacharsis cười nhạo sự mơ tưởng hão huyền của Solon rằng những bộ luật đó lại có thể kiểm soát được tính trí trá và lòng tham của người Athens. Anacharsis nói rằng những bộ luật đó cũng như mạng nhện, chỉ bắt được người nghèo hèn, chứ những kẻ giàu sẽ phá rách và lọt qua.

Khi đến thăm một nhà hiền triết khác là Thales của vùng Miletus⁽²⁾, Solon hỏi sao Thales không lấy vợ và sinh con. Thales không trả lời ngay mà tìm một người đóng kịch. Vài ngày sau, người này giả vờ vừa mới từ Athens đến. Solon hỏi thăm những tin tức mới nhất. Người này trả lời như Thales chỉ dẫn từ trước. Người đó kể rằng không có gì quan trọng xảy ra ngoại trừ đám tang của một thanh niên nào đó chết khi người cha nổi tiếng của anh vô tình vắng nhà. Solon nói: "*Thật tội nghiệp, nhưng anh ta tên là gì vậy?*". Dần dần, các câu hỏi và trả lời mỗi lúc càng làm Solon lo lắng hơn, cuối cùng ông nhắc đến tên chính mình. Người đóng kịch nói: "*Chính là người đàn ông đó!*". Solon vô cùng đau buồn trong khi Thales thân nhiên đứng nhìn. Một lúc sau, Thales nói với Solon: "*Ông hỏi tại sao tôi không lấy vợ và sinh con. Bây giờ ông đã biết lý do rồi đó. Mất mát đó quá lớn và không thể chịu đựng nổi dù với lòng cam đảm của bạn. Nhưng ông đừng lo, những điều đó chẳng có ý nghĩa gì cả vì đó là những lời nói dối*".

Nhưng, điều này chứng tỏ sẽ là thiếu suy xét và can đảm khi khước từ những điều tốt lành chỉ vì e sợ mất chúng. Ngay cả đức hạnh và sự khôn ngoan, thứ tài sản quý giá nhất của chúng ta, cũng có thể mất đi do bệnh tật và các thói hư khác. Mọi tâm hồn đều có một tình cảm tự nhiên dành cho ai đó. Khi không thể có một đứa con để yêu thương, người ta sẽ tìm một đối tượng khác thay thế và nỗi đau đớn cũng sẽ xuất hiện từ chính điều đó. Khi một con chó hoặc một con ngựa chết, người thiếu lý trí có thể sẽ suy sụp vì nỗi đau quá lớn, nhưng một vài bậc làm cha vẫn có thể chịu đựng được sự mất mát đứa con mà không quá đau buồn.

Đó không phải là lòng yêu thương mà là sự nhu nhược, làm cho những người không biết dùng lý trí chống lại số phận sẽ phải chịu những nỗi đau đớn vô tận. Bởi luôn lo sợ những điều rủi ro có thể xảy ra nên hầu hết mọi người không thể tận hưởng những

hạnh phúc hiện tại trong cuộc sống.

3. Suốt một thời gian dài, người Athens và người Megara tranh nhau đảo Salamis⁽³⁾. Người Athens trở nên mệt mỏi vì cuộc chiến tranh này đã tuyên bố xử tử bất cứ ai đòi chiếm Salamis. Solon biết rằng hầu hết các chàng trai đều muốn tiếp tục cuộc chiến tranh cho đến khi giành được hòn đảo này nhưng không dám nói ra vì sợ quy định này.

Vì vậy Solon vờ phát điên. Tin đồn lan truyền rằng Solon đã sáng tác vài bài thơ điên rồ và giờ đây, ông đã hoàn toàn mất trí. Rồi đến một ngày kia, Solon xuất hiện giữa chợ và đứng lên phát biểu. Mọi người dân Athens đều tập trung lại lắng nghe người điên này. Vẫn vờ vĩnh thể hiện những hành động mất trí, Solon hát một bài dài hàng trăm câu về hòn đảo Salamis. Bài thơ hay tới mức dân chúng hết thảy đều tha thứ việc ông vi phạm quy định. Vì thế, chẳng bao lâu sau, quy định này được hủy bỏ và người Athens lại tiếp tục cuộc chiến tranh với một sức mạnh lớn hơn bao giờ hết. Solon, tất nhiên lúc này đã bình phục, được chọn làm người chỉ huy cuộc tấn công.

Lúc đó, đảo Salamis đang bị người Megara chiếm giữ. Solon sai một tên gián điệp đến dụ dỗ người Megara rằng họ có thể bắt cóc được những phụ nữ giàu có nhất Athens đang tham gia một lễ hội tại đền thờ nữ thần Venus. Đó là sự thật, nhưng người Megara không biết rằng Solon đã bày ra âm mưu đó. Khi thấy những cánh buồm xuất hiện từ đảo Salamis, Solon thay các phụ nữ này bằng những người đàn ông cạo sạch râu và ăn mặc quần áo phụ nữ. Từ xa, người Megara không thể biết được sự giả mạo đó. Họ tiến vào bờ, thả neo và nhảy xuống nước, muốn mau chóng bắt được những phụ nữ này. Tất nhiên họ bị bắt gọn. Mong ước cuối cùng của họ là được tha thứ, nhưng rồi tất cả đều bị giết. Sau đó, người Athens tiến sang Salamis trên chính những chiếc thuyền của người Megara rồi bắt ngờ chiếm lấy hòn đảo.

4. Vào thời gian này, ở Athens có ba phe phái: dân sống ở vùng đồi núi ủng hộ chế độ dân chủ; dân sống ở miền đồng bằng ủng hộ chế độ thiểu số quý tộc lãnh đạo; còn dân sống ven biển ủng hộ một chính quyền kết hợp và ngăn không cho hai phe phái kia giành quyền lực. Rối loạn trong chính quyền đã lên đến đỉnh điểm, tới mức mà cách duy nhất để thiết lập bất kỳ chính phủ nào là phải dựng lên một bạo chúa với mọi quyền lực trong tay.

Theo luật Athens lúc đó, nếu con nợ không thể trả được nợ, các chủ nợ có quyền bắt họ và gia đình đem bán làm nô lệ để lấy tiền. Sự độc ác và ngạo mạn của bọn nhà giàu làm cho người nghèo tụ tập thành các nhóm tự bảo vệ mình và cứu những người bị bán làm nô lệ vì trò cho vay nặng lãi. Những công dân ưu tú nhất thành phố coi Solon là người công bằng đối với cả kẻ giàu và người nghèo nên họ muốn ông trở thành người lãnh đạo. Người giàu đồng ý vì Solon cũng là người giàu, còn người nghèo tán thành vì ông là người trung thực.

Nhiệm vụ của Solon rất khó khăn và nguy hiểm vì lòng tham của người nghèo và sự kiêu ngạo của người giàu. Để xoa dịu cả hai phe, Solon nói: "*Sự công bằng sẽ không gây ra xung đột*". Đối với người nghèo, "sự công bằng" có nghĩa là của cải được chia đều; còn với người giàu, "sự công bằng" có nghĩa là họ được sở hữu mọi tài sản của họ⁽⁴⁾.

Bởi vậy, cả người giàu lẫn người nghèo đều tin rằng Solon đứng về phía mình. Nhưng rồi người nghèo sớm cảm ghét Solon vì ông không dùng quyền lực tịch thu tài sản của người giàu. Bạn bè của Solon khuyên ông chớ có ngờ nghệch nếu bỏ lỡ cơ hội được trở nên giàu có mà số phận mang lại. Họ nói rằng, giờ đây đã có quyền lực trong tay, Solon nên tự biến mình thành nhà độc tài. Là một người khôn ngoan, Solon trả lời rằng nên chuyên quyền đó thực ra là một đỉnh cao thịnh vượng nhưng không có cách nào bước xuống được.

Cũng như Lycurgus, Solon không thể thay đổi chính quyền từ trên xuống, nên ông chỉ có thể cải cách được những gì có thể làm được mà không cần tiến hành một cuộc cách mạng triệt để. Ông chỉ cố gắng làm những điều mà ông có thể thuyết phục người Athens chấp nhận với một chút ít cưỡng ép. Solon thường sử dụng lối nói uyển ngữ, như gọi các khoản thuế là "sự đóng góp". Kết hợp khôn ngoan giữa ngọt ngào và nghiêm khắc, công bằng và vũ lực, Solon đã đạt được một số thành công nhất định. Sau này, khi được hỏi liệu ông đã ban hành được những bộ luật tốt nhất cho Athens chưa, Solon trả lời: "*Bộ luật tốt nhất là bộ luật dân chúng sẵn lòng đón nhận*".

Cải cách đầu tiên của Solon là cấm đoán cầm cố tài sản. Thậm chí dù con nợ có ưng thuận thì chủ nợ cũng không được bắt họ và gia đình làm nô lệ. Những người bị bán làm nô lệ và những nô lệ bị bán cho người ngoại quốc khi trở lại Athens đều được trả tự do. Solon cũng ra lệnh xoá bỏ những món nợ quá lớn, vì vậy mọi sự cầm cố đất đai đều bị xoá bỏ.

Song những người bạn lại rất thất vọng về Solon. Trước khi công bố đạo luật xoá bỏ mọi việc cầm cố, Solon đã nói điều này với một vài người bạn tin cẩn nhất. Ngay lập tức, họ vay mượn tiền để mua ruộng đất rồi dùng những mảnh đất đã mua để thế chấp cho các khoản vay nợ. Khi bộ luật xoá bỏ mọi khoản nợ được công bố, những người này hiển nhiên giành được những mảnh đất đó mà không mất xu nào. Đó là lý do khiến dân chúng nghi ngờ Solon, nhưng khi mọi người biết rằng chính ông cũng mất mười lăm *talent*⁽⁵⁾ ruộng đất vì quy định này thì ông vẫn được mọi người kính trọng.

Cả người giàu lẫn người nghèo đều không nhận được mọi thứ họ muốn những cải cách của Solon mang lại. Của cải không được phân phối lại triệt để như người nghèo đòi hỏi, còn người giàu cũng tức giận vì mất đi những tài sản họ đã sở hữu trước đây. Cả người giàu và người nghèo bây giờ đều cảm ghét Solon vì ông không làm được những điều họ ao ước. Ngay cả những người bạn thân thiết trước đây bây giờ cũng nhìn Solon với bộ mặt dữ tợn và coi ông như kẻ thù. Nhưng thời gian qua đi, khi các thành công đạt được thì người ta cũng tha thứ cho điều đó. Khi thấy việc xoá bỏ những món nợ mang lại những lợi ích tốt đẹp, người

Athens liền cử Solon lãnh đạo việc cải cách pháp luật của thành bang.

Solon liền hủy bỏ luật pháp của Dracon⁽⁶⁾ vì pháp luật này quá độc ác, áp dụng án tử hình cho cả những tội nhỏ nhất, tới mức mà người ta nói rằng pháp luật của Dracon [ban hành năm 621 TCN] được viết bằng máu chứ không phải mực. Khi có người hỏi vì sao lại ban hành những đạo luật hà khắc như vậy, Dracon trả lời: "*Chúng ta cần án tử hình để ngăn chặn những tội ác nhỏ, còn những tội lớn hơn thì ta chưa nghĩ ra hình phạt nào nặng hơn thế*". Còn Solon chỉ dành án tử hình cho tội giết người.

Solon cũng ban hành một đạo luật quy định rằng, nếu một cuộc cách mạng nổ ra, ai từ chối tham gia một trong hai bên sẽ mất mọi quyền công dân. Với quy định này, ông đảm bảo rằng người tốt sẽ ngăn chặn được kẻ xấu bằng cách thể hiện mong muốn tự cứu mình chứ không chờ cho đến khi họ thấy bên nào giành chiến thắng⁽⁷⁾.

Khi người ta hỏi khi nào ông mới coi thành phố này là thịnh vượng, Solon trả lời: "Đó là khi những người không bị hại cũng đấu tranh như những người bị hại và tố cáo tội ác một cách trung thực như thể điều xấu đó xảy ra với chính họ". Vì lý do này, ông cho phép bất kỳ ai cũng được khiếu kiện thay cho những người nghèo bị hại.

Solon cho phép người giàu tiếp tục giữ các chức vụ trong chính quyền, nhưng ông cũng muốn người nghèo tham gia việc điều hành đất nước⁽⁸⁾. Bởi vậy, ông chia dân chúng thành các đẳng cấp khác nhau căn cứ theo thu nhập của họ. Lớp thấp nhất là *thetes*. Đó là những người bần nông, tá điền, không được nhận bất kỳ chức vụ nào. Tuy nhiên, đẳng cấp *thetes* được phép tham dự Đại hội dân chúng và được quyền xử kiện. Do luật pháp của Solon mập mờ một cách cố tình nên tòa án có nhiều quyền lực trong việc giải thích. Điều tưởng chừng chỉ là sự nhượng bộ nhỏ bé cho người nghèo này lại trở thành một đặc ân quan trọng.

Solon cũng lập ra một tòa án tối cao với thành viên là những quan chấp chính [*archons*] của Athens đã hết nhiệm kỳ. Ông thấy rằng sau khi xóa bỏ mọi khoản nợ, dân chúng trở nên ngang bướng và kiêu ngạo. Do vậy, Solon lập ra một cơ quan quyền lực mới là Hội đồng Bốn trăm. Mỗi bộ lạc trong bốn bộ lạc của Athens có quyền cử ra 100 đại biểu tham gia Hội đồng này. Đây là một hội đồng lập pháp bổ sung với quyền lực chỉ giới hạn trong việc tranh luận các vấn đề trước khi đưa ra để dân chúng bỏ phiếu quyết định. Không việc gì được đưa ra bỏ phiếu nếu chưa được Hội đồng Bốn trăm xem xét và thảo luận. Với việc Tòa án tối cao và Hội đồng Bốn trăm như những chiếc mỏ neo, sự náo động của dân chúng được kiềm chế trong những giới hạn an toàn.

Solon cũng tuyên bố kết án tội phi báng. Những lời công kích cá nhân bị ngăn cấm trong những buổi họp của Hội đồng thành phố và tại một số lễ hội. Solon biết rằng sự thù oán là bản chất của con người, nhưng ông quy định những nơi tại đó coi việc thể hiện tính nhu nhược xấu xa này là phạm pháp. Loại bỏ triệt để thói xấu này là điều không thể đạt được.

Trừng phạt vừa phải một vài người để làm gương còn có ích hơn việc trừng phạt quá nghiêm khắc nhiều người chẳng vì mục đích gì. Người làm luật phải biết cách hạn chế pháp luật của mình theo những giới hạn về bản chất của con người chứ đừng cố gắng ban hành một pháp luật hoàn hảo.

5. Nhiều người dân đến sống ở Athens vì họ không thể chịu đựng cuộc sống cực khổ trên mảnh đất cằn cỗi Attica⁽⁹⁾. Nhưng nếu không có hàng hoá để bán thì người dân Athens không thể tự nuôi sống bản thân mình bởi vậy, những người thợ thủ công rất quan trọng đối với sự thịnh vượng của thành phố. Vì thế, Solon ban hành một đạo luật quy định rằng người con trai không được bỏ nghề của cha trừ khi cha dạy con học nghề khác. Ông cũng quy định hàng năm, mọi người đều phải báo cáo xem họ kiếm sống như thế nào. Bất cứ ai vô công, rồi nghề không chịu làm gì đều bị trừng phạt.

Những đạo luật do Solon công bố đều được viết trên những tấm bảng lớn. Mọi công dân hàng đầu của đất nước phải công khai thề nguyện trung thành với các đạo luật này. Nhưng đến lúc này, suốt ngày Solon bị dân chúng bao vây đòi giải thích một điều khoản nào đó, hoặc than phiền việc một quy định gây hại đến họ, vì thế ông quyết định rời khỏi Athens một thời gian để không bị quấy rầy và để dân chúng tự làm những việc đó. Sau khi được phép rời Athens, Solon liền vượt biển sang Ai Cập [năm 590 TCN].

6. Những thầy tế của Ai cập kể cho Solon câu chuyện cổ xưa về lục địa Atlantis từng biến mất⁽¹⁰⁾. Solon dịch câu chuyện về Atlantis thành bài thơ tiếng Hy Lạp, nghĩ rằng câu chuyện này rất cần cho người Hy Lạp.

Vua Croesus vùng Sardis⁽¹¹⁾, người giàu nhất trên thế giới lúc đó, mời Solon đến thăm lâu đài của mình. Khi Solon đến, trên bậc thềm vào lâu đài, ông nhìn thấy một người đàn ông ăn mặc vô cùng sang trọng và được một đoàn nô lệ và chiến binh hộ tống. Ông tưởng đó là Croesus nhưng thực ra đó chỉ là viên quan nhỏ trong cung điện. Khi đi qua lâu đài, Solon nhìn thấy nhiều viên quan khác cũng ăn mặc sang trọng như vậy. Cuối cùng, Solon được đưa vào phòng của nhà vua. Tại đó, Croesus ăn mặc những bộ quần áo xa hoa, lộng lẫy nhất và đeo những đồ trang sức vô cùng quý giá.

Quang cảnh nguy nga, lộng lẫy này từng làm nhiều người sợ hãi không làm Solon loá mắt. Vua Croesus ra lệnh mở mọi kho báu cho Solon xem lựa là, vàng bạc và châu báu mà nhà vua có nhiều đến thế nào. Solon lịch sự xem mọi thứ, rồi quay lại gặp nhà vua. Croesus nói: "*Solon, người đã bao giờ nhìn thấy người nào giàu có hơn Croesus chưa?*".

Solon trả lời: "*Có, thưa Ngài, tôi đã nhìn thấy. Đó là Tellus, công dân của Athens. Ông là người trung thực và tốt bụng nhất, người đã để lại những đứa con được chăm sóc và giáo dục chu đáo với một bản di chúc cao thượng. Ông đã sống để nhìn*

thấy đứa cháu nội của mình rồi chết vinh quang trong cuộc đấu tranh cho tổ quốc".

Câu trả lời thành thật này làm Croesus tức giận, nhưng Solon xoa dịu nhà vua:

"Thưa nhà vua vĩ đại xứ Lydia, những vị thần chỉ ban cho người Hy Lạp chúng tôi một vài ân huệ nhỏ bé. Sự khôn ngoan của chúng tôi chẳng đáng kể gì so với một người vĩ đại như Ngài. Chúng tôi coi cuộc đời con người có quá nhiều thay đổi với nhiều tai họa bất ngờ có thể xảy ra. Vì vậy, chúng tôi không thể coi bất kỳ ai là thành công khi chưa thấy ông ta chết một cách thanh thản và hạnh phúc. Mọi tài sản của ông ta không bị đụng đến. Mặt khác, nếu chúng tôi buộc phải nói người này là thành công trong khi nhiều điều vẫn có thể xảy ra thì chúng tôi như thể những chiến binh ăn mừng chiến thắng trước khi trận đánh kết thúc".

Solon đã cứu được tính mạng mình nhờ chính lời nói đó.

Tình cờ Solon gặp Aesop⁽¹²⁾, người cũng từng được mời tới lâu đài của Croesus. Aesop nói: *"Ta không nên gặp những kẻ kiêu ngạo chút nào, nếu không ta phải cố gắng làm chúng vui lòng"*. Nhưng Solon trả lời: *"Ta không nên gặp những kẻ kiêu ngạo chút nào, nếu không ta phải nói cho chúng nghe sự thật"*.

Về sau, vua Croesus bị vua Cyrus của Ba Tư⁽¹³⁾ đánh bại. Croesus mất vương quốc và bị bắt làm tù binh rồi bị trói vào một chiếc cọc chuẩn bị thiêu sống cho vua Cyrus xem. Khi đó Croesus gọi to tên Solon ba lần. Vua Cyrus rất ngạc nhiên nên cho dừng ngọn lửa lại và hỏi Croesus rằng Solon là người trần hay là vị thần. Croesus trả lời: "Ông ta là một trong những người khôn ngoan nhất Hy Lạp, người từng được tôi mời tới lâu đài, không phải để tôi học được điều gì, mà để ông ta nhìn thấy của cải khổng lồ của tôi lúc đó. Solon đã nhận ra sự giàu có ngu dốt và biết trước nỗi bất hạnh này của tôi. Ông ta đã cảnh báo rằng chỉ nên đánh giá con người khi cuộc đời kết thúc, chứ đừng khoắc lác với những ảo tưởng giàu sang vì không ai được coi là hạnh phúc cho đến khi được chết yên bình". Cyrus thấy chuyện này thể hiện trí tuệ của Solon nên tha cho Croesus và giữ lại làm cố vấn. Như thế, lời nói của Solon đã cứu được một vị vua và dạy bảo vị vua khác.

7. Khi Solon đi vắng, ba phe phái [núi đồi, đồng bằng và bờ biển] lại bắt đầu xung đột. Mặc dầu họ tuân theo luật pháp của Solon, nhưng mỗi phe lại mưu cầu những lợi ích riêng. Khi trở về Athens, Solon đã quá già để giữ một chức vụ quan trọng, nhưng ông gặp riêng những nhà lãnh đạo và cố gắng hoà giải những thù oán bè phái.

Pisistratus, lãnh tụ của người nghèo, cầm đầu phe "núi đồi", hầu như được tất cả mọi người ủng hộ. Pisistratus nói năng rất khôn khéo và đầy mưu mô. Ông ta lừa dối người nghèo và cả Solon già nua. Thậm chí Solon từng nói rằng dù chỉ một chút tham vọng trong cái đầu của Pisistratus cũng sẽ bị phát hiện và không có người công dân nào tốt hơn ông ta.

Một ngày nọ, Pisistratus dính đầy máu chạy tới quảng trường trong bộ dạng vô cùng thảm hại. Ông ta nói với dân chúng rằng kẻ thù của họ là những người giàu, đã đánh đập hấn chi vì hấn muốn cứu giúp người nghèo. Một trong những kẻ ủng hộ ông ta đề xuất cử ngay năm mươi chiến binh bảo vệ con người nghĩa hiệp đã đấu tranh bảo vệ nhân dân này. Solon biết rõ mảnh khỏe đó, nhưng người nghèo quyết định ban thưởng cho Pisistratus, còn người giàu sợ hãi không dám chống lại.

Solon nói với người Athens rằng về cá nhân, họ là những người khôn ngoan, nhưng về tập thể thì họ chỉ là một đám đông ngốc nghếch. Với lời từ biệt đó, Solon bỏ đi và nói rằng ông khôn ngoan hơn một vài người và dũng cảm hơn những người khác; khôn ngoan hơn những người bị lừa gạt, và dũng cảm hơn những người hiểu chuyện xảy ra nhưng không dám công khai chống lại tên bạo chúa đang âm mưu giành quyền lực⁽¹⁴⁾.

Không ai nghi ngờ Pisistratus khi hấn tuyên được hơn năm mươi chiến binh tập hợp xung quanh hấn. Không ai hiểu âm mưu của Pisistratus cho đến ngày hấn chiếm giữ mọi pháo đài rồi tự phong làm vua [năm 561 TCN]. Những người giàu phải trốn khỏi Athens. Solon lúc này đã già và rất yếu. Dù không ai dám ủng hộ nhưng ông đi tới chợ trách mắng người Athens quá khiếp sợ Pisistratus và bằng đảng của hấn nên đã đánh mất sự tự do của mình. Ông nói: *"Trước đây, các bạn có thể dễ dàng chặn đứng nền độc tài này, nhưng bây giờ các bạn cũng sẽ giành được vinh quang cao cả hơn nhiều nếu diệt trừ mọi gốc rễ của nó"*.

Nhưng người Athens chẳng làm gì nên Solon trở về nhà viết những bài thơ cay đắng. Bạn bè khuyên ông nên rời khỏi Athens, hay ít nhất đừng công khai chỉ trích làm Pisistratus tức giận. Họ hỏi tại sao ông nghĩ rằng ông an toàn để dũng cảm nói ra chống lại tên bạo chúa. Solon trả lời: "Là vì tuổi già của ta". Tuy nhiên, Pisistratus vẫn rất kính trọng Solon và tiếp tục nhờ ông chỉ bảo. Pisistratus giữ lại hầu hết các bộ luật của Solon, thậm chí bản thân cũng tuân theo những quy định này.

Hoàn thành câu chuyện về Atlantis là một nhiệm vụ quá lớn đối với Solon vì ông đã rất già. Thay vào đó, ông viết:

Mỗi ngày ta lại già hơn và học thêm được những điều mới lạ

Nhưng bây giờ sức mạnh của cái đẹp, của lời ca và men rượu,

Là niềm vui thích của mọi người và cũng là của ta.

ARISTIDES

Người công minh

(530-468 TCN)

Aristides được kính trọng trên khắp đất nước Hy Lạp vì lòng công minh. Nhờ đó, người Athens giành được quyền lãnh đạo liên minh chống lại cuộc xâm lược của Ba Tư. Ông được coi là hình mẫu cho mọi thời đại.

1. Aristides là bạn thân của Cleisthenes⁽¹⁾. Còn đối thủ truyền kiếp của Aristides là Themistocles⁽²⁾. Họ đối nghịch nhau cả về tính cách lẫn đường lối chính trị. Themistocles là người ưa thích phiêu lưu, khôn ngoan và nhanh nhẹn. Còn Aristides lại là người kiên định, ít nói, yêu sự thật và công lý. Ông không bao giờ nói dối ai, cũng không bao giờ nịnh bợ hay lăng mạ người khác dù chỉ để đùa vui.

Khâm phục Lycurgus và cách sống của người Sparta, Aristides tán thành xã hội quý tộc hơn là nền dân chủ. Ông tự đặt ra các nguyên tắc cho mình. Ông không thiên vị bất kỳ ai, không muốn bênh vực bạn bè, cũng không muốn làm họ giận vì bị từ chối nên ông đối xử bình đẳng với tất cả mọi người. Aristides thấy mối quan hệ thân thiết với những người có chức quyền khiến con người dám làm điều sai và làm họ ảo tưởng thoát khỏi sự trừng phạt bởi những việc làm xấu xa. Ông cho là một người lương thiện không bao giờ được ý lại hay dựa dẫm vào bạn bè mà chỉ nên tin vào sự chính trực của bản thân.

Còn Themistocles tham gia phái dân chủ, nơi các thành viên tìm kiếm lợi lộc nhờ sự giúp đỡ của bạn bè. Themistocles từng nói: *"Ta không bao giờ muốn giữ chức vụ chẳng làm lợi cho những người bạn của ta hơn những người xa lạ, những kẻ mà ta chẳng thấy thích thú gì"*. Khi Themistocles cùng phe của mình thi hành những sửa đổi có hại, Aristides thấy ông có nghĩa vụ phải chống lại Themistocles.

Themistocles luôn tìm cách tăng cường ảnh hưởng và quyền lực của mình. Nhưng dù Themistocles có đề xuất một ý tưởng tốt thì Aristides luôn tìm cách chống lại để hạn chế ảnh hưởng của Themistocles. Sự thù oán giữa hai phe phái và giữa hai cá nhân trở nên tồi tệ đến mức mỗi khi Aristides muốn đề xuất một đạo luật, ông phải nhờ người khác nói hộ.

Aristides chỉ quan tâm đến những việc làm lợi cho Athens, chứ không mấy quan tâm đến việc làm giàu cho bản thân hay giành thêm quyền lực. Mỗi khi có sai lầm, ông luôn tự nhận lỗi, bất chấp việc mọi người coi đó là một hành động ngốc nghếch. Có lần, Aristides đề nghị một điều luật và được Hội đồng 400 đồng ý bất chấp sự phản đối của Themistocles và phe ông ta. Tuy nhiên, sau khi đề xuất này được đưa ra cho dân chúng để xem xét, có vài ý kiến phản đối rất hợp lý và đúng đắn, Aristides lại đứng lên phản bác đạo luật của chính mình.

Trong cuộc đời đầy thăng trầm, Aristides không bao giờ hãnh diện vì những sự kính trọng của dân chúng dành cho ông. Ông cũng không bao giờ chán nản khi gặp thất bại mà luôn thể hiện lòng tự trọng và điềm tĩnh, đồng thời cũng tỏ ra khinh miệt những động cơ vụ lợi của những người có chức quyền. Aristides quan niệm mọi công dân lương thiện phải có nghĩa vụ lao động vì lợi ích của mọi người chứ không nên mong chờ được ban thưởng.

2. Aristides là người cương quyết nhất bảo vệ một nền công lý thực sự chứ không phải thứ hình thức. Tình bạn hay tư thù cá nhân không bao giờ ảnh hưởng đến sự phán xét của ông. Có lần, Aristides được xử thắng kiện, các quan toà khinh ghét bị cáo đến mức không cho anh ta được nói trước khi tuyên án như luật pháp quy định nhưng Aristides đã quỳ xuống bên cạnh bị cáo xin cho y quyền được nói.

Khi người dân thành Athens bầu Aristides làm người giữ ngân khố, ông phát hiện Themistocles (người trước đó đảm nhiệm công việc này) đã biển thủ một số tiền lớn. Khi Aristides đưa ra bằng chứng, Themistocles và phe ông ta vô cùng tức giận. Họ tìm mọi cách sa thải Aristides khỏi chức vụ này, thậm chí còn đòi phạt tiền Aristides vì tội lạm dụng chức vụ của mình. Song những công dân ưu tú nhất của Athens cho rằng đây là một việc làm sai trái nên họ thuyết phục dân chúng bãi bỏ khoản tiền phạt và cho phép Aristides tiếp tục giữ chức vụ này.

Sau đó, Aristides không nhắc đến những vụ biển thủ công quỹ. Vì vậy, những kẻ gian lận lại ca ngợi rằng ông là một người đầy tớ trung thành và tận tụy nhất của dân chúng. Và rồi chính những kẻ này lớn tiếng ủng hộ ông tiếp tục trông giữ ngân khố trong nhiệm kỳ tiếp theo. Sau khi được tái cử với đa số dân chúng ủng hộ, Aristides nói với người Athens rằng: *"Khi tôi thi hành bốn phận của mình một cách trung thực nhất thì các bạn phạt tiền rồi sa thải tôi. Còn khi tôi không nói gì về những kẻ ăn biển thủ công quỹ thì các bạn lại gọi tôi là người trung thực và cho tôi làm tiếp công việc. Tôi muốn các bạn biết rằng, ngày hôm nay tuy được khen thưởng nhưng tôi cảm thấy nhục nhã hơn cả khi bị lăng mạ vì làm đúng chức trách của mình. Thật đáng hổ thẹn khi các bạn chỉ muốn làm hài lòng những kẻ xấu hơn là muốn duy trì tính liêm chính trong thành phố chúng ta"*. Rồi ông cho dân chúng xem danh sách những vụ biển thủ công quỹ trong sự kinh ngạc tột độ của những kẻ kiếm lợi.

3. Khi hạm đội Ba Tư tiến đến Marathon, đem theo một đạo quân khổng lồ nhằm xâm chiếm Athens, Aristides được cử làm

một trong 10 viên thống chế chỉ huy quân đội chống lại quân xâm lược. Quyền chỉ huy tối cao của quân đội Athens được thay đổi luân phiên giữa 10 vị thống chế này. Đến lượt mình, Aristides đã nhường quyền chỉ huy cho Miltiades, người ông cho là giỏi hơn cả. Những vị thống chế khác cũng gạt bỏ mọi hiềm khích và lòng kiêu hãnh cá nhân noi theo Aristides vì lợi ích chung. Miltiades được giao toàn quyền chỉ huy đối phó với kẻ thù.

Trong trận Marathon (năm 490 TCN), Aristides tham chiến ở trung tâm, nơi giao chiến dữ dội nhất⁽³⁾. Sau khi trận đánh kết thúc, hạm đội Ba Tư mất hết ý chí định tháo lui, nhưng gió và hải lưu lại làm họ trôi dạt về phía thành Athens. Người dân Athens cử Aristides ở lại chiến trường thu chiến lợi phẩm, còn họ quay về bảo vệ thành phố.

Vô vàn vàng bạc cùng các đồ quý giá khác của quân Ba Tư bị bỏ lại trong lều và trên chiến trường, nhưng Aristides không cho phép bất cứ người lính nào chiếm làm của riêng. Ông muốn đảm bảo mọi chiến lợi phẩm được chia đều cho tất cả công dân.

4. Trong số những đức hạnh của Aristides, người dân Athens khâm phục sự công minh của ông nhất. Chính vì thế mà họ đặt tên cho Aristides là "Người công minh". Vua chúa và những nhà độc tài lại không bao giờ thích một biệt danh như thế mà muốn những biệt danh thể hiện sự kinh hoàng và hung bạo hơn là đức hạnh. Các vị thần không những hơn hẳn loài người về quyền năng mà còn hơn cả về sự bất tử và sự công minh. Trong ba điều này, con người nên cố gắng học hỏi và tìm đến sự công minh. Những trận động đất có khả năng huỷ diệt vô cùng lớn, không gian vũ trụ rộng lớn không có tận cùng, nhưng không ai có được sự công minh nếu không hiểu lẽ phải và có kiến thức uyên thâm. Chúng ta nghĩ rằng các vị thần hạnh phúc vì họ bất tử; chúng ta sợ các vị thần vì họ có sức mạnh phi thường, nhưng chúng ta cũng yêu quý thần linh vì họ công bằng.

Con người tuy luôn tìm kiếm sự bất tử (mà điều này vốn dĩ không thể được) và sức mạnh (điều này phụ thuộc vào may mắn) mà quên đi sự công minh, phẩm chất duy nhất của thần linh mà loài người khả dĩ đạt được. Sức mạnh và sự công minh hiện diện trong cuộc sống của các vị thần, còn sức mạnh nhưng bất công là cuộc sống của ác quỷ.

Những tôn vinh mà người dân thành Athens dành cho Aristides và việc mọi người đều ca ngợi đức hạnh của ông đã làm Themistocles vô cùng ghen tức. Do vậy, Themistocles nghĩ ra cách vu cáo Aristides muốn chiếm ngôi vua nên mới tỏ ra công bằng như vậy.

Bấy giờ, lòng đố kỵ và kiêu ngạo của những người bình dân Athens lớn hơn bao giờ hết. Sau chiến thắng Marathon, mọi công dân đều bức tức với những ai muốn đứng cao hơn người khác. Vì thế, ngay khi dân chúng tôn vinh Aristides vì sự công bằng và khiêm tốn, họ lại quyết định đày ông đi biệt xứ (năm 482 TCN).

Cuộc lưu đày này được dân chúng quyết định bằng hình thức bỏ phiếu. Những mảnh gốm được sử dụng như những "lá phiếu". Khi quyết định bỏ phiếu lưu đày được ban ra, mọi công dân thành Athens đều tới tập trung ở chợ, viết tên người mình muốn lưu đày lên mảnh gốm, rồi ném những "lá phiếu" này vào một chỗ. Nếu tổng cộng có dưới 6.000 "phiếu" thì không ai bị trục xuất. Còn nếu có đủ phiếu, người nào có tên trên nhiều "mảnh gốm" nhất sẽ bị lưu đày trong thời hạn 10 năm.

Vào ngày bỏ phiếu, một người mù chữ từ nông thôn lên thành Athens và hỏi chính Aristides cách viết chữ Aristides vào mảnh gốm. Aristides hỏi kẻ ngốc này rằng người có tên là Aristides có làm gì hại hấn ta không. Hấn ta trả lời: *"Không, thậm chí tôi còn chẳng biết Aristides là ai, nhưng tôi chán nghe mọi người gọi mãi ông ta là "Người công minh"."* Không nói một lời, Aristides giúp ông ta viết tên chính mình vào lá phiếu. Sau khi kết quả kiểm phiếu được công bố, Aristides buộc phải rời khỏi Athens, ông lớn tiếng cầu nguyện các vị thần đừng bao giờ để dân Athens có dịp được nhớ đến ông nữa⁽⁴⁾.

5. Nhưng ba năm sau, chính những người dân Athens lại bãi bỏ cuộc lưu đày và gọi ông trở về. Vua Xerxes⁽⁵⁾ của Ba Tư với đội quân lên đến một trăm vạn chiến binh lúc đó đang trên đường tấn công Hy Lạp đòi trả thù cho trận thua Marathon. Nhiều thành bang Hy Lạp đã đầu hàng. Họ không dám đứng lên sánh cánh với người Athens chống lại Xerxes. Người Athens lo sợ việc đối xử tồi tệ sẽ khiến Aristides chống lại họ. Nhưng họ đã nhầm, trước khi lệnh lưu đày được huỷ bỏ, ông đã đi khắp nơi kêu gọi những thành bang Hy Lạp khác đoàn kết chống lại quân xâm lược.

Dù địch thù không đội trời chung của ông là Themistocles được cử làm Tổng tư lệnh nhưng Aristides sẵn sàng tuân theo sự chỉ huy của Themistocles. Trong khi người Hy Lạp đang luận bàn xem có nên rút khỏi đảo Salamis hay không thì ngay đêm đó hạm đội Ba Tư đã bao vây khắp mọi ngả, còn người Athens không hề biết rằng thực tế họ không còn lối thoát nữa. Aristides tìm cách len lỏi qua hạm đội Ba Tư bằng một chiếc thuyền nhỏ đến lều chỉ huy của Themistocles. Ông nói với Themistocles: *"Hãy dẹp bỏ những đối đầu vô nghĩa và nhỏ nhen của chúng ta. Hãy bắt đầu cuộc đua tài trong danh dự để bảo vệ Hy Lạp. Ngài sẽ chiến đấu với tư cách Tổng chỉ huy, còn tôi là cố vấn và người trợ thủ. Tôi hiểu bản thân ngài muốn được giao chiến trên biển với quân Ba Tư dù nhiều người không tán thành, còn quân Ba Tư lại muốn có trận đánh đó vì hạm đội chúng đã bao vây khắp nơi. Không có cách nào trốn thoát ngoài việc phải chứng tỏ chúng ta là những chiến binh dũng cảm dù muốn hay không"*.

Đến lúc đó, Themistocles mới nói cho Aristides biết kế hoạch ông suy tính và nhờ Aristides giúp sức thuyết phục những người khác vẫn muốn trốn thoát vì Aristides có uy tín hơn. Tại hội đồng chiến tranh, một vị thống chế nói với Themistocles rằng dường như Aristides không tán thành phương án đó vì Aristides ngồi im lặng. Đến lúc đó, Aristides mới nói ông sẽ không im lặng nếu Themistocles không đưa ra được cách đánh khôn ngoan nhất. Ông im lặng không phải vì bất bình với Themistocles mà thể hiện sự tán thành của ông.

Aristides dẫn một ít quân đến hòn đảo Psyttalea gần đó, lúc này đang bị quân Ba Tư giữ. Aristides chiếm hòn đảo này rồi xây dựng nơi đây thành một nơi trú ngụ cho những chiến thuyền Hy Lạp bị hư hại trong những trận đánh sắp xảy ra. Thực tế sau đó chứng tỏ đảo này vô cùng quan trọng vì những trận đánh lớn nhất đều diễn ra ở gần đó.

Sau thắng lợi tại trận thủy chiến ở đảo Salamis (năm 480 TCN)⁽⁶⁾, Themistocles nói riêng với Aristides nên tiếp tục tiến quân đến đốt cầu phao do vua Xerxes cho xây bắc ngang con sông Hellespont⁽⁷⁾ để cắt đứt đường rút của quân Ba Tư. Aristides không đồng ý mà cho rằng nên giữ lại cây cầu đó để Xerxes có đường rút lui. Nếu không, khi bị dồn vào đường cùng, toàn bộ quân Ba Tư cảm thấy không có đường thoát sẽ đánh lại quân Hy Lạp với toàn bộ sức cùng lực kiệt. Sau đó Themistocles sai một tên quan thái giám bị bắt làm tù binh đến nói với vua Ba Tư rằng ông sắp sửa sai quân đốt cầu phao. Xerxes hoảng sợ liền vội vã vượt cầu phao bỏ chạy, để lại 300.000 quân tinh nhuệ của mình dưới quyền chỉ huy của Mardonius tiếp tục cuộc chiến tranh.

Mardonius gửi chiến thư thách thức người Hy Lạp, nói rằng thất bại Salamis quá nhỏ và quân Ba Tư sẽ nghiền nát quân Hy Lạp trong một trận đánh trên bộ nếu Hy Lạp đồng ý dàn quân đánh nhau trên chiến trường rộng lớn vùng Thessaly⁽⁸⁾. Ngoài mặt thì vậy, nhưng Mardonius bí mật gửi sứ giả đến Athens xin xây lại thành phố (Athens bị Xerxes phá hủy hoàn toàn) để Athens từ bỏ liên minh Hy Lạp chống quân Ba Tư. Người Sparta nghe được tin này cũng sai sứ giả đến Athens hứa cung cấp lương thực và tiền bạc để Athens không đầu hàng.

Theo lời khuyên của Aristides, người Athens trả lời người Sparta như sau: *"Chúng tôi tha thứ cho lời cầu xin của những người châu á, những kẻ nghĩ rằng vàng bạc có thể mua được tất cả mọi thứ vì với họ, giàu sang là cao quý hơn hết. Nhưng lời đề nghị của các bạn đã xúc phạm chúng tôi, không lẽ chúng tôi cần được trả tiền trong cuộc chiến đấu giành lại nền độc lập cho chính mình hay sao?"*

Khi cả hai con đường ngoại giao và hối lộ đều thất bại, Mardonius dẫn quân tiến về Athens. Một lần nữa, người Athens lại rút về đảo Salamis. Aristides được cử làm sứ giả đến Sparta xin cứu viện. Dù ông thúc giục họ nhanh chóng gửi quân tới chặn đánh Mardonius thì người Sparta chỉ giả bộ hứa hẹn sẽ gửi quân nhưng cười khẩy mỗi khi Aristides than phiền về sự chậm trễ của họ. Cuối cùng, họ nói thật rằng quân Sparta thực sự đã hành quân tới rồi. Aristides liền nói với người Sparta đừng nên lừa dối bạn bè mà nên dành những mưu mẹo đó cho kẻ thù.

Khi trở về Athens, Aristides được bầu làm chỉ huy đội quân Athens. Một lực lượng gồm 8.000 chiến binh trang bị vũ khí nặng⁽⁹⁾ hành quân tới Plataea⁽¹⁰⁾ để hội quân với 5.000 chiến binh Sparta tinh nhuệ và các chiến binh từ những thành bang Hy Lạp khác⁽¹¹⁾. Thống chế Pausanias của Sparta chỉ huy liên minh. Sau đó, quân Ba Tư tiến đến Plataea và đóng trại ở đây (năm 479 TCN). Các nhà chiêm tinh tiên đoán rằng quân Hy Lạp sẽ thắng nhưng phải áp dụng chiến thuật phòng ngự.

Quân Sparta chiếm lĩnh cánh phải. Không ai nghi ngờ quyền làm điều đó của họ⁽¹²⁾. Nhưng một cuộc khẩu chiến đã diễn ra giữa người Athens và người Tegea xem ai sẽ chiếm lĩnh cánh trái. Aristides giải quyết được mọi bất hoà này bằng lời tuyên bố: *"Vị trí dàn quân không hề mang lại hay cướp đi danh dự của chúng ta. Chúng tôi, những người Athens sẽ, chiến đấu hết sức mình bất kể ở vị trí nào. Các bạn hãy hoàn toàn tin tưởng vào sự vững chắc của vị trí đó. Chúng tôi đến đây không phải để đánh nhau với các bạn mà để chiến đấu chống lại kẻ thù của chúng ta. Và chúng tôi ở đây không phải khoe khoang khoác lác về những gì tổ tiên của chúng tôi làm mà để chứng tỏ danh tiếng của chính mình. Trận đánh này sẽ chứng tỏ chiến binh của thành bang nào thực sự dũng cảm, bất kể họ chiến đấu ở vị trí nào"*. Sau lời tuyên bố này, mọi người đều đồng ý rằng vị trí cánh trái xứng đáng dành cho quân Athens.

Nhưng tình hình trở nên xấu đi khi một số người giàu có của Athens lo sợ cho tài sản của mình nên nghĩ đến chuyện làm phản. Aristides phát hiện ra nhưng không biết bao nhiêu kẻ dính líu đến âm mưu này. Ông quyết định không mất thời gian điều tra kỹ lưỡng mà chỉ bắt giữ tám kẻ phản bội. Ông thả hai kẻ muốn làm phản nhất chạy thoát sang quân Ba Tư, rồi cho phép số còn lại được trốn đi nếu họ muốn. Nhưng ông nói rằng nếu họ chiến đấu hết sức mình, họ có thể xóa tan mọi nghi ngờ của dân chúng vì những hành động đó chứng tỏ lòng yêu nước. Những người mưu phản khác cảm thấy nhẹ nhõm vì không bị phát hiện nên chiến đấu dũng cảm hơn.

Quân Hy Lạp đã chiếm giữ những vị trí hiểm trở và then chốt tại chân núi Cithaeron⁽¹³⁾, còn 3.000 quân Megara chiếm giữ vùng đồng bằng. Vì thế, Mardonius điều toàn bộ lực lượng kỵ binh Ba Tư không lờ đến tấn công số quân Megara này. Quân Ba Tư bắn nhiều tên đến mức quân Megara hoàn toàn bị cắt rời đội quân Hy Lạp còn lại nên Thống chế Pausanias kêu gọi những chiến binh tình nguyện đến cứu quân Megara nhưng trong số những người Athens chỉ có một mình Aristides xung phong.

Ba trăm quân Athens xông vào giải cứu. Chỉ huy kỵ binh Ba Tư là Masistus, một chiến binh vô cùng dũng cảm, thấy quân Hy Lạp đến nên xông lên giao chiến. Một trận đánh dữ dội đã diễn ra như thể toàn bộ cuộc chiến tranh chỉ phụ thuộc vào kết quả cuộc giao tranh này. Ngựa của Masistus bị thương đẩy chàng ngã. Bộ giáp của Masistus và cơ thể của chàng quá nặng đến nỗi chàng không thể đứng lên được. Tuy vậy quân Athens cũng không thể làm chàng bị thương vì khắp người chàng được bao bọc bởi giáp vàng, đồng và sắt. Cuối cùng một chiến binh Athens đâm một nhát dao qua khe mũ sắt kết liễu cuộc đời Masistus.

Khi thấy chỉ huy của mình bị giết, kỵ binh Ba Tư rất hoảng sợ bèn bỏ chạy. Sự vĩ đại trong chiến thắng này của quân Hy Lạp không phải ở số lượng quân Ba Tư bị giết (thực ra là không đáng kể) mà ở sự hoảng loạn và sợ hãi ở trong các trại quân Ba Tư khi biết tin về cái chết của Masistus, chiến binh được coi là dũng cảm và khỏe nhất quân Ba Tư.

Sau trận giao chiến nhỏ này, cả hai bên đều giữ thế phòng ngự trong nhiều ngày liền. Các nhà chiêm tinh ở hai bên đều tiên đoán rằng ai tấn công trước sẽ thua. Mardonius và quân Ba Tư lại lâm vào tình trạng thiếu lương thực và đồ tiếp tế, còn quân Hy Lạp thì càng ngày lại càng có thêm viện binh. Đó là lý do buộc Mardonius quyết định vượt sông tấn công. Tiếng trống trận vang khắp các trại quân Ba Tư.

Quân Hy Lạp được cảnh báo từ trước nên dàn trận sẵn sàng cho trận đánh vào buổi sáng ngày hôm sau. Pausanias quyết định xếp quân Athens ở cánh phải để đón quân Ba Tư. Lúc đầu quân Athens phản đối sự bố trí này nhưng sau khi nghe Aristides thuyết phục, họ vui vẻ chấp nhận. Khi đổi vị trí cho quân Sparta, quân Athens cổ vũ tinh thần chiến đấu của nhau rằng: "*Quân Ba Tư tấn công chúng ta lần này không thể có lòng dũng cảm hay vũ khí tốt hơn những kẻ bị chúng ta đánh bại ở trận Marathon*". Mardonius đáp lại bằng cách thay đổi đội hình. Cả hai bên đều rất bối rối và không hiểu ý định của đối phương nên đến hết ngày hôm đó không có trận đánh nào diễn ra.

Đêm đó, nguồn cung cấp nước ở dòng sông gần đó bị kỵ binh Ba Tư làm bẩn nên quân Hy Lạp phải chuyển đến đóng trại gần nguồn nước khác. Trong bóng tối, họ không giữ được đội hình nên nhiều người bị lạc và đội hình rất lộn xộn.

Quân Sparta bị tụt lại phía sau vì Amompharetus rất ương bướng nhất định không chịu lui quân. Chàng là một chiến binh Sparta rất dũng cảm và đang chỉ huy một toán quân nhỏ. Chàng bức tức vì trận chiến bị hoãn lại và với chàng việc rút lui này giống như một thất bại. Amompharetus tuyên bố không muốn làm theo những người Hy Lạp hèn nhát khác dù bao nhiêu người muốn thay đổi vị trí đóng quân đi nữa. Chàng thề sẽ cùng toán quân nhỏ bé của mình ở lại chống chọi toàn bộ quân Ba Tư. Cuối cùng Thống chế Pausanias đành để mặc chàng và đưa số quân Sparta còn lại hội với những đạo quân Hy Lạp khác.

Khi bình minh lên, vì thấy chỉ có Amompharetus cùng với một ít quân ở lại trong trại quân Hy Lạp nên Mardonius cho rằng số quân còn lại đã hèn nhát bỏ chạy, để mặc số người dũng cảm ít ỏi này. Mardonius liền ra lệnh tấn công. Toàn bộ quân Ba Tư tiến lên trong tiếng trống trận vang lừng. Nghe thấy tiếng trống trận, Pausanias liền ra lệnh cho quân Sparta quay lại chiến đấu. Nhưng số quân Hy Lạp khác đóng trại quá rải rác và lộn xộn đến mức phải mất một lúc lâu mới quay lại được. Khi quay lại, đội quân Hy Lạp chỉ là những nhóm chiến binh nhỏ lẻ chứ không phải là một lực lượng lớn.

Lực lượng Ba Tư tham chiến đầu tiên là cung thủ cưỡi ngựa. Họ bắn tên như mưa vào quân Sparta. Quân Sparta không đánh lại vì Pausanias đã ra lệnh họ không làm bất cứ điều gì cho đến khi có điếm lảnh từ cuộc tế lễ. Callicrates, chiến binh Sparta dũng cảm nhất, bị tên bắn chết. Chàng hét lên rằng chàng không tiếc mạng sống mà chỉ hổ thẹn vì đi từ Sparta đến đây chưa làm được gì đã phải chết. Tuy vậy, kỷ luật của quân Sparta rất nghiêm. Họ kiên nhẫn chịu đựng làn tên của quân Ba Tư. Cho đến khi nhận được điếm báo chiến thắng từ cuộc tế lễ, Pausanias mới ra lệnh phản công.

Ngay lập tức các chiến binh Sparta giơ cao những ngọn giáo dài và toàn bộ đội quân Sparta trông giống như một con thú dữ khổng lồ xù lông chuẩn bị giao chiến. Giờ đây, quân Ba Tư mới thấy cuộc chiến đấu với những người không hề run sợ trước cái chết này sẽ rất dữ dội, nên họ chỉ dám đứng xa, núp sau những tấm khiên bằng cây liễu gai và tiếp tục bắn những trận mưa tên. Quân Sparta lập thành đội hình *phalanx*⁽¹⁴⁾ rồi từ từ tiến lên thành một khối vững chắc chọc thủng hàng ngũ kẻ thù. Quân Ba Tư chống cự rất dũng cảm nhưng đà tiến công của đội hình phalanx Sparta quá mạnh không thể chống lại được.

Quân Athens nghe thấy tiếng giao chiến liền nhanh chóng tiến lên. Trên đường, họ gặp một số người Hy Lạp đã đầu hàng quân Ba Tư⁽¹⁵⁾ nhất định không chịu nhường đường. Quân Athens phải chiến đấu để mở đường vượt qua. Tuy nhiên chỉ sau khi mất tên chỉ huy, những kẻ phản bội này mới bỏ chạy tán loạn, chẳng có bụng dạ nào để giao chiến. Họ đã bị những người giàu có đầu hàng quân Ba Tư ép buộc phải chiến đấu chống lại quân Hy Lạp. Sau khi giết khoảng 300 người, quân Athens lại tiến lên.

Trong khi đó, quân Sparta đã chọc thủng đội hình quân Ba Tư và giết chết Mardonius. Quân Ba Tư rút về trại cố thủ sau những bức tường thành bằng gỗ. Quân Sparta tìm cách đột nhập vào trong nhưng họ không có kinh nghiệm tấn công thành lũy. Liền đó, quân Athens kịp tiến đến, tăng thêm sức công phá. Họ phá vỡ bức tường rồi xông vào giết sạch quân Ba Tư. Trong số 30 vạn quân của Mardonius, chỉ có 4 vạn trốn thoát, còn quân Hy Lạp chỉ mất tổng cộng 1.360 người⁽¹⁶⁾.

Sau chiến thắng này, quân Athens và quân Sparta lại tranh nhau công lao tới mức sắp sửa chém giết nhau nếu Aristides không đứng lên hoà giải. Aristides thuyết phục cả hai bên để những đạo quân Hy Lạp còn lại quyết định ai xứng đáng với chiến thắng này.

Cleocritus của vùng Corinth⁽¹⁷⁾ đứng lên trình bày ý kiến. Mọi người đều nghĩ ông sẽ đòi vinh dự cho đạo quân Corinth, vốn là thành bang nổi tiếng thứ ba của Hy Lạp (chỉ sau Athens và Sparta), nhưng ông lại nói rằng vinh dự thuộc về Plataea, nơi bị chiến tranh tàn phá nặng nề nhất. Aristides đại diện cho người Athens và Pausanias đại diện cho người Sparta đều đồng ý. Nhờ đó, cuộc tranh cãi được giải quyết.

Lời tiên tri của ngôi đền Delphi nói rằng sự hiện diện của những kẻ dã man (ám chỉ quân Ba Tư) đã làm nhơ bẩn mảnh đất này, nên giờ đây người Hy Lạp phải tắt tắt cả lửa và châm lại từ ngọn lửa thuần khiết lấy từ ngôi đền thần Apollo. Một chiến binh tên là Euchidas đã chạy bộ từ Plataea đến Delphi để mang ngọn lửa về cho người Hy Lạp. Chiến binh này đã chạy một mạch đến đó, tắm mình trong nước tinh khiết, đội một vòng nguyệt quế lên đầu và tiến vào đền thờ để xin ngọn lửa từ bàn thờ thần. Lấy lửa xong chàng lại chạy một mạch trở về Plataea trước khi mặt trời lặn, cúi chào dân chúng và trao ngọn lửa linh thiêng cho họ, rồi gục xuống chết. Chỉ trong một ngày, chàng đã vượt qua 125 dặm đường.

6. Sau trận đánh ở Plataea, người dân thành Athens hân hoan đón mừng hoà bình và dân chủ. Dân chúng trở nên kiêu ngạo hơn bao giờ hết. Người nghèo đòi được đối xử công bằng như người giàu. Aristides quyết tâm đứng ra dẫn dắt nền dân chủ non trẻ này chứ không chịu để nền dân chủ này dè bẹp. Ông đề nghị mọi công dân đều tham gia chính quyền và được bỏ phiếu bất kể giàu nghèo.

Themistocles nói với người Athens rằng ông có một ý định nếu thực hiện sẽ mang lại lợi ích to lớn cho thành Athens, nhưng không thể nói công khai cho tất cả mọi người dân. Họ quyết định ông sẽ nói điều đó cho một mình Aristides. Đề nghị của Themistocles là đốt hết tất cả tàu thuyền của các đồng minh, như vậy Athens sẽ làm bá chủ trên biển và là thành phố vĩ đại nhất của Hy Lạp. Aristides không cho dân chúng biết điều Themistocles nói với mình mà chỉ nói rằng không có gì mang lại lợi ích cho Athens như điều Themistocles đề nghị, nhưng cũng không có gì nhục nhã hơn. Nghe thấy vậy, người Athens yêu cầu Themistocles từ bỏ kế hoạch đó cho dù nó là gì đi nữa.

Tuy vậy, cuộc chiến tranh giữa người Ba Tư và người Hy Lạp vẫn chưa chấm dứt nên Aristides dẫn quân Athens đến tham gia liên minh Hy Lạp. Thống chế Pausanias của Sparta đã làm cho những đồng minh rất bất bình bởi kỷ luật quá hà khắc theo họ là không cần thiết. Binh lính dù phạm lỗi nhỏ nhất cũng bị đánh roi da hoặc phải đứng một ngày trời vác mỏ neo trên vai. Thuộc cấp của Pausanias cho rằng ông ta quá lạm quyền và hống hách.

Nhờ sự công bằng và chính trực của Aristides và sự lịch lãm và ôn hoà của một thống chế Athens khác là Cimon nên họ được các đồng minh kính trọng hơn Pausanias.

Một số quân đồng minh đến gặp Aristides thúc giục ông lên nắm quyền Tổng chỉ huy. Một ngày, khi Pausanias đang đi kiểm tra hạm đội Hy Lạp thì hai chiếc thuyền khác vượt lên chiếc thuyền chở Pausanias⁽¹⁸⁾. Viên Thống chế lớn tiếng chửi mắng và đe dọa rằng điều mà hai chiếc thuyền vừa làm không những sẽ nhận hình phạt thích đáng mà còn gây liên lụy cho những thành phố quê hương của họ. Những người trên hai chiếc thuyền hét lên trả lời Pausanias để cho tất cả những người Hy Lạp đều nghe thấy, rằng ông ta phải cảm ơn các vị thần vì họ đã ban cho ông ta chiến thắng ở Plataea. Đây là lý do duy nhất ngăn họ trừng phạt ông ta tội kiêu ngạo.

Sau đó, người Sparta đã chứng tỏ tinh thần cao thượng của mình. Khi thấy người chỉ huy của mình đã lầm đường lạc lối và đánh mất sự tôn trọng của đồng minh, họ tự nguyện nhường quyền lãnh đạo cho người Athens. Họ nhớ lời dạy của Lycurgus rằng điều quan trọng là phải giữ sự chính trực cho mình chứ đừng ra oai áp chế người khác.

Liên minh Hy Lạp muốn người Athens trao cho Aristides quyền quyết định phần đóng góp của mỗi thành bang để duy trì cuộc chiến tranh. Chính sự công bằng của Aristides trong việc thực hiện trách nhiệm này khiến ông nổi tiếng khắp mọi thành bang Hy Lạp.

Khi bắt đầu làm việc ông rất nghèo nhưng đến khi hoàn thành công việc này ông còn nghèo hơn. Sau này, người Hy Lạp coi công việc quản lý của ông tượng trưng cho "Kỷ nguyên Vàng"⁽¹⁹⁾ về sự công bằng và trung thực. Những người kế nhiệm Aristides sau này tùy tiện tăng thuế lên nhiều lần để có những khoản tiền lớn xây dựng các công trình, phát triển nghệ thuật và phúc lợi cho người dân, đi ngược lại những mục đích ban đầu của việc đóng góp này.

7. Aristides luôn tự hào vì sự thanh bạch của mình. Tự nguyện sống nghèo khổ đối với ông biểu hiện cho danh dự, đặc biệt khi ông là người có chức quyền. Bất chấp những vinh quang giành được, ông luôn tự hào vì đã không lợi dụng chức vụ để làm giàu.

Khi Aristides chết vì tuổi già, ông được người Athens yêu quý đến mức họ lo liệu đám tang của ông rất chu đáo và chu cấp đầy đủ của cải cho con cháu ông sống sung túc đến cuối đời. Plato nói rằng trong số những con người vĩ đại của thành Athens thì chỉ có Aristides là người xứng đáng được khâm phục. Themistocles, Cimon và Pericles mang lại sức mạnh và sự thịnh vượng cho Athens, nhưng chỉ có Aristides mới mang lại sự công bằng cho dân chúng⁽²⁰⁾.

PERICLES

Thành viên của đình Olympus

(495 - 429 TCN)

Nhờ tài hùng biện và tiền bạc đóng góp từ các đồng minh miễn cưỡng, Pericles đã xây dựng Athens thành một đô thị xinh đẹp và hùng mạnh. Tuy vậy, chủ nghĩa đế quốc của Athens sớm dẫn thành bang này đến cuộc chiến tranh với Sparta.

1. Một hôm, Augustus Caesar⁽¹⁾ nhìn thấy mấy người nước ngoài ở Rome đang trêu mến vuốt ve một vài con búp bê và khi nhỏ, ông bèn tiến lại gần và hỏi có phải phụ nữ nước họ không biết sinh con chẳng. Rõ ràng Caesar cực lực phản đối việc dành tình cảm cao quý của con người cho những tạo vật phi tự nhiên.

Tự nhiên đã cho chúng ta ham muốn hiểu và yêu thương. Chúng ta không được phép lãng phí ham muốn tốt đẹp đó để theo đuổi những thứ tầm thường mà cần nghiên cứu đức hạnh con người. Qua hành động của các vĩ nhân, chúng ta sẽ khôn ngoan hơn và sẽ hăng hái học theo gương sáng đó. Đức hạnh có sức mạnh kỳ lạ. Bất kỳ ai từng biết nó cũng sẽ yêu nó. Bất kỳ ai rèn luyện đức hạnh đều muốn hiểu biết đức hạnh nhiều hơn, và rồi sẽ nhận ra sự có mặt của nó trong cuộc đời mình.

Nhưng những điều đó không thể nói ở nghệ thuật bởi nó chỉ tạo ra các sản phẩm của con người chứ không phải chính bản thân con người. Người trần mắt thịt có thể tạo ra những thứ nghệ thuật hoàn mỹ nhưng không thể tạo ra được đức hạnh cho chúng ta. Nếu người nghệ sĩ làm ra một tác phẩm rất đẹp thì chỉ cần ca ngợi chứ không cần làm theo họ.

Antisthenes⁽²⁾ khôn ngoan đáp lời những người đang khen ngợi một người thổi sáo: "Dù sao anh ta vẫn chỉ là một người trần tục thôi. Vì nếu không là người trần tục, chắc gì anh ta thổi sáo hay đến vậy". Vua Philip xứ Macedonia⁽³⁾ cũng nói với con trai mình là Alexander Đại đế, sau khi chàng hát rất hay tại một bữa tiệc: "Con không cảm thấy hổ thẹn ư? Hồi con trai của ta khi hát hay đến vậy?". Vua chúa nên dùng tiền của để phát triển nghệ thuật nhưng nếu bản thân nhà vua chơi các môn nghệ thuật đó thì dù có đạt trình độ nào đi nữa cũng chỉ là phung phí thời gian lẽ ra nên dành cho việc trị nước.

Chúng ta học tập hành động của những vĩ nhân, hơn là nên học tập hành động cao cả của người thường. Từ những học hỏi này, đức hạnh sẽ trở thành ngọn lửa bùng cháy và chiếu sáng cuộc đời chính chúng ta.

2. Pericles sinh ra trong gia đình quyền quý nhất của Athens, về cả hai phía nội ngoại. Chàng chịu sự dạy dỗ của nhiều người thầy giỏi, trong đó có triết gia Zeno⁽⁴⁾. Người ta nói rằng Zeno giỏi nguy biện đến mức có thể chứng minh bất kỳ định đề nào cũng là sai lầm⁽⁵⁾.

Pericles chủ yếu theo học Anaxagoras⁽⁶⁾, người đã truyền cho chàng sự cao quý và sức mạnh trong mọi lời nói và hành động, siêu việt hơn hẳn mọi môn nghệ thuật khác. Anaxagoras là triết gia đầu tiên cho rằng trật tự thế giới là do trí tuệ lập ra, chứ không phải do may rủi hoặc "sự tất yếu" và giải thích quyền lực cũng do trí tuệ sinh ra và đi kèm với trí tuệ. Bị tiếm nhiệm những ý tưởng này, Pericles thường trau chuốt ngôn từ, thanh thản và bình tĩnh trong từng phong thái. Không gì có thể làm mất đi vẻ uy nghiêm của chàng.

Một số người cho rằng Pericles lừa gạt người khác bằng cái mặt nạ đức hạnh. Nhưng Zeno đáp lại rằng nếu Pericles chỉ có thứ đức hạnh giả hiệu, thì những người chê bai chàng cũng chẳng hơn gì, bởi việc vô vĩnh thể hiện đức hạnh nếu kéo dài sẽ khiến con người thực sự ham muốn thể hiện những thói quen tốt đẹp đó.

Pericles rất giàu có, và tài nói năng khiến chàng trở nên nổi tiếng ở Athens ngay từ khi còn rất trẻ. Nhưng vì sợ bị phản bội và sợ không thể trở thành người vĩ đại nên trong thời gian dài Pericles không tham gia hoạt động chính trị. Chàng không thấy thoải mái khi gặp gỡ những người bình dân, nhưng khi quyết định tham gia vào các hoạt động xã hội, chàng đứng về phe dân chủ. Đối thủ của chàng là Cimon⁽⁷⁾, thủ lĩnh phe quý tộc. Từ khi trở thành chính trị gia, Pericles thôi không đi ăn tối, tụ tập với bạn bè vì sợ tình thân làm chàng xao lãng công việc.

Những cuộc gặp gỡ bè bạn đó quả thực khiến chàng khó giữ được sự cao quý giả hiệu. Tuy nhiên, đức hạnh hoàn hảo lại là điều tuyệt vời nhất và cần đón nhận với sự trân trọng. Những người thực sự đức hạnh không cần thể hiện bộ mặt này cho người lạ, còn thể hiện bộ mặt khác với bạn hữu.

Rất hiếm khi Pericles xuất hiện trước đám đông trừ những dịp thật sự quan trọng. Những lúc như thế lời lẽ của chàng như sấm rền, chớp giật. Cho đến lúc đó, Pericles là nhà hùng biện giỏi nhất thời đại mình, cả về phong cách cũng như lời lẽ. Những bậc trưởng lão nói rằng có một sự giống nhau kỳ lạ giữa lời nói và hành động của Pericles và Pisistratus⁽⁸⁾.

Thucydides⁽⁹⁾ là một quý tộc và một công dân gương mẫu, sau này thay Cimon trở thành địch thủ chính trị chủ chốt của Pericles ở Athens. Khi vua Sparta hỏi Thucydides rằng liệu chàng có vật ngã được Pericles hay không, Thucydides trả lời: *"Dù bị tôi đẩy ngã thì anh ta sẽ khẳng khái rằng anh ta không hề bị ngã. Và vì anh ta nói năng rất giỏi nên người xem sẽ cho anh ta là chiến thắng dù chính mắt họ thấy anh ta bị vật ngã"*.

3. Cimon là một Thống chế nổi tiếng, có nhiều chiến công và giàu có hơn Pericles. Cimon đã làm rất nhiều việc thiện cho người nghèo, chẳng hạn thường mời họ tới ăn tiệc, cho họ quần áo và cho họ hái quả trong vườn nhà mình.

Để cạnh tranh với Cimon trong việc giành thiện cảm của người nghèo, Pericles bèn sử dụng ngân khố quốc gia cho việc xây dựng nơi vui chơi giải trí hay và phát tiền cho mọi người. Các biện pháp đó đã biến người dân Athens từ một dân tộc trầm lặng, chăm chỉ làm việc thành những người lười biếng, thích vui chơi và ăn bám vào công quỹ nhà nước.

Chính quyền không còn giữ được vai trò của mình khi mọi quyết định đưa ra đều bị dân chúng do Pericles cầm đầu bác bỏ. Với chính sách nuông chiều dân chúng⁽¹⁰⁾, Pericles trở thành người có quyền lực nhất ở Athens, dù chưa bao giờ được bầu vào chức vụ chính thức nào. Trên thực tế, ông mua chuộc sự ủng hộ của dân chúng và sau đó sử dụng sức mạnh đám đông chống lại các đối thủ chính trị, giả danh là người đại diện cho dân chúng. Pericles bày kế trục xuất địch thủ của mình là Cimon dù Cimon từng có rất nhiều vinh quang chói lọi trong những cuộc chinh phục các tộc người châu Á và mang về rất nhiều của cải.

Chiến tranh nổ ra giữa Athens và Sparta. Cimon tình nguyện quay lại gia nhập quân đội Athens, đội quân ông từng nhiều lần chỉ huy, nhưng Pericles cùng phe cánh của mình khước từ và đuổi ông đi. Người Sparta giáng cho người Athens những thất bại nặng nề khiến người Athens rất lo sợ nên muốn ký hiệp ước hoà bình. Nhưng người Sparta từ chối không chịu đàm phán với Pericles hay bất kỳ kẻ mị dân nào khác ngoài Cimon, người được họ rất kính trọng.

Cimon đã dàn xếp hiệp ước hoà bình với những điều khoản có lợi nhưng vẫn bị trục xuất khỏi Athens. Tuy nhiên, Cimon ra đi không phải như một người bị hắt hủi mà là chỉ huy một hạm đội 200 chiến thuyền đi chinh phục đảo Síp và ông qua đời tại đây.

Thucydides, một người rất khôn ngoan và là họ hàng gần gũi của Cimon, lên nắm quyền lãnh đạo phe quý tộc chống lại Pericles và phe dân chủ. Thucydides không phải là một vị tướng tài như Cimon, nhưng giỏi biện luận hơn nhiều, thực tế sánh ngang với Pericles. Thoạt tiên tại Athens sự bất hoà không nghiêm trọng lắm, nhỏ hơn nhiều so với sự thù nghịch cổ xưa giữa người giàu và người nghèo. Nhưng cuộc đối đầu cá nhân giữa Pericles và Thucydides trở nên căng thẳng hơn vì Pericles đối xử ròi tệ với Cimon, đã trở thành nỗi hận thù dai dẳng. Để củng cố quyền lực, Pericles chi rất nhiều tiền trong ngân khố chung để tổ chức vô số lễ hội và những bữa tiệc sang trọng cho công chúng. Ông nuông chiều người Athens như với trẻ con để họ không đứng về phía Thucydides.

Ngôi đền Parthenon⁽¹¹⁾ cũng như tất cả những bức tượng và công trình nổi tiếng của Athens được xây bằng tiền đóng góp của các đồng minh Hy Lạp trong cuộc chiến chống Ba Tư⁽¹²⁾. Giới quý tộc Athens khẳng khái chống đối cách sử dụng tiền này vì các đồng minh nghĩ rằng Athens chuyên quyền và độc đoán khi lấy tiền của các thành bang khác trang hoàng cho bản thân. Nhưng Pericles trả lời rằng người dân Athens có thể làm điều họ muốn với số tiền đó bởi họ thực sự xứng đáng được hưởng như thế. Hơn nữa, Pericles nói, Athens đã có đủ các vũ khí nên chẳng có gì là sai trái khi việc tiêu phần tiền thừa cho các công trình sẽ đem lại cho Athens sự vinh quang vĩnh hằng và tạo thêm công ăn việc làm. Do đó phần lớn nghệ nhân, thợ thủ công, binh lính và thủy thủ Athens đều mang nợ Pericles.

Các công trình xây dựng có quy mô rất đồ sộ. Vì toàn bộ các công trình đó được xây cùng một lúc, thợ thủ công buộc phải làm việc rất căng thẳng, không chỉ phải xây dựng thật hoành tráng mà còn phải nhanh. Họ đã xây nên những tuyệt tác đáng ngưỡng mộ. Hầu hết các công trình xây dựng được hoàn thành chỉ trong vài năm.

Trong khi việc xây dựng đang được tiến hành, Thucydides và phe quý tộc tổ chức một cuộc bỏ phiếu lên án cách tiêu tiền tốn kém đó. Pericles bèn nói với người dân Athens: *"Vậy hãy để tôi tự trang trải chi phí, nhưng các công trình đó chỉ mang tên tôi mà thôi"*. Sau khi nghe vậy, người dân Athens đồng lòng để Pericles tiếp tục công việc và không dè sèn gì nữa.

4. Lại có một cuộc trục xuất được tổ chức. Giờ đây nạn nhân là Thucydides. Quyền lực của Pericles bao trùm khắp Athens, nhưng ông không bao giờ lạm dụng nó. Thông thường Pericles lãnh đạo người dân Athens dựa trên sự đồng thuận của họ. Ông vẫn ưa dùng biện pháp thuyết phục hơn, nhưng cũng có lúc ông tận dụng tới đa quyền lực của mình khi làm những việc ông thấy có lợi cho mọi người.

Mục đích vĩnh hằng của Pericles là làm cho Athens trở nên thịnh vượng và hùng mạnh. Vì ông không bao giờ nhận hối lộ, dù dưới hình thức nào đi nữa, nên người dân Athens hoàn toàn tin tưởng Pericles. Họ luôn lắng nghe lời ông nói vì ông biết cách chèo chống đất nước qua rất nhiều thăng trầm. Khi người dân Athens mất tinh thần, ông cổ vũ họ. Khi họ liều lĩnh và mạo hiểm, ông khuyên họ cần thận trọng hơn.

Pericles đã chứng minh những điều Plato dạy về thuật hùng biện là chính xác. Hùng biện là môn khoa học chi phối tâm hồn con người với mục đích chính là tạo ra những cảm xúc, thứ dây đàn của tâm hồn mà người ta chỉ có thể chơi hay khi có được kỹ năng cao độ.

Tuy vậy, gia đình Pericles không hài lòng với những gì ông làm. Dù được thừa kế một tài sản lớn, nhưng ông vẫn rất keo kiệt. Mọi chi tiêu hàng ngày đều được tính toán vô cùng chi tiết. Pericles không tin vào những người con trai trong mọi công việc gia đình, nhưng khi cần ông lại có thể thế chấp toàn bộ gia sản vay mượn một khoản tiền lớn để đạt được mục đích. Thực tế, mọi việc Pericles làm đều không nhằm mục tiêu nào khác ngoài chính trị.

Pericles để mặc Anaxagoras, người thầy dạy cũ của mình, cho tới lúc gần chết vì đói. Khi Anaxagoras hấp hối, Pericles nhận ra mình sắp mất một cố vấn khôn ngoan bèn chạy đến bên giường thầy, cầu xin Anaxagoras đừng chết. Anaxagoras trả lời: "Hỡi Pericles! Ngay cả những kẻ dùng đèn cũng biết đồ dầu để nó tiếp tục toả sáng".

5. Trong mọi hành động quân sự của mình, Pericles đều rất cẩn trọng. Ông không bao giờ liều lĩnh giao chiến nếu không nắm chắc phần thắng. Ông không bao giờ bắt chước những vị tướng phiêu lưu giành được thắng lợi, dù họ được rất nhiều người ngưỡng mộ.

Một người tên là Tolmides tập hợp được hàng nghìn chiến binh Athens tình nguyện sang tấn công Thebes nhưng Pericles nói là họ không có cơ may chiến thắng. Trước Đại hội dân chúng, ông nói với Tolmides: *"Nếu ngài không nghe theo lời khuyên của tôi, thì hãy chờ thời gian trả lời vì đó là vị cố vấn khôn ngoan nhất"*. Nhưng Tolmides vẫn dẫn quân tiến đánh Thebes, cuối cùng bị giết cùng rất nhiều người khác. Sự việc này càng khẳng định thêm danh tiếng về trí khôn ngoan của Pericles.

Hạm đội Athens tiến hành cuộc chinh phục nhiều thành thị và hòn đảo, buộc họ phải cống nạp. Say sưa với những thắng lợi này, người Athens hy vọng chinh phục nốt Ai Cập và Sicily⁽¹³⁾. Nhưng Pericles cho rằng không nên tiến hành những cuộc viễn chinh mạo hiểm đó mà nên tập trung đề phòng Sparta. Giữa Sparta và Athens có hiệp ước ngừng chiến trong 30 năm, nhưng sự thù địch giữa hai bên vẫn ngấm ngấm tăng lên bằng cuộc chiến tranh "lạnh".

Toàn xứ Hy Lạp đã bị chia ra thành 2 phe: đồng minh của Athens hoặc Sparta. Vì chiến tranh dường như không thể tránh khỏi nên người Athens không dám tiến hành những cuộc chiến tranh ở xa đất nước. Nhiều lãnh thổ thuộc quyền cai trị của Athens cũng nổi dậy. Người Corinth, người Aeginet⁽¹⁴⁾ và người Megara cầu xin người Sparta cứu họ khỏi sự đàn áp nặng nề của Athens. Vì thế, Sparta bèn cử đại sứ đến Athens để thương thuyết.

Đến lúc đó, Pericles lại rơi vào nhiều vụ rắc rối lớn. Một trong số đó là vụ nhà điêu khắc Phidias⁽¹⁵⁾. Vì là bạn Pericles, Phidias được giao thực hiện nhiều công trình kiến trúc. Nhưng cũng vì tình bạn đó, Phidias có nhiều kẻ thù. Họ quyết định sử dụng Phidias để thử xem dân chúng sẽ xử trí thế nào khi bị can chính là Pericles.

Họ mua chuộc một công nhân của Phidias đứng ra tố cáo nhà điêu khắc đã ăn bớt số vàng dành để đúc tượng thần Athena. Đoán trước được tình huống này, Pericles khuyên Phidias dính vàng vào tượng sao cho nó dễ dàng được gỡ ra và cân lên. Trong phiên toà, Pericles thách thức kẻ tố cáo cân lại vàng. Nhưng động cơ chính của vụ án này là sự ghen tức với danh tiếng của Phidias nên ông vẫn bị tổng giam và sau đó không lâu phải chết trong tù. Có tin đồn là Pericles đã đánh thuốc độc Phidias nhằm bịt miệng nhà điêu khắc, nhưng những người khác lại cho rằng chính kẻ thù của Phidias đã thực hiện vụ đầu độc này để tạo ra sự nghi ngờ đó.

Một vụ bê bối khác là chuyện nàng Aspasia⁽¹⁶⁾, chủ một nhà thổ. Pericles đã ly dị vợ để lấy người phụ nữ này. Aspasia bị buộc tội bất kính với thần linh. Người ta gán luôn tội này cho cả Pericles. Nhân đó, người Athens quay lại vụ tiêu xài quá mức trong các công trình xây dựng công cộng. Một nghị quyết được thông qua buộc Pericles phải giải trình trước một bồi thẩm đoàn đông tới 1.500 người.

Pericles bèn tìm cách gây chiến với Sparta, hòng lấy đó làm có buộc người Athens tạm quên đi những lời tố cáo và chiến đấu dưới sự chỉ huy của ông. Ông gây xích mích với người Megara nên người Sparta đứng ra phán xử cuộc tranh cãi này. Nhưng bất ngờ các sứ giả của Athens bị giết nên Pericles buộc tội người Megara gây ra vụ ám sát đó. Nhưng người Megara bác bỏ mọi lời buộc tội, tố cáo chính Pericles đã ra tay hạ sát những người đó để lấy cớ gây chiến tranh.

Việc đó đã khiến người Athens tuyên chiến với Megara, do đó hiệp ước hoà bình 30 năm với Sparta bị phá vỡ. Người Sparta chuyển cho người Athens một tối hậu thư đòi rút lại lời tuyên bố chiến tranh, nhưng Pericles thuyết phục người Athens khước từ. Rồi người Sparta đòi người Athens truất quyền Pericles, nhưng thậm chí yêu cầu này lại giúp cho Pericles được kính trọng như người anh hùng ở Athens bởi ông bị kẻ thù căm ghét và sợ hãi.

Do đó, cuộc chiến tranh với Sparta bắt đầu⁽¹⁷⁾. Người Sparta tấn công lãnh thổ Athens, chặt đổ cây cối và đốt làng mạc, khiêu khích người Athens ra khỏi bức tường thành đánh nhau với họ. Pericles thấy việc giao chiến với người Sparta quá mạo hiểm nên đề xuất một chiến lược buộc người Sparta phải rút lui mà không cần đánh nhau. Người Athens có hạm đội mạnh hơn nên có thể tấn công vào bất kỳ điểm nào dọc theo bờ biển Hy Lạp. Bằng cách sử dụng các chiến thuyền này, họ gây rất nhiều tổn thất buộc người Sparta phải rút quân về bảo vệ lãnh thổ của mình.

Nhưng người Athens chán ghét chiến lược phòng thủ đó. Họ buộc tội Pericles là hèn nhát. Ông phải chịu đựng sự phi báng rất lâu trước khi thấy kế hoạch của mình thu được thành quả. Ngay cả bạn bè cũng chê trách ông vì việc này và các diễn viên hài kịch thành Athens thường chế giễu ông. *"Cây cối sẽ mọc lại; nhưng người chết thì không"*, đó là câu trả lời của Pericles cho những người phản đối. Mặc dù chính sách của mình không được đa số người dân tán thành, nhưng Pericles vẫn tiếp tục buộc

người Athens phải ở yên trong các pháo đài vì biết không thể đánh thắng khi dàn quân giao chiến với người Sparta.

Giống như khi gặp bão trên mặt biển, người thuyền trưởng giỏi cần trọng chèo lái con thuyền, phớt lờ mọi lời gào thét của hành khách trong cơn hoảng loạn, Pericles làm những điều ông thấy cần thiết, không để mất mát và nước mắt lung lạc. Ông lại đóng thêm tiền bạc nên người Athens không còn than vãn và chống đối ông nữa.

Một bệnh dịch lan khắp Athens, những xác chết nhanh chóng xuất hiện ở khắp nơi⁽¹⁸⁾. Người Athens buộc tội Pericles gây ra chiến tranh và bệnh dịch đó nên họ bỏ phiếu hạ bệ và phạt tiền ông. Sau đó, người Athens bỏ mặc chẳng thêm đoái hoài đến ông.

Nhưng giờ đây sóng gió lại đến với Pericles từ chính gia đình ông. Suốt thời gian dài, gia đình đã chán ngán sự thờ ơ của ông. Xanthippus, con trai của ông với người vợ đầu, cưới một cô gái trẻ quen sống xa hoa. Khoản tiền ít ỏi được người cha cho không làm anh ta thoả mãn. Xanthippus bèn lấy tên cha bảo lãnh cho một khoản nợ mà không được phép của ông. Khi Xanthippus không trả được nợ, chủ nợ đến tìm đòi Pericles. Nhưng không chỉ từ chối trả tiền, Pericles còn kiện luôn con trai mình. Xanthippus trả đũa bằng cách nói cho mọi người những chuyện bê bối trong cuộc sống riêng của người cha. Sự việc đáng buồn giữa cha và con này tiếp tục cho đến khi Xanthippus chết vì bệnh dịch.

Pericles mất đi người em gái, bạn hữu cũng như nhiều người thân trong trận dịch, nhưng ông không bao giờ mất đi thái độ đường hoàng cho đến khi trận dịch cướp nốt của ông đứa con trai út. Mặc dù rất cố gắng nhưng Pericles vẫn không thể tìm được nước mắt trong đám tang người con. Người dân Athens chưa bao giờ thấy Pericles khóc trong suốt cuộc đời.

Những người thay thế Pericles trong chính quyền tỏ ra không sánh được với ông, nên người Athens mời Pericles trở lại nắm quyền. Ông tha thứ cho những lời xúc phạm và sự bạc bẽo của họ còn họ tha thứ cho ông vì nghĩ những bi kịch cá nhân là đòn trừng phạt đích đáng cho sự kiêu hãnh trước đây của ông. Họ thậm chí còn cho phép đứa con hoang của ông với Aspasia trở thành người thừa kế hợp pháp của ông và được mang họ Pericles.

Nhưng rồi ngay sau đó, Pericles cũng trở thành nạn nhân của trận dịch, ông mất dần sức mạnh tinh thần và thể chất rồi chết dần chết mòn. Khi ông nằm trên giường bệnh, những người đứng đầu Athens nhắc lại những điều vĩ đại mà Pericles đã làm cho thành bang. Họ nghĩ rằng ông không thể nghe thấy những điều đó, nhưng Pericles tự gắng gượng đứng dậy và nói rằng họ đã quên mất điều ông tự hào hơn cả đó là sự điều độ trong việc sử dụng quyền lực của người lãnh đạo tối cao. Pericles không chỉ đối xử có tình có lý với kẻ thù mà còn đủ công minh tuyên bố mình xứng đáng được ngồi ca vì không bao giờ mù quáng làm theo lòng hận thù hay sự tức giận.

Cũng giống như đỉnh núi Olympus, ngôi nhà của những vị thần bất tử, đỉnh núi nằm trên cả những đám mây giông tố và luôn sáng rực dưới ánh nắng mặt trời, Pericles cũng vượt trên những tình cảm xấu xa của hận thù và căm ghét. Cách xử sự đầy cao thượng của ông khiến ông có danh hiệu "Thành viên của đỉnh Olympus".

Ngay sau cái chết của Pericles, Athens ngày càng trở nên đồi bại hơn. So sánh Pericles với những người kế tục ông, người Athens hiểu cái chết của ông là sự mất mát lớn lao đến mức nào. Ngay cả những kẻ thù lớn nhất của ông cũng phải thừa nhận là Pericles đã sử dụng quyền lực của mình rất khôn ngoan, thứ quyền lực mà họ từng ghen tỵ. Những người phê phán ông, những người đã mạ sát và hạ thấp ông, cuối cùng đã dành cho ông sự tôn kính mà đức hạnh của ông xứng đáng được hưởng.

NICIAS

Nô lệ của nỗi sợ hãi

(Chết Năm 413 TCN)

Bước ngoặt trong cuộc chiến tranh với Sparta xảy ra khi những người Athens tham lam tiến hành "Cuộc viễn chinh Sicily" đầy thảm họa. Người Thống chế già mê tín Nicias miễn cưỡng phải chỉ huy cuộc viễn chinh này.

1. Sau cái chết của Pericles, nền dân chủ của Athens bắt đầu chịu sự ảnh hưởng của Cleon, một anh hề tham ăn hối lộ. Để ngăn cản sự tiếm quyền của kẻ mị dân nguy hiểm này, những công dân trung thực của thành Athens trông đợi vào vai trò lãnh đạo của Nicias.

Nicias là một Thống chế giàu kinh nghiệm và được dân chúng yêu mến vì ông luôn tỏ ra tôn trọng họ. Nhờ bản tính khiêm tốn và nghiêm nghị cùng với những may mắn trong chiến tranh, ông được dân chúng kính trọng, và ông cũng khôn ngoan đáp lại lòng kính trọng đó. Dân chúng thường thù ghét những người xem thường họ và đề cao những ai tôn trọng họ.

Pericles cai trị Athens bằng đức hạnh và tài hùng biện tuyệt vời. Còn Nicias lại dùng rất nhiều tiền bạc để mua vui dân chúng bằng các vở kịch và các cuộc thi đấu điền kinh. Nicias cũng góp nhiều tiền cho các ngôi đền. Chúng ta có thể nghĩ ngờ động cơ cá nhân phía sau những hành động hảo tâm phô trương đó, nhưng Nicias là một người tôn thờ các vị thần thành kính tới mức run sợ. Hàng ngày ông đều làm lễ tế thần và luôn luôn có một nhà chiêm tinh bên cạnh. Tấm lòng hào phóng và nhân đức của ông là do lòng kính sợ các vị thần và dân chúng chứ không phải muốn mọi người tôn sùng cá nhân mình. Nguồn thu lớn từ các mỗ bạc cho phép Nicias "mua" sự yên bình từ bất cứ ai muốn làm hại ông, hoặc để ban thưởng cho người xứng đáng, hoặc cho những người khẩn khoản cầu xin ông cứu giúp.

Nicias khiếp sợ sự chỉ trích của dân chúng tới mức ông không bao giờ dự tiệc với bất cứ ai, cũng không tham gia các buổi lễ hội. Bất kể làm việc gì, Nicias luôn là người đến đầu tiên và là người cuối cùng ra về. Những lúc rảnh rỗi, ông thường tự mình ngồi lý trong nhà và nói với khách đến thăm rằng ông quá bận công việc của thành bang đến mức không có thời gian nói chuyện với họ. Gia đình ông kể cho mọi người biết rằng Nicias ăn không đủ no và ngủ không đủ giấc vì ông luôn tập trung tâm trí cho công việc. Họ than phiền là ông đang huỷ hoại sức khỏe, làm tổn thương các mối quan hệ bạn bè và cả tài sản của mình vì công việc chung. Hoàn toàn trái ngược với ông là những kẻ lợi dụng việc công để trở nên giàu có và kết thân với nhiều người, lợi dụng sự tin tưởng của công chúng để mưu đồ lợi ích cá nhân.

Nicias thấy dân chúng cần những người có tài, nhưng lại luôn nhìn họ với con mắt ghen tỵ và sẵn sàng phế truất họ khi cần. Chính Pericles là ví dụ điển hình nên Nicias cố gắng từ chối không đảm nhận bất cứ chức vụ gì còn nếu không thể từ chối thì ông làm việc vô cùng cẩn trọng để tránh mọi rủi ro. Với cách sống đó, Nicias nổi tiếng là người chu đáo và làm việc hiệu quả, dù ông không có được danh tiếng gì cho bản thân mình. Ông luôn coi bất kỳ thành công nào mà ông đạt được đều là nhờ may mắn. Bằng cách coi mọi vinh quang là nhờ sự giúp đỡ của các vị thần và luôn sống khiêm tốn nên ông đã tránh được lòng đố kỵ và ghen ghét.

2. Cuộc chiến với Sparta đã diễn ra nhiều năm. Người Athens đã phải gánh chịu nhiều thất bại nặng nề. Nhưng Nicias không hề tham gia vào bất kỳ thất bại nào, những trận đánh của ông vẫn luôn luôn thành công. Một trong số những chiến công này là việc ông đã bao vây 400 chiến binh Sparta trên hòn đảo Pylos. Ông rất cẩn thận vây chặt kẻ địch, cắt mọi nguồn tiếp tế thức ăn và nước uống cho đến khi chúng chịu đầu hàng.

Kẻ mị dân Cleon ba hoa rằng nếu hấn thay ông già nhút nhát Nicias chỉ huy thì quân Sparta đã đầu hàng từ lâu rồi. Ngay lập tức, Nicias nhường chức Thống chế của mình và mời Cleon thực hiện những gì ông ta nói. Cleon tìm cách lẩn trốn trách nhiệm nhưng người Athens và Nicias không dễ dàng bỏ qua. Cleon liều tuyên bố rằng trong vòng 20 ngày ông ta sẽ làm cỏ quân Sparta hoặc bắt sống toàn bộ làm tù binh. Người Athens cười lớn vì cho rằng đây cũng chỉ là một trong số những trò đùa của Cleon. Tuy vậy, may mắn đã giúp Cleon thực hiện được câu nói huênh hoang ấy (năm 425 TCN)⁽¹⁾ nên Nicias bị trách mắng đã để cho tay hề này giành được danh tiếng trong chiến trận.

Sau đó, Cleon chẳng còn kiềm chế và khiêm tốn khi nói chuyện với công chúng. Bất cứ khi nào tìm được thánh giá, hấn lại hoa chân múa tay và la hét om sòm. Những động tác đó đã làm tiền lệ xấu cho những người diễn thuyết sau này. Họ bắt chước kiểu cách của Cleon, chẳng thêm đếm xỉa gì đến sự khiêm nhường và trung thực. Những điều này cuối cùng đã dẫn đến sự sụp đổ của Athens.

Cleon tới Amphipolis⁽²⁾ để nắm quyền chỉ huy quân đội Athens. Nhưng thất bại của quân Athens ở đây (năm 422 TCN) đã loại bỏ hai kẻ hiếu chiến nhất là Brasidas và Cleon vì cả hai đều chết trong trận này. Brasidas là thống chế Sparta, người muốn tìm kiếm vinh quang bằng chiến tranh. Còn với Cleon, nhờ chiến tranh, hấn ta muốn giấu đi sự vô lại của mình. Cả hai kẻ này đều che giấu động cơ cá nhân trong việc chống lại hoà bình.

Sau thất bại lớn ở Amphipolis, người Athens cử Nicias đến Sparta để thương thảo hiệp ước hoà bình. Người Sparta rất ngưỡng mộ Nicias nên họ sẵn sàng ký hoà ước. Nhờ tài ngoại giao của Nicias, một hiệp ước hoà bình 50 năm được ký kết, đã chấm dứt cuộc chiến tranh kéo dài suốt 10 năm trên khắp đất nước lãnh thổ Hy Lạp. Thời kỳ này được đặt tên là "Thời hoà bình của Nicias" (năm 421-415 TCN). Sau nhiều đau buồn và khổ cực, giờ đây ai cũng khen ngợi Nicias. Người ta nói rằng phần thưởng hạnh phúc nhất của ông vì sự tận tụy với các vị thần là được đặt tên cho một thời kỳ lịch sử.

3. Sau khi Cleon chết, Alcibiades⁽³⁾ trở thành lãnh tụ phe dân chủ ở Athens. Cũng chính vì hoài bão và tài năng của chàng thanh niên trẻ tuổi này mà Athens một lần nữa liệu lĩnh tiếp tục gây chiến. Alcibiades làm tất cả những gì có thể để cản trở hiệp ước hoà bình với Sparta, và đến lúc này khi đã có hoà bình thì Alcibiades lại tìm mọi cách phá vỡ nó.

Alcibiades đã dối trá thuyết phục những người dân thường rằng người Sparta vô cùng trá trở sẽ không thực hiện đúng hiệp ước như đã thoả thuận. Alcibiades cũng xúi giục các thành bang láng giềng của Sparta liên minh với Athens chống lại Sparta. Đó là điều hiệp ước tuyệt đối ngăn cấm.

Nicias buộc phải tới Sparta để khôi phục lại mối quan hệ và ông đã thành công. Nhưng khi trở về Athens, Nicias mới biết rằng Alcibiades lại kích động người Athens căm thù người Sparta và vì thế họ cũng căm ghét luôn cả Nicias. Người Athens bầu Alcibiades làm Thống chế thay Nicias và thế là chiến tranh lại bắt đầu.

Mỗi phe phái ở Athens đều tìm cách loại bỏ người đứng đầu phe khác. Hyperbolus, một kẻ vô lại đầy lòng thù hận, lợi dụng việc người dân căm ghét cả Nicias và Alcibiades, đã chủ mưu tổ chức cuộc bỏ phiếu lưu đầy. Dân chúng khiếp sợ những tham vọng ngông cuồng và căm ghét sự lười biếng của Alcibiades nhưng cũng chẳng ưa gì Nicias vì dường như ông quá xa lánh mọi người và quá giàu có. Không chỉ thế, nhiều lần Nicias đã nói ngược lại với ý kiến của đa số. Cả Nicias và Alcibiades đều nhận thấy điều nguy hiểm họ đang đối mặt nên đồng ý hợp tác chống lại Hyperbolus. Khi cuộc bỏ phiếu trực xuất diễn ra, Hyperbolus là người có tên nhiều nhất trên các lá phiếu nên chính hắn lại là kẻ bị lưu đầy trong thời hạn 10 năm. Sau sự kiện này, người Athens bãi bỏ việc bỏ phiếu lưu đầy vì đi ngược lại mục đích ban đầu là để loại bỏ những người bị coi là có quá nhiều quyền lực và có xu hướng trở nên độc tài. Lưu đầy không phải là hình thức áp dụng cho những kẻ bất lương và ti tiện như Hyperbolus.

Athens giờ đây chia thành 2 phái: những người già theo Nicias muốn hoà bình, còn những người trẻ theo Alcibiades muốn chiến tranh. Alcibiades nhồi nhét vào đầu óc lớp thanh niên một viễn cảnh xán lạn khi cướp bóc Sicily, nơi họ (và cả Alcibiades) có thể trang trải hết nợ nần và đủ giàu có để trở thành chủ nhân của thế giới. Dù Athens đang có chiến tranh với Sparta và những vụ lộn xộn xảy ra ở khắp thành bang, nhưng Alcibiades đảm bảo với dân chúng rằng với việc cướp bóc Sicily, họ không những có thể kết thúc chiến tranh với Sparta mà còn chinh phục được Carthage⁽⁴⁾ và toàn bộ châu Phi.

Những người giàu không dám phản đối "Cuộc viễn chinh Sicily" vì sợ bị buộc tội không dám đóng góp thanh toán chi phí chiến tranh. Nhưng Nicias kịch liệt phản đối cuộc viễn chinh này và lên án sự tham lam, liều lĩnh của Alcibiades. Tuy vậy, dù Nicias nói gì đi nữa thì cũng không thể khuyên can được người Athens. Họ bỏ phiếu quyết định tiến hành cuộc viễn chinh, nhưng để khắc phục sự hấp tấp của Alcibiades, trái với ước muốn của Nicias, họ lại cử chính Nicias, một Thống chế nổi tiếng là thận trọng.

Alcibiades bèn hối lộ một vài nhà chiêm tinh để họ tiên đoán rằng cuộc viễn chinh này sẽ thành công. Nhưng nỗi sợ hãi khiến những người trung thực im lặng không dám nói ra điều họ nghĩ. Người Athens cũng được cổ vũ bởi vài người lạ mặt đem theo lời tiên tri lấy từ đền thờ thần Zeus nói rằng "người Athens sẽ bắt được toàn bộ Syracuse"⁽⁵⁾.

Dù là bạn thân của Alcibiades, nhà triết học Socrates⁽⁶⁾ nói riêng với Alcibiades rằng "Cuộc viễn chinh Sicily" sẽ thất bại. Nhà chiêm tinh Meton⁽⁷⁾ lo sợ những điềm gở ông quan sát thấy từ các chòm sao đến mức vào một đêm ông tự tay đốt nhà mình, rồi cầu xin người Athens cho phép con trai ông, khi đó đang tham gia quân đội, được trở về nhà để bù đắp cho mất mát đó.

Những điềm gở bắt đầu xuất hiện. Điềm gở tồi tệ nhất là người Athens lại chọn ngày xuất quân rất xấu: ngày chết của Adonis⁽⁸⁾. Hôm đó khắp thành phố, những người đàn bà rước ảnh của người chết trên đầu và than khóc rất thảm thương.

Nicias, vốn mê tín nên rất tin vào những điềm gở này, miễn cưỡng phải thực hiện nhiệm vụ được giao. Ông phải gạt bỏ mọi nghi ngờ và chống đối một khi đã nhận lệnh nhưng chính Nicias cũng làm đội quân nản chí khi nhìn thấy bộ dạng uể oải của mình. Ông cũng nghe nhiều lời than phiền rằng cuộc viễn chinh này là một sai lầm lớn, vì vậy ông trở nên cẩn trọng hơn bao giờ hết.

Nhưng Nicias không tấn công thẳng vào Sicily mà lại cho hạm đội diễu hành trên biển nên người Sicily có thời gian tập hợp lực lượng phòng thủ. Nicias nghĩ rằng cuộc phô diễn sức mạnh này sẽ lôi kéo thêm đồng minh, nhưng thực tế nó lại càng làm quân Athens nản lòng và sự trì hoãn tấn công này làm cho kẻ địch từ khiếp sợ chuyển sang khinh thường.

Tuy vậy, quân Athens đã bắt được một chiếc thuyền. Trên đó họ tìm thấy danh sách tất cả các công dân của Syracuse. Danh sách này được lập ra để dự tính số người Syracuse có thể tham gia chiến đấu. Khi người Athens nhận thấy danh sách quá dài, trái tim họ trĩu nặng. Rồi một ai đó nhắc lại lời tiên tri rằng người Athens sẽ "bắt được toàn bộ Syracuse". Lời tiên tri đó đã ứng nghiệm với tờ giấy này và như thế, niềm hy vọng thành công của họ cũng tan biến.

4. Cả mùa hè trôi qua mà không giành được chiến thắng nào. Khi mùa đông đến, Nicias cho đóng trại ở Catana. Người Syracuse viết thư chế nhạo Nicias, hỏi là người Athens đến đây để định cư hay để chiến đấu.

Thấy người Syracuse đã trở nên rất liêu lĩnh, Nicias nghĩ ra một kế lợi dụng sự tự mãn của họ. Ông sai một người Catana đến Syracuse làm gián điệp, nói với người Syracuse rằng phần lớn quân Athens đóng trong thành và rất nhiều người Catana sẵn sàng mở cổng thành khi quân Syracuse tấn công. Người Syracuse hoàn toàn tin vào tên gián điệp nên họ đem toàn bộ lực lượng tấn công Catana.

Trong khi đó, Nicias cho toàn bộ quân lên thuyền tiến về Syracuse. Trước khi quân Syracuse trở về, quân Athens cập thuyền vào cảng rồi dựng trại. Quân Syracuse nghe tin liền vội vàng rút về. Họ đến nơi mệt mỏi với hàng ngũ lộn xộn nên bị đánh bại và buộc phải rút về cố thủ sau bức tường thành.

Giờ đây Nicias nhận được sự giúp đỡ từ khắp Sicily cùng với rất nhiều đồ tiếp tế. Ông bắt đầu xây một bức tường dài vây quanh Syracuse. Quân Syracuse khiêu khích khi nhìn thấy bức tường dài hai dặm như một con rắn bao vây họ. Thỉnh thoảng họ bơi thuyền ra tìm cách phá bức tường nhưng đều bị đánh bại. Khi người Syracuse sắp sửa đầu hàng thì một viên thống chế của Sparta là Gylippus được cử đến chỉ huy đội quân ở đây.

Ngay lập tức, tâm trạng sợ hãi của thành phố đang bị vây hãm biến mất và thay vào đó là niềm hy vọng. Chẳng mấy chốc quân Syracuse lại dũng cảm xông ra. Cả hai bên đã dàn quân sẵn sàng cho trận đánh mới nhưng trước khi giao chiến, Gylippus quảng binh khí xuống và sai một sứ giả tới nói với người Athens là họ có thể trở về nhà an toàn cùng mọi vũ khí và đồ dùng. Nicias không trả lời và trận đánh bắt đầu. Như thường lệ, quân Athens đẩy lùi quân Syracuse và giết một số quân lính.

Sáng hôm sau, Gylippus đã chứng tỏ cho người Syracuse thấy một viên thống chế giàu kinh nghiệm trận mạc quan trọng đến chừng nào. Vẫn sử dụng những chiến binh và vũ khí từng bị đánh bại nhiều lần trước đó, ông ta thay đổi chiến thuật và lần này quân Syracuse đẩy lùi quân Athens về phía sau bức tường họ đã xây. Đồng thời quân Syracuse cũng xây một bức tường vuông góc với bức tường của người Athens nên người Athens không thể hoàn tất bức tường vây quanh Syracuse được. Như vậy quân Athens đã mất cơ hội cô lập Syracuse. Mọi công sức xây bức tường cũng trở nên vô ích.

Sau chiến thắng này, người Syracuse đã khôi phục lại niềm tin của mình. Kỵ binh Syracuse bắt sống bất cứ chiến binh Athens nào đi quá xa doanh trại, còn quân Athens chẳng làm gì được vì họ không có ngựa. Gylippus đi khắp Sicily vận động đồng minh tham gia chống Athens. Bây giờ, dường như gió đã đổi chiều nên mọi người chỉ muốn tham gia phe đang thắng thế. Người Syracuse bắt đầu đóng một hạm đội thuyền chiến nhằm thách thức vị trí bá chủ trên biển của người Athens.

Đến lúc này, Nicias lấy lại tính cẩn trọng vốn có của mình, viết thư về cho người dân thành Athens yêu cầu họ quyết định hoặc rút quân về hoặc gửi thêm quân cứu viện. Ông cũng bảo họ nên cử một vị chỉ huy mới vì ông đang mắc bệnh. Demosthenes⁽⁹⁾ được cử đến làm Thống chế cùng với viện binh.

Trong lúc Nicias chờ Athens trả lời thì quân Syracuse, dù có ít thuyền hơn, đã mở cuộc tấn công hạm đội Athens. Khi tất cả mọi người đang theo dõi trận thủy chiến này (sau đó biến thành một chiến thắng nhỏ của quân Athens), thì Gylippus và một đội quân tinh nhuệ lên đến chiếm pháo đài Plemmyrium pháo đài trấn giữ lối vào cảng, nơi quân Athens chứa mọi tiền bạc và các vật liệu dùng cho thuyền chiến. Việc này đẩy quân Athens vào một tình thế rất nguy hiểm vì thuyền của Syracuse có thể bỏ neo gần pháo đài, ngăn chặn bất cứ thuyền tiếp tế nào tiến vào cảng.

Sau cùng, có tin Athens đã thay thế Nicias bằng các thống chế khác và quân cứu viện đang trên đường tới nơi. Nicias không còn quyền chỉ huy nữa, nhưng ông thiết tha khuyên rằng không nên mạo hiểm giao chiến chừng nào quân cứu viện chưa đến. Lời khuyên của ông bị phớt lờ vì những thống chế mới muốn chứng tỏ họ tài giỏi hơn Nicias và không muốn quân cứu viện đến chia sẻ vinh quang chiến thắng. Những viên thống chế mới ra lệnh tấn công nhưng lần này hạm đội của Athens lại đại bại.

Ngay sau đó, Demosthenes và quân cứu viện tiến đến. Đạo quân này còn lớn hơn số quân mà Nicias đã mang đi. Có tổng cộng 73 thuyền chiến, 5.000 quân giáp nặng và 3.000 cung thủ. Cờ hiệu và tiếng nhạc xung trận bay khắp nơi. Quân Syracuse hoảng sợ khi nhìn thấy đội quân mới rất hùng mạnh này. Nicias rất vui mừng khi nhìn thấy quân cứu viện nhưng niềm vui đó không kéo dài vì Demosthenes quá hấp tấp đã vội vàng mở một trận đánh tổng lực.

Nicias khuyên quân Athens nên kiên nhẫn. Ông có nhiều gián điệp trong thành phố, và họ báo với ông rằng người Syracuse đang rất mệt nhọc vì cuộc chiến tranh và đặc biệt chán ghét kỷ luật quá chặt chẽ của Gylippus và quân Sparta. Nicias nói rằng người Syracuse sẽ sớm đầu hàng vì bị bao vây, thức ăn và nước uống sắp cạn kiệt. Lời khuyên này bị bác bỏ vì các tướng lĩnh Athens coi đó thể hiện tính quá nhút nhát của Nicias.

Đêm đó, Demosthenes dẫn quân Athens tấn công những ngọn đồi dốc ở bên ngoài thành. Đầu tiên, cuộc tấn công bất ngờ này đã đánh bật quân phòng thủ. Thắng lợi nhỏ bé này đã làm cho quân Athens khinh suất đuổi theo.

Nhưng một cuộc phản công bất ngờ đã xảy ra, quân Syracuse tập hợp lại thành đội hình phalanx đẩy lùi quân Athens lúc đó đang vô tổ chức buộc họ phải bỏ chạy tán loạn. Trong ánh trăng mập mờ, quân Athens đang tiến lên tưởng những người đang rút lui là kẻ thù, vì vậy họ lại chém giết lẫn nhau. Trong khi quá hỗn loạn, người Athens hét khẩu lệnh nhiều đến mức đủ để quân

Syracuse nghe được và dùng nó để chọc thủng hàng ngũ quân Athens.

Lúc này người Syracuse mới hết to và tấn công dữ dội. Hơn bao giờ hết, trong bóng tối, nỗi sợ hãi kẻ thù làm cho quân Athens chẳng còn tin tưởng vào bất cứ người đồng đội nào của họ tiến lại gần. Mặt trăng ở phía sau quân Athens nên ánh trăng dường như phóng đại thêm quân số và vũ khí của Syracuse. Ánh trăng lấp lánh trên giáp trụ và vũ khí của đối phương càng làm cho họ có vẻ đông hơn và trông khủng khiếp hơn. Chẳng mấy chốc, quân Athens hoảng sợ bỏ chạy. Nhưng vì không quen thuộc địa hình nên nhiều người bị rơi khỏi các mỏm đá hoặc bị lạc đường. Đèn rạng sáng, kỵ binh Syracuse bao vây và tiêu diệt những người này.

Trên 2.000 quân Athens bị giết trong thất bại thảm hại này và chỉ có rất ít trở về với đầy đủ vũ khí. Demosthenes buộc phải suy nghĩ lại rồi lập tức quyết định rút toàn bộ quân đội Athens trở về quê hương. Ông nói rằng bây giờ không còn có thêm viện binh nào nữa và với số quân hiện tại thì không thể đánh bại kẻ địch được. Tuy nhiên, Nicias rất lo lắng cho số phận của mình nếu trở về mà không giành được chiến thắng nào. Ông khuyên Demosthenes không nên rút quân ngay mà lui về đóng trại ở một vị trí an toàn hơn và suy tính thêm. Thất bại vừa qua đã khiến Demosthenes không dám phản đối đề nghị của Nicias, còn những người khác tin rằng những gián điệp ở Syracuse sẽ mở cửa thành cho họ nên tất cả đều theo kế hoạch của Nicias.

5. Bệnh dịch bắt đầu lan truyền trong doanh trại của quân Athens. Trong lúc chờ đợi một cách khốn khổ, quân Athens lại nghe tin rằng người Sicily vốn tính khí thất thường, giờ đã quay sang ủng hộ quân Syracuse và gửi thêm quân tiếp viện. Nicias thấy tình hình đã trở nên rất tuyệt vọng nên ông ra lệnh thu dọn doanh trại rút về Athens. Nhưng khi quân Athens chuẩn bị nhổ neo thì nguyệt thực xảy ra nên Nicias phải hoãn lại việc khởi hành chờ các điềm báo thuận lợi hơn.

Thậm chí những người dân thường cũng hiểu được hiện tượng nhật thực khi một phần mặt trời bị mặt trăng che lấp, nhưng chỉ vài triết gia hiểu tại sao đột nhiên mặt trăng lại tối sầm đi (hiện tượng nguyệt thực). Họ luôn giấu kín sự hiểu biết này vì sợ rằng những kẻ ngu dốt sẽ giết chết họ vì tội báng bổ các vị thần. Nhiều người cho rằng khoa học tự nhiên là một sự lăng mạ đối với sự tôn nghiêm của thánh thần. Chỉ đến khi Plato chỉ ra sự liên quan mật thiết giữa khoa học và tôn giáo thì những nghiên cứu khoa học tự nhiên mới được coi trọng⁽¹⁰⁾. Thực tế, nguyệt thực là điềm tốt cho những người đang chạy trốn, vì bóng tối sẽ che chở cho những người đang sợ hãi. Không may cho Nicias, nhà chiêm tinh giỏi người được ông tin cậy trong nhiều năm vừa qua đời. Nicias quyết định đợi cho đến khi trăng tròn trở lại thì mới rút quân, tức là chờ thêm một tháng nữa.

Khi quân Athens chờ đợi trong trại, Nicias dành tất cả thời gian để cúng tế. Quân Syracuse, thậm chí cả những đứa trẻ, đi thuyền tới gần hạm đội của Athens mà chẳng bị tấn công. Điên tiết vì bị chọc tức quá nhiều, có lần quân Athens đuổi theo một chiến thuyền Syracuse tiến rất gần hạm đội Athens. Có thêm nhiều thuyền khác xông ra cứu chiếc thuyền bị săn đuổi, rồi nhiều thuyền của Athens cũng tham gia vào cuộc đuổi bắt. Sau đó, một trận thủy chiến lớn đã diễn ra và quân Syracuse lại chiến thắng.

Sau thất bại này, quân Athens không muốn chờ đợi thêm nữa. Họ đòi thoát ra khỏi vùng đầm lầy đầy muối mà họ đang đóng trại. Con đường thoát duy nhất là đất liền, vì quân Syracuse đã chặn con đường duy nhất đi ra bến cảng.

Nicias không muốn bỏ lại gần 200 chiếc thuyền, vì vậy ông cố dồn sức đánh một trận thủy chiến cuối cùng. Quân Athens chỉ có thể dùng được trên 110 chiếc thuyền vì thiếu mái chèo. Trại trên đất liền bị bỏ không khi các chiến binh lên thuyền, mở đường cho người Syracuse lần đầu tiên kể từ khi có cuộc vây hãm đến lễ ở ngôi đền thờ thần Hercules. Các nhà chiêm tinh nói Hercules đã phán truyền rằng quân Syracuse sẽ chiến thắng nếu họ không tấn công trước, giống như Hercules đã chiến thắng đối thủ của mình bằng cách đối đầu ra tay trước.

Quân Syracuse càng tự tin bao nhiêu thì quân Athens càng hoang mang bấy nhiêu. Với hơn 200 chiếc thuyền giao chiến ở trong cảng Syracuse, chẳng còn chỗ cho việc lẩn tránh hay lấy đà để công phá lẫn nhau. Cả hai bên tham chiến đều phải chịu tổn thất to lớn khi trận đánh diễn ra rất lâu vì hai bên ngang tài ngang sức. Nhưng sau đó, những chiếc thuyền nhẹ và nhanh nhẹn của Syracuse đã giành được lợi thế vì có khả năng bao vây bất cứ thuyền nào của Athens bị lạc khỏi đội hình. Đồng thời, quân Syracuse tuy không dùng tên hoặc lao nhưng lại dùng máy bắn những hòn đá sắc nhọn. Quân Athens buộc phải rút lui và quay thuyền lại bờ.

Giờ đây, đường rút ra biển đã hoàn toàn bị cắt đứt nên quân Athens phải tìm cách rút lui theo đường bộ. Họ chán nản và bạc nhược đến mức không buồn chống cự lại khi quân Syracuse xông đến và cướp đi những chiếc thuyền Athens.

Sau chiến thắng trên biển này, Gylippus không thể tập trung đủ quân để chặn đường rút lui của quân Athens, vì lúc này tất cả dân chúng ở Syracuse đều mải mê ăn mừng. Nhưng ông ta nghĩ ra cách sai những người mà Nicias tin là gián điệp của mình đến nói với Nicias rằng Gylippus đang tổ chức mai phục nếu quân Athens rút lui vào đêm đó. Nicias hoàn toàn tin tưởng họ vì nghĩ những người này trung thành với mình. Mưu mẹo này giúp quân Syracuse có đủ thời gian tổ chức một cuộc bao vây thật sự vào ngày hôm sau. Sau một ngày trì hoãn, cuối cùng quân Athens cũng bắt đầu rút quân.

Những người bị ốm và bị thương bị bỏ lại phía sau, còn những xác chết không thể tổ chức tang lễ chôn cất tử tế được. Nhiều người kêu gọi anh em, bạn bè đừng bỏ họ lại cho kẻ thù, thậm chí một số người bị thương cố đi theo những người còn lại xa hết mức của họ. Nhưng cảnh buồn nhất là chính ông già Nicias. Bị hành hạ bởi bệnh tật, mệt mỏi vì lo lắng và nhục nhã vì thất bại, Nicias cũng tham gia lao động cùng quân lính, cố tìm mọi cách để lấy lại tinh thần cho các chiến binh bằng cách thể hiện bản thân ông như một hình mẫu không hề nản lòng dù chịu nhiều bất hạnh và rủi ro.

Đến lúc này, quân Athens mới nhớ lại Nicias đã bao nhiêu lần cố gắng thuyết phục họ đừng đến Sicily. Họ nói rằng trong số những người ở đó, ông là người ít đáng phải chịu tình cảnh hiện tại nhất. Chứng kiến Nicias, người thành kính nhất đối với các vị thần cũng chẳng được che chở hơn những kẻ xấu xa, độc ác nhất, họ hiểu rằng mọi hy vọng thánh thần sẽ giúp họ trở về nhà an toàn đã chấm dứt.

Suốt tám ngày liền, quân Athens phải chiến đấu suốt dọc đường rút quân. Demosthenes và đội quân của ông ta bị tụt lại đằng sau nên bị bắt làm tù binh. Giờ đây, đói và đặc biệt là khát làm kiệt sức số người Athens còn lại đang trong tình trạng vô cùng tuyệt vọng. Nicias cầu xin Gylippus được đầu hàng, sẵn sàng đền bù mọi thiệt hại do chiến tranh gây ra nhưng đến lúc này người Syracuse không muốn đàm phán nữa.

Những chiến binh Athens vô cùng đói khát cố đi thêm một ngày nữa dưới làn mưa tên. Cuối cùng họ cũng đến được một dòng sông nơi họ phải vượt qua. Nhìn thấy nước uống, binh lính Athens chẳng còn giữ được kỷ luật và trật tự, đổ xô đến dòng sông và gục đầu xuống uống nước. Rồi chính tại nơi đây, họ bị thảm sát. Những người còn lại đều bị bắt làm tù binh⁽¹¹⁾.

Người Syracuse bắt tù binh Athens lao động cực nhọc tại các mỏ đá, nơi hầu hết trong số họ sau này phải bỏ mạng. Còn với Nicias, họ đem ông về Syracuse rồi ném đá cho đến chết.

AGESILAUS

Ông vua cà nhắc xứ Sparta

(444-360 TCN)

Agesilaus thừa kế ngai vàng Sparta sau khi Sparta đánh bại Athens trong cuộc chiến tranh Peloponnesus⁽¹⁾. Vào lúc đó, Sparta là bá chủ ở Hy Lạp và vùng Aegea. Nhưng vì lòng đam mê chinh chiến quá ngông cuồng, Agesilaus đã vi phạm nguyên tắc do Lycurgus đặt ra là không tiến hành những cuộc xâm lăng mạo hiểm và gây chiến tranh liên tục với một kẻ thù. Cho đến trước khi Agesilaus chết, Sparta đã mất hầu hết uy tín và sức mạnh của mình.

1. Agesilaus là con trai thứ hai của vua Zeuxidamus của Sparta. Không giống người anh của mình là Agis II⁽²⁾, người được thừa kế ngai vàng, Agesilaus vẫn phải thực hiện chương trình tập luyện khô cực dành cho những chàng trai của Sparta, vì thế mà Sparta nổi tiếng là "trường rèn luyện con người". Sparta bắt thanh niên luyện tập để trở thành những công dân tốt và những chiến binh dũng cảm, giống như những con ngựa phải được thuần hoá từ khi còn bé.

Khi sinh ra, một chân của Agesilaus ngắn hơn chân kia, nhưng chàng vượt qua trở ngại này bằng nỗ lực bản thân chứ không bao giờ muốn được ưu đãi hơn mọi người. Chàng hay đùa vui về sự bất lợi này chứ không than phiền hay giận hờn. Điều này làm bạn hữu thêm kính trọng chàng.

Bản tính lịch thiệp và dễ gần khiến Agesilaus được mọi người quý mến, còn hoài bão và lòng ham thích mạo hiểm khiến chàng trở thành một thủ lĩnh. Bất kể nhiệm vụ khó khăn như thế nào, Agesilaus đều kiên trì thực hiện cho đến khi vượt qua mọi trở ngại bằng năng lực và sự bền bỉ không mệt mỏi của mình. Chàng hăng hái chấp hành mọi kỷ luật và không bao giờ kêu ca hay phàn nàn. Với chàng, một lời khiển trách dù là nhỏ nhất cũng gây đau đớn hơn bất cứ một công việc nặng nhọc hay thương tích nào.

2. Trong khi người anh của Agesilaus là Agis II làm vua (427-400 TCN), Alcibiades⁽³⁾ đã phản bội người Athens và đến trốn ở Sparta. Trong lúc làm khách của vua Sparta, Alcibiades đã ăn nằm với hoàng hậu rồi sinh ra một đứa con trai, nhưng vua Agis II từ chối công nhận đứa con trai này làm người kế vị.

Nhiều năm sau, khi Agis hấp hối, đứa con của Alcibiades cầu xin Agis nhận cậu làm con đẻ. Những giọt nước mắt của đứa trẻ đã thuyết phục được ông nên cuối cùng Agis đồng ý. Lysander⁽⁴⁾ tuyên bố rằng đứa trẻ này không thể làm vua vì nó là một đứa con bất hợp pháp. Nhiều bô lão ở Sparta đồng ý và họ chọn Agesilaus làm vua vì dù sao họ cũng đã từng học cùng Agesilaus và biết chàng là người tốt.

Nhưng ở Sparta có một người tên là Diopithes biết rất nhiều về những ngôi đền cổ và rất giỏi về tôn giáo. Ông còn nhớ một lời tiên đoán cổ xưa nói rằng nếu người Sparta có một ông vua khắp khiêng, họ sẽ phải chịu những phiền toái không ngờ và những cơn bão chiến tranh. Nhưng Lysander, rất muốn Agesilaus trở thành vua, nói rằng cái gọi là "quyền lực khắp khiêng" nhắc đến trong lời tiên tri đó có nghĩa là Sparta không được lập một đứa con hoang lên làm vua. Bất chấp việc lời tiên tri rõ ràng ám chỉ cái chân dị tật của Agesilaus, quan điểm của Lysander đã chiến thắng.

3. Khi lên làm vua, Agesilaus luôn sốt sắng làm theo ý muốn của các pháp quan và Viện Nguyên lão. Bằng cách đó, ông đã kết thân với họ. Trước khi Agesilaus lên ngôi, giữa các vị vua và các pháp quan luôn có mâu thuẫn nên quyền lực của nhà vua bị suy yếu, nhưng bằng cách sẵn lòng nhân nhượng trước uy quyền hợp pháp của các pháp quan, Agesilaus thực sự đã nâng cao quyền lực của mình. Mỗi khi muốn làm một việc nào đó, đầu tiên ông luôn hỏi ý kiến các pháp quan. Khi họ muốn trao đổi với ông, ngay lập tức ông đến gặp họ. Bằng cách này hay cách khác, ông tôn trọng quyền của các pháp quan và chứng tỏ rằng hành động của ông nhằm mở rộng quyền lực của họ chứ không phải cho bản thân. Về phần mình, họ cũng giám sát ông nhẹ nhàng như với một con ngựa thuần. Nhưng cũng chính vì mối thân thiện với Agesilaus mà các pháp quan đã lập ra một tiền lệ rất nguy hiểm đối với các vị vua sau này.

Tuy vậy, các pháp quan không thực hài lòng khi thấy mọi sự chống đối Agesilaus đều biến mất vì tình bạn nồng ấm của ông với họ và với dân chúng. Thậm chí có lần họ còn phạt ông vì đã trở nên quá gần gũi với nhân dân. Từ xa xưa, Lycurgus đã cho phép tham vọng và chống đối tồn tại trong thành bang ở một mức độ nhất định. Nhờ vậy, điều tốt có khả năng nảy nở và điều xấu sẽ bị loại bỏ. Nhưng cũng có một quy định khác không cho phép tha thứ cho những sai lầm chỉ vì những mối quan hệ thân thiết.

Một số triết gia quan niệm rằng nếu tất cả các cuộc chiến tranh biến khỏi trái đất này thì sẽ không có gì mới mẻ xuất hiện vì mọi thứ đều đã được định sẵn, sẽ không có sự cải thiện nào ngoài sự đình trệ. Với các nhà nước cũng vậy, sự ganh đua và ghen tỵ giữa những nhà lãnh đạo là có ích và cần thiết miễn là những xung đột đó không dẫn đến bạo lực.

Agesilaus không bao giờ tấn công kẻ thù nếu không có lý do chính đáng, và cũng không bao giờ lợi dụng khó khăn của người khác. Nhưng đáng tiếc ông lại quá nhu nhược và nuông chiều bạn hữu. Nếu kẻ thù làm điều tốt, Agesilaus sẽ khen ngợi, nhưng sẽ

phốt lờ nếu bạn bè làm điều xấu xa, thậm chí có khi còn tiếp tay cho họ. Vì với ông, tình bạn quan trọng hơn công lý nên mọi người hay nói rằng Agesilaus công bằng với kẻ thù hơn là với bạn hữu.

4. Ngay sau khi Agesilaus lên làm vua, tin tức bay đến Sparta nói rằng vua Ba Tư đang chuẩn bị tấn công nhằm tiêu diệt hạm đội Sparta để trở thành bá chủ trên mặt biển. Cùng lúc đó, nhiều cuộc nổi dậy xảy ra tại một vài thành phố Hy Lạp ở vùng Ionia, nơi trước đó, người Sparta đã thay những thống đốc người Athens bằng người của mình⁽⁵⁾.

Lysander thuyết phục Agesilaus đừng chờ người Ba Tư đến mà hãy tấn công trước bằng cách chiếm lấy những vùng đất của họ. Agesilaus được phép vượt biển Aegea⁽⁶⁾ để tấn công Ionia cùng với một đội quân nhỏ. Trong khi đội quân này tập hợp ở Aulis⁽⁷⁾, Agesilaus mơ một giấc mơ. Ông thấy một ông già đi lại gần và nói rằng: "*Hỡi nhà vua Sparta. Chắc hẳn nhà vua đã từng biết rằng trước đây có một Thống chế Hy Lạp đến tấn công châu Á. Đó là Agamemnon*⁽⁸⁾. Bây giờ, vì nhà vua cũng đang ở nơi ông ta từng ở, cũng chỉ huy những chiến binh cùng xuất phát từ một thành phố, trong cuộc chiến tranh chống lại cùng một kẻ thù nên nhà vua cũng phải làm lễ tế thần y như ông ta đã làm trước kia_".

Agesilaus nhớ rằng Agamemnon đã hy sinh chính con gái mình làm vật cúng tế cho nữ thần Artemis⁽⁹⁾ tại đúng thành phố mà Agesilaus đang ở. Nhưng ông nói với bạn bè rằng ông sẽ tế nữ thần với một vật tế phù hợp chứ không thể bắt chước sự tàn bạo của vị thống chế cổ xưa. Thay cho con gái mình, Agesilaus tế thần bằng một con hươu⁽¹⁰⁾ và ông muốn người của ông thực hiện lễ tế thần thay cho người thầy tế.

Cuộc tế lễ tiến hành ở Aulis, thuộc lãnh thổ Thebes. Chính quyền địa phương bị xúc phạm bởi sự báng bổ thần thánh này nên sai người đến ngăn cản buổi lễ tế. Tuy nhiên họ đến quá muộn, con hươu đã bị giết và thịt hươu đã được bày trên bàn thờ. Các thầy tế Thebes rút thịt ra đất và phá hỏng lễ tế thần của Agesilaus.

Khi đội quân của ông đặt chân đến vùng đất Ephesus⁽¹¹⁾ (năm 396 TCN), Agesilaus phát hiện thấy Lysander, một trong 30 cố vấn Sparta cùng đi với ông, có uy quyền rất lớn ở đây. Người châu Á gốc Hy Lạp cho rằng không ai đối xử với bạn bè tử tế và gây cho kẻ thù những tổn thất nặng nề như Lysander. Họ nhìn Agesilaus và thấy một người chân khập khểnh nhỏ bé thân thiện chẳng có vẻ gì là một vị chỉ huy và thường so sánh ông với Lysander, một người oai nghiêm thậm chí có phần lỗ mãng. Agesilaus chẳng có phong thái của một nhà vua, nên không được người Á gốc Hy Lạp kính trọng. Còn Lysander thì lúc nào cũng có một đám đông người cầu cạnh ở nhà và bất cứ nơi nào ông đến. Những cố vấn Sparta khác ghen tức với lòng tôn trọng Lysander thái quá này vì nó làm họ trông giống đầy tớ của Lysander hơn là cố vấn của nhà vua. Mãi rồi Agesilaus cũng cảm thấy bực bội, dù rằng bản chất ông không phải là người đồ kỵ.

Agesilaus luôn hào phóng ban tặng cho những người khác bất cứ vinh dự nào mà họ xứng đáng, nhưng đối với Lysander sự tự phụ này là quá đáng. Nếu có bất kỳ chiến công vĩ đại nào trong cuộc chiến tranh này thì dường như mọi công lao đều thuộc về Lysander, chứ không phải cho Agesilaus vì mọi người đều nghĩ Lysander mới là người làm nên những vinh quang đó nên Agesilaus bắt đầu ngầm ngầm phá hoại uy tín của Lysander. Bất cứ điều gì Lysander đề nghị trong hội đồng tướng lĩnh đều bị Agesilaus phản đối, ngược lại Agesilaus ủng hộ bất cứ điều gì Lysander phản đối. Mọi người sớm nhận ra rằng việc ủng hộ Lysander trong bất kì đề xuất nào chẳng khác gì "nụ hôn của thần chết".

Phát hiện tình huống khó khăn đó nên Lysander khuyên bạn bè đừng nên kết giao với ông nữa để tránh hậu họa. Khi nghe thấy tin này, thậm chí Agesilaus càng cảm thấy bị xúc phạm hơn vì việc này ám chỉ sự bất công Lysander phải chịu đựng nên ông bỏ nhiệm Lysander xuống quản lý nhà bếp mới được thành lập của hoàng gia. Không thể chịu đựng nổi sự lăng mạ đó nên Lysander nói với Agesilaus rằng: "*Thưa đức vua, ngài thật biết cách chèn ép những người bạn của ngài!*"

Agesilaus đáp rằng: "*Ta rất biết cách làm cho họ mãi ở dưới ta nếu họ muốn trở nên vĩ đại hơn cả ta*".

Lysander nói "*Tôi không hề có ý định đó, nhưng nếu ngài nghĩ vậy thì hãy cho tôi một chức vụ danh dự hơn để tôi phục vụ ngài tốt hơn và không làm mất lòng ngài*".

Agesilaus sai Lysander đến Hellespont. Tại đây Lysander kìm nén lòng kiêu hãnh bị tổn thương và cùng với một số người khác âm mưu trở lại Sparta.

Những tham vọng quá mức đều góp phần phá hoại nhà nước. Cả Lysander và Agesilaus đều mắc tội này. Lysander đã phạm sai lầm khi làm lu mờ quyền lực của nhà vua, nhưng lẽ ra Agesilaus nên đối xử mềm mại và tử tế hơn với Lysander để sửa chữa lỗi lầm cho viên thống chế tài ba này. Cả hai người đều bị tham vọng nổi trội làm mờ mắt. Lysander đã không tôn trọng ông chủ của mình, còn Agesilaus không rộng lượng với thuộc cấp.

5. Tisaphernes, viên phó vương⁽¹²⁾ cai trị lãnh thổ châu Á của vua Ba Tư, là nỗi lo đầu tiên của Agesilaus. Tisaphernes lừa Agesilaus bằng cách tuyên bố vua Ba Tư sẽ trả lại tự do cho các thành phố Hy Lạp ở Ionia. Nhưng đến khi Tisaphernes tập hợp đủ một đạo quân lớn có thể giành chiến thắng thì ông ta lại rút bỏ mặt nạ hoà bình và công khai gây chiến.

Agesilaus rất hoan hỉ vì Tisaphernes đã chấp nhận giao chiến. Toàn cõi Hy Lạp đang trông đợi vào cuộc đối đầu của ông với quân châu Á, còn Agesilaus cho rằng nếu Xenophon và binh đoàn 10.000⁽¹³⁾ đã chinh phục mọi vùng đất từ Babylon⁽¹⁴⁾ đến

tận biên Đen thì thật ô nhục nếu ông, người đứng đầu quân đội Sparta, lại không thể làm được như vậy.

Quân Sparta vờ chuẩn bị tấn công xứ Caria, một vùng đất ở phía Nam, nhưng thực ra Agesilaus lại nhằm vào xứ Phrygia⁽¹⁵⁾ ở phía Bắc, nơi ông chiếm được nhiều thành phố, thu được vô số chiến lợi phẩm và nô lệ. Tisaphernes hoàn toàn bị đánh lừa. Bằng chiến thắng này, Agesilaus muốn chứng tỏ cho mọi người thấy rằng khi Tisaphernes phá bỏ một lời thề, ông ta đã xúc phạm đến các vị thần nên phải chịu sự trừng phạt, còn nếu lừa được đối phương trong chiến tranh thì đó không chỉ mang lại vinh quang mà còn có ích và đem lại niềm vui.

Gan của những con vật bị giết để tế thần cho thấy những điềm xấu, vì vậy Agesilaus quay về Ephesus tuyển thêm kỵ binh. Ông bắt những nhà giàu phải đi lính, nhưng cho phép họ được nộp một con ngựa và một kỵ mã thay cho mình. Những người giàu thà mất tiền còn hơn phải rủi ro mạng sống của mình nên chẳng mấy chốc Agesilaus có được một đội kỵ binh hùng mạnh thay cho những chiến binh yếu ớt và bạc nhược. Hơn thế nữa, những người giàu còn phải trả tiền cho những người đi thay họ và trang bị cho những người này ngựa chiến và các đồ dùng cần thiết.

Khi về Ephesus, Agesilaus cho bán đấu giá những tù binh ông bắt được ở Phrygia. Không những thế, ông còn cho đấu giá những quần áo và tài sản của họ. Quần áo và tài sản được trả giá cao còn những người mua lại khinh bỉ cơ thể gầy gò và ốm yếu của tù binh. Cũng có mặt tại buổi đấu giá, Agesilaus nói với binh lính rằng: *"Hỡi những chiến binh của ta, đây là những kẻ mà chúng ta đánh lại, còn kia là những thứ mà vì nó chúng ta phải chiến đấu"*.

6. Khi mùa chiến dịch tới, Agesilaus tuyên bố rằng mục tiêu tiếp theo của ông là xứ Lydia ở phía Đông. Nhưng lần này, Tisaphernes không phải bị Agesilaus đánh lừa mà tự mình mắc lừa chính mình. Tisaphernes tin chắc rằng đó lại là một mưu mẹo nữa của Agesilaus, còn Caria mới là mục tiêu thật sự. Nhưng lần này, Agesilaus lại làm đúng những gì ông nói, tấn công Lydia rồi tiến về kinh đô Sardis mà không gặp sự kháng cự nào.

Lại một lần nữa, Tisaphernes phạm sai lầm khi lừa kỵ binh quay lại Lydia nhằm tấn công quân Hy Lạp lúc đó đang mải mê cướp bóc. Agesilaus tính bộ binh Ba Tư không thể trở về kịp, nên đó là thời điểm thích hợp nhất để giao chiến. Ông dùng kỵ binh và bộ binh nhẹ chống lại kỵ binh của Ba Tư rồi sau đó điều thêm quân giáp nặng tới. Ngay khi bị tấn công, quân châu Á bỏ chạy. Quân Hy Lạp truy đuổi, giết được vô số quân địch và chiếm được trại địch.

Chiến thắng này làm quân Hy Lạp tha hồ cướp bóc và khoái trá khi thấy vua Ba Tư cách chức Tisaphernes vì bắt tài. Vị phó vương mới là Tithraustes đã chặt đầu Tisaphernes rồi gửi cho Agesilaus cầu hoà, cùng với lời hứa sẽ công nạp cho Agesilaus để đội quân của ông rút khỏi đó.

Agesilaus trả lời rằng chỉ có các pháp quan của Sparta mới là những người duy nhất có quyền quyết định chấm dứt chiến tranh, còn về tiền bạc, người Hy Lạp cho rằng thật đáng khinh nếu nhận quà của kẻ thù. Tuy nhiên, ông nói rằng, vì Tithraustes đã thành thật và chịu quy phục khi giao nộp đầu Tisaphernes nên ông sẽ rời Lydia trở về Phrygia nếu người Ba Tư chấp nhận trả mọi phí tổn. Trên đường tới Phrygia, Agesilaus nhận được tin rằng người Sparta đã đồng ý ban cho ông một đặc ân chưa từng có trước đó là cùng một lúc làm tổng chỉ huy cả bộ binh và thủy binh.

Cho đến lúc đó, Agesilaus là người Hy Lạp nổi tiếng nhất thời đại nhưng ông tự hào vì đức hạnh hơn là uy quyền vĩ đại của mình. Nhưng Agesilaus có điểm yếu là vì sự sùng ái cá nhân mà cho phép em vợ được nắm quyền chỉ huy hạm đội. Ông phớt lờ những thống chế già dặn và lão luyện, chỉ cốt làm vui lòng người vợ bất chấp sự an toàn của tổ quốc.

Trong phần lớn mọi việc, Agesilaus là một người công bằng, nhưng ông cho rằng công bằng thường chỉ là cái cớ cho những người không muốn giúp bạn bè. Tuy vậy, đôi khi Agesilaus đã đặt lợi ích chung lên trên lợi ích của những người thân như lần Agesilaus để mặc một chiến binh thân thiết cho kẻ thù bắt. Người này khóc lóc và cầu xin Agesilaus mang anh ta theo nhưng Agesilaus chỉ nói rằng: *"Vừa biết yêu thương lại vừa biết khôn ngoan thật là khó khăn"*.

7. Tất cả dân chúng ở Ionia đều bàn luận về sự chân thật, lịch lãm và cuộc sống giản dị của Agesilaus. Bất kể đi đâu, ông cũng đều tới ngủ tại một ngôi đền, cốt để những vị thần có thể chứng kiến những hành động riêng tư nhất của mình, điều mà phần lớn mọi người thậm chí không muốn tiết lộ cho những bạn bè thân thiết. Thật khó tìm thấy một người có tấm chăn rách trong vô số những chiến binh của ông.

Người Hy Lạp ở Ionia rất sung sướng khi nhìn thấy những kẻ cai trị châu Á (những kẻ tàn bạo, kiêu căng và bị sự xa hoa làm hư hỏng) phải quỳ phục và run sợ trước con người nhỏ bé chân khập khiễng trong tấm áo choàng cũ nát, kính cẩn nghe từng lời ông nói. Nhiều người nhớ lại câu nói của Timotheus: *"Thần Chiến tranh không có lòng từ bi như thế nào thì người Hy Lạp cũng khinh ghét vàng như vậy"*.

Nhiều nơi ở bán đảo Tiểu Á nổi loạn đòi tách khỏi Ba Tư để theo Agesilaus nên ông quyết định tấn công thẳng vào trung tâm đế chế Ba Tư. Nhưng ngay trước khi xuất quân, ông nhận được tin báo về một cuộc chiến tranh vừa nổ giữa Sparta với liên quân Thebes và Athens nên người Sparta triệu ông trở về.

Khi lên đường trở về (năm 394 TCN), Agesilaus mia mai bình luận rằng: *"10.000 cung thủ đã bắt ta phải rời châu Á"*. Ông nói thế vì các chính khách ở Thebes và Athens đã nhận khoản hối lộ 10.000 đồng tiền vàng Ba Tư, những đồng tiền in hình các

cung thủ, dễ gây chiến với Sparta. Agesilaus phải từ bỏ cuộc viễn chinh ở châu Á để quay về bảo vệ Sparta chống lại những thành bang Hy Lạp khác.

Việc tuân lệnh này là một trong những hành động cao cả nhất trong cuộc đời ông. Người Hy Lạp đáng ra phải hổ thẹn vì đã nhường việc chinh phục toàn cõi Ba Tư vào tay Alexander "Đại đế" là người Macedonia, trong khi hy sinh những chiến binh dũng cảm nhất của mình trong cuộc chiến huynh đệ tương tàn.

Sau hành trình dài trở về vượt qua Thrace⁽¹⁶⁾ một vài trận đánh nhỏ, Agesilaus đã về đến Chaeronea⁽¹⁷⁾. Đúng ngày hôm đó (14/8/394 TCN), nhật thực xảy ra và ông nhận được tin hạm đội Sparta dưới sự chỉ huy của em vợ ông đã bị quân Ba Tư tiêu diệt hoàn toàn. Agesilaus đang chuẩn bị đánh một trận lớn nhưng sợ rằng tin đó cùng với điềm gở của nhật thực sẽ làm mất tinh thần quân lính, nên ông giả vờ nói là nhận được tin tốt. Ông tổ chức lễ ăn mừng như thể là quân Sparta vừa mới thắng lớn trên biển rồi nhanh chóng tiến lên giao chiến với Thebes. Trận đánh nổ ra rất khó khăn và dữ dội cho cả hai bên, nhưng cuối cùng quân Sparta vẫn giữ được trận địa, còn người Thebes phải cầu xin được mang xác binh lính của họ về. Trong trận này, Agesilaus phải chịu nhiều vết thương khi bị đâm xuyên áo giáp, nhưng ông không rời bãi chiến trường cho đến khi tận mắt nhìn thấy xác những chiến binh Sparta được mang về còn nguyên áo giáp⁽¹⁸⁾.

8. Agesilaus đã xa quê hương mình suốt hai năm nên người Sparta rất vui mừng khi thấy ông trở về vẫn nguyên vẹn như khi trước khi ra đi. Ông và người vợ của mình là nàng Cleora vẫn giữ cuộc sống đạm bạc.

Nhưng đến lúc này Sparta đã thay đổi, âm mưu nổi loạn của Lysander đã làm cho thành phố nhuộm đầy những cảm giác cay đắng của sự phản bội nhưng cái chết của Lysander đã ngăn chặn được phần nào những sự hỗn loạn này. Agesilaus phát hiện ra bài diễn văn do Lysander chuẩn bị sẵn khi định lật đổ chính quyền. Khi ấy, ông ta sẽ đọc bài diễn văn này trước dân chúng. Một vị nguyên lão khôn ngoan đã khuyên không nên tố cáo Lysander và đừng công bố bài diễn văn đó mà tốt hơn hết là nên chôn vùi bài diễn văn này cùng với đám xương tàn của Lysander. Agesilaus nghe theo lời khuyên khôn ngoan ấy.

Đối với những kẻ chủ mưu nổi loạn, Agesilaus tìm cách sai họ đến trông coi những vùng đất xa thành bang quê hương. Tại đó, họ sẽ gặp phải nhiều cám dỗ và mua chuộc rồi sẽ bộc lộ sơ hở và sẽ bị buộc tội trước hội đồng pháp quan. Đến lúc đó, Agesilaus sẽ tìm cách bào chữa cho họ. Nhờ thế, Agesilaus đã chuyển thù thành bạn.

9. Agesilaus dẫn một đội quân Sparta đến giúp người Achaea⁽¹⁹⁾ chống lại người Acarnania⁽²⁰⁾. Người Achaea muốn ông chiếm giữ lãnh thổ Acarnania trong mùa đông để không cho họ gieo trồng. Agesilaus trả lời: "*Nếu năm tới tất cả các cánh đồng của họ đầy hoa màu thì họ sẽ càng sợ chiến tranh hơn*". Đúng như Agesilaus tiên đoán, năm sau, ngay khi quân Sparta tấn công, người Acarnania buộc phải giảng hoà với người Achaea bằng những điều khoản rộng rãi.

Lúc này, người Ba Tư đang thống trị trên biển nên các vùng đất dọc bờ biển của Sparta thường bị cướp bóc. Vua Ba Tư giúp tiền bạc để người Athens xây lại tường thành. Do đó, người Sparta nghĩ rằng tốt nhất nên giảng hòa với Ba Tư, còn những kẻ thù của Agesilaus rất mong muốn cướp đoạt vinh quang của ông trong cuộc chiến tranh với người châu Á. Một hiệp ước hoà bình được ký kết, theo đó Sparta sẽ từ bỏ xứ Ionia nơi trước đó Agesilaus đã giải phóng thành phố này khỏi sự chiếm đóng của quân Ba Tư.

10. Agesilaus nuôi mối hận thù với Thebes vì họ đã phá hỏng buổi tế thần và ngăn cản cuộc chinh phục Ba Tư của ông. Bất chấp hiệp ước hoà bình, viên thống chế Phoebidas của Sparta đã bất ngờ chiếm giữ cung điện Thebes rồi tự phong mình làm vua thành bang này (năm 382 TCN). Người Sparta vô cùng hổ thẹn vì sự phản bội này nên những kẻ thù của Agesilaus tức giận tra hỏi Phoebidas xem ai đã ra lệnh cho ông ta làm như vậy. Agesilaus ngăn lại, nói rằng điều đó không có gì xấu miễn là có lợi cho Sparta, và nếu có lợi thì Phoebidas nên hành động mà không cần bất kỳ mệnh lệnh nào⁽²¹⁾. Ông không chỉ cứu Phoebidas thoát khỏi cái chết mà còn làm cho người Sparta đồng lòng với hành động của Phoebidas và xoa dịu sự phẫn nộ của dân chúng bằng cách chiếm giữ toà cung điện này.

Động cơ cá nhân đối với Thebes cùng tham vọng quá mức khiến Agesilaus trở thành một kẻ đạo đức giả. Ông thường nói rằng trong tất cả các phẩm chất, công lý là điều quan trọng nhất, và nếu tất cả mọi người đều công bằng thì không ai cần phải trở nên dũng cảm nữa. Khi có người khâm phục và ca ngợi vua Ba Tư là "Vị vua vĩ đại" thì Agesilaus hỏi rằng: "*Hắn không thể vĩ đại hơn ta trừ phi hắn công bằng hơn ta*".

Một thống chế khác của Sparta là Sphodrias vô cùng ghen tức khi thấy Phoebidas giờ đây được coi là người anh hùng của Sparta vì đã phá bỏ hiệp ước hoà bình nên tự nghĩ ra một kế hoạch nhằm chiếm đoạt vinh quang mà Phoebidas đã đạt được, đó là việc bất ngờ đánh chiếm bến cảng của Athens. Nhưng kế hoạch này hoàn toàn thất bại (năm 378 TCN)⁽²²⁾. Người Athens rất phẫn nộ liền gửi thư lên án người Sparta về vụ tấn công bất ngờ này của Sphodrias. Người Sparta chấp nhận và sẵn lòng đưa Sphodrias ra xét xử vì tội mưu phản. Nhưng nghe theo lời con trai mình, vốn là bạn của con trai Sphodrias, Agesilaus đã xin hộ cho Sphodrias được miễn tội chết. Điều này càng làm cho mọi người coi thường Agesilaus vì mọi người thấy một lần nữa, ông lại vì tình riêng mà bất chấp công lý và lợi ích của đất nước.

11. Những đồng minh của Sparta rất bất bình khi phải phục tùng Sparta trong khi Agesilaus nuôi mối thâm thù cá nhân chống lại Thebes. Các đồng minh cho rằng vì họ đông quân hơn Sparta nên họ phải được nắm quyền chỉ huy quân đội. Một hôm Agesilaus sai toàn bộ quân đội ngồi xuống, rồi ông gọi tất cả thợ gốm đứng lên, tiếp theo là thợ mộc, rồi thợ nề, rồi thợ thủ công và

các nhà buôn. Phần lớn quân đồng minh đều đã phải đứng dậy, còn tất cả quân Sparta vẫn ngồi yên, bởi vì luật Sparta cấm những chiến binh làm những nghề này. Agesilaus cười lớn rồi nói: "*Hỡi các bạn của ta. Các bạn hãy nhìn xem. Sparta mang đến chiến trường nhiều chiến binh hơn các bạn*".

Epaminondas⁽²³⁾ và các sứ thần của Thebes đến Sparta, cùng với các sứ giả từ các vùng khác của Hy Lạp, cố gắng thuyết phục Sparta chấm dứt chiến tranh. Sparta chấp nhận giảng hoà với tất cả các thành bang khác của Hy Lạp trừ Thebes vì chính Agesilaus tự tay gạch tên Thebes ra khỏi bản hiệp ước hoà bình và tuyên chiến với thành bang này.

Bất chấp mọi điềm xấu xảy ra, Agesilaus khẳng khái muốn trừng phạt Thebes. Chiến thắng dường như cảm chắc trong tay vì tất cả các thành phố khác của Hy Lạp đã thuận theo hiệp ước hoà bình này nên chỉ có Thebes đơn độc đương đầu với Sparta. Nhưng chỉ 20 ngày sau khi hoà bình được thiết lập, Sparta đã mất đi những chiến binh thiện chiến nhất trong trận thảm bại tại Leuctra⁽²⁴⁾.

Nhưng cách chấp nhận thất bại của Sparta cũng thật sự xứng đáng được ca ngợi, không kém gì sự ca ngợi đối với vinh quang chiến thắng của người Thebes. Tư cách những người dũng cảm khi gặp gian truân dạy chúng ta nhiều hơn là những điều họ có thể dạy chúng ta trong lúc thuận lợi. Tin tức về thảm bại bất ngờ này bay về quê hương khi người Sparta đang tổ chức một lễ hội vô cùng long trọng và có mặt rất nhiều người nước ngoài. Đó là lễ hội chào đón những đứa trẻ mới sinh. Các pháp quan quyết định không dừng lễ hội, nhưng báo tin đến từng gia đình có con trai bị giết, con số này rất lớn. Ngày hôm sau, chính những gia đình có những người con còn sống lại khóc than và cảm thấy vô cùng hổ thẹn, còn các gia đình mất chồng hoặc con lại tự hào đi tới quảng trường chúc mừng nhau.

Lý do cho nỗi hổ thẹn và đau buồn của các gia đình có người sống sót là bởi vì luật Sparta xử phạt rất nghiêm đối với những ai rời bỏ vị trí chiến đấu. Những người này, bị gọi là "những kẻ hèn nhát", phải mặc quần áo loè loẹt và phải cắt một nửa bộ tóc của mình. Bất cứ ai gặp họ trên đường phố đều được quyền đánh đập họ còn họ không được phép đánh lại. Vì thất bại ở trận Leuctra nên nhiều người Sparta tốt bụng sẽ phải chịu hình phạt này. Tuy nhiên, lúc đó, quân Thebes đang trên đường tiến tới Sparta nên thành phố cần thêm chiến binh để bảo vệ. Vì thế nhiều người chẳng chịu chấp hành và quy định này không thể thi hành được song người Sparta không muốn huỷ bỏ đạo luật đó. Nhưng Agesilaus đã tìm được giải pháp thoát ra khỏi tình thế tiến thoái lưỡng nan này bằng cách nói rằng: "*Hôm nay hãy để luật này ngủ yên, và ngày mai nó sẽ có hiệu lực trở lại*".

Ngay sau chiến thắng ở Leuctra, cùng với một đội quân đông tới 70.000 người, Epaminondas mở cuộc tấn công Sparta. Nhiều thành bang liền liên minh với Thebes để trả thù Sparta. Đã 600 năm trôi qua kể từ khi người Doria⁽²⁵⁾ thiết lập nhà nước của mình ở Sparta, họ chưa bao giờ nhìn thấy bước chân của kẻ thù trên quê hương mình. Nhưng giờ đây, một đội quân đông đảo đang cướp bóc và đốt phá không thể ngăn cản được đang tiến về thành phố quê hương họ.

Agesilaus không muốn người Sparta mạo hiểm giao chiến với lực lượng đông hơn hẳn nên ông hối thúc mọi người tích cực củng cố thành phố. Không những phải tìm cách đối phó với kẻ thù mà ông còn bị nhiều người buộc tội hèn nhát vì không có chiến lược thích đáng, còn những người đàn bà thì la hét và chạy khắp các đường phố.

Lương tâm của Agesilaus cũng đang giày vò ông. Agesilaus đã lên ngôi vua khi Sparta đang ở đỉnh cao vinh quang quyền lực nhưng giờ đây Sparta đang suy tàn hơn bao giờ hết. Dân ông ở Sparta không còn dám khoắc lác rằng phụ nữ Sparta chưa bao giờ nhìn thấy lửa của kẻ thù, hay không có kẻ thù nào bị chôn ở đây. Nhưng ít nhất Agesilaus không thể để người Sparrrta bị người Thebes khiêu chiến. Ông không thể để kẻ thù để lại dấu ấn bằng một chiến thắng vinh quang ngay trên lãnh thổ của Sparta.

Lợi dụng cơ hội thành phố đang hỗn loạn, khoảng 200 người chống đối ở Sparta âm mưu nổi dậy. Họ chiếm giữ một pháo đài then chốt trong thành phố và dùng nơi đây làm căn cứ để mở các cuộc chống phá khác. Những người Sparta khác muốn tấn công họ bất chấp việc kẻ thù đang ở ngay bên ngoài thành nhưng Agesilaus thuyết phục họ nên chờ đợi.

Agesilaus không biết âm mưu phản nghịch đó sẽ tiến đến đâu nên ông không dám mạo hiểm hành động vì có thể dẫn đến sự sụp đổ, đặc biệt vào lúc này. Ông đến gặp những người nổi loạn và như không biết chuyện gì đang xảy ra. Ông nói họ đã nhầm lẫn vì nơi ông xếp đặt cho họ không phải ở đây mà ở một chỗ khác. Những người nổi loạn rất mừng vì nghĩ là âm mưu phản bội của họ không bị phát hiện nên đồng ý chuyển tới nơi do Agesilaus bố trí. Khi họ rời khỏi pháo đài, các pháp quan cho phép Agesilaus bí mật giết hết những kẻ nổi loạn này vì không thể xét xử một số lượng đông đảo như vậy trong tình hình hiểm nguy hiện tại. Trước đó, chưa bao giờ có công dân Sparta nào bị giết mà không bị xử án.

Lý do quân Thebes rời khỏi Sparta mà không tấn công là một điều rất bí ẩn. Một số người nói rằng mùa đông lạnh lẽo đã buộc họ phải quay về. Số khác nói rằng nguyên nhân là do sự đào ngũ của các đồng minh. Còn một sử gia lại cho rằng vì Agesilaus đã mua chuộc người Thebes. Nhưng dù thế nào đi nữa thì tất cả mọi người đều cho rằng Sparta được cứu thoát trong tình thế vô cùng nguy hiểm là nhờ vào sự khôn ngoan của Agesilaus với quyết định phòng ngự bất chấp bị nhiều người gọi là hèn nhát và ngu dốt.

Kể từ đó, Sparta không bao giờ khôi phục được vinh quang cũ của mình. Lycurgus đã lập nên một xã hội vì mục tiêu hoà bình, thân thiện và đức hạnh cho mọi công dân. Khi người Sparta tiến hành những cuộc chinh phục nhằm xây dựng một đế chế, đi ngược lại luật pháp của Lycurgus, thì họ đã đánh mất đi sức mạnh và đức hạnh của mình.

12. Đến lúc này, sau những cuộc chiến tranh liên miên, Agesilaus đã quá già yếu nên ông nhường quyền chỉ huy quân đội cho con trai mình là Archidamus. Khi đó, quân Sparta lại gây chiến chống lại người Arcadia⁽²⁶⁾, sau này nơi đây được gọi là "Trận chiến không nước mắt" (năm 368 TCN). Chiến thắng này rất thuyết phục vì không một chiến binh Sparta nào bị giết. Trong lễ mừng chiến thắng, người Sparta nhận ra rằng họ đã đánh mất đi sự vĩ đại từng có trước đây. Trước đó, chiến thắng là điều tất yếu và thường xuyên đến mức không có lễ ăn mừng nào dù là chiến công vĩ đại nhất. Nhưng giờ đây người Sparta đón mừng các chiến binh trở về, cổ vũ họ, khóc vì sung sướng và tạ ơn các vị thần vì đã giúp họ xoá bỏ nỗi ô nhục. Cho đến lúc đó, dân ông Sparta vẫn còn cảm thấy xấu hổ khi phải nhìn mặt phụ nữ Sparta.

Quân Thebes lại bất ngờ xông đến và suýt chiếm được thành phố. Một trận đánh dữ dội xảy ra nhưng người Sparta đã chiến thắng nhờ lòng dũng cảm và sự liêu lĩnh đến tuyệt vọng. Archidamus, con trai Agesilaus, đã chiến đấu vô cùng dũng cảm. Một người Sparta tên là Isadas, khi nghe tin kẻ địch đột ngột tiến đến đã vội trần chạy ra giao chiến. Một tay cầm gươm còn tay kia cầm giáo xông vào cuộc chiến, Isadas giết được rất nhiều quân địch mà không hề bị thương. Vì lòng dũng cảm này, chàng được các pháp quan ban thưởng vòng nguyệt quế nhưng cũng bị phạt vì ra trận mà không mặc áo giáp.

Ngay sau đó, một trận đánh khác nổ ra tại Mantinea⁽²⁷⁾ (362 TCN) nơi Epaminondas, thống chế của Thebes bị tử trận. Mọi người giờ đây đều muốn hoà bình, chỉ trừ Agesilaus muốn gây chiến chống lại thành bang Messenia⁽²⁸⁾, hy vọng giành lại được một phần đế chế Sparta ngày trước. Vì vậy, Agesilaus bị coi là tham lam, tàn bạo và dối trá, người đã tàn phá quê hương và luôn kích động chiến tranh chỉ vì tham vọng và thù oán cá nhân.

13. Nhưng điều làm Agesilaus hổ thẹn nhất là việc đánh thuê cho một người tên là Tachos, một kẻ nổi loạn người Ai Cập. Agesilaus lúc đó đã hơn 80 tuổi. Cơ thể ông đầy những vết thương tích nhưng ông không muốn ngồi ở nhà chờ cái chết đến. Ông chấp nhận lời mời cầm đầu số quân đánh thuê của Tachos.

Nhờ danh tiếng lớn lao của vị vua Sparta, một đám đông người có chức quyền muốn đến chào đón và biếu quà khi ông cập bến Ai Cập (năm 360 TCN). Nhưng người họ gặp không phải là một thống chế oai nghiêm và đường bệ mà chỉ là một ông già nhỏ bé trong bộ quần áo đã sờn rách. Họ càng kinh ngạc hơn khi chứng kiến sự giản dị của ông già này. Ông chỉ nhận bột mì, các con bê và ngỗng trong số quà biếu. Số còn lại bao gồm bánh kẹo, nước hoa và những đồ đắt giá khác, ông đều ban phát cho những người đầy tớ.

Tachos không cho ông làm tổng chỉ huy mà chỉ cho ông làm một viên thống chế bình thường chỉ huy những chiến binh đánh thuê. Agesilaus chịu đựng sự sỉ nhục và ngu dốt này của Tachos cho đến khi ông tìm thấy dịp trả thù.

Cơ hội đó đã đến khi Nectanabis, cháu của Tachos, nổi dậy và mang đi phần lớn quân đội. Tachos cầu xin Agesilaus đừng bỏ rơi ông ta nhưng Agesilaus nói với Tachos rằng đó chính là điều ông đã ấp ủ từ lâu. Rồi Agesilaus mang tất cả những người lính đánh thuê còn lại gia nhập hàng ngũ của Nectanabis, còn Tachos phải chạy trốn khỏi Ai Cập.

Vua một vương quốc khác cùng với đạo quân đông tới 10 vạn người tấn công Nectanabis. Nectanabis nói với Agesilaus rằng không có gì phải sợ bởi vì đó toàn là những chiến binh non nớt, thiếu kinh nghiệm trận mạc. Nhưng Agesilaus trả lời: *"Tôi không sợ quân đông. Tôi chỉ sợ họ có ít quá kinh nghiệm đến mức không thể biết trước được họ sẽ làm gì, dù tôi dùng mưu kế gì đi nữa. Nếu họ có nhiều kinh nghiệm hơn thì sẽ dễ đoán họ sẽ làm gì. Những người này không sợ nguy hiểm lại cũng chẳng khôn ngoan nên không thể lừa họ được"*.

Nhà vua giặc tìm cách mua chuộc Agesilaus. Mặc dù Agesilaus khước từ nhưng Nectanabis phát hiện ra âm mưu đó nên vẫn nghi ngờ ông. Khi Agesilaus khuyên nên tấn công ngay khi kẻ thù ít kinh nghiệm còn đang chênh lệch thì Nectanabis lại phản đối và rút quân về cố thủ trong một thành phố có thành cao hào sâu bảo vệ. Agesilaus vô cùng xấu hổ khi thấy mình không được tin tưởng nhưng ông không thể quay về Sparta mà không làm nên vinh quang gì, cũng không thể đổi chủ đến lần thứ ba. Vì vậy, ông theo Nectanabis về cố thủ sau những bức tường thành chịu đựng cuộc bao vây.

Bọn giặc đào hào sâu và đắp thành cao vây quanh thành phố. Khi công việc này sắp hoàn tất, Nectanabis quyết định tháo vây vì ông ta sợ bị chết đói trong cuộc vây hãm. Agesilaus không nghe theo nên nhân dịp này những đối thủ Ai Cập gọi ông là kẻ thù. Agesilaus nhân nhục chịu đựng sự lăng mạ này vì bây giờ đã đến lúc ông thực hiện kế hoạch của riêng mình mà ông đã chờ đợi từ lâu.

Vào một đêm, khi hai đầu của con hào sắp sửa khép kín thành một vòng tròn bao xung quanh thành phố, Agesilaus liền bí mật tập hợp các chiến binh bản bộ chuẩn bị giao chiến. Rồi ông tới gặp Nectanabis và nói: *"Anh bạn trẻ, bây giờ đã tới thời cơ của chúng ta. Ta đã giữ bí mật này tới tận giờ vì không muốn kế hoạch đó bị bại lộ. Bọn giặc bây giờ phải trả giá vì quá mệt mỏi bởi những công việc nặng nhọc. Đoạn hào lũy chúng chưa hoàn thành đủ để chúng ta xông ra, còn những phản chúng đã dựng lên sẽ ngăn chặn chúng tấn công chúng ta từ phía sau hay cứu giúp lẫn nhau. Hãy là một chiến binh dũng cảm và làm theo gương những người Hy Lạp chúng ta"*.

Nectanabis sững sờ vì sự khôn ngoan của Agesilaus nên ngay lập tức đứng vào đội hình các chiến binh. Họ vượt qua công, chọc thủng đội hình kẻ thù. Lúc này, chúng vô cùng hoảng sợ nên không thể chống lại đội quân Hy Lạp dày dặn kinh nghiệm trong trận giáp chiến. Khi Agesilaus và các chiến binh phá được vòng vây, họ quay lại rồi tấn công vào sườn quân địch và giành được một chiến thắng trọn vẹn.

Bây giờ, sau khi đã thiết lập được vương quốc của mình một cách vững chắc, Nectanabis mời Agesilaus ở lại Ai Cập trong suốt mùa đông. Nhưng Agesilaus chỉ muốn trở về nhà, vì thế Nectanabis tiễn ông rất long trọng với những món quà vô cùng hậu hĩnh.

Trên đường trở về Sparta, Agesilaus chết ở tuổi 84. Ông đã làm vua được 41 năm và nổi tiếng là người vĩ đại nhất Hy Lạp trong suốt 30 năm. Xác ông được các chiến binh ướp trong mật rồi đưa về chôn cất trọng thể ở Sparta.

PELOPIDAS

Chiến binh vì tự do

(410-364 TCN)

Pelopidas đem lại tự do cho người Thebes và dẫn dắt họ tới chiến thắng trước người Sparta bất khả chiến bại. Cả cuộc đời ông là một bản anh hùng ca.

1. Pelopidas là con trai của Hippoclus. Chàng sinh ra trong một gia đình nổi tiếng ở Thebes. Từ bé, chàng đã được thừa hưởng một gia tài lớn nhưng chàng thường lấy tiền bạc cứu giúp những người nghèo và đáng thương.

Pelopidas thực sự là chủ nhân chứ không phải nô lệ của tiền bạc. Aristotle nói rằng có nhiều kẻ rất keo kiệt còn nhiều kẻ khác lại quá ngốc nghếch, chẳng biết giữ gìn tài sản của mình. Một loại là nô lệ của đồng tiền, còn loại kia là nô lệ của những ham mê cá thân. Nhưng Pelopidas không thuộc hai loại người ấy. Chàng có tiền, nhưng không vì thế mà kiêu ngạo và cảm thấy xấu hổ nếu ai đó nghĩ rằng chàng tiêu nhiều tiền cho bản thân hơn những người khác.

Không thể thuyết phục được Epaminondas⁽¹⁾ nhận khoản tiền giúp đỡ của chàng nên Pelopidas phải nhượng bộ và cùng Epaminondas sống một cuộc đời bình dị, cùng ăn những món ăn đạm bạc, cùng chịu đựng gian khổ và can đảm đương đầu với mọi hiểm nguy. Pelopidas thích luyện võ, còn Epaminondas lại thích đọc sách. Bất chấp sở thích và gia cảnh khác nhau, Pelopidas và Epaminondas là hai người bạn thân trong suốt cuộc đời, kể cả khi họ trở thành người đứng đầu nhà nước Thebes.

Nguyên nhân của tình bạn này là do họ đều coi trọng đức hạnh và cùng muốn đất nước mình phồn vinh. Do đó, người này chân thành ca ngợi thành công của người kia. Sự giàu có và vinh quang không phải là mục đích sống nên họ không hề ghen tỵ với nhau. Tinh thần đoàn kết của họ hoàn toàn đối lập với những xung đột của những cặp địch thủ như Themistocles-Aristides, Pericles-Cimon, Alcibiades-Nicias, những người này muốn tiêu diệt nhau hơn là tiêu diệt kẻ thù của Athens.

Tình thân của họ bắt đầu từ trận đánh gần Mantinea (năm 384 TCN), nơi Pelopidas bị tới 7 vết thương và ngất đi giữa một đồng xác người. Một mình Epaminondas xông lên cứu Pelopidas và cướp lại áo giáp của chàng, chống chọi cả một đám đông kẻ thù cho đến khi cả hai được những chiến binh khác đến cứu.

2. Mặc dù Thebes đang liên minh với Sparta nhưng người Sparta luôn nghi ngờ phe dân chủ của Thebes, trong đó Pelopidas là một thành viên.

Bị một số người giàu ở Thebes mua chuộc và dụ dỗ, thống chế Phoebidas của Sparta bất ngờ tấn công và chiếm giữ cung điện của Thebes⁽²⁾. Một số người phe dân chủ bị bắt và bị giết hại. Pelopidas tìm cách chạy trốn nên bị coi là một kẻ ngoài vòng pháp luật. Epaminondas vẫn ở lại trong thành vì triết lý sống cao cả làm chàng bình thản, còn sự nghèo khó làm chàng không thể đi xa nên những kẻ thù dễ dàng yên.

Người Sparta rất bối rối về hành động phản bội chống lại đồng minh này, nhưng lại không muốn trả lại cung điện cho người Thebes. Họ để lại nhiều chiến binh để đàn áp nền dân chủ. Archias và Leontidas là hai người giàu ở Thebes được đội quân Sparta ủng hộ lên nắm quyền kiểm soát chính phủ.

Pelopidas và những người bị lưu đầy khác chạy đến nương náu ở Athens. Họ được người Athens bảo vệ vì biết ơn Thebes đã giúp đỡ Athens thoát khỏi chế độ hà khắc của "Bè lũ 30"⁽³⁾. Pelopidas kêu gọi những người Thebes đừng yên phận sống ở Athens mà hãy cố gắng đấu tranh vì một mục đích cao cả: "Tự do cho Thebes!".

Nhờ sự thuyết phục của ông, một nhóm người đã lập kế hoạch nổi dậy. Những người khác bí mật trở về Thebes vận động thêm sự ủng hộ. Tại Thebes, một người tên là Charon sẵn lòng dùng nhà mình làm nơi gặp gỡ bí mật, còn một người khác là Phillidas tìm cách xin làm người hầu cận cho vua Archias.

Epaminondas kích động những chàng trai trẻ của thành phố bằng cách xui họ thách người Sparta đấu vật. Mỗi khi người Thebes sung sướng vì chiến thắng thì Epaminondas nói rằng lẽ ra họ phải hổ thẹn vì sống quy lụy và dựa dẫm vào những người đáng ra họ có thể đánh bại.

Khi ngày khởi sự đã đến⁽⁴⁾, 12 chàng thanh niên trong số những người bị lưu đầy, bao gồm cả Pelopidas, tiến về Thebes. Họ cải trang làm thợ săn để không bị phát hiện. Charon giấu họ trong ngôi nhà của mình. Cùng với những người đồng mưu trong thành Thebes, tổng cộng họ có tới 48 người.

Đêm đó, Phillidas bố trí một tiệc rượu cho bạo chúa Archias và bạn bè của hắn, hứa mang đến nhiều cô gái trẻ đẹp khi chúng đã uống say. Nhưng một tên gián điệp của bạo chúa Archias phát hiện thấy một số người lưu đầy xuất hiện trong thành. Phillidas

cố gắng đánh lạc hướng nhưng Charon vẫn bị gọi đến để giải đáp mọi nghi ngờ của nhà vua.

Dù chỉ là tin đồn nhưng khi cận vệ của Archias đến tìm Charon, mọi người nghĩ rằng âm mưu đã bị bại lộ. Song Charon vẫn quyết định đến gặp Archias để tránh bị nghi ngờ. Charon sợ rằng những người khác nghĩ chàng đã phản bội họ nên trao cho họ cậu con trai làm tin, nhưng họ trả lời rằng không ai muốn trả thù chàng bằng cách giết đứa trẻ vô tội. Bây giờ đã đến lúc thực hiện kế hoạch, họ không cần nghi kỵ lẫn nhau nữa nên họ khuyên Charon giấu đứa con trai đến một nơi an toàn, để phòng Archias phát hiện ra âm mưu. Charon than rằng: *"Cuộc đời và sự bình an nào vinh quang hơn là được chết đứng cạnh với người cha và những người tốt như ông này?"*. Sau khi cầu xin các vị thần phù hộ, chàng đến gặp tên bạo chúa.

Archias bắt đầu hỏi: *"Này Charon, ta nghe có tin rằng có một vài kẻ tù đầy vừa trở về thành bang"*. Charon trả lời *"Thưa Ngài, ai vậy và chúng ở đâu?"*. Từ những câu trả lời của Archias, Charon biết tên bạo chúa chưa biết rõ âm mưu nổi dậy và không ai tiết lộ điều gì. Vì vậy, Charon nói: *"Xin nhà vua đừng lo. Đó chỉ là tin đồn nhảm nhí, nhưng tôi sẽ điều tra kỹ lưỡng"*. Phillidas, lúc đó đang đứng bên cạnh, cũng ca ngợi Charon là một công dân gương mẫu rồi cho tiếp tục cuộc vui.

Sau khi Charon rời cung điện, một sứ giả từ Athens đến mang theo một bức thư gửi tên bạo chúa. Trong bức thư là toàn bộ chi tiết âm mưu nổi loạn này. Người sứ giả báo với Archias rằng đây là chuyện khẩn cấp, nhưng lúc ấy tên bạo chúa đã quá say nên chẳng thèm xem. Hắn nói rằng: *"Dù khẩn cấp đến đâu cũng chờ đến ngày mai"*.

Nhóm người nổi dậy đóng giả làm những người phụ nữ trẻ đẹp, được Phillidas dẫn vào bữa tiệc. Ngay khi vào trong, tất cả vứt bỏ mạng che mặt rồi giết chết Archias và những tên lính muốn bảo vệ hắn.

Một nhóm khác do Pelopidas dẫn đầu tìm giết tên bạo chúa kia là Leontidas. Họ đến nhà hắn, gõ cửa một lúc lâu cho đến khi có một người đầy tớ ra mở cửa. Khi họ xông vào, Leontidas biết mình bị tấn công đã kịp rút một thanh kiếm. Nhưng Leontidas đã quên một điều quan trọng: nếu hắn tắt đèn, những người tấn công có thể sẽ giết lẫn nhau trong bóng tối ở một nơi mà họ không quen thuộc. Sau một cuộc đấu kiếm ác liệt, Pelopidas đã giết chết Leontidas.

Ngay sau khi giết xong hai tên bạo chúa, mọi người báo tin sang Athens, gọi những người bị lưu đầy khác trở về quê hương. Còn ở Thebes, Epaminondas cùng với các chiến binh trẻ tới phá những kho vũ khí và kêu gọi mọi công dân hãy tự trang bị bất kỳ thứ vũ khí nào để giành lại tự do. Đền được thắp lên trong tất cả các ngôi nhà, tiếng la hét và người chạy huyên náo khắp thành phố. Không hiểu chuyện gì đang xảy ra nên đội quân 1500 chiến binh Sparta quyết định đợi trong cung điện cho đến khi trời sáng.

Sáng hôm sau, số người bị lưu đầy còn lại đã kịp trở về Thebes với đầy đủ vũ khí. Họ liền tổ chức một cuộc họp đông đảo dân chúng. Trong cuộc họp này, những thầy tế khích lệ người Thebes chiến đấu cho đất nước và các vị thần. Những người nổi dậy được tôn vinh như những anh hùng và Pelopidas được bầu làm tổng chỉ huy.

Sau khi bị bao vây, quân Sparta trong cung điện buộc phải rút chạy. Trên đường rút về, họ gặp quân cứu viện của Sparta. Hai viên chỉ huy của đội quân trong cung điện bị kết tội xử tử, còn một người khác bị trừng phạt nghiêm khắc. Một lần nữa, người Sparta lại phản bội người đồng minh cũ ⁽⁵⁾.

Như vậy, chỉ với một nhóm nhỏ, những người nổi dậy bằng lòng dũng cảm vô song đã đánh bại một kẻ thù đông và mạnh hơn gấp bội, giành lại tự do cho đất nước mình. Những chuyện xảy ra sau này càng làm cho hành động này thêm vinh quang vì chính đêm đó ở Thebes đã dẫn đến một trận đánh mãi mãi chấm dứt sự thống trị của Sparta từng tồn tại hàng trăm năm, tưởng chừng là vĩnh viễn và không thể đánh bại.

3. Quân Sparta được cử đến đã chiếm lại thành phố, còn người Thebes bị đơn độc không hề được ai giúp đỡ. Ngay cả người Athens cũng không đứng về phía họ. Nhưng Pelopidas đã lập ra một kế đẩy Sparta và Athens vào một cuộc chiến đối đầu nhau.

Thông chế Sparta là Sphodrias rất nổi tiếng vì lòng dũng cảm nhưng ông ta quá hấp tấp và háo danh. Pelopidas sai một nhà buôn mang theo tiền bạc và một kế hoạch hấp dẫn đến gặp Sphodrias. Nhà buôn này báo với Sphodrias rằng bên cạnh Athens rất dễ bị chiếm nếu tấn công bất ngờ, vì người Athens nghĩ rằng Sparta chỉ đánh Thebes nên không phòng bị gì. Hơn nữa, ông ta nói là quân Thebes cũng sẽ không đến cứu Athens vì trước đây, Athens không hề giúp đỡ họ. Nhà buôn này còn quả quyết rằng không gì vinh quang và mang lại lợi cho Sparta bằng việc chinh phục Athens. Sphodrias bị mắc mưu nên bất ngờ chuyển hướng tấn công sang Athens thay vì Thebes.

Người Athens đã được cảnh báo từ trước nên Sphodrias hoàn toàn thất bại. Những người Athens vô cùng căm thù Sparta đã đứng về phía Thebes và gửi thêm lương thực (năm 378 TCN). Ngoài ra, hạm đội Athens còn quấy nhiễu quân Sparta ở khắp Hy Lạp.

Những trận đánh nhỏ với quân Sparta đã giúp người Thebes có thêm kinh nghiệm và lòng quả cảm. Pelopidas thường cho những chiến binh tấn công quân Sparta rồi nhanh chóng rút về. Thậm chí họ còn thắng một số trận nhưng không trận nào có quy mô lớn. Với 300 chiến binh được chọn lựa cẩn thận, Pelopidas đã đánh bại lực lượng Sparta đông gấp ba lần. Đây là lần đầu tiên quân Sparta chịu thất bại trước một lực lượng bằng hay thậm chí ít hơn.

300 chiến binh này được gọi là " Binh đội Thebes thần thánh". Đó là một đơn vị tinh nhuệ luôn sống và chiến đấu bên nhau. Ban đầu, họ chỉ là những người lính bảo vệ cung điện Thebes. Khi quân đội phát triển, các chiến binh này được bố trí vào khắp các đơn vị hy vọng họ sẽ khích lệ và làm gương cho những người khác. Họ sẽ trở nên vô cùng hiệu quả khi được Pelopidas tập hợp lại. Giống như một cỗ xe nhiều ngựa sẽ chạy nhanh hơn từng con ngựa một. Khi được chiến đấu bên cạnh nhau, họ sẽ cố gắng giành đua với nhau. Pelopidas tin rằng những chiến binh dũng cảm sẽ động viên và khuyến khích chủ nghĩa anh hùng khi sát cánh bên nhau.

4. Người Sparta quyết định ký hiệp định hoà bình với toàn bộ Hy Lạp, ngoại trừ Thebes (năm 371 TCN). Đến lúc này, tình hình dường như tuyệt vọng. Thebes bị áp đảo hoàn toàn về lực lượng và không một thành bang nào dám ủng hộ họ chống lại người Sparta hùng mạnh.

Vào lúc này, Pelopidas là chỉ huy " Binh đội thần thánh", còn Epaminondas là tổng chỉ huy quân đội. Ban đầu, hầu hết các thống chế khác của Thebes không muốn mở một trận đánh lớn chống lại liên minh của Sparta nhưng Pelopidas và Epaminondas đồng ý với nhau rằng đã đến lúc mạo hiểm mở một trận tấn công. Nhờ uy tín lớn lao của Pelopidas, vấn đề này đã được quyết định nên quân Thebes tiến đến Leuctra và đóng trại gần quân Sparta.

Đêm đó, Pelopidas gặp một ảo ảnh rất kinh hoàng. Ông mơ thấy mình gặp một vài cô gái khóc than gần một ngôi mộ cỏ và nguyên rủa quân Sparta. Ông cũng nghe thấy người cha của các cô gái đó nói rằng nếu quân Thebes muốn thắng trận thì phải tế thần bằng một cô gái đồng trinh có mái tóc màu hạt dẻ. Pelopidas kể lại giấc mơ này cho các nhà chiêm tinh nghe. Quả nhiên là tại Leuctra có ngôi mộ cỏ chôn nhiều cô gái bị quân Sparta hãm hiếp và giết hại từ xa xưa. Người cha của những cô gái này không đòi được công lý ở Sparta lên án hành động hung bạo ấy đã tự tử ngay tại ngôi mộ của con gái mình. Kể từ đó, những lời tiên tri của người Sparta luôn cảnh báo về " sự công minh siêu phàm sẽ xảy ra ở Leuctra". Tuy vậy, không ai biết chắc chắn Leuctra ở đâu vì việc đó xảy ra đã quá lâu.

Phải tế thần một cô gái đồng trinh tóc màu hạt dẻ quả là một việc khó khăn. Một số người nói rằng việc lấy người sống làm vật tế thần là rất linh thiêng nên khi Agesilaus không muốn dùng sinh mạng con người để tế thần trước trận đánh nên cuộc viễn chinh của ông phải chịu thất bại. Nhưng nhiều người khác lại cho rằng không một dân tộc thượng đẳng nào lại sung sướng với chuyện cúng tế này. Bất cứ đẳng siêu nhiên nào nếu thoả mãn với sự tế lễ đó hẳn sẽ rất yếu ớt, vì những đòi hỏi độc ác và phi lý đó chỉ có thể xuất phát và tồn tại trong những loài yếu ớt. Đẳng sinh thành của các vị thần và loài người chắc chắn sẽ không chấp thuận điều đó nên chính Pelopidas chứ không phải những quái vật tưởng tượng nào đó mới phải chịu hậu quả về việc này.

Cuộc cãi vã cứ thế kéo dài thì một con ngựa non đột nhiên xuất hiện trước mắt tất cả mọi người. Lông của nó màu hạt dẻ. Một nhà chiêm tinh reo lên: "*Hãy dùng ngay chính con ngựa này để tế thần vì chính thần linh đã ban cho chúng ta!*". Với tất cả sự nghiêm trang và kính cẩn, họ dẫn con ngựa non này đến ngôi mộ cỏ và tế nó tại đó. Câu chuyện về giấc mơ cùng với buổi tế thần lưu truyền khắp trại quân Thebes đã cổ vũ tinh thần các chiến binh với niềm tin vững chắc rằng họ sẽ được các vị thần giúp sức.

Quân Thebes do " Binh đội thần thánh" dẫn đầu đã đánh bại đội quân Sparta đông hơn rất nhiều⁽⁶⁾. Chiến thuật của Epaminondas và nhuệ khí của Pelopidas cùng với " Binh đội Thần thánh" đã mang lại thảm họa không ngờ cho người Sparta. Trước đó chưa bao giờ người Sparta chịu thất bại lớn lao đến thế. Dù chỉ với 300 chiến binh nhưng trong trận đánh này, Pelopidas cũng nổi danh không kém Epaminondas.

Epaminondas và Pelopidas cùng tiến vào lãnh thổ Sparta như những danh tướng xuất sắc. Dọc đường, đội quân của họ được nhiều đồng minh khác tham gia nên cuối cùng khi đến Sparta, họ có tới 70.000 quân. Người Thebes chưa đến 1 phần 10 nhưng các đồng minh khác sẵn sàng coi họ là người lãnh đạo. Dường như luật lệ đầu tiên và tối cao là bất cứ ai cần được che chở đều phục tùng người có khả năng che chở họ. Các thủy thủ coi thường người hoa tiêu khi họ đang an toàn, nhưng khi bão tố nổi lên, họ đều phải trông cậy và đặt toàn bộ hy vọng vào anh ta. Cũng như vậy, các đồng minh làm ra vẻ cao quý và quan trọng nhưng khi nguy hiểm thực sự xảy ra, họ đều trông cậy vào vai trò lãnh đạo của Thebes.

5. Mọi thành bang Hy Lạp đều khâm phục lòng dũng cảm và mưu trí của Pelopidas và Epaminondas, ca ngợi thành công không ngờ của họ. Nhưng ở Thebes, mỗi chiến thắng mới lại càng làm người dân thêm ghen ghét họ. Không có một buổi đón chào chiến thắng nào khi Pelopidas và Epaminondas trở về. Thay vào đó, họ bị kết tội vì đã không trở về ngay khi nhiệm kỳ thống chế của họ kết thúc. Hình phạt dành cho họ là cái chết.

Pelopidas là người đầu tiên bị xét xử, do đó là người chịu nguy hiểm nhất. Nhưng ông được tha bổng, cả Epaminondas cũng vậy. Là người rất điềm tĩnh và bình thản, Epaminondas nhẫn nhịn chịu đựng tất cả những chuyện này, nhưng Pelopidas thì không.

Những kẻ nhỏ mọn khoái trá và hài lòng vì đã kích được những người xuất sắc hơn. Nhưng thậm chí sau phiên toà xét xử này, người Thebes vẫn tìm cách xem thường chiến công của Pelopidas và Epaminondas. Để xoá bỏ vinh quang mà những người anh hùng giành được, những kẻ nhỏ nhen này đã thuyết phục dân chúng xây dựng một đài tưởng niệm đồ sộ cho những chiến thắng xoàng xĩnh, nơi chỉ giết được một vài chiến binh Sparta, còn chẳng làm gì để kỷ niệm chiến thắng ở Leuctra. Hơn nữa, Meneclidas (tên đầu sỏ) còn cho rằng chỉ nên ghi tên của Charon, người chỉ huy của trận đánh nhỏ đó lên trên đài tưởng niệm, và coi Charon là thống chế nổi tiếng nhất của Thebes.

Đây là dịp mà Pelopidas đã chờ đợi. Pelopidas phản đối đề nghị này dù ông rất thân thiết với Charon. Ông nhắc người Thebes nhớ lại rằng tất cả những chiến thắng giành được là do sự đoàn kết của họ đem lại. Như vậy, việc xây đài tưởng niệm trên đó đề tên của những cá nhân sẽ đi ngược lại phong tục của người Thebes. Rồi ông đưa ra một câu hỏi rất hoa mỹ rằng liệu chiến thắng Leuctra có đáng được ghi nhớ không. Ngay khi Pelopidas đã lôi cuốn được đám đông, ông hướng sự chú ý của họ vào chính Meneclidas, kẻ đã gây ra mọi sự lộn xộn này. Cuối cùng, Pelopidas thuyết phục dân chúng thông qua biện pháp phạt Meneclidas thật nặng đến mức ông ta buộc phải phá sản.

6. Vào thời gian này, tên vua độc tài Alexander của xứ Pherae(7) đang tìm cách chèn ép người Thessaly nên họ cầu xin người Thebes giúp đỡ. Pelopidas xung phong đảm nhận công việc này. Ông tiến đến Thessaly rồi chiếm Larissa, thủ phủ vùng này.

Không dám mạo hiểm chống cự nên Alexander chấp nhận quy hàng. Pelopidas nghĩ rằng có thể thuyết phục Alexander thay đổi từ một bạo chúa trở thành một người lãnh đạo tốt bụng và công bằng. Nhưng thấy Alexander rất ngang bướng và độc ác, đồng thời cũng nghe được những lời phàn nàn về tính tàn bạo của hắn nên Pelopidas quyết định cương quyết với hắn. Không thể chịu được sự kiểm soát và tính kỷ luật đó nên một đêm Alexander liền bỏ trốn. Giờ đây người Thessaly không phải sợ hãi tên bạo chúa này nữa. Tất cả họ đều đối xử với nhau như những người bằng hữu.

Thấy Thessaly đã trở nên bình yên, Pelopidas bèn hành quân lên phía bắc, tiến vào thành bang Macedonia để phân xử xung đột giữa vua Alexander và Ptolemy. Ông hoà giải hai người rồi mang theo con tin để cả hai bên phải tuân theo thoả ước.

Những con tin này cùng với Pelopidas trở về sống ở Thebes. Một trong số họ là Philip, em của nhà vua, lúc bấy giờ chỉ là một cậu bé. Đó chính là vua Philip sau này, cha của Alexander "Đại đế". Philip sống với Pammenes ở Thebes và ở đó chàng học được rất nhiều từ hình mẫu của Epaminondas. Nhưng Philip không học được tính cách ôn hoà, công bằng và rộng lượng của Epaminondas. Chính những phẩm chất này chứ không phải tài năng quân sự đã làm Epaminondas trở thành một người thực sự vĩ đại.

7. Vẫn có nhiều lời than phiền về tên vua Alexander của xứ Pherae bay đến Thebes nên Pelopidas buộc phải quay lại giúp người Thessaly. Cùng lúc đó, nổ ra một vụ hỗn loạn ở Macedonia. Ptolemy đã sát hại vua Alexander để giành chính quyền.

Pelopidas không mang theo đội quân Thebes mà dựa vào những người lính đánh thuê ông thu nhận dọc đường. Khi sắp đến giờ xung trận, Pelopidas thấy những người lính đánh thuê đều bỏ trốn vì bị Ptolemy mua chuộc. Dù Pelopidas không có quân đội nhưng Ptolemy vẫn khiếp sợ danh tiếng của Pelopidas và người Thebes đến mức phải tự mình đến gặp Pelopidas cầu xin tha tội. Ptolemy nói rằng ông ta giữ quyền ở Macedonia chỉ như quan nhiếp chính cho người em của nhà vua đã quá cố (đó chính là vua Philip) và ông ta muốn kết bạn với những người bạn, làm kẻ thù của những kẻ thù của người Thebes. Để chứng tỏ lòng thành thật, Ptolemy cho con trai và 50 người khác sang làm con tin ở Thebes.

Để trừng trị tội phản bội của đám lính đánh thuê, Pelopidas dẫn một đội quân đến Pharsalus(8), nơi chúng để lại vợ con và tài sản. Ngay khi Pelopidas tiến vào thành phố này, vua Alexander của xứ Pherae mang theo một đạo quân cũng tiến đến đây. Tin rằng uy tín của Thebes đủ để bảo vệ mình, Pelopidas và một vài chiến binh đến trại của Alexander để bắt hắn phải xin lỗi. Khi thấy họ chỉ có vài người và không có vũ khí, Alexander liền ra lệnh bắt giam họ rồi chiếm đóng Pharsalus (năm 368 TCN).

Giờ đây binh lính của Alexander rất sợ điều có thể sắp xảy ra. Sau hành động xúc phạm Thebes đó, Alexander sẽ không dừng lại và sẽ hành động như một kẻ đã bị kết án tử tử sẽ kéo theo họ phải chịu đựng tai hoạ với hắn. Vua Alexander của xứ Pherae nổi tiếng là tàn bạo và điên rồ. Ông ta cho chôn sống người dân, bắn tên vào họ, hay dùng chó săn cắn chết họ chỉ để giải trí. Một lần, Alexander gọi dân chúng hai thành phố đồng minh tụ họp rồi dùng binh lính bao vây và giết tất cả.

Lúc này, Pelopidas bị xiềng xích và bị đem về Pherae. Tại đây, Alexander cho kéo lê ông đi khắp các đường phố cho dân chúng xem. Trái với hy vọng của Alexander, xiềng xích không hề gây được tinh thần của Pelopidas. Ông hét lên với người Pherae rằng tên bạo chúa của họ rồi sẽ phải trả giá cho những gì hắn đã làm. Ông cũng nói rằng, Alexander là kẻ điên rồ nên mới tra tấn và giết hại những công dân của mình, nhưng không dám giết hại kẻ thù lớn nhất là Pelopidas. Ông thề sẽ giết Alexander ngay khi được thả ra.

Alexander hỏi Pelopidas tại sao ông lại muốn chết vội vàng đến thế, Pelopidas trả lời rằng: "*Vì như vậy thì người sẽ sớm bị sụp đổ và càng bị các vị thần căm ghét hơn*". Kể từ đó, Alexander sai giam ông lại để không cho ai nói chuyện với ông.

Tuy nhiên, vợ của Alexander là nàng Thebe, đã biết tiếng Pelopidas nên muốn đến thăm ông trong ngục vì ông từng thân quen với cha nàng. Vì là một phụ nữ, nàng không hiểu được bản chất đằng sau xiềng xích và đám quần áo rách xơ xác đó, khuôn mặt nàng đầm nước mắt và nàng nói: "*Thật tội nghiệp cho người vợ của ông*".

Pelopidas đáp lại rằng: "*Thật tội nghiệp cho nàng vì phải chịu đựng một người chồng độc ác như Alexander*". Nàng Thebe vốn đã căm thù Alexander vì cách đối xử tàn bạo của hắn đối với mình và gia đình, nên Thebe thường đến thăm Pelopidas để kể cho ông nghe những điều đau buồn và càng trở nên căm thù chồng.

Epaminondas dẫn đầu một đội quân từ Thebes tiến đến Pherae để cứu Pelopidas và trừng phạt Alexander. Ngay khi nghe

tin vị thống chế nổi danh này sắp đến, người Thessaly quên hẳn nỗi sợ Alexander nên quyền lực của Alexander đối với họ cũng chấm dứt. Epaminondas không muốn đẩy Alexander vào tình thế tuyệt vọng vì sợ hắn sẽ sát hại Pelopidas, nên ông cho ngừng chiến trong vòng 30 ngày để đổi Pelopidas lấy những tù nhân khác. Alexander chấp nhận đề nghị này. Khi Pelopidas được thả, Epaminondas cũng tha cho Alexander và quay về Thebes.

8. Cả người Sparta và Athens đều đang cầu xin sự giúp đỡ của vua Ba Tư là Artaxerxes⁽⁹⁾ để chống lại Thebes nên người Thebes cử Pelopidas làm đại sứ sang Ba Tư (năm 367 TCN). Danh tiếng của ông sau chiến thắng Leuctra và những chiến thắng khác đã làm ông được đón tiếp rất nồng hậu suốt dọc đường đi. Những người Ba Tư nói: *"Đây chính là người đã đánh bại Sparta trên mặt biển cũng như đất liền. Chính ông từng nhốt giam người Sparta tại Taygetus⁽¹⁰⁾ và Eurotas, những kẻ dưới thời Agesilaus đã tấn công đức vua vĩ đại của chúng ta ngay tại Susa⁽¹¹⁾ và Ecbatana, trung tâm đế chế chúng ta"*. Đó là lý do vì sao vua Artaxerxes rất vui mừng được gặp Pelopidas và sự nhã nhặn của Pelopidas càng làm nhà vua bằng lòng hơn. Pelopidas không ngạo mạn như người Sparta, cũng không đông dãi như người Athens.

Vua Artaxerxes tặng Pelopidas rất nhiều món quà quý giá và hỏi liệu Pelopidas còn muốn món quà nào nữa không. Pelopidas từ chối mọi thứ quà tặng mà chỉ nói rằng ông muốn mọi người Hy Lạp sống trên mảnh đất của vua Ba Tư được sống tự do còn Thebes và Ba Tư sẽ là đồng minh. Bằng chuyến đi này, Pelopidas trở nên nổi tiếng vì đã đặt quyền lợi của những người Hy Lạp ở châu Á lên trên lợi ích cá nhân, còn Thebes đã đánh bại Sparta và Athens trong việc giành được sự ủng hộ của Ba Tư.

9. Khi nghe tin Pelopidas đã từ Ba Tư trở về, người Thessaly cầu xin người Thebes cử Pelopidas đến cứu họ vì tên vua Alexander xứ Pherae lại đang tàn phá đất nước họ. Với một đạo quân 7000 người, Pelopidas rời khỏi Thebes.

Khi Pelopidas rời khỏi thành thì nhật thực xảy ra. Người Thebes vốn rất sợ những điềm xấu này nên không muốn tiến quân. Không muốn ép họ nên trong số 7000 quân, Pelopidas chỉ mang theo 300 chiến binh tình nguyện.

Các nhà chiêm tinh cố gắng thuyết phục Pelopidas đừng tới Pherae, nhưng Pelopidas quyết tâm trả thù cho những cay đắng ông từng phải chịu trong cảnh tù đầy trước đây. Ông cũng khao khát tìm kiếm vinh quang trong chuyến đi này. Nhưng người Athens đã nhận tiền từ Alexander và thậm chí cho dựng bức tượng hắn ngay tại thành phố của họ, còn người Sparta lại đang giúp tên bạo chúa Dionysius của Syracuse. Vì vậy, Thebes sẽ là những người Hy Lạp duy nhất chống lại nền độc tài của Alexander.

Khi đến gần Pharsalus, Pelopidas cho tuyển mộ thêm binh lính rồi tổ chức thành một đạo quân lớn. Alexander huyênh hoang và kiêu ngạo dẫn đầu đội quân đông gấp đôi đội quân của Pelopidas. Khi biết quân số mình ít hơn, Pelopidas nói: *"Thế thì càng hay vì chúng ta sẽ càng tiêu diệt được nhiều và chiến thắng sẽ càng vinh quang hơn"*.

Sau một trận đánh kéo dài, quân của Alexander buộc phải bỏ chạy hỗn loạn. Khi Pelopidas phát hiện thấy Alexander đang tập hợp lại đội quân của hắn, sự tức giận làm Pelopidas vội vàng một mình xông lên, quên cả tính mạng mình, thách thức Alexander đấu tay đôi nhưng Alexander lại lẩn trốn. Vì Pelopidas đi quá xa đội quân của mình nên lính của Alexander đã bắn tên và phi giáo mác như mưa vào người Pelopidas cho đến khi ông chết.

Khi thấy điều đó, quân Thebes vội vàng xông lên cứu Pelopidas nhưng đã quá muộn. Với một nỗi căm thù khủng khiếp, họ xông lên truy đuổi và tranh nhau giết chết kẻ thù. Hơn 3.000 quân của Alexander bị tiêu diệt.

10. Hoàn toàn dễ hiểu khi trong trận chiến đó người Thebes đã thể hiện nỗi đau buồn vô hạn với cái chết của Pelopidas. Họ gọi ông là cha, là người giải phóng, là người chỉ đường cho mọi điều tốt đẹp và vinh quang. Cả người Thessaly cũng ca tụng ông là biểu tượng của lòng dũng cảm. Khi biết tin Pelopidas chết, vẫn mặc nguyên những bộ áo giáp, họ chạy đến nơi ông nằm, chắt dòng vũ khí của kẻ thù xung quanh như thể ông có thể nhìn thấy chiến thắng. Họ cắt tóc của mình và bồm ngựa. Với nỗi đau buồn lan khắp đội quân, dường như họ đã thua trận chứ không phải là giành chiến thắng.

Đám tang Pelopidas được tổ chức vô cùng long trọng. Nhưng sự long trọng đó không chỉ thể hiện qua số vàng bạc, ngà voi mà qua nỗi tiếc thương được các công dân thể hiện vô cùng sâu sắc nhất và chân thật. Khác với đám tang của Alexander "Đại đế" và của bạo chúa Dionysius, dù vô cùng trang hoàng và long lẫy, nhưng sự ghen tỵ thầm kín đối với người chết và sự thù hận đối với người còn sống không thể hiện lòng yêu thương hay sự kính trọng mà thể hiện sự kiêu căng và sự phôi trương lãng phí. Dù Pelopidas chỉ là người xa lạ và không có họ hàng ở Thessaly thì người dân ở đây vẫn thể hiện lòng kính trọng chân thành với ông như với một người rất vĩ đại. Các thành phố ở Thessaly còn tranh nhau xem ai chứng tỏ lòng kính trọng sâu sắc nhất với Pelopidas.

Đó là kết thúc hạnh phúc của một cuộc đời đầy thành tựu. Cái chết của một người tốt không phải là điều quá đau buồn, mà chính là sự tốt lành vì nó đã đưa ông thoát khỏi sức mạnh của vận mệnh và làm cho hạnh phúc của ông trở nên vĩnh hằng. Cũng như người Sparta đã chân thành nói với Diagoras (người thắng ở đại hội thể thao Olympic và con cháu ông cũng giành được chiến thắng ở đó) rằng: *"Hãy chết đi, hỡi Diagoras. Vì nếu không, người không thể trở thành một vị thần"*. Nhưng liệu ai dám so sánh mọi chiến thắng ở đại hội Pythian⁽¹²⁾ và Olympic với những chiến công đầy vinh quang của Pelopidas?

Tên vua Alexander cũng phải chịu một cái chết xứng đáng cho một bạo chúa. Vợ ông ta, nàng Thebe, thấy hắn đang mất dần quyền lực. Nàng sợ rằng vì tuyệt vọng hắn sẽ giết hại cả gia đình nên đã tìm cách giết Alexander khi hắn đang ngủ. Xác của Alexander bị dân chúng phi nhô và vứt cho chó ăn. Mặc dù cái chết này diễn ra quá nhanh và dễ dàng thì như thế cũng đáng đời

Alexander vì bản tính đê hèn và xấu xa của hắ.

DION

Vị cứu tinh của Syracuse

(409 - 354 TCN)

Đảo Sicily là một vùng đất quan trọng trong nhà nước Hy Lạp cổ đại. Dion đã dẫn dắt cuộc tranh đấu chống lại nền độc tài tại thành phố lớn nhất Sicily là Syracuse⁽¹⁾. Nhưng việc ông nuông chiều thể chế dân chủ ở Syracuse đã dẫn ông tới cái chết bởi sự vong ân bội nghĩa và lòng phản trắc.

1. Dionysius (Cha)⁽²⁾ trở thành bạo chúa của Syracuse. Ông có hai hoàng hậu: bà thứ nhất là Doris, người sinh ra thái tử là Dionysius [Con] và bà hoàng hậu thứ hai là Aristomache, em gái của Dion. Hoàng hậu Aristomache sinh ra hai công chúa, một người kết hôn với Dionysius [Con] còn nàng công chúa kia tên là Arete⁽³⁾. Dionysius cho phép nàng cưới Dion. Là con rể nhưng cũng là anh vợ của tên bạo chúa nên hiển nhiên Dion rất được kính trọng. Dionysius cũng ca ngợi những đức tính cao đẹp của ông bởi Dion luôn luôn thể hiện lòng can đảm và tốt bụng với mọi người.

Khi còn nhỏ, Dion tới học tại Viện Hàn lâm⁽⁴⁾ ở Athens và là học trò của Plato⁽⁵⁾. Plato nói rằng, trong số các học trò của ông, thì Dion là người học nhanh nhất và luôn sẵn sàng thực hành những điều học được. Dion đưa Plato về Syracuse gặp Dionysius, gây thơ hy vọng rằng tên bạo chúa và nhà triết học sẽ trở nên thân thiết, rồi cả Sicily sẽ trở nên khôn ngoan và đức hạnh.

Tại buổi gặp này [năm 387 TCN], cuộc nói chuyện chuyển sang chủ đề về đạo đức của con người, đặc biệt là tính đạo đức của sức mạnh. Dionysius rất thích thú đề tài này, nhưng với những lập luận chặt chẽ Plato đã chứng minh rằng những tên bạo chúa là những kẻ yếu đuối và hèn nhất nhất. Rồi Plato tiếp tục nói về chính nghĩa: một người chính nghĩa sẽ sống hạnh phúc bất kể hoàn cảnh nào, còn kẻ bất chính thì không thể hạnh phúc. Thấy mọi người xung quanh đều hâm mộ Plato và học thuyết của ông nên Dionysius giận dữ chấm dứt cuộc nói chuyện.

Theo yêu cầu của Plato, Dion vội vàng tìm một chiếc thuyền đưa Plato nhanh chóng rời khỏi Sicily. Nhờ những tên lính do thám, Dionysius phát hiện ra chiếc thuyền này và ra lệnh cho viên thuyền trưởng phải giết Plato hoặc bán Plato làm nô lệ. Tên bạo chúa nói: "*Plato sẽ là một kẻ nô lệ hạnh phúc, nếu hắn ta là một kẻ chính nghĩa*". Bất chấp chuyện xảy ra với Plato, Dionysius tiếp tục tin tưởng trao cho Dion những trách nhiệm quan trọng và Dion tiếp tục thực hiện có hiệu quả.

2. Dionysius bị bệnh chết [năm 367 TCN]. Dionysius [Con] thừa kế ngai vàng và tiếp tục chính sách độc đoán. Xung quanh hắn toàn là những tên xu nịnh, sẵn lòng làm bất cứ điều gì làm vui lòng tên bạo chúa trẻ. Chúng chỉ đáng gọi là những kẻ nô lệ chứ không phải là những cố vấn của nhà vua.

Tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng hành pháp, Dion đã phát biểu rất khôn ngoan về mọi lĩnh vực hoạt động của thành bang. So với ông, mọi viên cố vấn khác đều xoàng xĩnh. Vấn đề căng thẳng nhất là một cuộc chiến tranh có thể xảy ra với Carthage trong khi Syracuse đã mất đi người chỉ huy xuất sắc của mình⁽⁶⁾. Dion xin làm đại sứ đến đàm phán hoà bình với Carthage. Nếu thất bại, ông sẽ dùng tiền của mình đóng năm mươi tàu chiến cho cuộc chiến tranh nếu nổ ra. Đề nghị hào phóng này làm Dionysius [Con] vui lòng, nhưng lại làm những kẻ xu nịnh càng căm ghét Dion hơn. Kể từ đó, chúng suốt ngày nhồi nhét vào tai tên bạo chúa trẻ những lời vu khống xấu xa về Dion.

Chúng gièm pha và bôi nhọ mọi lòng tốt của Dion. Sự nghiêm túc của ông bị coi là tính kiêu ngạo, lời nói thẳng thắn bị quy là hỗn xược, còn những lời khuyên thành thật bị coi là bất kính. Mọi phẩm chất của Dion đều chứng tỏ thái độ lạm quyền và khinh thường đối với vị vua.

Cùng lúc, những kẻ xu nịnh này đua nhau tâng bốc Dionysius và làm mọi thứ để hấn hài lòng. Mọi việc điều hành đất nước đều bị đình hoãn suốt chín mươi ngày liền để Dionysius và những kẻ hầu cận mãi mê ăn chơi. Còn Dion từ chối tham gia nên ông không làm chúng hài lòng và luôn bị nghi ngờ.

Những đạo luật hà khắc của chính sách độc đoán mà Dionysius thừa hưởng từ người cha giờ đây trở nên lỏng lẻo vì sự lười biếng và sao nhãng của hắn. Những tay hề và những vũ nữ chiếm giữ tòa án, còn đầu óc của lớp thanh niên ngu dốt bị mê hoặc bởi mọi men say và hoan lạc. Bởi vậy, dù những kẻ xu nịnh cố xúi giục tên bạo chúa hăm hại Dion nhưng những năng lực điều hành của ông thậm chí càng trở nên cần thiết hơn với Dionysius nên Dion tiếp tục được tin dùng.

Nhưng ở Dion thiếu sự khôn khéo và tính cách ông nghiêm khắc quá mức. Thậm chí, ngay cả những người rất kính trọng ông cũng nhận thấy Dion thiếu tài ngoại giao. Tuy nhiên, nếu thiếu tài năng điều hành của Dion, thì vương triều thành bang đang suy yếu này sẽ nhanh chóng sụp đổ.

Trong những cuộc luận bàn với Dionysius về công việc quốc gia, Dion có cơ hội truyền đạt những lời dạy khôn ngoan của

Plato nên Dionysius rất quan tâm đến Plato và muốn trực tiếp học Plato. Vị vua thừa kế nên độc tài này không được giáo dục chút nào vì vua cha trước đây đã giam chặt hần không cho đọc bất kỳ quyển sách nào hoặc được làm bất cứ điều gì trừ một vài đồ chơi bằng gỗ⁽⁷⁾.

Dion nghĩ giáo dục có thể giúp Dionysius trở thành một nhà vua tốt. Vì vậy, bất cứ khi nào có cơ hội, Dion đều khuyến khích Dionysius học tập. Dion giải thích với Dionysius rằng theo quy luật tự nhiên, sự hỗn loạn tất yếu sẽ trở nên trật tự tuân nhờ đức hạnh. Đó là một hình mẫu cao cả. Dân chúng sẽ tự nguyện phục tùng người cai trị nếu ông ta có nhân cách và đạo đức. Syracuse và tất cả đảo Sicily sẽ trở thành một xã hội trật tự và hài hòa thông qua hình mẫu tốt đẹp của Dionysius. Dân chúng sẵn lòng quy thuận và coi nhà vua như người cha, trong khi bấy giờ họ chỉ bắt đắ dĩ khuất phục nhà vua như với một ông chủ nô lệ. Với sự phục tùng tự nhiên và tốt đẹp đó, người cai trị không cần những tên do thám và binh lính để giữ quyền lực. Tình yêu và lòng nhiệt thành được truyền cảm hứng bởi lòng công bằng và tính hoà nhã sẽ là nền tảng an toàn và vững chắc nhất cho một chính phủ bền vững.

Ngoài những lý lẽ này, Dion thấy rằng nhà vua phải cảm thấy xấu hổ nếu bằng hành động của mình ông ta không chứng tỏ sự tài giỏi, cho dù mặc những bộ quần áo lộng lẫy và mọi lễ phục hoàng gia khác. Dionysius dần dần tin rằng giáo dục là cần thiết, vì vậy, hần viết thư xin làm học trò của Plato.

Plato không hề muốn quay lại Sicily, nhưng ông thấy vùng đất này rất cần đến ông và nếu bỏ qua cơ hội đưa những tư tưởng triết lý của ông về chính quyền vào thực tế sẽ thật hổ thẹn⁽⁸⁾.

Khi Plato đến Sicily [năm 367 TCN], Dionysius đón tiếp ông rất long trọng và cảm tạ những vị thần đã đưa Plato đến dạy hần sự khôn ngoan. Tình yêu triết học lan ra khắp toà lâu đài. Sàn nhà được phủ đầy cát để học trò ngồi vẽ hình và học toán ngay tại đó. Dân chúng thành bang Syracuse bắt đầu hy vọng về một tương lai tốt đẹp khi họ thấy tên vua độc tài bắt đầu trở nên tử tế và siêng năng.

Dionysius trở nên ôn hòa hơn và rất hài lòng. Điều này làm cho những kẻ xu nịnh trong cung điện run sợ. Nhà vua đang tuột ra khỏi sự kiểm soát của chúng, chẳng thêm đoái hoài đến chúng, để mặc những kẻ hầu hạ cũ mà chỉ quan tâm đến Plato. Điều những kẻ xu nịnh sợ hãi nhất là Dion có thể được trao quyền điều hành toàn bộ đất nước trong lúc Dionysius dành mọi thời gian để học tập với nhà hiền triết. Khi đó, mọi âm mưu của chúng sẽ bị thất bại.

Do đó, chúng cố gắng hợp sức gieo rắc lời vu cáo khắp thành bang Syracuse. Dion bị buộc tội nuôi dưỡng âm mưu giành quyền cai trị độc tài bằng những mưu kế của "thầy phù thủy Athen" (ám chỉ Plato), người đã làm mê hoặc Dionysius. Chúng nói rằng người Athens không thể chiếm Syracuse bằng thuyền chiến hay đội quân khổng lồ, nhưng bây giờ họ sắp thành công nhờ mưu mô và thủ đoạn lừa dối với "một thầy phù thủy Athens".

Những lời vu cáo nhiều tới mức Dionysius không cưỡng lại được. Dần dần, hần tin rằng "không có lừa thì làm sao có khói". Tên bạo chúa bắt đầu nghi ngờ Dion và xoi mói tìm ra những động cơ xấu trong mọi hành động của Dion. Trong khi tên bạo chúa đang rất nghi ngờ Dion thì những kẻ xu nịnh mang đến cho Dionysius một bức thư do Dion viết gửi người Carthage. Trong bức thư này, Dion khuyên người Carthage nên thảo luận với ông về những đề xuất hoà bình trước khi họ muốn nói chuyện với Dionysius.

Lúc này, Dionysius và Dion đã trở nên xa cách, nhưng Dionysius vờ muốn hàn gắn mối quan hệ của họ. Hần mời Dion đi dạo dọc bờ biển. Trong khi đang đi, Dionysius đưa ra bức thư rồi buộc Dion tội phản bội. Ngay lập tức, những tên lính cận vệ ép Dion lên một chiếc thuyền đang đợi sẵn ở đó để đẩy ông sang Italia.

Trong cung điện xuất hiện nhiều lời oán giận, đặc biệt là từ những vương phi, về cách đối xử với Dion. Dân chúng thành bang Syracuse bắt đầu hy vọng rằng sự rối loạn này sẽ biến thành cuộc cách mạng chấm dứt chính sách chuyên quyền và mang lại cho họ tự do. Song Dionysius vờ vĩnh viện cớ rằng đưa Dion đi là để bảo vệ Dion. Để mọi chuyện trôi chảy, hần đưa cho những người thân của Dion hai chiếc thuyền để họ có thể gửi tiền bạc và của cải cho Dion.

Dion là người rất giàu có. Không kể của cải và tiền bạc do bạn bè và những người thân gửi cho, thì chỉ cần tiền bạc của ông và quà tặng của họ cũng đủ cho ông sống sung túc ở Hy Lạp. Dionysius cũng cảm thấy hài lòng khi biết tin về cuộc sống thịnh vượng của Dion vì hần nghĩ rằng điều này sẽ làm tăng uy tín của chính mình khi chứng tỏ cho người Hy Lạp thấy một người Syracuse dù bị tù đầy nhưng vẫn giàu có đến thế nào.

Để giữ không cho nhà hiền triết bỏ đi, Dionysius giam lỏng Plato trong cung điện với đầy đủ tiện nghi. Dionysius vẫn rất kính trọng Plato, thậm chí còn mời Plato tham gia chính quyền nếu Plato từ bỏ Dion. Dionysius là một học trò rất háo hức và hăm hở tới mức hần không cho phép bất cứ ai khác được trở thành học trò để thu nhận kiến thức từ nhà hiền triết. Trái ngược với tình cảm của tên vua dành cho Plato là sự nghi ngờ và đố kỵ của những kẻ xu nịnh. Chúng thường ton hót với Dionysius rằng con người Athens này đang xói mòn trí tuệ của nhà vua và sẽ đưa hần tới thảm hoạ. Đó là lý do vì sao Dionysius bị giằng xé bởi tình cảm yêu ghét lẫn lộn. Còn Plato phải rất kiên nhẫn chịu đựng những mâu thuẫn giữa tình yêu và lòng nghi ngờ trong tâm trí người học trò này.

Không lâu sau đó, một cuộc chiến tranh nổ ra buộc Dionysius phải đưa Plato trở về Athens để đảm bảo an toàn cho nhà hiền

triết. Dionysius hứa với Plato rằng ông sẽ cho phép Dion trở về nhà ngay khi có hoà bình, miễn là Plato không nói xấu Dionysius với người Hy Lạp. Plato chấp thuận rồi đưa Dion về sống với ông tại Viện Hàn lâm. Tại đây họ có một cuộc sống yên bình nhưng rất bận rộn với việc học tập.

Dionysius cố gắng tìm những triết gia khác để thay thế Plato. Trong những cuộc nói chuyện của mình, Dionysius cố gắng thể hiện những điều học được từ Plato. Nhưng những kiến thức sơ sài này chỉ càng làm hắn thêm lúng túng và càng bị ám ảnh bởi việc cần phải đưa Plato trở lại. Tính cách của tên bạo chúa rất thất thường và thích dùng bạo lực, nhưng dù hắn dùng mọi cách có thể thì Plato vẫn không muốn trở lại Syracuse. Cuối cùng, Dionysius đe dọa rằng Dion sẽ không bao giờ được trở về nhà nếu trước đó Plato không đến Syracuse.

Cứ như vậy, đến lần thứ ba, Plato buộc phải vượt biển sang Syracuse. Dionysius đón tiếp Plato với một nghi lễ rất xa hoa và long lẫy rồi tặng Plato rất nhiều tiền bạc nhưng Plato đều từ chối. Điều duy nhất Plato cần biết đó là khi nào thì Dion được phép trở lại với vợ con, gia đình và họ hàng. Ban đầu, Dionysius vờ viện mọi cớ để trì hoãn, nhưng cuối cùng hắn dứt khoát từ chối nghe bất kỳ ai nhắc đến Dion.

Đến lúc này, Plato hiểu rằng Dionysius đã lừa dối mình. Nhưng ngoài mặt, cả hai vẫn giữ tình cảm thầy trò. Sau đó, Dionysius ra lệnh bán tất cả tài sản của Dion rồi tịch thu mọi số tiền bán được. Hắn cũng bắt Plato phải ngủ trong trại lính chứ không được ở trong cung điện. Điều này làm cho tính mạng của Plato rất nguy hiểm vì binh lính đều căm ghét triết gia Athens này và mọi lời nói của của Plato về hoà bình.

Nhưng may mắn thay, ngay sau đó, tên bạo chúa lại thay đổi ý định. Dionysius cho phép Plato trở về Athens và chúc ông mọi lời lẽ tốt đẹp. Một ngày, Dionysius bộc lộ nỗi sợ hãi sâu thẳm nhất của hắn với nhà hiền triết. Tên vua nói: *"Plato, ta nghĩ rằng khi ông trở lại Học viện, ông sẽ oán trách ta và kể cho những nhà triết học khác sự dốt nát và mọi lỗi lầm của ta"*. Plato mỉm cười trả lời: *"Tôi chắc chắn rằng Viện hàn lâm sẽ không bao giờ thiếu đề tài tranh luận đến mức phải tìm điều nói về bệ hạ"*.

3. Dion rất giận dữ khi biết tin bị mất mọi tài sản. Đến khi Dionysius ra lệnh cho Arete, vợ của Dion, phải lấy người đàn ông khác, bất chấp sự phản đối của nàng thì Dion công khai tuyên chiến với Dionysius. Plato cố gắng thuyết phục Dion từ bỏ ý định này, nhưng Dion lại nghe theo những người Syracuse khác, lúc này cũng đang bị đi đày ở Athens. Những người này nói rằng chỉ có Dion mới có thể cứu họ thoát khỏi nền độc tài của Dionysius và rằng nhiều người Sicily cũng đang trông đợi ông trong cuộc đấu tranh.

Dion bỏ tiền tuyển mộ một quân đội gồm 800 chiến binh. Họ được trang bị rất đầy đủ, được huấn luyện kỹ càng và đều là những người dày dạn kinh nghiệm trận mạc. Với đội quân này, Dion đặt chân lên đảo Sicily đúng lúc Dionysius tình cờ đang sang Italia. Thật may mắn là tên lính đưa thư được cử đến báo cho Dionysius về việc đổ quân của Dion lại không chuyển được bức thư này⁽⁹⁾. Dion vinh quang diễu hành qua khắp đảo Sicily mà không hề bị ngăn trở. Trong khi đó, Timocrates, người được Dionysius giao quyền chỉ huy trong khi nhà vua đi vắng [cũng chính là người đã cướp vợ của Dion], khiếp sợ trốn trong thành Syracuse, không dám có bất cứ hành động nào mà chỉ chờ lệnh của tên bạo chúa.

Dẫn đầu đội quân bây giờ đã lên tới năm nghìn chiến binh dũng cảm, Dion tiến vào Syracuse mà không bị chống cự, rồi ông tuyên bố mọi công dân đều được tự do. Timocrates buộc phải bỏ chạy. Trên suốt chặng đường chạy trốn, ông ta đều phóng đại sức mạnh của đội quân Dion nhằm giảm nhẹ sự bất lực của chính mình. Do vậy, bất kỳ ai muốn giúp đỡ tên vua bạo chúa đều tin rằng chống lại Dion là vô ích. Nhưng lính của Dionysius vẫn chiếm giữ cung điện Syracuse. Chúng cũng giam giữ vợ và con trai của Dion làm con tin.

Bảy ngày sau khi Dion tiến vào Syracuse, Dionysius từ Italia trở về và tìm mọi cách lọt được vào lâu đài. Dion liền cho xây một bức tường thành vây quanh toà lâu đài. Một buổi sáng, lính của Dionysius cố gắng phá vây, nhưng vấp phải lòng quả cảm của Dion chúng buộc phải rút lui sau một trận đánh ác liệt và đẫm máu.

Sau đó, sứ giả từ trong thành mang một bức thư gửi Dion. Không nghe lời Dion, dân chúng mở bức thư này, thực ra là mạo danh con trai của Dion viết, rồi đọc to cho tất cả mọi người Syracuse cùng nghe. Đó không phải là lời nói của con trai Dion mà thực ra là của Dionysius, được khôn khéo bố trí để làm dân chúng nghi ngờ. Bức thư nhắc Dion nhớ lại bốn phen trước đây của ông đối với Dionysius [Cha] và Dionysius [Con] dọa sẽ giết cả gia đình Dion nếu ông không thiết lập nền độc tài và bảo vệ Dionysius. Đến lúc này, những người dân Syracuse bắt đầu nghi ngờ Dion nên họ muốn tìm người khác để đứng đầu chính phủ mới.

Đúng lúc đó, có tin Heraclides đang trên đường trở về Syracuse. Heraclides cũng là một trong những người bị Dionysius trục xuất. Trước đó, Heraclides và Dion đã từng tranh giành quyền lãnh đạo đội quân khởi nghĩa vì vậy, Heraclides tự xây dựng lực lượng cho riêng mình, và bây giờ cùng với đội quân này, Heraclides tiến về Syracuse.

Heraclides lôi kéo dân chúng về phía mình bằng cách tâng bốc sự can đảm và khôn ngoan của họ. Người Syracuse chưa bao giờ thích tính nghiêm khắc và lạnh lùng của Dion, bây giờ tin rằng Dionysius vẫn còn quá nhiều quyền lực đối với Dion vì những con tin đang bị giam giữ, vì thế, vào một ngày, họ tụ tập lại trong một cuộc họp bất thường và quyết định chọn Heraclides làm người chỉ huy.

Bề ngoài vờ rất kính trọng Dion, nhưng bên trong Heraclides bí mật xây dựng lực lượng chống lại ông. Hắn thu phục những kẻ bất bình, và làm nhiều người khác hoang mang bằng những trò phao tin đồn nhảm.

Lúc này, Dion phải đối mặt với tình huống khó xử. Ông không thể thả tự do cho Dionysius, vì điều này sẽ càng làm tăng thêm mối nghi ngờ rằng Dion bí mật thông đồng với tên bạo chúa. Nhưng nếu Dion tiếp tục bao vây thì chỉ khẳng định sự hoài nghi của người Syracuse rằng ông làm như vậy là để giành chức tổng tư lệnh của Heraclides.

4. Trong thành Syracuse có một kẻ tên là Sosis, rất nổi tiếng vì xảo trá và láo xược. Nhưng dân Syracuse lại thích Sosis vì việc hắn tự do nói năng chứng tỏ quyền tự do ngôn luận của mọi người dân. Nếu Sosis thoát khỏi mọi sự trừng phạt thì chắc chắn mọi công dân khác đều có thể sống yên bình mà không phải lo sợ hậu quả có thể xảy ra.

Một ngày kia, tại cuộc họp của Hội đồng nhân dân, Sosis đứng dậy nói với tất cả dân chúng rằng họ đều là những người đại diện vì đã đánh đổi nền chuyên chế lỏng lẻo của Dionysius lấy chế độ độc đoán và hà khắc của Dion. Hôm sau, hắn chạy qua khắp các phố như thể đang bị săn đuổi, khắp người dính đầy máu và trên đầu hắn có những vết chém. Sau khi một đám đông xúm lại, Sosis nói với họ rằng một chiến binh của Dion định giết hắn. Phe chống Dion ngay lập tức kêu gào ầm ĩ rằng Dion đang mưu toan dùng bạo lực cướp đi quyền tự do của họ.

Khi rắc rối này sắp biến thành vụ bạo động, Dion xuất hiện và tuyên bố với đám đông rằng Sosis là anh trai của một tên lính cận vệ của Dionysius, có thể do chính Dionysius cử đến để gây rối loạn trong thành phố nhằm đánh lạc hướng âm mưu chạy trốn của tên bạo chúa. Một vài thầy thuốc đã xem kỹ những vết chém trên đầu Sosis và phát hiện thấy đó không phải là vết thương do gươm gây ra, mà chỉ là những vết xước của con dao nhỏ. Phát hiện ra điều này, tâm trạng của dân chúng thay đổi và họ liền kết án tử hình Sosis.

5. Dionysius đã trốn thoát khỏi cuộc bao vây bằng thuyền. Heraclides là người chỉ huy hạm đội trên biển, lẽ ra phải chặn hắn lại. Bởi dân chúng Syracuse rất tức giận vì tính cầu thả của Heraclides nên hắn phải kích động người khác phát biểu trước đám đông nhằm chuyển sự chú ý của dân chúng sang lĩnh vực chia lại ruộng đất. Hắn tranh cãi rằng không có bình đẳng về tài sản thì không thể có tự do, và nghèo đói chính là do chế độ nô lệ gây ra. Hiển nhiên, đa số dân chúng ca ngợi tư tưởng này và coi Heraclides như người anh hùng của họ.

Nhưng Dion có quan điểm ngược lại nên dân chúng không hài lòng. Họ không chỉ bỏ phiếu áp đảo thông qua chương trình cải cách ruộng đất mà còn chấm dứt việc trả lương cho các chiến binh của Dion và bầu ra những người chỉ huy mới. Sau những sai trái kéo dài của chế độ độc tài, người Syracuse cố gắng sống tự do trên chính đôi chân của mình nhưng vẫn gặp rất nhiều trục trặc. Lúc đó Dion, giống như người thầy thuốc khôn ngoan, cố gắng thuyết phục dân chúng Syracuse nên kiên nhẫn chờ đợi cho đến khi có đủ sức mạnh và điều kiện để thực thi nền dân chủ, nhưng điều này càng làm họ căm ghét ông.

Khi người dân Syracuse gặp nhau tại Hội đồng nhân dân để chọn ra những người chỉ huy mới, nhiều điều xấu xảy ra buộc họ phải hoãn lại công việc này trong vòng mười lăm ngày. Cuối cùng, một ngày đẹp trời đã đến. Nhưng khi họ đang bầu chọn thì bất thành linh một con bò phát điên, phá vỡ xe kéo rồi nổi xung lên chạy khắp toà nhà nơi mọi người đang họp. Họ hoảng sợ bỏ chạy nhưng con bò vẫn đuổi theo họ qua khắp thành phố. Sau đó, binh lính trong cung điện cũng tràn ra.

Người Syracuse phớt lờ điềm gở này. Họ chọn ra hai mươi lăm viên chỉ huy, gồm cả Heraclides. Họ cũng âm mưu lôi kéo các chiến binh của Dion bằng cách đề nghị cho họ trở thành công dân của Syracuse nếu họ từ bỏ Dion. Nhưng đề xuất này đã xúc phạm họ. Các chiến binh này đã thể hiện sự can đảm và lòng trung thành với Dion bằng cách bảo vệ Dion rời khỏi thành phố với những thanh gươm tuốt trần cầm trên tay. Dọc đường, họ không làm hại bất kỳ ai, nhưng than phiền về lòng dạ bất ổn và sự vong ân bội nghĩa của người Syracuse.

Khi người Syracuse biết rằng họ đông hơn nhiều nên cố gắng ngăn cản không cho đội quân của Dion rời khỏi thành phố. Dion đứng ra cố gắng hoà giải với người Syracuse và chỉ vào những bức tường thành của lâu đài, nơi lính của Dionysius đang đứng nhìn⁽¹⁰⁾. Nhưng không cách lý giải nào làm thay đổi được tâm trạng của đám đông, giống như mặt biển trong cơn bão, lúc đó đang bị kích động bởi những kẻ mị dân.

Dion ra lệnh cho lính của ông hét thật to và đập mạnh những thanh gươm của họ vào chiếc khiên chắn rồi từ từ tiến về phía những người chặn đường. Người Syracuse hoảng sợ liền bỏ chạy. Khi con đường được mở ra, Dion và đội quân của ông tiến về thành bang của người Leontini, vùng đất ngay bên cạnh thành Syracuse. Người Syracuse vẫn tiếp tục chạy khỏi thành phố, lo sợ rằng họ vẫn bị săn đuổi.

Thậm chí những người phụ nữ cũng cười nhạo trận thất bại thảm hại của những viên chỉ huy Syracuse. Tức giận vì sự khinh thường này, chúng liền ra lệnh quay lại đuổi theo Dion để bắt lấy ông. Đội quân của Dion đang vượt qua một con sông đúng lúc người Syracuse tiến đến nơi nhưng họ nhanh chóng lập thành thế trận và bắt đầu xông lên. Lần này, thậm chí người Syracuse còn hèn nhát hơn cả lần trước. Nhiều kẻ bị chết vì kiệt sức khi phải chạy trốn nấp sau những bức tường thành.

Người Leontini đón tiếp Dion rất long trọng. Thậm chí, họ còn đưa tiền cho các chiến binh của ông và cho phép họ tự do đi thăm thú khắp thành bang này. Trong lúc đó, những thành bang khác của Sicily cùng với người Leontini cử những sứ giả đến Syracuse lên án cách đối xử với Dion.

Nhưng người Syracuse giờ đây đang say sưa với nền dân chủ. Mới giành được tự do nên những người dân ở đây quá kiêu ngạo và hãnh diện không cần nghe những lời khuyên nào, không cần bất kỳ người lãnh đạo nào trừ những người biết sợ hãi và làm theo mọi ý muốn của đám đông dân chúng.

6. Từ Naples [thành phố thuộc Italia], Dionysius cử về một hạm đội mang theo nhiều vũ khí và tiền bạc cung cấp cho lính của hắn trong lâu đài. Người Syracuse đánh chìm bốn chiếc tàu rồi họ uống rượu say sưa ăn mừng chiến thắng. Viên chỉ huy đội quân của Dionysius trong lâu đài phát hiện ra tình hình lộn xộn này bèn lợi dụng cơ hội đó tổ chức một cuộc phá vây khác. Lần này, nhiều tên lính của Dionysius đã vượt qua bức tường vây xung quanh và tiến vào thành phố.

Nhiều người bị tàn sát trong nhà hoặc ngoài đường phố. Nhiều phụ nữ và trẻ con bị bắt mang vào lâu đài. Sự hoảng sợ và hỗn loạn lớn đến nỗi những viên chỉ huy của Syracuse cũng không biết làm gì.

Đến lúc này, người Syracuse mới nhận ra rằng chỉ có Dion mới có thể cứu thoát họ. Họ lại cử người đến cầu xin Dion tha thứ và trở về. Khi những sứ giả đến nơi, chúng quỳ xuống bên chiếc thuyền của Dion lắp bắp kể lại câu chuyện đau buồn xảy ra ở Syracuse. Sau đó, Dion mời mọi người tới phòng họp của Hội đồng nhân dân. Chỉ trong một thời gian ngắn, các chiến binh của ông và đại diện những thành bang Sicily đều có mặt. Những sứ giả Syracuse kể lại những chuyện xảy ra rồi công khai xin lỗi Dion và các chiến binh vì những gì mà người Syracuse đã đối xử với họ. Sau một lúc lâu yên lặng, cuối cùng Dion đứng lên nói:

"Tôi mời tất cả các bạn đến đây là vì lợi ích của chính các bạn. Nhưng tôi chẳng suy nghĩ được điều gì khi thành bang Syracuse quê hương đang suy tàn. Mặc dầu tôi không thể cứu thành phố của tôi khỏi sự sụp đổ nhưng tôi cũng sốt ruột muốn nhanh chóng trở về để được chết trong đồng cỏ mát mẻ. Nếu thật sự các bạn muốn giúp đỡ tôi, với lòng tôn kính vĩnh hằng, các bạn hãy tới giúp những người bất hạnh và xấu số này. Nếu người dân Syracuse được cứu vớt nhờ sự giúp đỡ của các bạn, tôi cầu xin các vị thần ban thưởng cho các bạn vì tất cả những gì các bạn đã làm cho họ, và cho tôi. Kể từ nay trở đi, tôi sẽ không bao giờ bỏ rơi khi các bạn gặp khó khăn, và cũng không để dân chúng của các bạn phải chịu bất hạnh".

Ngay lập tức những chiến binh nhảy lên reo hò đòi Dion dẫn họ trở về Syracuse. Khi tiếng ồn đã dịu bớt, Dion ra lệnh ngay đêm đó tập trung lại để sẵn sàng xuất quân.

Trở lại Syracuse, những vụ giết chóc và cướp đoạt diễn ra suốt cả ngày, nhưng khi mặt trời sắp tắt, những tên lính của Dionysius lại rút vào lâu đài. Lúc này, người Syracuse tưởng rằng nguy hiểm đã qua, bọn lính trong lâu đài sẽ không xông ra nữa nên họ lại thay đổi ý định ban đầu, không cần tới sự giúp đỡ của Dion. Phe dân chủ chiếm giữ các công thành rồi cử người tới cấm không cho Dion đến gần. Nhưng phe quý tộc không chấp nhận điều này. Họ lại cử người đến cầu xin Dion khẩn trương trở về. Dion quyết định không dừng lại nhưng chỉ tiến quân từ từ.

Hôm sau, những chiến binh trong lâu đài lại tiến ra. Lần này, chúng đông hơn nhiều. Dionysius ra lệnh phải đốt cháy toàn bộ thành phố và giết tất cả dân chúng ở đây. Tên bạo chúa tới ngày tận số của mình, đã ra lệnh phá hủy bất cứ điều gì hắn không còn được hưởng thụ, để chứng tỏ rằng hắn có quyền làm điều đó.

Lửa cháy lan khắp thành Syracuse. Trên đường phố, phụ nữ và trẻ con bị chém thành nhiều mảnh. Dân chúng hoảng sợ bỏ chạy trốn tránh ngọn lửa, nhưng cũng bị lính của Dionysius giết hại.

Dion biết tin về thảm họa này khi ông chỉ còn cách thành phố bảy dặm. Ông ra lệnh cho binh lính phải gấp rút tiến quân, vượt qua đám đông những người bỏ chạy đang chào đón họ. Thậm chí cả Heraclides và những lãnh tụ khác của phe dân chủ cũng cử người đến cầu xin Dion cứu giúp.

Trước tiên, Dion ra lệnh cho các chiến binh vũ trang nhẹ đi trước tiến vào thành phố để buộc binh lính của Dionysius ngừng việc đốt nhà cửa và giết chóc. Khi nhìn thấy kẻ thù bị những chiến binh lão luyện của Dion đánh bại, dân chúng Syracuse cũng tham gia cuộc chiến. Cuộc tiến công bất ngờ này làm lính của Dionysius buộc phải rút lui về lâu đài và chờ cho đến khi chúng biết điều gì đang xảy ra. Điều này giúp Dion có thêm thời gian đưa các chiến binh có trang bị mạnh tới chuẩn bị cho trận đánh.

Khi các chiến binh của Dion vượt qua máu lửa tiến về phía lâu đài, những người dân Syracuse tính khí thất thường lại chào đón họ như những người anh em và tôn vinh Dion là vị thần cứu tinh của họ. Trong cuộc giao tranh bên ngoài lâu đài, họ đã đánh bại lính của Dionysius và đẩy chúng lui vào lâu đài. Dân chúng Syracuse liền trở về nhà và dập tắt lửa.

Cho đến sáng hôm sau, những kẻ gây rối và những kẻ mị dân đều đã bỏ chạy. Việc này chứng tỏ tội lỗi của chúng. Heraclides đến xin lỗi Dion rồi tuyên bố rằng Dion cần xóa bỏ mối hận thù để chứng tỏ bản chất cao quý của mình. Các chiến binh của Dion xin ông cho họ giết Heraclides và những kẻ xấu xa khác để xóa bỏ tận gốc rễ lòng ham mê danh vọng trong nền dân chủ non trẻ này. Đó là căn bệnh cũng xấu xa như nền độc tài. Song Dion tuyên bố tha tội cho Heraclides và những kẻ mị dân khác từng nhiều lần phản bội ông.

Trước đó, binh lính của Dionysius đã đập bỏ bức tường bao vây quanh lâu đài nên Dion phải cho xây lại. Khi mọi việc đã hoàn thành, lửa đã được dập tắt, mọi xác chết được thu lượm và chôn cất, Dion liền triệu tập một cuộc họp của tất cả dân chúng. Heraclides đề nghị dân chúng tuyên bố Dion là tổng tư lệnh của cả quân bộ lẫn quân thủy. Phe quý tộc tán thành đề nghị này, nhưng phe dân chủ lại đòi trao quyền chỉ huy các chiến thuyền cho Heraclides.

Dion buộc phải nhượng bộ và chỉ định kẻ thù không đội trời chung chỉ huy hạm đội. Nhưng dù Dion có nghĩ rằng bằng cách tuân theo ý muốn của đa số dân chúng ông sẽ giành được sự ủng hộ của họ thì ông cũng thất bại khi chống lại đề nghị chia lại ruộng đất của Heraclides. Dion cũng thất bại khi đòi bãi bỏ việc tịch thu mọi ruộng đất của người giàu tiến hành dưới thời Heraclides lãnh đạo.

Bề ngoài, Heraclides vẫn giả dối thể hiện tình bạn với Dion nhưng sau lưng Dion, Heraclides xúi giục dân thường và các thủy thủ nổi dậy. Hắn vu cáo Dion đang âm mưu trở thành bạo chúa.

Heraclides cũng đàm phán riêng một hiệp ước hoà bình với Dionysius. Khi điều này bị bại lộ, binh lính không còn tin vào các thủy thủ nữa. Đến lúc này, Dion hiểu rằng ông đã tự làm hại mình bằng việc dung tha một kẻ đầy lòng đố kỵ, ngang bướng và hoàn toàn hư hỏng. Đến lúc này, ông không thể sửa chữa những lỗi lầm của mình nữa.

Heraclides thông đồng với một trong những viên thống chế của thành bang Carthage là Pharax, âm mưu lừa gạt cả Dion lẫn Dionysius. Pharax tới đóng quân ở Agrigentum⁽¹¹⁾. Dion quyết định tiến quân nhằm đánh bại đội quân của người Carthage này, nhưng khi tới nơi, ông không tấn công ngay mà chờ cơ hội thuận lợi. Heraclides và những thủy thủ buộc tội Dion cố tình chậm trễ chỉ để giữ chức quyền lâu hơn mà thôi. Đó là lý do Dion buộc phải ra lệnh tấn công dù ông không muốn. Pharax giành chiến thắng nhưng thất bại của Dion không lớn và thất bại này chủ yếu vì những bất đồng nội bộ trong quân đội Syracuse. Sau đó, Dion bố trí lại lực lượng và sẵn sàng cho một trận đánh thứ hai.

Đêm hôm đó, Heraclides cùng các thuyền chiến quay trở lại Syracuse, hy vọng giành quyền cai trị thành bang trước khi Dion trở về. Ngay sau đó, Dion cùng với những chiến binh tinh nhuệ nhất cũng vượt biển trở về Syracuse, vượt chín mươi dặm chỉ trong một đêm, kịp thời chặn đứng âm mưu của Heraclides.

Khi Heraclides thấy âm mưu của mình thất bại, hắn lại quay thuyền ra biển một lần nữa. Nhưng dường như số phận đã định sẵn, hắn gặp một chiếc thuyền từ thành bang Sparta sang. Trên chiếc thuyền này là Gaesylus, viên thống chế do Sparta cử sang chỉ huy người Syracuse chống lại Dionysius, giống như việc họ đã từng cử Gylippus chỉ huy cuộc chiến tranh chống lại Athens.⁽¹²⁾

Heraclides cho đội quân của Gaesylus đi trước và sai một người đưa tin triệu tập dân chúng Syracuse đến đón chào người chỉ huy mới của họ là thống chế Gaesylus. Theo trật tự trong quân đội, Gaesylus phải tuân lệnh Dion và thề với Dion rằng Gaesylus sẽ bị trừng phạt nếu Heraclides phản bội ông một lần nữa. Dân chúng Syracuse lại quyết định giải tán thủy quân vì xây dựng đội thuyền này quá tốn kém và thủy thủ thường phản bội.

Lúc này, Dion tiếp tục bao vây lâu đài với một đội quân mới đầy nhuệ khí. Dân chúng Syracuse cắt đứt toàn bộ mọi nguồn cung cấp cho lâu đài. Trong cung điện, thức ăn và nước uống dần dần cạn kiệt. Cuộc nổi loạn bắt đầu từ quân trú trong thành. Con trai Dionysius là viên chỉ huy khi đó, đã quyết định đàm phán hoà bình. Hắn đề nghị giao nộp lâu đài và mọi con tin nếu hắn và binh lính được tha, rồi chúng sẽ rời khỏi Syracuse. Người Syracuse chấp nhận những điều kiện này.

Đúng ngày binh lính của tên bạo chúa rời khỏi Syracuse [năm 357 TCN], tất cả dân chúng thành bang Syracuse đều hân hoan chào mừng. Họ chúc mừng nhau và khóc thương những người đã chết không được chứng kiến ngày hạnh phúc này để thấy mặt trời lại tỏa sáng trên thành bang Syracuse tự do sau những đêm dài của nền độc tài.

Việc đuổi được Dionysius khỏi Syracuse là một trong những ví dụ nổi bật về những thăng trầm lịch sử. Niềm vui của người Syracuse thật không thể tả nổi khi họ chứng kiến nền độc tài tàn bạo nhất trong lịch sử phải chấm dứt chỉ bởi một đội quân nhỏ bé.

Dion tiến vào lâu đài tìm gặp em gái ông là nàng Aristomache và vợ ông là nàng Arete. Aristomache bế cậu con trai của Dion đến gặp Dion. Còn nàng Arete chần chừ đứng lại than khóc. Nàng nghi ngờ rằng liệu Dion còn yêu mình không khi bây giờ nàng đã bị ô uế bởi một người đàn ông khác. Dion đón lấy đứa con trai mình. Nàng Aristomache, em gái ông nói:

"Kể từ khi anh bị đi đày thì bọn em đều trở thành tù nhân. Bây giờ chiến thắng của anh đã trả lại tự do cho mọi người. Nhưng chỉ riêng Arete, người mà em tận mắt chứng kiến, phải chịu đựng nỗi bất hạnh vì bị ép buộc phải cưới một người đàn ông khác trong khi người chồng vẫn còn sống. Bây giờ anh đã có quyền phán xét số phận tất cả các thần dân, vậy anh sẽ nói gì về số phận cay đắng của Arete? Anh muốn Arete coi anh như thế nào, như một người chồng hay chỉ như một người quen biết?".

Những giọt nước mắt chảy dài trên mặt Dion, ông dịu dàng cầm lấy tay của nàng Arete và đặt vào đó bàn tay cậu con trai bé nhỏ của họ. Rồi Dion bảo nàng hãy rời bỏ lâu đài về sống trong ngôi nhà của họ.

7. Vào thời gian này [năm 357 TCN], Dion được ca ngợi là người vĩ đại nhất vì những chiến công ông giành được và vì cách ông sử dụng chiến thắng của mình. Dion ban thưởng rất hậu hĩnh những người từng chịu đựng khó khăn với ông, nhưng bản thân lại sống giản dị và tằn tiện, đúng như cuộc sống của ông tại Viện Hàn lâm của Plato. Còn những người lính khác lại đắm mình tận hưởng bất cứ điều gì họ muốn để bù đắp lại những khó khăn, gian khổ và nguy hiểm đã qua trong cuộc đời.

Plato viết thư cho Dion rằng con mắt của các vị thần đang dõi nhìn và nhắc Dion nhớ rằng *"sự độc đoán sẽ làm cho ngôi nhà"*

cô độc". Nhưng Dion không để ý đến lời cảnh báo này của Plato. Khi cần lịch sự và nhã nhặn thì Dion lại khăng khăng cố chấp và khắc nghiệt vì đó là bản tính của ông. Thói quen nhiều năm đã làm Dion không thể sửa nổi dù rất cố gắng. Đồng thời, Dion cũng tin rằng dân chúng Syracuse cần một nhà lãnh đạo cứng rắn vì họ dễ bị hư hỏng bởi sự phóng túng và tính khí thất thường. Dion tin rằng dân chúng không sẵn sàng cho việc tự trị, vì thế ông phải cai trị họ một cách nghiêm khắc.

Một lần nữa, Heraclides âm mưu chống lại Dion. Heraclides đã từ chối lời mời của Dion làm thành viên của Hội đồng chấp chính, đòi chỉ tuyên bố quan điểm của mình trước mặt tất cả mọi người. Khi điều kiện này được chấp thuận, Heraclides lên tiếng oán giận Dion đã không cho phép người Syracuse phá bỏ lâu đài và đào xác chết của Dionysius [Cha] để trả thù. Hắn cũng phản đối việc Dion cầu xin người Corinth⁽¹³⁾ gửi những cố vấn tới giúp họ thiết lập chính phủ vì điều đó lăng mạ dân chúng Syracuse.

Dion đã hy vọng với sự giúp đỡ của người Corinth, ông có thể thiết lập một thể chế kiểm soát được nền dân chủ rộng rãi. Nhưng như Plato nói, đó không phải là một chính phủ mà chỉ là cái chợ. Dion muốn thiết lập một chính quyền theo hình mẫu Sparta, pha trộn giữa chính thể cộng hoà và nền quân chủ. Người Corinth được cai trị bởi một nhóm quý tộc, còn những người dân chỉ có vai trò nhỏ trong hoạt động của nhà nước.

Sau cùng, Dion nhận ra rằng Heraclides là kẻ thù truyền kiếp và cực kỳ nguy hiểm nên Dion cho phép những chiến binh đang chờ đợi bấy lâu giết chết Heraclides. Nhưng cái chết của người lãnh đạo phe dân chủ thái quá này làm cho dân chúng rất bất bình dù Dion cố làm yên lòng họ bằng việc tổ chức một lễ tang trọng thể cho Heraclides.

Một trong những cận vệ trung thành của Dion là Calippus, một người Athens. Những chiến binh của Dion rất coi trọng Calippus. Hắn biết rằng hầu hết những người bạn tâm phúc của Dion đã chết trong chiến tranh và giờ đây, phe dân chủ của Syracuse không còn người lãnh đạo nữa. Calippus đã nhận một món tiền hối lộ lớn của Dionysius để phản bội Dion. Với số tiền này, Calippus bắt đầu tuyển mộ một vài chiến binh của Dion nhằm ám sát ông. Nếu Dion chết, Calippus sẽ giành quyền kiểm soát Syracuse.

Calippus giành được sự tin cậy của Dion bằng cách tố cáo một vài chiến binh từng bị hắn mua chuộc. Nhờ đó, hắn được phép hoạt động bí mật như một gián điệp để phát hiện ra những kẻ chống lại Dion. Vì thế, dù bất kỳ ai nói gì đi nữa với Dion rằng Calippus đang nói xấu ông và đang tuyển chọn những kẻ nổi dậy thì Dion chỉ nghĩ rằng Calippus là một điệp viên giỏi.

Khi âm mưu này đang được nhen nhóm, Dion gặp một cơn ác mộng. Vào một đêm, ông đang ngồi một mình thì nghe thấy một tiếng động. Khi nhìn lên ông thấy một mù phù thủy già quái dị quét sàn nhà bằng một chiếc chổi. Cơn ác mộng này làm ông hoảng sợ đến nỗi ông yêu cầu vài người bạn đến ở với ông suốt đêm e sợ chuyện này lại xảy ra. Ngay sau đó, đứa con trai duy nhất của Dion chết thảm thương vì bị rơi khỏi cửa sổ.

Calippus gieo rắc tin đồn nhảm về Dion, bây giờ không còn người con nào, nói rằng Dion đã gửi thư mời con trai của Dionysius [Con] là Apollocrates [cháu của vợ ông nhưng cũng là cháu nội của em gái ông-ND] về giao quyền trị vì Syracuse.

Vợ và em gái Dion phát hiện ra âm mưu này, nhưng Dion vô cùng hối hận về cái chết của Heraclides nên từ chối làm bất cứ điều gì để ngăn chặn âm mưu của Calippus. Ông còn nói rằng thà mình chết hàng nghìn lần còn hơn phải nghi ngờ người bạn của mình như kẻ thù.

Hai người phụ nữ tiếp tục nghi ngờ Calippus. Lo sợ âm mưu của hắn sớm bị phát hiện, Calippus đến gặp họ khóc lóc và nói rằng họ đã sai lầm khi nghi ngờ hắn đang âm mưu chống lại Dion. Hắn cầu xin được chứng tỏ lòng trung thành đối với Dion bằng bất kỳ cách nào họ muốn. Họ yêu cầu Calippus phải tuyên thệ bằng "Lời Thề Lớn", được làm theo cách sau: người tuyên thệ phải đến đền thờ nữ thần Persephone⁽¹⁴⁾. Tại đây, sau một số nghi lễ, người này phải mặc chiếc áo choàng màu đỏ tía của nữ thần và phải giữ một ngọn đuốc cháy rực trong bàn tay mình trong khi đọc từng chữ của "Lời Thề Lớn".

Sau khi hắn bác bỏ sự phản bội của mình bằng lời thề nghiêm trang nhất này, ngay lập tức Calippus tiến lên và đâm chết Dion bằng một con dao.

Sự thực rằng Athens từng sinh ra những người đạo đức và thông thái nhất, nhưng cũng sinh ra những kẻ thâm hiểm và độc ác nhất. Ngay khi giành được quyền trị vì, Calippus viết thư cho dân chúng Athens khoác lác về chiến tích hắn vừa làm được rồi ra lệnh tống giam người vợ đang mang thai của Dion và cả em gái ông. Tại đây nàng Arete lại sinh cho Dion một đứa con trai. Lúc này, Calippus đang bận rộn vì phải giải quyết những rắc rối khác nên những tên lính gác cho phép Arete giữ lại đứa bé này.

Sự thịnh vượng giả tạo của Calippus không kéo dài. Hắn tiến hành một cuộc viễn chinh xâm chiếm vùng Catana. Trong khi Calippus đi vắng, dân chúng thành bang Syracuse lại nổi dậy lật đổ hắn. Tiếp đó, Calippus lại tiến hành cuộc xâm chiếm vùng Messina, nhưng đội quân của hắn bị đánh bại tại đây. Hầu hết binh lính đều bị giết. Cùng với số quân còn lại, hắn đi lang thang khắp Sicily, nhưng đều bị các thành bang xa lánh. Cuối cùng chính những chiến binh đang chết đói giết chết Calippus bằng chính con dao mà hắn đã giết Dion.

Khi Arete và cậu con trai được ra khỏi nhà tù thì Hicetes, một người bạn của Dion, đưa họ về nhà và tuyên bố rằng mình là người bảo trợ cho họ. Nhưng Hicetes bị những kẻ thù của Dion mua chuộc. Hắn mua một chiếc thuyền để đưa họ sang Hy Lạp nhưng lại ra lệnh cho người lái thuyền vớt họ xuống biển khi đã ra ngoài khơi.

Nhưng cuối cùng thì Hicetes cũng bị trừng phạt vì sự độc ác này. Timoleon bắt sống rồi treo cổ hắn. Để trả thù cho Dion, người dân Syracuse đã giết sạch mọi đứa con của Hicetes⁽¹⁵⁾.

TIMOLEON

Bằng hữu của vận may

(411 - 336 TCN)

Bất chấp mọi khó khăn, nhưng được các vị thần phù hộ, Timoleon đã tiếp quản những gì Dion đã để lại và giải phóng Sicily khỏi những kẻ dã man và những tên bạo chúa. Lòng quả cảm và tài trí của ông đem lại hoà bình và thịnh vượng cho mảnh đất từng là cảnh hoang tàn và chiến tranh.

1. Tôi viết những bài tiểu sử này vì những người khác, song lại nhận thấy những điều đó có ích cho chính mình. Đức hạnh của những vĩ nhân ấy như một tấm gương đối với tôi. Qua đó, tôi biết cách rèn sửa mình và sống đẹp hơn. Tìm hiểu tính cách các vị anh hùng, tôi cảm thấy như mình đang sống cùng họ, như thể họ là tân khách của tôi.

Democritus⁽¹⁾ dạy rằng chúng ta nên cầu nguyện sao cho trong số mọi thần linh trên trời, chúng ta chỉ gặp những vị thần tốt bụng và tương cầu với bản chất của ta và tránh những thần độc ác và bất hạnh. Tư tưởng đơn giản này là một học thuyết sai lầm dẫn đến những điều dị đoan không bao giờ chấm dứt. Ngược lại, cách thức của tôi là bằng cách nghiên cứu lịch sử và làm cho kỷ ức của mình quen với những tấm gương cao quý và đức hạnh. Nhờ đó, tư tưởng của tôi sẽ tránh bị vấy bẩn bởi những điều xấu xa, và tự buộc mình phải suy nghĩ một cách vui vẻ và bình thản để học tập những con người cao cả. Một trong số đó là Timoleon của xứ Corinth, một người vừa nổi tiếng về sự may mắn vừa nổi tiếng về đức hạnh.

2. Sau cái chết của Dion, tất cả các thành phố ở Sicily đều trong cảnh hoang tàn hoặc chịu phận nô dịch. Syracuse mất gần hết các công dân do hậu quả của một loạt những chính quyền tồi tệ. Thế rồi Dionysius (Con)⁽²⁾ từ Italia trở về sau 10 năm lưu đày. Cùng với đội quân đánh thuê, Dionysius tiếp quản lâu đài Syracuse và lập lại nền chuyên chế của mình.

Trước kia, Dionysius vốn đã độc ác và hay làm những điều bất nhân, giờ đây hắn còn tàn bạo hơn nhiều. Sau 10 năm lưu vong, bản chất bạo chúa của hắn trở nên tồi tệ hơn bao giờ hết và hắn muốn báo thù. Số cư dân ít ỏi còn lại ở Syracuse hoặc cam phận sống cực khổ dưới ách Dionysius hoặc chuyển sang sống ở vùng đất của người Leontine và chịu quyền cai trị của Hicetes⁽³⁾. Hicetes cũng không khá gì hơn Dionysius, song ít nhất hắn còn dễ chịu hơn, và Hicetes có một đội quân có thể bảo vệ người dân khỏi con thịnh nộ của Dionysius.

Nửa phía Tây của đảo Sicily thuộc sở hữu của người Carthage. Họ cử một hạm đội lớn đến nhằm ngó phần lãnh thổ của người Hy Lạp. Người Hy Lạp ở Sicily phái sứ giả tới cầu viện người Corinth giúp họ chống lại cuộc xâm lược của người Carthage. Hicetes già vò cũng kêu gọi chống sự xâm lăng của quân rợ, nhưng như về sau người ta nhận thấy hắn cũng cùng một giuộc với Carthage.

Syracuse là một thuộc địa của Corinth, từ trước vẫn duy trì quan hệ bền chặt với mẫu quốc. Về nguyên tắc, người Corinth phản đối sự chuyên chế. Họ chiến đấu vì sự tự do, chứ không phải để tạo lập một đế chế. Vào thời gian đó Corinth không phải tham gia vào cuộc chiến tranh nào, nên người dân Corinth đồng tâm nhất trí phái quân đi. Vậy là nảy sinh vấn đề ai sẽ lãnh đạo đội quân đó.

Sau một hồi lâu tranh biện về những chiến công của nhiều ứng viên khác nhau, họ vẫn chưa nhất trí được việc chọn ai làm tổng chỉ huy. Thế rồi có người trong đám đông đề cử Timoleon, người đã từ lâu tránh mọi hoạt động xã hội và hoàn toàn không có tham vọng gì. Có lẽ thánh thần đã xui khiến người đó nêu tên Timoleon vì chàng được thông qua dễ dàng dù chẳng hề muốn chức vụ đó và đã sống cảnh ẩn dật suốt 20 năm ròng.

3. Timoleon sinh ra trong một gia đình danh gia vọng tộc ở Corinth. Chàng nổi danh vì đức tính khiêm nhường, lòng vị tha, và mối căm ghét những kẻ bạo chúa. Khi còn trẻ, tính cẩn trọng hiếm có của Timoleon giúp chàng kiềm giữ bầu máu nóng thanh xuân nhưng khi về già Timoleon vẫn giữ được lòng quả cảm như hồi thanh niên.

Timophanes, anh ruột chàng, cũng là một chiến binh dũng cảm và vô cùng khoẻ mạnh từng giữ chức vụ cao trong quân đội Corinth. Thế nhưng Timophanes lại tham quyền lực, liêu lĩnh và không kín lời. Trong trận đánh với người Argives, khi Timophanes chỉ huy kỵ binh, ngựa của hắn ngã đã hất hắn bắn vào hàng ngũ địch. Timoleon lấy khiên che cho người anh bị ngã, đánh lui quân địch, chịu nhiều vết thương cho tới khi chàng dừng cầm cứu được người anh trai mang về.

Vậy mà về sau, Timophanes lại làm cho người Corinth mong ước giá như Timoleon bỏ mặc hắn chết trên chiến trường. Người Corinth tín nhiệm Timophanes nên cho hắn chỉ huy 400 chiến binh thiện chiến. Nhưng với số quân này, Timophanes bắt đầu bịt miệng rồi loại bỏ tất cả những ai có thể cản đường hắn giành quyền lực tối cao. Cuối cùng, hắn trở thành tên bạo chúa cai trị thành bang Corinth [năm 366 TCN]

Timoleon vô cùng lo sợ cho những điều người anh trai mình làm. Chàng đã cố gắng khuyên giải, nhưng thấy đều vô hiệu nên chàng lại mời anh rể của Timophanes cùng một nhà tiên tri đến cố can gián. Timophanes cười nhạo khi họ đề nghị hắn từ bỏ

quyền lực. Rồi hấn thét vào mặt họ, gọi họ là lũ ngu ngốc. Timoleon bỏ ra ngoài, nước mắt giàn giụa trên khuôn mặt trong khi hai người kia hạ sát người anh của chàng.

Những công dân tốt của Corinth ca ngợi rằng Timoleon đã biết đặt điều thiện và công lý lên trên lợi ích cá nhân và quan hệ máu mủ. Họ biết rằng Timophanes chính là người anh đã được Timoleon cứu sống trong cuộc chiến đấu vì Corinth, nên khi Timophanes cố nô dịch những công dân Corinth, Timoleon chỉ lấy lại mạng sống chàng từng đem lại cho anh mình trên chiến trường. Nhưng ngược lại, những kẻ không muốn sống trong nền dân chủ, những kẻ chỉ thích đục nước béo cò trong một nền chuyên chế bằng cách giành được quyền lực tuyệt đối, lại rêu rao Timoleon đã làm một việc vô cùng xấu xa. Khi chứng kiến nỗi đau đớn của mẹ chàng, nghe bà nguyên rủa chàng, không chịu nhìn mặt chàng nữa, Timoleon quyết định chấm dứt những nỗi đau buồn bằng cách tuyệt thực mà chết.

Bạn hữu chàng đã can ngăn kịp thời. Bằng lý lẽ thuyết phục, họ đã buộc được chàng phải hứa chịu đựng mọi điều cuộc sống sẽ đem đến. Thế rồi Timoleon rời bỏ thành phố Athens, sống 20 năm tiếp sau lang thang nơi đồng nội, lương tâm luôn bị dằn vặt.

Một điều rất đúng là trái tim con người thường dễ dao động vì những lời phẩm bình của người khác trừ phi những nhận xét của chúng ta có cơ sở và suy luận đúng đắn để ta có thể đoan chắc, chẳng lung lay. Một việc làm không toàn tâm toàn ý rốt cuộc sẽ mang lại sự bức bối và hối tiếc, dù cho đó là một việc tốt đi chăng nữa. Chính vì sự yếu đuối, chúng ta sẽ tự nghi ngờ bản thân khi sự vẻ vang và tính chất thánh thiện của việc làm đó, vốn lúc đầu khiến ta thấy là tốt đẹp, bắt đầu suy giảm và làm ta bạc nhược. Chúng ta giống như những người cảm thấy ngon miệng, ngón đủ các thứ của ngon vật lạ cho đến khi nôn ọe ra những gì trước đó từng ham muốn. Khi lý trí, chứ không phải là sự phản kích, chế ngự hành động của chúng ta thì sẽ chẳng có gì đáng hối tiếc dù có gặp phải những thất bại. Nhưng ngay cả những việc tốt đẹp nhất, nếu không có niềm tin vững chắc vào chính mình, cũng sẽ bị sự ngờ vực làm mất đi giá trị cao quý và khiến ta hối tiếc.

Nỗi đau của Timoleon về cái chết của anh trai làm lòng ông tan nát đến mức suốt 20 năm ông không xuất hiện trước công chúng. Do vậy, sau khi ông được bầu làm thống chế, còn phải thuyết phục ông nhận chức nữa. Teleclides, khi đó là người được kính trọng nhất ở Corinth, tới gặp Timoleon và nói: nếu ông có lòng quả cảm làm được việc này thì người Corinth sẽ nói ông đã giết một bạo chúa. Nếu không, họ sẽ nói ông giết chết anh ruột mình.

4. Khi Timoleon đang điểm binh chuẩn bị lên đường sang Sicily, Hicetes gửi thư, nói rằng không còn cần đến sự trợ giúp của Corinth nữa và do Corinth quá chậm trễ nên hấn buộc phải chấp nhận sự giúp đỡ của Carthage để chống lại nền độc tài của Dionysius. Khi bức thư được đọc to cho tất cả dân chúng nghe, người Corinth phản nộ đến mức họ sẵn lòng đóng góp cho Timoleon bất cứ những gì ông cần.

Bà đồng cốt của đền thờ nữ thần Proserpina nằm mộng thấy nữ thần và mẹ nàng là Demeter (Ceres) mặc những trang phục hội hè, nói họ sẽ đi Sicily cùng với Timoleon. Các nhà thơ nói Sicily là nơi Proserpina bị thần Hades bắt cóc mang xuống âm phủ làm vợ và hòn đảo này là của hồi môn của nàng. Vậy là người Corinth đóng thêm một con tàu thượng hạng để chở các nữ thần và đoàn tùy tùng.

Timoleon đến ngôi đền Delphi cầu xin lời khuyên của thần Apollo về chuyến viễn chinh này. Khi ông bước vào ngôi đền thiêng, một dải băng có biểu tượng của chiến thắng tuột khỏi một hộp đồ hiến tế trong đền rơi ngay lên đầu ông.

Trên đường đến Sicily lại xảy ra một điềm vô cùng tốt lành nữa báo hiệu sự thành công. Một luồng ánh sáng như ngọn lửa chiếu từ trên trời xuống, lơ lửng trên con tàu của Timoleon. Các nhà tiên tri giải thích cho Timoleon rằng điềm này trùng hợp với giấc mộng của bà đồng cốt. Điều đó thể hiện rằng các nữ thần đang ở bên ông, chiếu rọi ánh sáng xuống trần dẫn đường cho ông đến Sicily.

Những bằng chứng về sự trợ giúp của thần linh đó đã thôi thúc và mang lại niềm tin cho những chiến binh Corinth. Hạm đội của họ tới bờ biển bán đảo Italia thuận buồm xuôi gió. Khi đặt chân đến thành phố cảng Rhegium⁽⁴⁾, Timoleon được tin Hicetes đã đánh bại Dionysius và chiếm được gần hết lãnh thổ Syracuse. Timoleon cũng được biết rằng hạm đội gồm 20 chiến thuyền của Carthage (đông gấp đôi hạm đội của ông) đã tiến hành bao vây bến cảng. Do vậy để đến được Sicily ông phải thoát được sự bao vây của chúng.

Những tên sứ giả của Hicetes đến thông báo cho Timoleon rằng chúng rất vui mừng được đón chào ông đến làm cố vấn nhưng hạm đội và các chiến binh thì không cần thiết vì cuộc chiến đã gần kết thúc. Timoleon giả vờ làm theo trò lừa gạt đó. Ông nói với Hicetes cần ghi lại tất cả những điều đó thành một thoả thuận bằng văn bản, có người làm chứng để người Corinth không quy lỗi cho Timoleon khi ông trở về mà chưa làm được gì.

Những người cai trị của thành Rhegium lo sợ sau này phải chung sống với những người láng giềng từ Carthage đến, nên bí mật đồng ý giúp Timoleon tìm cơ hội đưa hạm đội ra khơi và thoát khỏi sự phong toả của hạm đội Carthage. Họ bèn triệu tập một cuộc họp đông đảo dân chúng để chứng kiến thoả thuận giả mạo này. Mọi cánh cửa đều đóng lại để không ai có thể bỏ về làm việc khác. Hết người nọ đến người kia đứng lên diễn thuyết rất lâu.

Các thuyền trưởng của quân Carthage cũng có mặt và chúng không nghi ngờ gì cả. Timoleon cũng tới đó và giả bộ chuẩn bị diễn thuyết. Song khi được tin toàn bộ hạm đội đã đi thoát, chỉ còn chiếc thuyền của chính ông đang chờ thì Timoleon biến mất

khỏi đám đông với sự trợ giúp của người Rhegium. Timoleon lên tàu ra đi trong khi các thuyền trưởng Carthage còn đang mãi nghe những bài diễn thuyết. Cho đến khi ông đặt chân đến Sicily thì chúng mới biết. Người Carthage kêu la là đã bị lừa, nhưng người Rhegium chỉ cười mỉm trước sự điên cuồng của chúng⁽⁵⁾.

Andromachus, vị vua trị vì Tauromentium⁽⁶⁾, chào đón Timoleon và đội quân của ông tới thành phố. Ông là nhà vua tài giỏi nhất ở Sicily vào thời đó, giỏi hơn rất nhiều so với những quốc vương khác. Ông cai quản thành bang bằng chủ trương tôn trọng luật pháp, căm ghét bạo tàn và bất công nên Andromachus là một đồng minh nhiệt thành của Timoleon. Ông cho phép ông dùng Tauromentium làm căn cứ để đánh đuổi ngoại xâm và các bạo chúa khỏi Sicily.

Một sứ giả của Carthage tới Tauromentium, đòi Andromachus phải đuổi người Corinth ra khỏi thành phố. Sau nhiều đe dọa và khoác lác theo kiểu các bạo chúa thường hay làm, hắn ta kết thúc bài thuyết khách khoa trương rỗng tuếch bằng cách trở mạnh bàn tay, nói thành phố của Andromachus có thể bị đánh bại dễ dàng như vậy nếu ông không làm như chúng yêu cầu. Andromachus phá lên cười rồi ông lập lại cử chỉ đó, nói với tên rợ hỗn xược rằng hắn nên chạy trốn ngay lập tức trước khi thấy điều ấy diễn ra với con tàu đã đưa hắn đến.

5. Mặc dù Timoleon đã tránh được cuộc bao vây nhưng người dân Syracuse vẫn còn vô cùng lo sợ. Người Carthage vẫn kiểm soát bến cảng và vùng biển của Syracuse. Hicetes và lính đánh thuê của hắn chiếm giữ thành phố, còn Dionysius và binh lính của mình đang cố thủ trong lâu đài. Timoleon chỉ có hơn chiến binh đang ở xa quê hương và lương lương thực cùng số tiền chi đủ cho số quân nhỏ nhoi đó trong một thời gian.

Các thành phố khác ở Sicily vẫn không đến giúp sức Timoleon bởi trước đây từng có những kẻ lường gạt hứa hẹn sẽ mang lại tự do cho họ, nhưng rồi sau đó, chúng hiện nguyên hình là một lũ bạo chúa. So với chúng thì đời sống dưới chế độ cũ vẫn đáng được coi là một thời kỳ hoàng kim.

Chỉ có người Adranum⁽⁷⁾ đến cầu xin sự cứu giúp của Timoleon chỉ vì ở đó đang có một cuộc nội chiến và một phe đã cầu viện Hicetes. Timoleon chỉ có thể đem đến 1.200 quân chống 5.000 quân của Hicetes. Quân đội hai bên đều tiến tới Adranum cùng một lúc.

Tiền quân của Hicetes vừa hạ trại ngoài thành thì Timoleon hay tin chúng tới. Ông thúc giục các chiến binh tấn công chớp nhoáng làm quân địch đã mệt mỏi vì hành quân xa và đang bận dựng lều, lấy củi, nấu ăn, không kịp trở tay. Nói dứt lời, ông xông lên phía trước dẫn đầu các chiến binh như thể tin chắc vào chiến thắng sẽ giành được. Lòng quả cảm của người thủ lĩnh đã làm cho các chiến binh thêm dũng cảm và tự tin xông lên chiến đấu. Họ nhanh chóng vượt qua ba dặm đường rồi đánh bại quân thù, những kẻ đúng như ông dự đoán, đã mệt mỏi và chẳng có hàng ngũ gì.

Sau chiến thắng này, người dân Adranum mở cổng thành chào đón đội quân chiến thắng rồi liên minh với Timoleon. Một điều kỳ diệu đã diễn ra ở thành phố này: ngay khi trận đánh bắt đầu, những cánh cửa của ngôi đền ở đây tự bật mở, để lộ ra những bức tượng thần trong đền đang cháy mờ mờ. Ngọn giáo của các thần lay động như thể họ đang ra trận. Đây không chỉ là điềm báo hiệu chiến thắng sắp tới mà còn là điềm triệu tốt lành cho những thành công khác trong tương lai. Sau đó, các thành phố lân cận cũng liên minh với Timoleon.

Thậm chí cả Dionysius cũng theo về với Timoleon. Y đã sắp sửa nộp thành cho Hicetes, nhưng khi nghe tin về trận đại thắng của Timoleon, Dionysius quyết định trao thành cho ông. Timoleon cử 400 quân đến lấy thành. Tại đó họ bắt được 2.000 tên lính đánh thuê và thu số đồ chiến trận đủ để trang bị cho 70.000 quân. Đổi lại, Dionysius được phép sống ở Corinth, cùng với tài sản và số bạn bè hắn đem theo.

Vậy là chỉ 50 ngày sau khi đặt chân tới Sicily, Timoleon đã giành lại được lâu đài của Syracuse và đày Dionysius đi Corinth.

6. Hicetes tiếp tục bao vây lâu đài. Hắn phái hai thích khách tới Adranum ám sát Timoleon. Không bao giờ có hộ vệ đi theo, hôm đó, Timoleon ông đang dự lễ cúng tế các vị thần linh của thành Adranum. Hai kẻ thích khách len qua đám đông tới gần bàn thờ, nơi Timoleon chuẩn bị làm lễ hiến tế. Khi chúng vừa rút dao toan hạ thủ thì một người lạ mặt xuất hiện rút kiếm chém đầu một tên, rồi vẩy thanh kiếm đang rỏ máu biến khỏi đám đông. Tên thích khách thứ hai chạy vào nấp tại nơi linh thiêng sau bàn thờ, cầu xin Timoleon tha mạng. Đề đền ơn, y sẽ khai với ông về âm mưu xấu xa đó. Trong lúc y đang thú tội, sát thủ nọ tự ra nộp mình. Khi bị dân chúng lôi đi hành quyết, người sát thủ này thét lên rằng đó chỉ là sự công bằng khi báo thù kẻ ngày xưa đã từng giết cha mình.

Người dân Adranum ân xá cho anh ta và còn thương to nữa. Mọi người vô cùng vui mừng vì dường như Timoleon được thánh thần phù trợ. Thật tuyệt vời vì thần May mắn dường như đã sắp đặt mọi sự kiện tưởng chừng không có gì liên quan thành một chuỗi hoàn hảo, giống như trong trường hợp này, khi một tội ác ngày xưa lại là nguyên nhân giúp Timoleon được an toàn.

Lần thoát hiểm không thể tin nổi đó đã khiến Timoleon nổi tiếng là một người linh thiêng được các vị thần sai xuống giải phóng Sicily. Điều ấy đem lại cho người dân Sicily niềm tin mãnh liệt vào chiến thắng. Do vụ ám sát hụt này mà nhiều người tự nguyện sát cánh cùng sống chết với Timoleon nên Hicetes phải công khai cầu cứu người Carthage. Trước đây, y chỉ lén cấu kết với chúng, như thể y cũng biết hỏ thẹn vậy. Người Carthage cử hạm đội đông đảo cùng 60.000 quân tới. Chúng chiếm hải cảng và thành phố Syracuse, chiếm hết mọi nơi, chỉ trừ toà lâu đài đang được Timoleon và các chiến binh kiểm soát.

Hạm đội Carthage cắt đứt mọi nguồn tiếp tế cho lâu đài nên tình hình dường như tuyệt vọng. Mỗi khi thời tiết xấu, Timoleon lại sai các thuyền nhỏ xuất phát từ Catana lên đi chở đồ tiếp tế về. Để cắt đường vận lương này, Hicetes và Mago (viên thống chế Carthage) đem theo đạo binh tinh nhuệ nhất của chúng vượt 40 dặm tới tấn công Catana.

Trong khi đó, tại Syracuse, quân lính do Hicetes để lại tỏ ra chệnh mảng, sao nhãng việc bao vây. Neon, người xứ Corinth, là viên chỉ huy quân sĩ trong lâu đài, nhân cơ hội này đánh ra. Ông đánh bại quân Carthage và chiếm được Acradina, một vị trí vô cùng quan trọng rồi dựng nhiều pháo đài mới để giữ thế y góc với lâu đài. Điều đó giúp Neon có điều kiện phòng ngự chắc chắn hơn và mở rộng phạm vi hoạt động. Khi Hicetes và Mago vừa đến Catana thì nhận được tin báo Acradina đã mất. Chúng bèn thúc giục đội quân đã mệt mỏi, chẳng có hàng ngũ gì và cũng chưa giành được thắng lợi nào, vội vã quay trở lại.

7. Có thể nói những thành công nêu trên của Timoleon là do lòng dũng cảm và thông minh hơn là vận may, nhưng sự việc sau đây thì không thể giải thích như vậy được.

Từ Corinth, một đội viện binh được phái tới song họ bị hạm đội Carthage phong tỏa trên bờ biển bán đảo Italia. Hơn nữa, biển đang có bão nên người Corinth không thể vượt biển tới Sicily được. Viên đô đốc hạm đội Carthage nảy ra một ý. Cho rằng Corinth không thể tiến quân do thời tiết quá xấu, y liền mở vòng vây, cho hạm đội trở về Syracuse rồi phao tin rằng người Carthage đã đánh bại viện quân của Corinth. Y hy vọng trò lừa gạt này sẽ làm các chiến binh trong lâu đài vì tuyệt vọng mà đầu hàng. Nhưng hạm đội Carthage vừa đi khỏi thì biển lại lặng, gió nhẹ thổi về hướng Sicily. Quân Corinth vượt biển thuận lợi không chỉ bằng tàu mà cả thuyền nhỏ nữa, còn ngựa của họ thì bơi theo.

Được thêm 2.000 chiến binh sung sức tiếp viện từ Corinth, Timoleon tiến quân tới Syracuse. Bây giờ, tổng quân số của ông mới có 4.000, nhưng Mago và 60.000 quân Carthage của hắn phải bỏ chạy khỏi Syracuse trở về Carthage. Hicetes cầu xin Mago ở lại, song Mago đã thấy dù ít quân nhưng những may mắn đó đủ để giúp Timoleon thành công. Hắn cũng nghi ngờ binh lính của Hicetes vì họ là người Hy Lạp. Khi đó, các chiến binh này đã bắt đầu ca thán về việc đầu quân cho bọn ngoại xâm bạo tàn đánh lại đồng bào, nhất là khi có những điềm báo cho thấy rõ thần thánh đứng về phía ai. Mago viện cớ họ phản trắc để chuồn khỏi Syracuse, song lý do thực thì người ta không biết. Khi về đến Carthage, Mago bị hành quyết vì sự bất tài vô dụng này.

Một ngày sau khi Mago rời khỏi Syracuse, Timoleon đưa quân tới. Thay vì một đội quân khổng lồ, ông chỉ thấy Hicetes và một vài lính đánh thuê đã mất tinh thần. Timoleon liền tiến đánh tất cả các cứ điểm cùng một lúc, đoạt được thành trì mà không mất một chiến binh nào.

Bây giờ, Timoleon tránh được những sai lầm mà Dion đã mắc phải. Ông ngăn ngừa trước mọi ngờ vực rằng ông toan tính thiết lập nền chuyên chế bằng cách phá bỏ lâu đài Syracuse. Vào cái ngày hạnh phúc đó, quân đội của Timoleon và các công dân Syracuse không chỉ hạ đổ lâu đài mà cả những cung điện gần đó, các đài tưởng niệm và tất cả những gì gợi nhớ lại những ngày đen tối trước kia. Thay vào đó họ xây toà án, tạo dựng một chính phủ của người dân trên nền phê tích của cường quyền.

Đến lúc này, Syracuse còn ít dân đến mức chợ búa và quảng trường mọc đầy cỏ dại, tới mức người ta nuôi ngựa ngay ở đó. Những người chạy trốn về nông thôn không dám quay trở lại sống dưới sự khủng bố và tàn độc của các hội đồng và những nhà diễn thuyết đáng sợ, những kẻ đã đưa bọn bạo chúa lên cầm quyền rồi biến dân chúng thành nô lệ. Do vậy, Timoleon và những người Syracuse còn lại, viết thư tới Corinth, mời gọi mọi người dân xứ này đang lưu lạc ở khắp Hy Lạp trở về quê hương. Thật đáng ca ngợi, người Corinth đã không lợi dụng cơ hội này làm lợi cho bản thân mình. Họ phái sứ giả tới các cuộc thi đấu thể thao, cuộc vui chơi và lễ hội tôn giáo trên khắp nước Hy Lạp. Những sứ giả đó bỏ cáo:

"Những người Corinth, sau khi xoá bỏ nền chuyên chế ở Syracuse, xin mời những người Syracuse lưu vong và hết thảy những người Sicily khác trở về sống ở Syracuse, để hưởng quyền tự do đầy đủ theo luật pháp. Đất đai sẽ được chia một cách công bằng và bình đẳng".

Người Corinth cũng sẵn lòng đưa những người gốc Sicily hồi hương trở về quê hương sau khi họ tập trung ở Corinth. Tuy vậy, lúc đầu có rất ít người lưu lạc xuất hiện. Người Corinth tiếp tục mời gọi thêm những người khác từ khắp nước Hy Lạp. Cuối cùng có 10.000 người lên tàu trở về Syracuse. Cùng với những người khác quê ở Sicily và Ý, tổng cộng có 60.000 người đến sống với Timoleon ở Syracuse. Đất đai được đem chia cho họ. Nhà ở Syracuse được rao bán, thu được một ngàn talent vàng đủ để trang trải các chi phí của chính quyền.

Khắp Hy Lạp và bán đảo Italia vang tiếng ngợi ca Timoleon và người Corinth đã đánh đuổi bọn bạo chúa chuyên quyền rồi lại trao lại Syracuse cho chủ nhân hợp pháp của nó. Syracuse nhanh chóng trở thành một thành phố hạnh phúc và thịnh vượng.

Trong khi đó, Timoleon đi khắp Sicily bắt những tên bạo chúa khác quy hàng, rồi đưa chúng về Corinth sống một cuộc đời bình lặng. Timoleon coi việc buộc chúng phải chường mặt cho toàn thể dân Hy Lạp thấy là một vinh quang đối với Corinth. Hicetes mất mọi của cải và quyền lực phải lui về sống với những người Leontine.

8. Timoleon ở lại Syracuse để giúp người dân ở đó tạo lập hiến pháp. Ông cho quân đi làm giàu cho họ bằng cách chinh phục phần đảo thuộc quyền quản lý của Carthage. Người Carthage, vốn đã tức giận vì thảm bại của Mago, phái 70.000 quân và hạm đội 200 tàu tới mồm phía Tây đảo Sicily. Điều đó chứng tỏ họ không chỉ muốn bảo vệ lãnh thổ mà còn muốn đánh đuổi người Hy

Lập đi mãi mãi. Người Carthage mang theo cả máy công phá thành, chiến xa và mọi thứ cần thiết cho một chiến dịch lâu dài.

Dân chúng ở Syracuse kinh sợ đến mức chỉ có 3.000 người đủ can đảm theo Timoleon đón đánh quân Carthage. Chỉ có 4.000 lính đánh thuê tham gia đội quân của Timoleon nhưng 1.000 người trong số đó lại đào ngũ giữa đường. Những kẻ đào ngũ nghĩ Timoleon thật điên rồ khi chiến đấu với một lực lượng lớn gấp 10 lần. Chúng nói rằng lẽ ra cần tiết kiệm sinh mạng số quân ít ỏi để bảo vệ các cứ điểm đã được xây dựng vững chắc. Việc đưa đội quân tí hon này tới Syracuse, cách 8 ngày đường, dường như là một hành động ngớ ngẩn vì nếu thua trận thì họ cũng không có chỗ nào để ẩn náu. Về phần mình, Timoleon lại coi việc những kẻ đào ngũ lộ mặt trước trận đánh là một thuận lợi, nên ông tự tin dẫn quân tới nơi quân lính Carthage hạ trại.

Lần đầu tiên, khi các chiến binh của Timoleon leo lên một ngọn đồi quan sát trại của quân Carthage, họ gặp một đoàn la chó đầy mùi tây. Các chiến binh coi đó là điềm vô cùng xấu vì mùi tây vốn dùng để trang trí mồ mả. Timoleon lệnh cho quân dừng lại rồi nói với quân sĩ rằng thần thánh đã gửi tới những tràng hoa chiến thắng vì mùi tây được dùng để đội lên đầu những người chiến thắng trong đại hội thể thao Isthmus ở Corinth. Timoleon tự làm cho mình một tràng hoa chiến thắng. Các chiến binh cũng bắt chước ông. Ngay khi đó, hai nhà tiên tri của đoàn quân phát hiện thấy hai con chim ung bay lượn trên đầu họ. Đó là một điềm báo vô cùng tốt lành. Khi họ nói ra điều đó, cả đội quân đều quỳ xuống cảm tạ các vị thần.

Trong khi đó, liên minh Carthage đang vượt sông Crimesus. Đi đầu là 10.000 chiến binh Carthage mang khiên màu trắng và giáp trụ nặng nề. Timoleon chỉ cho quân sĩ thấy dòng sông đã chia quân địch làm hai nửa sẽ giúp ông tiến đánh riêng bọn lính người Carthage. Đám quân đồng minh lội nước phía sau sẽ chặn đường lui của chúng.

Với những tấm khiên rộng và giáp trụ nặng nề, người Carthage dễ dàng chống đỡ những ngọn giáo của người Hy Lạp, nhưng khi quân hai bên xen lẫn vào nhau đánh giáp lá cà bằng gươm thì tài dùng kiếm và sức mạnh của quân Hy Lạp đã giúp họ giành ưu thế.

Ngay khi trận đánh bắt đầu, một cơn bão to trút mưa xuống quân Carthage. Ánh chớp làm chúng loá mắt; tiếng sấm làm chúng không thể nghe được mệnh lệnh của chỉ huy. Dòng sông phía sau lưng quân Carthage dâng nước tràn bờ, một phần vì mưa, phần do có quá đông chiến binh đứng đó đã cản trở dòng chảy. Bùn làm cho mặt đất nơi quân Carthage đứng trơn trượt nên mặc giáp trụ nặng, chúng khó mà thoát khỏi dòng bùn một khi đã ngã. Khoảng 400 lính Carthage ở tiền quân đã bị giết chết, số còn lại cố chạy tháo thân. Nhiều tên chết đuối giữa dòng sông, nhiều tên khác bị đâm chết từ phía sau. Tổng cộng có 10.000 tên chết, trong đó có 3.000 quân tinh nhuệ nhất của Carthage. Trước kia, chưa bao giờ có nhiều người Carthage như vậy chết trong một trận đánh. Thường họ là kẻ chiến thắng vì quân Carthage từng tiêu diệt rất nhiều người Phi và Tây Ban Nha và gây cho họ những thất bại nặng nề.

Chiến lợi phẩm từ trận này giúp cho tất cả binh sĩ của Timoleon trở nên giàu có. Họ lấy được 200 chiến xa tứ mã của Carthage, cùng toàn bộ những gì có trong doanh trại Carthage. Vàng bạc nhiều đến mức họ coi sắt, đồng là vô giá trị. Đồ chiến lợi phẩm quá nhiều còn các chiến binh thì quá ít nên mãi tới ba ngày sau, họ mới thu dọn xong. Nhiều tù binh bị các chiến binh Corinth bắt đem bán làm nô lệ, song vẫn còn 5.000 người nữa được đưa về Syracuse. Timoleon gửi một vài bộ áo giáp đẹp nhất thu được về Corinth làm bằng chứng cho chiến thắng rực rỡ này [năm 314 TCN].

Những tên lính đánh thuê trước đó đào ngũ khỏi đội quân của Timoleon phải trốn sang Italia. Nhưng người Italia, sau khi giả bộ đón chào và hứa sẽ bảo vệ chúng an toàn đã giết sạch những tên này. Vậy là đáng đời bọn đào ngũ phản trắc.

9. Không muốn để mất toàn bộ Sicily, người Carthage quyết tâm mở một chiến dịch nữa. MamerCUS, tên bạo chúa vùng Catana đã liên minh với Carthage và cho Carthage đặt căn cứ trên lãnh thổ của mình. Hicetes cũng cầu kết với chúng. Một hạm đội mới gồm 70 thuyền chiến tiến tới Messina. Lần này đội quân Carthage còn có cả lính đánh thuê người Hy Lạp. Tại Messina, chúng đã bắt được 400 chiến binh của Timoleon.

Tại một nơi khác, Carthage đặt phục binh và giết sạch những lính đánh thuê từng phục vụ vua Euthymus của xứ Leucadia. Trước đó Timoleon đã cho phép những lính đánh thuê này đi xâm chiếm khắp vùng lãnh thổ của Carthage ở Sicily. Tuy là những chiến binh giỏi, song họ lại có quá khứ xấu xa coi thường kỷ cương và hay trộm cắp. Thậm chí, họ từng đào tường khoét ngạch cả đền thờ thần Apollo ở Delphi. Timoleon đã tuyên mộ họ ở Hy Lạp. Họ đã phục vụ ông rất tốt, nhưng khi không còn cần đến họ nữa, thần Apollo đã buộc họ phải trả giá về tội báng bổ thánh thần. Vận may luôn phù trợ cho Timoleon cả trong lúc ông gặp khó khăn lẫn khi ông thành công. Ông mất đi những chiến binh đó khi họ ở xa và không còn cần thiết nữa, khi họ đến lúc tận số.

Khi Timoleon đi xa, Hicetes đột kích vào vùng ngoại vi Syracuse. Trên đường quay về, Hicetes và những tên cướp của y vướng víu với đồ đạc chúng cướp bóc được nên Timoleon dễ dàng đuổi kịp. Hicetes, vốn có ưu thế lớn về quân số, cho quân tinh nhuệ lập phòng tuyến trên bờ sông. Timoleon sẽ phải vượt sông, rồi leo lên bờ sông dốc đứng phía bên kia. Tuy nhiên, các tướng lĩnh của ông khao khát chiến đấu đến mức họ tranh cãi rất căng xem ai sẽ có vinh dự đi tiên phong.

Timoleon giải quyết tranh chấp đó bằng cách yêu cầu tất cả các tướng lĩnh bỏ nhẫn của họ (có khắc ấn riêng của mỗi người) vào một chiếc mũ chiến rồi bốc thăm xem ai sẽ được làm tiên phong. Chiếc nhẫn Timoleon lấy ra tình cờ lại có chạm hình một chiến lợi phẩm. Nhìn thấy điềm này, các tướng lĩnh trẻ đều hét lên sung sướng và ngay lập tức đua nhau vượt sông tiến đánh quân địch. Trận tấn công bất thành lình đã đập tan sự tự tin của địch. Chúng hoảng hốt rút giáo tháo chạy, để lại sau 1.000 xác

chết của đồng bọn.

Timoleon bắt sống Hicetes rồi giải hấn về cho dân Syracuse trừng phạt. Họ vui sướng tham gia xét xử rồi kết án tử hình Hicetes. Họ còn giết chết cả vợ và các con gái của Hicetes để trả thù cho tội ác hấn đã gây ra đối với gia đình của Dion⁽⁸⁾.

Lúc này, Mamercus và quân Carthage đang đóng trại ở Catana nên Timoleon phải hành quân tới đó. Mamercus mạo hiểm tấn công và mất hơn 2.000 quân, trong đó có nhiều lính Carthage được sai đến giúp hấn. Sau thất bại này, chúng buộc phải cầu hoà. Timoleon đồng ý với điều kiện chúng không được vượt ra ngoài phần Tây đảo Sicily và phải ngừng tiếp tay cho những tên bạo chúa.

Mamercus trốn sang ẩn náu ở Mesina, quê hương của Hippo "Cường bạo". Timoleon tiến quân tới bao vây Messina. Hippo cố trốn chạy bằng đường biển nhưng bị dân Messina bắt giữ. Họ lôi Hippo đến đấu trường rồi mọi người, cả những trẻ nhỏ, kéo nhau đến xem y bị đánh đòn đến chết.

Mamercus đầu hàng Timoleon với điều kiện hấn phải được xét xử ở Syracuse. Hấn đã chuẩn bị sẵn một bài diễn thuyết trước người Syracuse, nhưng họ không thèm nghe hấn nói. Khi nhận ra không thể dùng miệng lưỡi để thoát khỏi số phận, Mamercus cố tự sát bằng cách húc đầu vào đá, nhưng cũng không xong. Người Syracuse đã buộc hấn phải chịu một cái chết đau đớn.

10. Vậy là Timoleon đã tiêu diệt nạn bạo chúa và chấm dứt chiến tranh ở Sicily. Khi mới đến, ông thấy hòn đảo này thật tiêu điều, thậm chí cả những người bản địa cũng căm ghét quê hương vì những bất hạnh và đau khổ họ phải chịu đựng. Timoleon đã khôi phục và khai hoá nền văn minh ở Sicily khiến cho cả những người ngoại quốc cũng muốn đến sống ở đây, nơi trước kia từng mọc đầy cỏ dại. Dân chúng Syracuse yêu quý Timoleon đến mức không có công việc quan trọng nào được coi là hoàn tất chừng nào Timoleon còn chưa trực tiếp nhúng tay vào, để làm cả thần thánh và người trần đều thoả nguyện.

Thời kỳ đó Hy Lạp đã sản sinh ra những người kiệt xuất, lừng danh về những chiến công, như Agesilaus, Pelopidas và Epaminondas, người được Timoleon rất ngưỡng mộ và coi là hình mẫu cho bản thân⁽⁹⁾. Nhưng những bạo lực và sự gian truân của họ để đạt thành công đã ngăn trở con người thấu hiểu hành động tốt đẹp của những người anh hùng đó. Thậm chí, một số chiến công của họ còn bị bêu riếu, chê bai. Tuy nhiên, Timoleon không bao giờ làm điều gì (ngoại trừ việc bắt đắ dĩ phải để anh mình bị giết) khiến chúng ta không thể ca ngợi ông bằng lời của Sophocles⁽¹⁰⁾:

Hỡi đáng toàn năng, thần Vệ nữ hay nữ thần duyên dáng nào

Đã tạc vào tài nghệ của con người ấy một vẻ đẹp dường vậy?

Cũng như Homer, người dường như đã đạt tới sức mạnh và vẻ đẹp của thi ca một cách dễ dàng, cũng vì vậy, so với những người khác phải vất vả dụng công khi sáng tác, những thành công của Timoleon cũng rực rỡ hơn những người đương thời. Những cuộc viễn chinh và chiến công của Agesilaus và Epaminondas gặp đầy khó khăn vất vả. Còn với Timoleon, thành công đến thật dễ dàng và tự nhiên. Đánh giá cho công bằng và chuẩn xác, ta phải nói rằng thành công của những người đó là chiến công xứng đáng, chứ không chỉ nhờ vận may.

Nhưng bản thân Timoleon coi mọi thành công của ông là nhờ may mắn. Ông nhiều lần nói mình rất biết ơn các vị thần đã ưu ái mà coi ông là công cụ thực hiện ý muốn thiêng liêng của thần linh đối với Sicily. Thậm chí ông còn xây một đền thờ nhỏ cạnh nhà để thờ phụng thần May mắn đã phù hộ cho ông và hiến tặng ngôi nhà, phần thưởng của người Syracuse cho Thần Bản mệnh.

Timoleon đã khôn ngoan không trở về Hy Lạp khi ở đây đang loạn lạc để trở thành mục tiêu của sự ghen tị. Đó là sai lầm chết người mà nhiều thống chế vĩ đại đã phạm phải do bỏ vinh quang và quyền lực khó cưỡng. Ông sống một cuộc đời thanh bình ở Syracuse.

Nhưng nền dân chủ nào cũng đều có những kẻ vu khống, và ở Syracuse cũng vậy. Hai người phát biểu trước đám đông kiện Timoleon. Một người thậm chí còn đòi Timoleon ký một cam kết đảm bảo rằng ông sẽ trả lời một cáo buộc sẽ đưa ra sau này. Một số công dân phần nộ về yêu sách trên, song Timoleon không muốn ngăn cản việc thực hiện công lý mà ông đã chiến đấu quên mình để bảo vệ. Bản chất của lời cáo buộc là dựa trên luận điểm bề ngoài có vẻ đúng đắn cho rằng Timoleon phải chịu trách nhiệm thay quân lính của ông về những gì chúng gây ra khi ông làm tướng. Timoleon không đáp lại sự xuẩn ngốc đó mà chỉ nói rằng mình mắc nợ thánh thần vì họ đã cho ông sống đủ lâu để chứng kiến người Syracuse được hưởng quyền tự do ngôn luận.

Đôi mắt Timoleon mờ đi vì bệnh đục thủy tinh thể. Cuối cùng ông bị mù hấn. Đây không phải là sự trừng phạt cho hành động sai trái nào của ông, mà chỉ là do di truyền⁽¹¹⁾.

Người Syracuse tôn kính và biết ơn Timoleon như thể ông là vị cha chung của họ. Mỗi khi có công việc quan trọng, họ đều rước ông đến Đại hội dân chúng. Tại đây, sau khi tiếng vỗ tay và cầu mong thánh thần ban phước lắng xuống, ông sẽ nghe các luận điểm và đưa ra ý kiến của mình. Ý kiến của ông sẽ được mọi người nhất trí tán thành trong tiếng hò reo.

Tất thảy mọi người đều cho rằng Timoleon đã làm được nhiều điều vĩ đại, hơn tất thảy mọi người Hy Lạp thời đó. Có rất nhiều người kêu gào đấu tranh chống lại nền độc tài nhưng chỉ có Timoleon là hành động. Hoà nhã và công tâm với bè bạn, khôn

ngoan và dũng mãnh trước bọn bạo tàn và quân man rợ, Timoleon giành được những chiến thắng chấn động với số quân ít ỏi, trong khi chỉ bị tổn thất rất ít. Được thánh thần phù trợ, trong chưa đầy 8 năm, ông đã quét sạch mọi nền chuyên chế, đánh đuổi những kẻ dã man ra khỏi Sicily.

Sau một cơn đau ngắn, Timoleon qua đời. Đám tang Timoleon có hàng ngàn người dự, đến mức người ta ngỡ đó là một lễ kỷ niệm. Song những dòng lệ chân thành của mọi người cho thấy đây là tang lễ thể hiện nỗi đau thật sự khi mất đi một con người vĩ đại. Họ dựng một đàn lửa lớn hoá thiêu thi thể Timoleon, rồi chôn tro xương trong một ngôi mộ xây ở quảng trường-chợ của Syracuse. Tuân thủ theo hiến pháp Timoleon để lại cho họ, người Syracuse sống trong cảnh thịnh vượng lâu dài.

ALEXANDER

Đại đế

(356-323 TCN)

Trong cuộc viễn chinh kỳ diệu kéo dài suốt 11 năm, vị vua Alexander trẻ tuổi của Macedonia đã chiếm được toàn bộ vùng lãnh thổ trải dài từ Ai Cập đến Ấn Độ. Cùng với chuyến viễn chinh, các thể chế và ngôn ngữ Hy Lạp thâm nhập vào tất cả các vùng đất này và sau đó trở thành chuẩn mực cho thế giới cổ đại. Nhưng sự đam mê chinh phục đã biến Alexander trở nên xa lạ đối với bạn hữu, cuối cùng bước chàng phải chết bất hạnh.

1. Tôi [Plutarch-ND] không dự định viết lịch sử mà là kể lại những cuộc đời. Đôi khi những sự kiện nhỏ chứ không phải những kỳ công lớn lại miêu tả được những tính cách con người rõ ràng nhất. Đó là vì sao trong khi các họa sĩ vẽ chân dung thường miêu tả kỹ khuôn mặt hơn thân thể, còn tôi lại chú ý nhiều hơn đến tâm hồn của con người. Bằng cách này, chứ không phải dựa hoàn toàn vào những sự kiện lịch sử mà họ tham gia, tôi cố gắng phác họa chân dung họ. Tôi muốn nhường công việc kể lại lịch sử chi tiết hơn cho những người khác.

Đúng ngày Alexander được sinh ra, ngôi đền thờ thần Artemis ở Ephesus⁽¹⁾ bị cháy trụi. Ở miền Tây, một nhà chiêm tinh tiên đoán rằng đây là điềm báo xuất hiện một sức mạnh vô biên sẽ tiêu diệt châu Á. Alexander có nước da sáng, tóc vàng và đôi mắt xanh thẳm. Thân thể của Alexander toả ra một mùi thơm đặc biệt khiến cho quần áo chàng mặc cũng toả đầy những hương thơm đó.

Trong cuộc đời, điều Alexander khao khát là hành động và vinh quang, chứ không phải là thú vui và sự giàu có. Alexander khao khát được nổi tiếng đến mức khi nghe về cuộc chinh phục của cha mình là vua Philip của Macedonia, Alexander không hề sung sướng vì được thừa hưởng một gia tài và quyền lực càng tăng thêm, mà chỉ cảm thấy không vui vì những vùng đất còn lại cho chàng chinh phục giờ đây nhỏ dần. Alexander thường than phiền với bạn bè rằng nếu cứ đà này thì khi chàng lên ngôi vua, trên thế giới sẽ chẳng còn việc gì phải làm.

Alexander chỉ muốn đất nước mình gặp khó khăn hay gây chiến tranh. Lúc đó, chàng sẽ có một môi trường lớn để thử thách lòng dũng cảm của mình và ghi lại dấu ấn của chàng trong lịch sử. Chàng khinh thường cuộc sống no đủ và lười biếng. Chàng chiến binh trẻ tuổi này luôn đam mê nghệ thuật và học hỏi. Chàng ưa thích săn bắn và các môn quân sự trừ môn đấu võ.

2. Bucephalus là con ngựa mà Alexander cười trong hầu hết cuộc đời. Một vài lái buôn đã mang con ngựa kỳ vĩ này đến bán cho vua Philip, nhưng không một ai có thể cưỡi được nó. Những nhà buôn sắp mang con Bucephalus đi nhưng Alexander nghĩ rằng thật là xấu hổ nếu mất một con ngựa tốt dường vậy chỉ vì không ai biết cách thuần phục nó. Lúc đầu vua Philip chẳng để ý đến lời nói của cậu con trai, nhưng Alexander cứ nài nỉ cha. Cuối cùng, vua Philip nói: "*Con cứ chê bai những người lớn tuổi hơn con cứ như là con biết nhiều hơn và có thể làm tốt hơn họ vậy.*" Alexander liền lĩnh quả quyết rằng chàng sẽ cưỡi được con ngựa này thế là tất cả mọi người cười phá lên. Chàng đánh cuộc và thử cưỡi ngựa.

Alexander thấy con Bucephalus sợ cái bóng của chính nó. Vì vậy, chàng dắt con ngựa đứng yên đối diện với mặt trời rồi dắt nó đi theo hướng này. Mỗi khi con ngựa tỏ vẻ hung hăng hay giận dữ, chàng lại khẽ vuốt ve nó. Bất thành linh, Alexander nhảy lên lưng ngựa rồi nhẹ nhàng nhưng cương quyết giật dây cương cho đến khi tất cả sự hung dữ trong con ngựa biến mất. Rồi chàng ra lệnh cho con Bucephalus phi nước đại.

Vua Phillip và những người khác đứng xem rất lo lắng cho đến khi họ nhìn thấy Alexander chiến thắng trở về. "*Hỡi con trai của ta*", vua Philip nói, "*con hãy tự tìm cho mình một vương quốc xứng đáng vì Macedonia quá nhỏ bé với con*".

Sau đó, Philip mời Aristotle đến dạy Alexander. Các thầy giáo bình thường khác không thể dạy được Alexander, vì chỉ có lý lẽ chặt chẽ chứ không phải sự ép buộc mới thuyết phục được chàng. Chàng thích học tập và nghiên cứu về mọi lĩnh vực nhưng cuốn sách yêu thích nhất của chàng là tác phẩm Iliad của Homer⁽²⁾. Trong mọi trận đánh sau này, chàng luôn mang theo mình cuốn sách do chính Aristotle chú giải. Aristotle có ảnh hưởng sâu sắc đối với Alexander. Ngược lại, chàng yêu quý Aristotle như đối cha mình, người đã cho chàng cuộc sống còn Aristotle là người thầy dạy chàng cách sống.

3. Khi Alexander 16 tuổi, Philip để chàng ở lại cai quản Macedonia trong khi ông lên đường chinh phục người Byzantine⁽³⁾. Trong khi Philip đi vắng, người Maedi⁽⁴⁾ bèn nổi loạn nên Alexander dẫn quân tới tiêu diệt thành phố lớn nhất của họ. Chàng bắt người Maedi dời đi rồi lấy tên mình đặt cho thành phố này là Alexandropolis.

Philip sai Alexander chỉ huy đội kỵ binh tại trận đánh Chaeronea⁽⁵⁾. Alexander đã dẫn đầu binh đoàn này đánh bại "Bình đội Thần thánh" của Thebes⁽⁶⁾. Lòng dũng cảm này đã làm Philip yêu quý con trai đến mức ông thích nghe các chiến binh gọi Philip là vị thống chế còn Alexander mới là nhà vua của họ.

Philip có cuộc sống gia đình đầy sóng gió với Olympias⁽⁷⁾, mẹ của Alexander. Philip sai người ngầm theo dõi nàng và từng thấy một con rắn trong giường của nàng nên kể từ đó ông trở nên ghê lạnh. Những cuộc hôn nhân mới của Philip làm Olympias, vốn là người đàn bà đầy bạo lực, ghen tuông và hiểm thù càng thêm điên cuồng. Khắp kinh thành đều biết về những trục trặc trong cuộc hôn nhân của nhà vua. Thậm chí, Olympias còn muốn Alexander chống lại cha mình.

Thời điểm kịch tính xảy ra khi Philip cưới Cleopatra, cô cháu gái còn rất trẻ của Attalus. Tại bữa tiệc đám cưới, Attalus, lúc đó đã say, nâng cốc rượu mừng mời người Macedonia hãy cầu các vị thần cho đứa cháu của ông ta sinh được một vị vua kế thừa ngai vàng. Điều này làm Alexander nổi giận đến mức chàng ném chiếc cốc vào Attalus và hét lên: "*Thế ta là một đứa con hoang sao?*". Vua Philip lúc đó cũng đã say, bèn rút kiếm ra và tiến về phía Alexander nhưng ông bị trượt chân và ngã xuống sàn. Alexander cười nhạo người cha say rượu và vung về của mình, rồi cùng Olympias rời khỏi Macedonia.

Khi một người bạn cũ đến thăm, vua Philip hỏi ông ta xem liệu những người Hy Lạp có thể chung sống hoà bình với nhau không. Vị khách trả lời: "*Thật là lạ lùng, tại sao ngài phải lo lắng về Hy Lạp đến thế trong khi gia đình ngài đang tan vỡ vì quá nhiều xung đột?*" Philip hiểu ra vấn đề nên triệu Alexander trở về. Nhưng ngay sau đó, một chuyện xích mích khác lại xảy ra giữa Alexander và cha chàng.

Khi đó, vua Philip lại có với một người vợ khác một đứa con trai tên là Arrhidaeus. Cậu bé này rất khoẻ mạnh nhưng sau này, Olympias đã cho cậu uống thuốc độc để huỷ hoại bộ não của cậu. Viên phó vương xứ Caria muốn gả con gái mình cho Arrhidaeus, hy vọng sẽ liên minh với gia đình Philip. Cùng một vài cố vấn của Alexander, Olympias cố thuyết phục Alexander nghi ngờ vua Philip sẽ cho Arrhidaeus quyền thừa kế ngai vàng nên Alexander sai Thessalus, một kịch sĩ, đến gièm pha với viên phó vương về Arrhidaeus và thuyết phục ông ta nên gả con gái cho chính Alexander.

Tất nhiên, viên phó vương xứ Caria sung sướng hơn nhiều khi được kết giao với Alexander chứ không phải Arrhidaeus. Nhưng khi Philip biết kế hoạch của Alexander, ông giải thích rõ ràng cho con trai rằng với ngai vàng mà chàng sắp thừa kế thì không đáng phải đi kết giao với tên vua mọi rợ đó. Sau đó, Philip tống giam Thessalus rồi đuổi những tên cố vấn của Alexander đã khuyên chàng.

Ngay sau đó, Philip bị ám sát. Kẻ ám sát ông là Pausanias. Y tức giận vì Philip không chịu phục hồi công lý cho y khi Attalus làm y bị thương. Nhưng thực ra, chính vợ vua Philip mới là người chủ mưu. Olympias đã lợi dụng gã thanh niên trẻ tuổi đang tức giận làm công cụ phục thù cho mình. Ngay sau khi loại bỏ được vua Philip, Olympias liền dùng cực hình tra tấn tình địch của mình là nàng Cleopatra trẻ tuổi cho đến chết.

Như vậy là vào lúc 20 tuổi, Alexander đã là vua của Macedonia. Giờ đây, các thành phố Hy Lạp khác liền nổi loạn chống lại sự cai trị của Macedonia khi thấy trên ngai vàng là một người quá trẻ. Hội đồng cố vấn của Alexander khuyên chàng nên từ bỏ ý định chinh phạt các thành bang Hy Lạp và chỉ nên tập trung giữ vững quyền kiểm soát những quốc gia kém văn minh ở phía Bắc. Hội đồng này cho rằng việc đối xử nhún nhường với các thành bang Hy Lạp sẽ loại bỏ mọi cơ hội dẫn đến bạo loạn.

Nhưng Alexander bác bỏ lời khuyên này. Chàng cho rằng, nếu chính quyền trong thời kỳ đầu tỏ ra yếu kém thì mọi vùng đất sẽ dễ nổi loạn, vì vậy chỉ bằng cách thể hiện lòng dũng cảm thì vương quốc mới được an toàn. Đầu tiên Alexander đưa quân đến vùng đất Danube dập tắt mọi cuộc chống đối ở đây. Sau khi thiết lập xong trật tự và hoà bình cho vùng này, chàng lại quay xuống phía nam và tiến về phía Hy Lạp.

Tại Thebes nổ ra một cuộc cách mạng. Những kẻ mị dân ở đó đang thúc giục mọi thành bang Hy Lạp khác noi theo Thebes nổi dậy tự giải phóng mình khỏi sự đô hộ của Macedonia. Athens cũng bị kích động bởi những lời bàn bạc về chiến tranh và nổi loạn, đặc biệt từ miệng lưỡi của kẻ mị dân Demosthenes⁽⁸⁾.

Sau 2 tuần hành quân, Alexander tiến tới chân thành Thebes và đòi thành phố này phải giao nộp 2 kẻ cầm đầu cuộc nổi loạn. Để chứng tỏ mình sẵn sàng tha thứ cho lỗi lầm trước đây của họ, Alexander tuyên bố ân xá cho tất cả những ai từng tham gia nổi loạn. Người Thebes đáp lại chàng một cách xác xược nên Alexander tức giận giết chết 6.000 người Thebes, san phẳng thành phố này, rồi bán tất cả những người còn sống sót làm nô lệ.

Kết cục bi thảm này buộc những thành bang Hy Lạp khác khiếp sợ về những hậu quả sẽ xảy ra nếu chống lại Alexander. Ngay sau đó, người Athens tỏ ra hối lỗi và cam kết lại lòng trung thành đối với Macedonia. Người ta không biết thái độ ôn hoà sau đó của Alexander đối với người Athens là do lòng thương hại của chàng đối với sự tàn bạo dành cho Thebes hay đơn giản chỉ vì sự khát máu của chàng đã được thoả mãn. Nhưng kể từ đó Alexander luôn đối xử tử tế với bất cứ người Thebes nào còn sống sót mà chàng gặp.

Ngay sau đó, đại diện của các thành bang Hy Lạp gặp nhau tại Corinth và tôn Alexander làm tổng tư lệnh trong cuộc chiến tranh chống lại quân Ba Tư⁽⁹⁾. Khi Alexander tới Corinth, nhiều chính khách và triết gia đến chúc tụng chàng, nhưng triết gia nổi tiếng Diogenes⁽¹⁰⁾ sống ở ngay Corinth thì không đến.

Vì vậy, đích thân Alexander đến thăm nhà Diogenes và gặp ông đang nằm tắm nắng. Diones hơi nhóm người dậy khi nghe tiếng đám đông tới gần. Khi Alexander hỏi triết gia rất nhã nhặn rằng liệu có một đặc ân gì nhà vua có thể làm cho ông không thì Diogenes chỉ nói: "*Đức vua hãy làm ơn bỏ cái bóng của ngài ra khỏi tôi*". Trên đường trở về, những người tùy tùng của

Alexander cười nhạo ông già gần đó này, nhưng Alexander bảo họ: "*Các người cứ cười nếu muốn, nhưng nếu ta không phải là Alexander thì ta muốn được làm Diogenes*".

4. Khoảng 30.000 đến 43.000 bộ binh và khoảng 3.000 đến 4.000 kỵ binh theo Alexander đến vùng ĐẾN VÙNG tiểu Á (năm 334 TCN). Ông chỉ có 70 talent vàng để trả lương cho binh lính và lương thực cũng chỉ có đủ cho 30 ngày. Bản thân Alexander còn nợ 200 talent vàng nên chàng phải tiêu bất cứ thứ gì chàng có để đảm bảo binh lính có đủ tiền chu cấp cho gia đình họ. Khi một viên thống chế hỏi ông muốn giữ lại gì cho bản thân mình, Alexander trả lời: "*Niềm Hy vọng của ta*". Viên thống chế này sau đó cũng từ chối nhận lương của mình và nói: "*Các chiến binh của bệ hạ cũng sẽ là bạn của Người trong niềm hy vọng ấy*".

Với lòng khao khát và quyết tâm đó, Alexander và đội quân của chàng vượt dãy Hellespont tiến đến thành Troy ở châu Á⁽¹¹⁾. Tại ngôi mộ của Achilles, tổ tiên bên họ ngoại của ông, Alexander thoa dầu thơm lên bia mộ của Achilles rồi cùng với những tùy tùng chàng khoả thân chạy xung quanh mộ theo như phong tục cổ ở đây. Chàng nói Achilles là một người may mắn vì có một người bạn tri kỷ khi còn sống và có một nhà thơ vĩ đại làm cho những ký ức về mình vẫn được lưu giữ lại⁽¹²⁾.

Trong khi đó, quân Ba Tư đã cắm trại ở phía bên kia sông Granicus⁽¹³⁾ ngăn không cho Alexander vượt qua. Quân Ba Tư gồm có 2 vạn bộ binh và 2 vạn kỵ binh với thể trận rất vững chắc. Dòng sông khá sâu còn bờ sông lại rất cao và dốc đứng. Đường như không thể tấn công được, nhưng ngay lập tức Alexander dẫn đầu 13 toán kỵ binh vượt sông dưới làn mưa tên. Với sức chịu đựng ghê gớm, họ đã đặt chân lên bờ sông đầy bùn giấp chiến với kẻ thù.

Ngũ lông trắng và bộ giáp sáng chói của Alexander làm chàng nổi bật trên bãi chiến trường, vì vậy những chiến binh Ba Tư dững cậm nhất lần xả vào nơi chàng đứng. Đó là nơi giao chiến diễn ra ác liệt nhất. Một tù trưởng người Ba Tư đập rìu chiến vào đầu Alexander làm cho chàng choáng váng, nhưng một chiến binh là Clitus đã cứu mạng chàng bằng cách đâm chết kẻ thù trước khi hấn kịp giết Alexander.

Trong khi đó, đội hình *phalanx* của quân Macedonia đã vượt được sông và tập hợp lại trên bờ bên kia. Quân Ba Tư không thể chống đỡ được sức tấn công của họ nên chẳng mấy chốc toàn bộ quân Ba Tư phải bỏ chạy thoát thân. Quân Ba Tư mất toàn bộ 2 vạn bộ binh và 2.500 kỵ binh, còn Alexander chỉ mất có 34 người.

Chiến thắng đầu tiên này đã thay đổi tất cả. Mọi thành bang ven biển đều đầu hàng Alexander, trừ Halicarnassus và Miletus⁽¹⁴⁾, những vương quốc chàng phải chiếm bằng vũ lực.

Lúc này, Alexander đối mặt với một quyết định khó khăn: liệu nên củng cố đội ngũ và tập trung đủ lương thực dự trữ cho các cuộc tấn công sau này, hay ngay lập tức tiến đến kinh đô để chế Ba Tư của vua Darius⁽¹⁵⁾. Cuối cùng Alexander quyết định củng cố lực lượng nên chàng dẫn quân đi dọc theo bờ biển để chiếm Lycia⁽¹⁶⁾, rồi quay lên phía bắc tới Phrygia.

Tại thành phố Gordium⁽¹⁷⁾, chàng chấp nhận lời thách đố "Nút thắt Gordium". Có một nút buộc cực kỳ phức tạp trong một chiến xa cổ và truyền thuyết nói rằng ai cởi được chiếc nút này sẽ làm bá chủ thế giới. Chẳng thèm mất công xem xét sự rắc rối bí hiểm này, Alexander rút kiếm chặt phăng nút thắt này.

Vua Darius của Ba Tư dẫn 600.000 quân từ Susa tiến đến. Khi đó, vì Alexander vẫn đóng quân tại Cilicia⁽¹⁸⁾ nên Darius và các cố vấn của ông ta cho rằng Alexander sợ không dám đương đầu với một đội quân khổng lồ. Nhưng thực ra sự trì hoãn của Alexander là do khi đó chàng phải trải qua một cơn ốm nặng.

Mọi thầy thuốc của Alexander không dám dùng thuốc chữa, vì nếu không chữa được Alexander sẽ chết và người Macedonia sẽ trừng phạt thầy thuốc. Nhưng có một người tên là Philip ở xứ Acarnania dám mạo hiểm cuộc sống của mình chữa bệnh cho Alexander. Alexander nhận được một bức thư từ Parmenio, nói rằng người thầy thuốc này đã phản bội, ông ta đã nhận tiền của Darius để thay thuốc chữa bệnh bằng thuốc độc. Alexander đọc lá thư rồi để nó xuống dưới gối và không cho ai biết. Khi Philip mang bát thuốc đến, Alexander lấy bức thư ra đưa cho ông ta. Trong khi Philip đọc thì Alexander mỉm cười uống cạn bát thuốc. Chỉ vài ngày sau, Alexander đã khỏi bệnh.

Quân Ba Tư cắm trại trong một vùng đồng bằng rộng lớn, nơi họ tận dụng được sức mạnh của kỵ binh. Nhưng nhiều tuần trôi qua mà không thấy Alexander, lúc đó đang hồi phục sức khỏe sau trận ốm, động tĩnh gì nên những bày tôi xu nịnh vua Darius rằng quân Hy Lạp đã quá khiếp sợ không dám giao tranh. Vì thế, Darius nên dẫn quân đến Issus⁽¹⁹⁾ để cắt đường rút chạy của Alexander. Darius dẫn quân đến Issus cũng là lúc Alexander tiến quân vào Syria để đương đầu với ông ta vì thế cả 2 đạo quân đều không gặp nhau. Khi Alexander biết rằng quân Ba Tư đã vòng sang phía sau ông, Alexander quay lại và thúc quân mình nhanh chóng đến Issus.

Vua Darius lại vội vã rút quân khỏi Issus khi nhận thấy ở đây địa hình gồ ghề chia cắt khiến kỵ binh trở nên vô dụng và quân đội của ông ta bị chia tách còn quân Hy Lạp sẽ giành được lợi thế. Nhưng trước khi Darius thoát khỏi cái bẫy của chính mình thì Alexander đã kịp tiến quân đến nơi. Alexander tự mình chỉ huy cánh phải nghiền nát cánh trái quân Ba Tư. Darius kinh hoàng bỏ chạy, vút lại chiến xa, cung tên, khiên, áo choàng cùng toàn bộ quân đội. Trong trận này, quân Ba Tư mất tới 11 vạn người⁽²⁰⁾.

5. Trong số tù binh bắt được trong trại quân Ba Tư có mẹ, vợ và con gái của Darius. Alexander bảo đảm với những người đàn bà này rằng họ không có gì phải sợ chàng và những chiến binh Hy Lạp vì Alexander đánh nhau với Darius vì đế chế của ông ta chứ không phải vì thù oán cá nhân. Chàng đảm bảo rằng họ sẽ được đối xử tương xứng với địa vị của họ và được quyền sở hữu mọi thứ họ vẫn có khi ở với Darius. Alexander luôn tỏ ra lịch sự và nhã nhặn khi đối xử với phụ nữ và luôn tôn trọng những nghi lễ hôn nhân. Chàng thường nói rằng có hai thứ luôn khiến chàng nghĩ mình là người trần chứ không phải là vị thần: đó là ngủ và việc duy trì giống nòi, như thể nói rằng cả sự lãnh đạm hay thú tính đều sinh ra do bản tính yếu đuối và khờ khạo này của con người.

Alexander luôn luôn kiềm chế trong khi ăn uống. Chàng không phải là người sành ăn, cũng không phải là người háu ăn. Khi được mời thưởng thức những món ăn do những đầu bếp tài giỏi nấu, chàng từ chối và nói rằng chất kích thích tốt nhất cho một bữa ăn ngon miệng là một cuộc hành quân dài trước bữa sáng và một bữa sáng vừa phải cho một bữa tối ngon miệng. Mọi người thường cho là Alexander nghiện rượu, nhưng thực ra ấn tượng này xuất phát từ việc chàng thích nói chuyện đến khuya trong khi uống rượu.

Khi rảnh rỗi, Alexander thích đọc sách, viết lách hoặc đi săn bắn. Chàng chỉ ăn tối sau khi mặt trời đã lặn. Các bữa ăn thường kéo dài vì chàng thích những cuộc trò chuyện thú vị. Những câu chuyện của chàng thường hài hước và trí tuệ, nhưng đôi khi Alexander cũng sa đà vào những trò khoe khoang. Điều này làm cho những kẻ xu nịnh có cơ hội lừa phỉnh và đặt bạn bè chàng vào tình thế khó xử khi phải chọn giữa sự nhục nhã hay mối nguy hiểm nếu nói thẳng với chàng. Họ khinh bỉ việc phải bắt chước những xu nịnh khác nhưng cũng sợ hãi nếu không a dua với chúng.

6. Sau trận Issus (năm 333 TCN), Alexander sai một đội quân đến Damascus⁽²¹⁾ chiếm lấy tiền bạc và đồ đạc mà quân Ba Tư để lại. Mọi chiến binh Hy Lạp đều trở nên giàu có cùng với nhiều phụ nữ nô lệ xinh đẹp. Alexander cho phép họ được hưởng lạc vì chàng muốn bằng việc tận hưởng sự xa hoa tàn bạo họ sẽ có thêm niềm hăng hái chinh phục những vùng đất mới. Chàng coi việc này giống như thể làm cho những con chó quen hơi người.

Sau đó, Alexander tiến xuống ven biển và tấn công thành Tyre⁽²²⁾ vì dân chúng ở đây không chịu đầu hàng. Trong khi đội quân của chàng bao vây thành Tyre (năm 332 TCN) thì Alexander tiến vào Arập.

Một ngày, Alexander bị tụt lại sau đạo quân của mình vì người thầy cũ của chàng là Lysimachus⁽²³⁾ (Alexander thường so sánh ông với Phoenix, người bảo trợ của Achilles) không theo kịp. Đêm đến, Alexander thấy chàng đang ở trong một tình thế khá nguy hiểm. Khi đó, chàng đã đi quá xa đoàn quân và không có lửa để chống lại cái lạnh. Chàng phát hiện thấy có vài lửa trại của kẻ thù gần đó, Alexander chạy đến đóng lửa gần nhất, giết chết hai tên lính rồi mang lửa về cho các chiến binh của mình. Đó là tính cách điển hình của Alexander: luôn cổ vũ những chiến binh bằng hành động và sẵn sàng đương đầu với hiểm nguy.

Trong suốt 7 tháng trước khi thành Tyre bị tiêu diệt, Darius viết thư cho Alexander xin chuộc lại những người bị Alexander giữ. Darius cũng đề nghị gả cho Alexander một trong số con gái của ông ta nếu Alexander bằng lòng làm bá chủ tất cả các vương quốc phía tây sông Euphrates⁽²⁴⁾. Alexander kể cho bạn bè nghe việc này và hỏi lời khuyên, Parmenio nói: "*Nếu tôi là bệ hạ tôi sẽ vui mừng chấp thuận*".

Alexander đáp rằng: "*Nếu là Parmenio thì ta sẽ làm như vậy. Nhưng vì ta là Alexander nên ta sẽ gửi cho Darius một câu trả lời khác*". Đây là câu trả lời của Alexander: "Tất cả châu Á cũng như tất cả những kho báu ở đó là của ta. Số tiền người muốn cống nạp thực ra đã là của ta rồi. Còn con gái người, nếu muốn ta sẽ cưới bất kể người đồng ý hay không. Nếu người muốn xin ta điều gì thì hãy đến đây một mình. Nếu không ta sẽ đến chỗ người".

7. Sau khi chiếm được thành Tyre và Gaza⁽²⁵⁾, Alexander tiến quân vào Ai Cập. Chàng cho xây dựng một thành phố mới tên là Alexandria (331 TCN) ngay cửa sông Nile, đúng như một giấc mơ chàng từng thấy. Các nhà chiêm tinh của chàng tiên đoán rằng Alexandria sẽ là một thành phố vĩ đại nuôi dưỡng nhiều người nước ngoài, đúng như mong ước của chàng⁽²⁶⁾.

Rồi Alexander quyết định chọn cuộc hành trình dài và vô cùng gian truân đến thăm ngôi đền thờ thần Ammon⁽²⁷⁾ tại một ốc đảo giữa sa mạc Sahara rộng lớn. Dọc đường đi, không chỉ nước uống cực kỳ hiếm hoi mà các con bão cát rất kinh khủng từng chôn vùi nhiều đạo quân. Tất cả những nguy hiểm và khó khăn đó chẳng ngăn cản được Alexander, vì khi đã quyết định chẳng bao giờ chàng lùi bước. May mắn cũng góp phần làm ý chí của Alexander thêm mạnh mẽ, và lòng dũng cảm làm chàng hân hoan mỗi khi vượt qua được khó khăn. Như thể không đội quân nào đủ mạnh để thách thức Alexander ngoài Thượng đế.

Vận may của Alexander vẫn tiếp tục. Những trận mưa lớn cung cấp đủ nước và làm cát không bị thổi mạnh. Khi các chiến binh Macedonia bị lạc đường, những con quạ lại giúp họ. Ban ngày họ đi theo hướng chúng bay, ban đêm họ đi theo phía có tiếng quạ kêu.

Tại ngôi đền thờ thần Ammon, Alexander hỏi xin lời tiên tri liệu rằng chàng có được phép chinh phục toàn bộ thế giới không, lời thần chỉ dạy là có. Trở lại Ai Cập, Alexander chấp nhận sự đầu hàng của mọi vương quốc phía tây sông Euphrates. Rồi chàng truy lùng vua Darius, lúc này đã tập hợp được một đạo quân mới lên tới 1 triệu người.

Hai đạo quân gặp nhau vào một đêm ở Gaugamela⁽²⁸⁾. Tiếng náo động và cảnh tượng vô vàn những đồng lúa trại bên phía

quân châu Á khủng khiếp đến mức một số thống chế của Alexander xin chàng tấn công vào ban đêm, vì tấn công một lực lượng không lộ như vậy vào ban ngày là quá mạo hiểm. Nhưng Alexander trả lời rằng: "Ta không muốn ăn cắp chiến thắng". Một số người có thể cho rằng câu trả lời này dường như thể hiện sự non nớt và kiêu ngạo, nhưng thực ra đây lại là một mưu mẹo khôn ngoan. Nếu Darius thua trận này giữa ban ngày, trên một bãi chiến trường do ông ta chọn, thì ông ta không còn lý do gì để bào chữa cho sự thua kém của mình như thất bại trước đó ở Issus. Khi hoàn toàn tuyệt vọng, ông ta sẽ không muốn tiếp tục chống cự nữa. Chiến tranh sẽ kết thúc, dù Darius có thừa quân lính và tiền bạc duy trì một cuộc chiến tranh lâu dài. Đó là lý do mà Alexander cho các chiến binh của chàng nghỉ ngơi cho đến sáng hôm sau⁽²⁹⁾. Sau giấc ngủ dài, Alexander tỉnh dậy hoạt bát và vui vẻ.

Khi đi kiểm tra đội hình trước trận đánh, Alexander cưỡi một con ngựa khác, vì lúc đó con Bucephalus đã già. Nhưng khi trận đánh thực sự bắt đầu, chàng lại leo lên lưng con Bucephalus và bắt đầu tấn công. Ngày hôm đó, Alexander đã diễn thuyết rất dài trước những người Thessaly và những người Hy Lạp khác, họ hét vang trả lời chàng. Rồi Alexander tay trái cầm lao còn tay phải giơ cao cầu nguyện các vị thần bảo trợ cho chiến thắng. Ngay lúc đó, một con chim ưng bay qua đầu chàng tiến thẳng về phía kẻ thù. Chính điềm báo này làm bùng lên ngọn lửa nhiệt huyết của các chiến binh Macedonia. Các binh đoàn kỵ binh phi nước đại và tiến theo sau là đội hình phalanx của người Macedonia. Quân Ba Tư buộc phải rút lui vì không dám giao chiến, Alexander dồn tất cả những tên bỏ chạy này vào trung tâm chiến trường, nơi Darius cùng với những chiến binh Ba Tư dừng cầm nhất chiếm giữ. Đám đông những kẻ chạy trốn này dồn cục lại một chỗ nên phá vỡ đội hình trung quân Ba Tư. Vì vậy, không một tên lính Ba Tư nào có thể chống trả. Xác chết của quân Ba Tư chất thành đống xung quanh Darius cao đến gần đầu con ngựa kéo chiến xa của vua Ba Tư. Darius phải trèo lên một con ngựa khác, một lần nữa bỏ chạy để mặc đội quân của mình⁽³⁰⁾.

Parmenio, viên thống chế chỉ huy cánh trái, báo tin cho Alexander rằng nếu tiền quân, nơi Alexander đang có mặt, không gửi viện binh đến hỗ trợ hậu quân thì mọi trại lính của Hy Lạp và tất cả của cải sẽ bị cướp mất. Alexander trả lời Parmenio rằng nếu họ chiến thắng, họ sẽ không chỉ lấy lại mọi của cải của mình mà còn chiếm thêm được của kẻ thù. Còn nếu thua, họ không có gì phải lo về của cải vì mục đích duy nhất của họ là được chết trong vinh quang.

8. Không gặp một sự chống cự nào, Alexander thẳng tiến tới Babylon. Thành phố này cũng đầu hàng ngay lập tức. Rồi chàng tiến đến Susa, nơi chàng chiếm được vô số vàng bạc và châu báu. Chàng tiếp tục tiến sâu vào lãnh thổ Ba Tư, chiếm kinh thành Persepolis⁽³¹⁾ rồi chàng cùng đội quân của mình ở lại đây trong suốt mùa đông (từ tháng 1 đến tháng 5, năm 330 TCN). Trong khi đó, Darius cùng tàn quân lần trốn ở phía bắc.

Trước khi truy tìm Darius, Alexander tổ chức một bữa tiệc có mặt tất cả các Thống chế. Thậm chí chàng cho phép họ mang theo những người đàn bà. Trong số này có một cô gái rất ngộ nghĩnh tên là Thais từ Athens đến. Sau khi tiệc rượu diễn ra được một lúc, Thais tuyên bố rằng cô ta muốn đốt trại cung điện của vua Xerxes⁽³²⁾ bởi trước đây Xerxes đã đốt cháy Athens. Cô ta nói rằng thậm chí bằng cách đó những người đàn bà ăn bám Alexander còn trả thù người Ba Tư nhiều hơn những viên thống chế Hy Lạp trước đó. Đám đông đã ngà ngà say rất khoái trá với lời đề nghị nịnh bợ và hài hước này nên Alexander cũng ưng thuận. Chàng dẫn đường với một bó đuốc cháy rực trong tay còn những người khác la hét và nhảy múa đi theo chàng. Khi những người Macedonia khác nghe thấy tiếng động và biết chuyện đó thì họ cũng đi theo đám đông. Họ hy vọng rằng với việc đốt lâu đài của vua Ba Tư, Alexander đã tỏ rõ ý định trở về Macedonia chứ không ở lại đây cùng với người châu Á. Tuy nhiên, sau khi đám cháy bùng lên một lúc, Alexander lại ra lệnh dập tắt ngay.

Vật quý giá nhất trong tất cả những thứ Alexander đoạt được từ Darius là một chiếc hộp cực kỳ trang nhã và đẹp đẽ. Chàng hỏi những người hầu xem nên để thứ gì vào đó. Có nhiều ý kiến khác nhau vì họ không thể biết được thứ gì là quý giá nhất đối với nhà vua trẻ. Cuối cùng, Alexander tuyên bố chàng sẽ để cuốn *Iliad* do chính tay Aristotle chú giải vào đó.

Trong số những quà tặng chàng gửi về Hy Lạp có một số lớn hương trầm và nhựa thơm được gửi tặng Leonidas, người thầy của Alexander. Lý do của việc này xuất phát từ khi Alexander còn bé, Leonidas đã từng khuyên Alexander đừng dùng quá nhiều các hương liệu này trong lễ tế các vị thần: "*Khi nào con chinh phục được những vương quốc trông các hương liệu này, con có thể dùng thoải mái hơn, nhưng bây giờ đừng lãng phí vì chúng ta chẳng có nhiều*". Alexander gửi kèm món quà một mảnh giấy viết rằng "*Chúng ta gửi ông rất nhiều hương trầm và nhựa thơm để ông không phải dè sẻn với các vị thần nữa*".

Khi chàng càng trở nên giàu có, lòng hào hiệp bẩm sinh của Alexander lại càng trở nên rộng rãi. Thái độ thân ái khi chàng ban tặng các món quà càng làm chúng quý giá hơn. Như khi chiến binh Ariston giết kẻ thù rồi đưa cái đầu vừa chặt được cho Alexander xem, nói rằng phần thưởng theo phong tục ở nước anh ta là một chiếc cốc vàng, Alexander mỉm cười nói: "*Đúng, nhưng đó là một cái cốc rỗng. Còn ở đây là một cái cốc đầy rượu vang và ta hãy uống mừng vì lòng trung thành và tình bạn của người*".

Một lần khác, một chiến binh đang dắt một con la chở rất nhiều vàng bạc, châu báu của Alexander. Vì con la gần kiệt sức không thể đi tiếp nên người chiến binh vác hết số của cải này lên vai. Trông thấy anh ta mệt nhọc lê bước, Alexander liền hỏi xem điều gì đã xảy ra. Người lính nói rằng con la quá yếu để mang số của cải đó còn anh ta cũng sắp kiệt sức. Alexander nói: "Hãy dừng bỏ cuộc và cố mang những thứ đó đến lều của người. Tất cả chúng thuộc về người".

Alexander thường bực bội với những người từ chối lòng hào hiệp của chàng hơn là với những người lạm dụng nó.

Mẹ của Alexander là hoàng hậu Olympias thường viết thư khuyên bảo Alexander đừng để bạn hữu của chàng trở nên giàu

có đến mức họ cũng trở thành những nhà vua và có khả năng mua được đoàn tùy tùng cho bản thân, còn Alexander sẽ nghèo khó và suy yếu vì sự hào phóng này. Alexander gửi biếu người mẹ thêm rất nhiều món quà nhưng không bao giờ làm theo lời khuyên của bà. Điều này làm Olympias tức giận còn Alexander vẫn kiên nhẫn chịu đựng cơn thịnh nộ của bà. Olympias cũng tìm cách can thiệp vào vương triều Macedonia và Alexander cũng phải chịu đựng điều này. Khi Antipater, thống đốc của chàng ở Macedonia, viết một lá thư dài cho Alexander phàn nàn về Olympias, nhưng Alexander nói với bạn bè rằng: "*Antipater không hiểu rằng một giọt nước mắt của mẹ ta có thể xóa tan 10.000 lá thư như thế này*".

9. Giờ đây, mọi chiến binh đều trở nên giàu có. Họ chỉ ưa thích tận hưởng những thú vui, và bắt đầu sao nhãng tập luyện. Alexander nhẹ nhàng nhắc nhở họ, nói rằng chàng rất ngạc nhiên khi thấy sau tất cả những trận đánh và những vất vả đã trải qua, họ không học được rằng những người chịu khó lao động sẽ ngủ ngon hơn và sự xa hoa sẽ dẫn đến ách nô lệ, còn mọi đặc ân đều đi kèm với mất mát và cực nhọc. Chàng nói: "*Chẳng lẽ các người chưa học được rằng vinh quang và sự hoàn hảo trong thắng lợi của chúng ta gồm cả việc tránh xa những điều xấu, những điều làm cho kẻ thù của chúng ta dễ bị đánh bại?*"

Alexander đặc biệt lo ngại về việc binh lính lười luyện tập. Chàng nói rằng không thể xứng đáng là một chiến binh nếu không quan tâm đến những thứ gần gũi nhất, tức là cơ thể của con người, dù cho anh ta có bộ áo giáp sáng chói và một con ngựa hay. Alexander thể hiện sự gương mẫu của mình. Chàng đi sẵn sàng từ chối không muốn nghỉ ngơi hưởng thụ những ngày nhàn hạ. Nhưng những chiến binh của chàng giờ đây trở nên kiêu ngạo vì họ đã giàu có. Những cuộc chiến tranh và hành quân làm họ mệt mỏi nên sau cùng, đạo đức tồi đã làm họ nói xấu người lãnh đạo của mình.

Thoạt đầu, Alexander rất kiên nhẫn với họ. Chàng nói rằng nhà vua phải làm điều tốt cho mọi người dù ông ta có bị chê trách. Chàng tiếp tục quan tâm đến những người bằng hữu. Nhưng có một thứ Alexander không bao giờ tha thứ đó là sự bất kính đối với chàng trong tư cách một chiến binh. Với chàng, điều này còn quý giá hơn cuộc sống và của cải của chính mình.

10. Rồi cũng đến lúc phải truy tìm Darius. Sau khi vượt 400 dặm chỉ trong 11 ngày, Alexander và binh lính của chàng gần chết khát. Một số quân do thám người Macedonia đã đem về một ít túi nước từ một dòng sông cách đó khá xa và mang cho Alexander một chiếc mũ giáp đầy nước. Mặc dù miệng khô đến mức sắp nghẹt thở, Alexander vẫn từ chối và nói: "*Chỗ này không đủ cho tất cả mọi người nên nếu ta uống thì sẽ có những người khác phải chết*". Khi nhìn thấy cảnh này, các chiến binh thúc ngựa lên phía trước hét lên rằng họ muốn Alexander lại dẫn dắt họ. Họ nói rằng với một vị vua như thế, họ sẽ vượt qua bất kỳ khó khăn nào.

Tin đồn nói rằng Bessus [một viên tướng của Darius-ND] đã phản bội Darius và bắt giam ông ta, Alexander liền thúc ngựa tiến như bay lên phía trước tới mức chỉ có chừng 160 kỵ binh có thể bắt kịp chàng. Khi đến nơi, họ thấy Bessus đã bỏ mặc Darius gần chết. Lúc đó, ông ta chỉ còn thoi thóp thở và khi chết Darius nói với một trong số tùy tùng của Alexander rằng nỗi bất hạnh lớn nhất của ông ta là không sống được lâu để trả ơn Alexander vì đã đối xử tử tế với mẹ, vợ và con gái mình. Darius đã chết trước khi được gặp Alexander (tháng 7, năm 330 TCN). Alexander cởi áo choàng của mình đắp cho Darius và chân thành than khóc cho cái chết bất hạnh của ông ta. Xác của Darius được gửi trả cho mẹ ông ta để tổ chức một đám tang trọng thể tương xứng với địa vị của ông. Còn tên phản bội Bessus thì được nhận phần thưởng là hình phạt xé đôi người bằng cách buộc vào thân cây bị uốn cong.

11. Alexander cho quân dừng lại tại Parthia^(3.3). Đây là nơi lần đầu tiên Alexander khoác những bộ quần áo của người châu Á rồi trò chuyện với họ, hy vọng bằng cách này chàng sẽ lôi kéo họ theo mình. Nhưng sau đó, chàng vẫn giữ nguyên cách trang phục này khi đứng trước đội quân của mình. Điều này làm các chiến binh tức giận nhưng rồi cũng chiều theo tính lập dị của người thủ lĩnh dũng cảm ấy.

Alexander tiếp tục tiến quân vào Bactria^(3.4) và chinh phục vùng này (năm 328 TCN). Tại đây, trong số tù binh chàng gặp công chúa Roxane, con gái của vị vua ở đây. Đó thực sự là mối tình từ cái nhìn đầu tiên rồi thay vì cưỡng đoạt Roxane, Alexander làm theo mọi nghi lễ và phong tục ở Bactria để xin chính thức cưới nàng. Sự điềm tĩnh và tôn trọng văn hoá này càng làm cho người châu Á quý mến chàng.

Hephaestion là người bạn tán thành việc Alexander sống theo phong tục xa lạ này nhất và cũng bắt chước những thay đổi của Alexander. Còn Craterus, một người bạn hữu khác, vẫn gắn bó với những phong tục của người Macedonia. Alexander dùng Haphaestion để giao thiệp với người châu Á và dùng Craterus giao thiệp với người Hy Lạp. Chàng bày tỏ nhiều tình thân thiện hơn đối với Hephaestion, người được chàng gọi là "bằng hữu của Alexander" và bày tỏ sự tôn trọng đối với Craterus, người được chàng gọi là "cố vấn của nhà vua". Nhưng hai người này luôn luôn có ác cảm với nhau, đôi khi còn cãi cọ nhau trước mặt quân lính.

Những thay đổi của Alexander về trang phục và cách cư xử làm các chiến binh thêm oán giận chàng. Với người châu Á, ALEXANDER đòi họ phải quỳ mọp xuống chào mình như chào một chúa tể của Phương Đông và muốn xưng là "Người con của Thượng đế"^(3.5). Còn đối với người Hy Lạp, Alexander tỏ ra khiêm tốn hơn. Chàng thường nói Thượng đế là người cha của tất cả mọi người, đặc biệt là của những người giỏi nhất. Nhưng chàng không cách dùng đối xử đó với bạn bè người Hy Lạp của mình.

12. Philotas, con trai của Parmenio^(3.6), là một chiến binh Macedonia vô cùng nổi tiếng, chỉ đứng sau Alexander. Philotas là người rất dũng cảm và có thể chịu được mọi gian khổ của chiến tranh và cũng hào phóng với bạn bè gần như Alexander.

Nhưng Philotas lại quá kiêu ngạo và hãnh diện về sự giàu có của mình. Trong con người chàng không có sự nhã nhặn và lịch thiệp của một con người thật sự vĩ đại. Vì vậy, về uy nghi giả tạo của chàng gây ra nhiều mối ghen tỵ và thù hận. Trong một thời gian dài, Alexander nghe rất nhiều lời phàn nàn về Philotas. Cha của Philotas là Parmenio biết rõ điều này và luôn khuyên Philotas xử sự khiêm tốn hơn.

Philotas có một tên nô lệ là Antigone, người xứ Pydna. Một ngày, Philotas say rượu rồi ba hoa với Antigone rằng chính chàng và cha chàng mới là người làm nên mọi chiến thắng, còn thằng bé Alexander chỉ là kẻ cướp công mà thôi. Antigone lại kể điều này cho một người đàn bà khác. Chuyện đến tai Craterus, con rể thống đốc Antipater và ông ta bí mật đưa người đàn bà ấy đến gặp Alexander. Alexander nghe xong mọi chuyện rồi bảo cô ta tiếp tục dò xét Philotas rồi báo cho Alexander biết. Nhưng Alexander không trừng phạt gì vì chàng sợ càng làm đội quân của mình náo động.

Rồi chuyện này bùng phát cùng với vụ Limnus. Hẳn là một người Macedonia âm mưu ám sát Alexander và tìm cách lôi kéo Nicomachus⁽³⁷⁾ vào cuộc. Nhưng Nicomachus từ chối và kể chuyện này với anh trai mình. Sau đó, hai anh em họ đến gặp Philotas xin được gặp Alexander, nói là có chuyện rất quan trọng. Cả hai nài nỉ xin, nhưng Philotas phớt lờ và nói là Alexander rất bận.

Vì vậy hai anh em Nicomachus đến nhờ cậy một thống chế khác giúp họ gặp Alexander rồi kể hết cho Alexander âm mưu của Limnus và việc Philotas ngăn cản không cho họ báo cho chàng sớm hơn. Điều này làm Alexander vô cùng giận dữ. Chàng sai người bắt Limnus về tra hỏi. Khi được tin tên này đã tự vẫn để tránh bị bắt giữ thì Alexander càng nổi giận hơn vì giờ đây chàng không còn manh mối nào tìm ra những kẻ âm mưu ám sát chàng.

Nhưng những kẻ thù của Philotas nói với Alexander rằng một người tầm thường như Limnus không thể là chủ mưu được. Họ gợi ý chàng nên thẩm vấn những người muốn ngăn cản việc tố cáo âm mưu này. Khi thấy Alexander bắt đầu bị sa vào bẫy của những câu bóng gió này, họ lôi ra cả nghìn lý do để khiến chàng nghi ngờ Philotas. Họ thành công đến mức Alexander đã ra lệnh bắt giam rồi đánh đập và tra hỏi Philotas. Dù Philotas không nhận là đã tham gia vào âm mưu này thì Alexander vẫn ra lệnh hành quyết Philotas. Alexander cũng sai người ám sát cha của Philotas là Parmenio.

Những chuyện này làm cho bạn hữu kinh sợ Alexander. Ngay sau đó, chính tay Alexander lại giết chết người bạn thân của mình là Clitus⁽³⁸⁾. Lần đó, Alexander nhận đồ cống tặng là các hoa quả tươi của Hy Lạp. Như thường lệ, chàng mời một số người bạn đến dùng chung số hoa quả này, trong số này có Clitus.

Sau khi mọi người đã uống rất nhiều rượu, gồm cả Clitus và Alexander, một vài người bèn hát vui chế nhạo những chiến binh Macedonia vừa bị đánh bại trong trận đánh với người châu Á. Những chiến binh già không hài lòng nhưng Alexander và những chiến binh trẻ tuổi rất khoái trá nên muốn tiếp tục ca hát. Clitus liền nói rằng không nên mua vui cho những người châu Á bằng những câu chế nhạo người Macedonia, nhất là khi những câu đùa này lại ám chỉ những người giỏi giang hơn những kẻ chế nhạo họ, bởi những thất bại đó chỉ là sự kém may mắn.

Alexander bèn chế giễu rằng Clitus đang biện hộ cho chính mình khi nói hèn nhát chỉ là sự kém may mắn. Clitus lúc đó đứng lên và nói rằng: *"Sự hèn nhát này, như ngài chế giễu, đã cứu mạng 'Người con của Thượng đế'⁽³⁹⁾ tại trận Granicus. Những người Macedonia đáng thương bị ngài nhạo báng, bằng chính những vết thương của họ, đã làm cho ngài trở nên vĩ đại đến mức ngài chối bỏ mình là con của vua Philip mà tự xưng là con của thần Ammon"*.

Vô cùng tức giận vì những lời nói này, Alexander đe dọa Clitus: *"Người không sợ sẽ bị trừng phạt vì nói như vậy sao? Những lời của người có thể khiến những người Macedonia khác nổi dậy chống lại ta"*. Nhưng Clitus vẫn tiếp tục hét lên: *"Chúng ta đã bị trừng phạt đủ rồi. Nếu đó là những gì chúng ta phải nhận vì hành động của mình thì đó là điều may mắn vì chúng ta sẽ không phải sống chứng kiến người Macedonia cầu xin người Ba Tư để gặp nhà vua của họ hay thấy người Hy Lạp bị những đòn roi của người châu Á"*⁽⁴⁰⁾. Alexander liền giật một cây giáo rồi đâm chết ngay Clitus.

Suốt đêm đó và cả ngày hôm sau, Alexander than khóc vật vã cho đến khi không còn nước mắt nữa, rồi chàng nằm vật trên sàn nhà. Sự im lặng này làm bạn hữu sợ chàng có mệnh hệ gì chẳng nên tìm cách đột nhập vào phòng⁽⁴¹⁾. Nhưng Alexander thờ ơ và dùng dung với mọi chuyện xung quanh cho đến khi họ đưa Callisthenes, bạn thân của Aristotle, cùng một nhà thông thái khác là Anaxarchus⁽⁴²⁾ đến gặp chàng.

Callisthenes cố dùng lời lẽ răn dạy về đức hạnh để khuyên giải Alexander nhưng đều vô hiệu. Còn Anaxarchus đã cứu Alexander ra khỏi cơn khủng hoảng bằng cách nói rằng: *"Vậy đây chính là Alexander Đại Đế, người làm cả thế giới run sợ chẳng? Nhìn xem, anh ta đang nằm vật trên sàn nhà, than khóc vì sợ những gì người khác sắp nói về mình cứ như thể chính bản thân anh ta không có quyền sai khiến họ và lập nên ranh giới giữa công bằng và bất công. Anh ta, là người chinh phục, là bá chủ, là chúa tể chứ không phải là nô lệ cho những nhận xét vu vơ của những kẻ tầm thường"*. Với những câu nói này, Anaxarchus đã an ủi được Alexander nhưng lại giúp chàng liều lĩnh làm những điều xấu xa hơn mà không thấy hổ thẹn⁽⁴³⁾.

Hai nhà triết học này, Anaxarchus và Callisthenes, hoàn toàn khác biệt nhau về tư tưởng và về con người của Alexander. Những kẻ xu nịnh Alexander rất thù ghét Callisthenes bởi vì ông là người có uy tín đối với những chiến binh trẻ và cả những người già. Người già khâm phục Callisthenes vì ông có cuộc sống giản dị và hài lòng với bản thân, còn các chiến binh trẻ khâm

phục tài hùng biện của ông. Nhưng những kẻ gièm pha nói rằng Callisthenes quá kiêu căng và tự phụ. Khi được mời đến dự tiệc, thường thì ông không đến và dù có đến thì ông cũng im lặng như thể không bằng lòng với những điều đang diễn ra.

Một đêm, Callisthenes có mặt trong một đám đông dự tiệc với Alexander. Khi chiếc cốc được truyền đến tay Callisthenes, mọi người mời ông đọc một bài diễn văn ứng khẩu ca ngợi người Macedonia. Callisthenes trở tài hùng biện xuất sắc đến mức tất cả mọi người đều đứng dậy hoan hô và ném hoa bày tỏ sự ngưỡng mộ đối với ông. Nhưng Alexander bình phẩm là việc hùng biện về chủ đề đó quá dễ dàng nên chàng muốn thử thách Callisthenes với chủ đề khó hơn nữa: hãy nói về lỗi lầm của người Macedonia để sau này họ trở nên tốt hơn.

Aristotle hoàn toàn đứng khi nói rằng Callisthenes là một nhà diễn thuyết tuyệt vời nhưng lại không biết suy xét. Callisthenes miêu tả những tội ác của người Macedonia đứng đến nỗi kẻ thù tất cả bọn họ đều trở nên căm ghét ông. Có người nói rằng Callisthenes phải chết trong tù 7 tháng sau, người khác lại nói rằng ông bị treo cổ.

13. Alexander muốn tiến quân chinh phục Ấn Độ, nhưng các chiến binh phải mang một lượng lớn chiến lợi phẩm nên hành quân rất chậm. Một ngày, khi bình minh lên, sau khi tất cả hành lý đã được chất lên các cỗ xe, Alexander liền đốt cháy cỗ xe của mình và của các bạn chàng. Rồi chàng ra lệnh cho toàn bộ các chiến binh tự đốt các cỗ xe của mình. Lúc đó, Alexander trở nên rất hung dữ và không tỏ lòng thương hại bất kỳ ai dám chống đối. Chỉ có vài người bất bình nhưng hầu hết các chiến binh đều rất sung sướng khi thấy những hành lý đoạt được của người châu Á bị đốt sạch và bây giờ họ lại trở thành những chiến binh thực thụ.

Vua Taxiles cai trị một vùng đất rộng lớn ở Ấn Độ. Khi biết tin Alexander đang tiến đến, Taxiles không đợi mà tự mình đến gặp Alexander. "*Tại sao chúng ta lại phải đánh nhau*", Taxiles nói, "*nếu ngài đến đây không phải là để cướp bóc thức ăn và nước uống của chúng tôi? Đó là những thứ duy nhất mà con người không có lựa chọn nào khác ngoài việc phải đấu tranh để giành lấy. Còn về vàng bạc và của cải, tôi có vô cùng nhiều để chia sẻ cho ngài nếu ngài muốn. Còn nếu ngài có nhiều tài sản hơn thì tôi cũng muốn được làm con nợ của ngài*".

Những lời lẽ trang nhã này làm Alexander rất vừa lòng nên chàng trả lời: "*Người nghĩ rằng những lời lẽ và cử chỉ lịch thiệp đó sẽ làm người tránh được một cuộc đối đầu giữa chúng ta chăng? Không, ta không thể để người thua dễ dàng như vậy. Ta sẽ chiến đấu với người theo nguyên tắc sau: dù người biểu ta nhiều bao nhiêu thì ta sẽ tặng lại người còn nhiều hơn thế*". Từ đó Taxiles tặng bao nhiêu quà cho Alexander thì Alexander đáp lại bấy nhiêu, thậm chí còn nhiều hơn, hoặc gửi kèm theo quà tặng hàng nghìn talent vàng. Lòng hào hiệp này không làm các bạn bè của Alexander hài lòng nhưng lại rất được lòng người Ấn Độ.

Trái lại, vua Porus(44), không chịu đầu hàng và chiếm giữ một vị trí ngăn không cho Alexander vượt qua sông Hydaspes(45). Porus là một người khổng lồ, khi ông ta leo lên voi chiến thì trông giống như một người bình thường cưỡi ngựa. Sau một trận đánh kéo dài, Alexander giành chiến thắng, còn Porus bị bắt làm tù binh. Alexander hỏi ông ta muốn được đối xử như thế nào, vua Porus trả lời rằng "*Như một vị vua*". Khi Alexander hỏi lần thứ hai, Porus giải thích rằng câu trả lời đó bao gồm tất cả những gì một con người có thể mong ước. Alexander không chỉ cho phép Porus giữ quyền cai trị lãnh địa của mình mà thậm chí còn ban thêm nhiều đất đai.

Đó là một chiến thắng phải trả giá đắt. Nhiều người Macedonia đã chết và cả con ngựa chiến già Bucephalus của Alexander cũng vậy. Điều này làm cho Alexander vô cùng đau buồn như thể chàng mất một người bạn lâu năm nên chàng cho xây dựng một thành phố mới và đặt tên là Bucephalia trên chính bãi chiến trường đó(46).

Chiến thắng vất vả này trước 22.000 quân Ấn Độ (tháng 5, năm 326 TCN) làm nhụt hết lòng dũng cảm của người Macedonia. Họ không còn say mê với ý định vượt sông Hằng của Alexander, con sông rộng tới 4 dặm và sâu tới 200 mét, để đánh nhau với một đạo quân đang đóng ở bờ bên kia gồm 200.000 bộ binh, 80.000 kỵ binh, 8.000 chiến xa và 6.000 voi chiến. Alexander vô cùng tức giận vì sự nản lòng của binh lính nên chàng ở lại trong lũy của mình, nói rằng nếu họ không vượt sông Hằng thì chàng chẳng còn mang ơn bất cứ công lao nào của họ đã làm cho chàng từ trước đến giờ. Nhưng cuối cùng nhờ sự thuyết phục của bạn bè và lời cầu xin của các chiến binh, Alexander đồng ý quay về.

Để thổi phồng danh tiếng của mình, Alexander đã để lại những dây cương và áo giáp lớn hơn bình thường rất nhiều và cả những bàn thờ các vị thần rất to. Còn bản thân đội quân của Alexander thì xuôi theo con sông Indus(47) trên những chiếc mảng nhỏ.

Dọc đường, họ dừng lại đánh chiếm một vài đô thị nhỏ. Trong một trận đánh, suýt nữa Alexander đánh mất mạng sống của mình. Alexander là người đầu tiên trèo lên thang vượt qua bức tường của thành Mallians rồi nhảy vào trong chỉ có hai chiến binh bảo vệ. Trước khi số quân Macedonia còn lại tiến vào cứu chàng, Alexander bị một mũi tên bắn vào sườn và bị một chùy gỗ đập vào đầu. Chàng hoàn toàn bất tỉnh khi quân lính đưa chàng đi. Nhiều tin đồn lan truyền rằng Alexander đã chết.

14. Khi ở Ấn Độ, Alexander mang theo 10 người Bà la môn(48) trong số những tù binh bị bắt. Họ là những người đã kích động bộ tộc Sabba nổi loạn chống lại chàng. Đây là những người nổi tiếng thông minh nên Alexander quyết định thử thách trí thông minh của họ. Chàng tuyên bố người nào có câu trả lời kém cỏi nhất sẽ bị giết đầu tiên và sai người Bà la môn già nhất làm trọng tài.

Alexander hỏi người đầu tiên: "*Người sống nhiều hơn hay người chết nhiều hơn?*". Người này trả lời "*Người sống, bởi vì*

người chết không còn đếm được nữa".

Alexander hỏi người thứ hai: "Biển hay đất liền có nhiều sinh vật hơn?". Câu trả lời là: "Đất liền, bởi vì biển chỉ là một phần của của đất".

Alexander hỏi người thứ ba: "Con vật nào thông minh nhất?". Người này trả lời: "Đó là con vật mà chúng ta chưa tìm ra".

Alexander hỏi người thứ tư: "Để thúc giục người Sabba nổi dậy phải dùng lý lẽ nào?" và anh ta trả lời "Một người hoặc phải sống hào hiệp hoặc phải chết cao thượng".

Alexander hỏi người thứ năm: "Đêm hay ngày có trước?"; câu trả lời là: "Ngày có trước đêm ít nhất là một ngày". Khi thấy Alexander có vẻ không thoả mãn với câu trả lời, anh ta nói thêm: "Những câu hỏi lạ lùng thì cũng sẽ có những câu trả lời lạ lùng".

Alexander hỏi người thứ sáu: "Người ta phải làm gì để được yêu quý"; "Hãy mạnh mẽ nhưng đừng khiếp sợ bản thân".

Alexander hỏi người thứ bảy:"Con người phải làm gì để trở thành vị thần?"; "Hãy làm những gì mà con người không thể làm được".

Alexander hỏi người thứ tám: "Cuộc sống hay cái chết mạnh hơn?"; "Cuộc sống mạnh hơn cái chết vì phải chịu nhiều nỗi bất hạnh hơn".

Người thứ chín được hỏi "Con người nên sống bao nhiêu lâu?". Anh ta trả lời "Cho đến khi chết là tốt nhất".

Rồi Alexander quay sang người giám khảo, ông ta trả lời rằng bất kỳ ai cũng trả lời tồi hơn một người khác. Alexander nói: "Vậy thì người sẽ phải chết đầu tiên vì đưa ra lời phán quyết đó". "Không thể như vậy, thưa đức vua tối cao, nếu ngài còn muốn là một người giữ lời. Ngài đã nói rằng ngài chỉ giết ai có câu trả lời tệ nhất kia mà". Alexander trả tự do và cho quà những người Bà la môn dù trước đó họ đã thuyết phục người Ấn Độ chống lại chàng.

15. Cuộc hành trình của Alexander dọc sông Indus kéo dài 7 tháng. Cuối cùng, khi đến Đại Tây Dương, chàng quyết định không đưa quân đội trở về bằng thuyền mà vượt qua sa mạc Gedrosian(49). Sau 60 ngày cực khổ, cuối cùng họ đã đến Gedrosian, nơi họ tìm đủ thức ăn và nước uống cho mình. Nhiều người chết ở sa mạc, trong số 120.000 bộ binh và 15.000 kỵ binh Alexander dẫn đến Ấn Độ, chỉ có một phần tư trở về.

Tin tức về những khó khăn chàng gặp phải ở Ấn Độ, về lần suýt chết và tổn thất nặng nề trong hành trình vượt sa mạc làm cho các quốc gia bị chàng chinh phục giờ đây đều muốn nổi dậy. Những phó vương và thống chế chàng để lại ở các lãnh thổ bị chiếm nghĩ rằng họ có thể làm bất cứ thứ gì họ muốn. Thậm chí ở Macedonia, mẹ của Alexander đã truất phế người được Alexander giao quyền bính. Nhưng Alexander vẫn muốn tiến hành những cuộc chinh phạt mới. Lần này, chàng muốn đi thuyền dọc theo bờ biển châu Phi tới "Những cột đá của Hercules"(50).

Một người Macedonia đã cướp phá ngôi mộ của vua Cyrus(51), Alexander ra lệnh xử tử kẻ cướp mộ này. Trên bia mộ vua Cyrus có khắc dòng chữ: "Dù người là ai, và dù người từ đâu đến (vì ta biết là người sẽ đến), đều phải biết Ta là vua Cyrus, người sáng lập đế chế Ba Tư. Hãy để nguyên lớp bụi trên mộ ta". Sự kiện này làm Alexander vô cùng bối rối khi thấy danh tiếng của người quá mong manh(52).

Cũng lúc đó, một trong số những người Bà la môn đã theo Alexander trở về từ Ấn Độ là Calanus đã đòi xây giàn thiêu xác cho ông ta. Khi mọi thứ hoàn tất, Calanus làm các nghi lễ theo phong tục cho một đám tang rồi nói lời tạm biệt với những người bạn Macedonia của mình. Ông nhờ họ nói với Alexander rằng Calanus muốn sớm được gặp lại chàng ở Babylon. Rồi ông ta trèo lên giàn thiêu, tự châm lửa và nằm nguyên cho đến khi xác biến thành tro.

Đêm hôm ấy, Alexander đang có một bữa đại tiệc với rất nhiều bạn bè và các tướng lĩnh; chàng tuyên bố thưởng cho ai uống được nhiều rượu nhất. Một chiến binh là Promachus uống tới 12 quarts(53) rượu và được thưởng nhưng 3 ngày sau thì chết. 41 người khác cũng chết vì cuộc ăn chơi trác táng này.

16. Tại thành phố Susa (năm 324 TCN), Alexander cưới Statira, nàng công chúa con gái vua Darius(54). Cũng lúc đó, chàng cũng cho các bạn bè mình cưới những thiếu nữ quý phái nhất của Ba Tư. Những đám cưới này được một đám đông khổng lồ lên tới 9000 người hân hoan chúc tụng. Mỗi người được thưởng một chiếc cốc vàng chứa đầy rượu vang. Alexander cũng trả hết nợ nần cho các chiến binh của mình, số tiền này lên đến 10.000 talent vàng.

Khi rời Ấn Độ, Alexander đã tuyển mộ 30.000 chàng trai Ba Tư để rèn luyện họ thành quân của Hy Lạp. Đến lúc này, họ đã trở thành những chiến binh khoẻ mạnh và dày dặn kinh nghiệm. Những bài biểu diễn võ nghệ của họ làm Alexander rất vui lòng, nhưng làm người Macedonia lo sợ vì nghĩ rằng Alexander sẽ không cần đến họ nữa.

Khi Alexander cho phép những người ốm và bị thương trở về Macedonia, nhiều người khác cũng muốn xin về. Họ nói giờ đây Alexander không cần đến họ nữa, vì chàng đã có một đội quân Ba Tư tài giỏi, với đội quân này, chàng có thể tiếp tục đi chinh phục cả thế giới. Điều này làm Alexander giận dữ, và sau khi lắng mạ và si nhục họ, chàng đuổi hết quân cận vệ của mình rồi thay bằng quân Ba Tư. Ngay sau đó, những người Hy Lạp tỏ ra rất hối hận. Họ đứng bên ngoài lều của Alexander suốt 2 ngày 2 đêm cho đến khi chàng nguôi cơn thịnh nộ và cho phép họ về nhà cùng với phần thưởng cho những công hiến của họ.

Alexander tiếp tục tiến đến Ecbatana⁽⁵⁵⁾ rồi nghỉ lại tại đây và thưởng thức các điệu múa và âm nhạc. Hơn 3.000 nghệ sĩ đến từ Hy Lạp trình diễn mua vui cho Alexander, nhưng hạnh phúc của chàng chẳng kéo dài vì bạn thân nhất của Alexander là Hephaestion⁽⁵⁶⁾ chết sau một cơn sốt.

Nỗi đau đớn của Alexander về cái chết của Hephaestion thật là vô bờ bến và vượt quá mọi giới hạn cho phép. Chàng cho đóng dinh người thầy thuốc của Hephaestion⁽⁵⁷⁾ rồi ra lệnh cắt tất cả bờm và đuôi của các con ngựa để bày tỏ lòng thương tiếc. Thậm chí, chàng bắt phá vỡ mọi bức tường của các thành phố gần đó. Alexander cấm không cho chơi bất cứ một thứ âm nhạc nào rồi tiến đến vương quốc Cossaeon và thăm sát toàn bộ dân chúng ở đây mà không có lý do gì.

Ngôi mộ của Hephaestion là một nơi tưởng niệm lớn chưa từng có. Alexander còn dành phần lớn thời gian của mình sai bảo các kiến trúc sư xây dựng mộ. Trên đường tới Babylon, các nhà chiêm tinh ở đây tiên đoán rằng chàng sẽ chết nếu tiến vào thành phố này nhưng Alexander không thềm để ý. Khi đi qua cổng thành, chàng thấy một bầy quạ đang đánh nhau và một vài con rơi gần cạnh chàng. Nhưng thậm chí điềm báo này cũng không ngăn được Alexander tiến vào thành Babylon.

Nhưng những điềm báo lạ lùng khác lại được Alexander để ý. Một con lừa đã đá chết con sư tử lớn nhất của Alexander. Lại một ngày khác, có một kẻ mộng du trèo lên ngai vàng của chàng. Sau chuyện này, Alexander mất hết niềm tin của mình vào các vị thần và bè bạn. Khi Alexander để nỗi sợ hãi những thế lực siêu nhiên xâm chiếm đầu óc mình thì ngay cả những việc nhỏ nhất cũng làm chàng hoảng sợ. Dần dần, triều đình của chàng chỉ gồm toàn những thầy tế và nhà chiêm tinh.

Sự khinh thường những quyền lực siêu nhiên làm con người khốn khổ nhưng sự mê tín cũng vậy. Giống như nước, sự mê tín thấm dần rồi tràn ngập đầu óc mê muội của Alexander với những nỗi lo sợ và những ý nghĩ điên rồ. Alexander uống rượu suốt ngày rồi chàng bị sốt. Sau khi nằm liệt suốt 12 ngày, chàng không qua khỏi và chết ở Babylon (ngày 10 tháng 6 năm 323 TCN).

PHOCION

Người tốt bụng

(402 - 318 TCN)

Sau thất bại trong cuộc chiến tranh Peloponnesus, chế độ dân chủ ở Athens bắt đầu suy đồi. Trong suốt nhiều năm, Phocion làm hết sức mình để cứu những người đồng bào mình thoát khỏi sự ngu dốt của họ. Cuối cùng ông đã được Socrates hết lời ca ngợi.

1. Trong cuộc xung đột giữa người tốt và xấu, đức hạnh thường không được coi trọng đúng mức. Thay cho danh dự và lòng biết ơn, thì kết quả chỉ là sự thù ghét và phi báng. Đó là điều xảy ra với Phocion, người đã dẫn dắt dân chúng Athens vượt qua những ngày sóng gió. Ông là người rất đức hạnh, nhưng do hoàn cảnh, danh tiếng của ông không lớn.

Người ta thường nói rằng đám đông công chúng là điều si nhục nhất đối với một người cao thượng khi sự giàu có và lòng kiêu căng làm họ vênh váo. Nhưng khi rủi ro xảy ra, họ trở nên nhạy cảm đến mức những ý kiến trung thực và thẳng thắn dễ dàng làm cho họ tức giận. Khi đó, bất kỳ ai có lỗi đều bị coi là độc ác. Lời nói phóng khoáng bị coi là khinh thường, thậm chí những lời nói khôn ngoan nhất cũng làm đám đông tức giận trừ phi chúng được đưa ra thật tế nhị. Như con mắt đau không chịu nổi ánh sáng, chỉ thích bóng tối, những thế chế chính quyền vào buổi rồi ren và đòi bại cũng vậy.

Thậm chí, khi những sai lầm gây nên hậu quả rất tai hại vì thế xã hội rất cần đến tính trung thực và chân thành thì dân chúng lại dễ nổi giận khi nghe sự thật. Vào những lúc đó, chính quyền thật sự gặp nguy hiểm. Những kẻ cố tình thi hành chính sách ngu dân cuối cùng tất yếu sẽ bị tiêu diệt, nhưng những người cố gắng sửa chữa các sai trái này lại là những người bị giết hại đầu tiên.

Loài người sẵn lòng phụng sự miễn là họ không bị những ông chủ suốt ngày đứng bên cạnh sai khiến như những kẻ nô lệ. Người cai trị khôn ngoan cần thận trọng khi cho phép dân chúng sống tự do nếu họ biết vâng lời, nhưng đến khi cần thiết, ông ta có thể ra lệnh cho họ phải thực thi bổn phận của mình vì những điều tốt lành. Nếu người cai trị liên tục đi ngược lại ý muốn của dân chúng, ông ta sẽ bị coi là chuyên quyền, độc đoán và sẽ bị nhân dân chống lại. Nhưng nếu người cai trị lúc nào cũng làm theo ý muốn của dân chúng thì hậu quả sẽ rất nguy hiểm. Rất khó để dùng lòng nhân hậu đúng mức, vừa đảm bảo kỷ cương của nhà nước, vừa không gây ra những sai lầm nguy hiểm. Điều quan trọng nhất là phải tìm được sự cân bằng một cách hài hoà giữa lòng nhân hậu và tính kỷ luật. Ngay cả những thánh nhân cũng cai trị thế giới theo cách này, đưa ra những điều cần thiết bằng cách thuyết phục và lý giải, chứ không dùng sức mạnh để ép buộc.

2. Phocion được giao quyền lãnh đạo khi con tàu thành bang Athens đang chìm dần. Cuộc đời ông khác với Cato Trẻ⁽¹⁾, người chưa bao giờ được quyền trị vì La Mã. Tuy nhiên, cả hai người đều xứng đáng để so sánh với nhau vì họ có sự kết hợp của lòng nhân hậu và sự nghiêm khắc. Cả hai đều đặt lợi ích chung lên trên lợi ích cá nhân và cương quyết làm những điều chính nghĩa dù bị bắt phải làm điều sai trái.

Phocion từng theo học tại Viện Hàn lâm và là học trò của Plato. Chàng có khuôn mặt bình thân. Chưa bao giờ người ta thấy chàng thể hiện sự vui mừng hay buồn rầu. Trong quân đội, chàng đi chân không và chỉ mặc một bộ quần áo mỏng trừ khi trời rất lạnh. Các chiến binh thường nói rằng khi Phocion khoác áo choàng thì đó hẳn là một mùa đông rất khắc nghiệt.

Mặc dầu rất hiền lành và tốt bụng, song bộ mặt chàng lại dữ tợn và nghiêm nghị. Mọi người đều sợ gặp Phocion trừ khi họ rất thân thiết với chàng. Có lần người ta than phiền về nét mặt của chàng, Phocion trả lời: *"Tuy thế, khuôn mặt nghiêm nghị của tôi không bao giờ làm cho ai buồn rầu, còn những người luôn cười cợt [ám chỉ những chính khách-ND] lại thường làm cho các bạn đau buồn".*

Những bài phát biểu của Phocion rất ngắn gọn và sắc sảo, đúng theo phong cách Sparta. Chàng có khả năng nói những câu ngắn gọn nhưng rất thâm thúy. Không thể có câu nào súc tích và cô đọng hơn những nhận xét sắc sảo nhưng mộc mạc và khúc chiết đó. Phocion có một giọng nói rất thuyết phục người nghe. Triết gia Zeno nói rằng một nhà triết học không nên nói ra cho đến khi những lời lẽ của mình được nghiền ngẫm kỹ càng và chứa đựng ý tứ sâu xa. Điều đó hoàn toàn đúng với Phocion.

Phocion có uy quyền rất lớn, không phải chỉ bằng lời nói mà còn bởi tính cách của chàng. Chỉ một cái gật đầu của chàng cũng có trọng lượng hơn hàng nghìn bài diễn văn bóng bẩy của những nhà hùng biện. Mặc dầu Demosthenes⁽²⁾ là một nhà hùng biện xuất sắc nhất khi đó thì Phocion lại là người diễn thuyết mạnh mẽ nhất.

Khi còn trẻ, Phocion là cận vệ của Chabrias, một thống chế của Athens. Chabrias thường có tính chần chừ, nhưng ngay khi lòng hiếu chiến nổi lên thì Chabrias lại thường hấp tấp và liều lĩnh. Vì Phocion có khả năng thúc đẩy Chabrias khi ông chần chừ, và làm ông điềm tĩnh khi hấp tấp nên Phocion trở thành một viên cận vệ quý giá. Càng ngày Chabrias càng giao phó nhiều trách nhiệm và quyền hạn cho Phocion.

Trong trận thủy chiến ở Naxos [năm 376 TCN], Phocion chỉ huy hạm đội bên trái và chính đội quân của chàng đã quyết định chiến thắng này. Chiến thắng đầu tiên đó của người Athens kể từ khi họ đầu hàng người Sparta một cách nhục nhã⁽³⁾ đã làm cho Chabrias trở nên nổi tiếng và Phocion cũng được ca ngợi là một vị tướng giỏi.

Chabrias giao cho Phocion hai mươi tàu chiến, sai chàng đi thu đồ cống nạp từ những hòn đảo do người Athens cai trị. Phocion nói rằng hai mươi chiến thuyền thì không đủ nếu có chiến tranh xảy ra, nhưng lại quá nhiều nếu chỉ tới thăm những người bạn nên chàng chỉ mang theo một chiếc thuyền. Phocion rất thành công vì cách cư xử công bằng và trung thực, thậm chí chàng còn mang thêm nhiều chiến thuyền khác trở về, chất đầy mọi của cải thu được.

3. Phocion nhận thấy công việc điều hành xã hội ở Athens được phân chia giữa những chính khách và các thống chế, với thỏa thuận ngầm tôn trọng lẫn nhau. Những viên tướng giàu lên nhờ của cải thu được từ những cuộc chiến tranh, còn những chính khách kiếm lợi từ các hoạt động của chính quyền. Vì thế, Phocion muốn khôi phục lại hệ thống cũ của Athens dưới thời Solon, Aristides và Pericles, khi đất nước được điều hành bởi những người như Archilocus nói: "*Họ đều là những người bạn của thần Mars⁽⁴⁾ và các nữ thần Muses⁽⁵⁾, yêu thích nghệ thuật nhưng cũng sẵn sàng chiến đấu*". Những nữ thần trị vì Athens⁽⁶⁾ là những người bảo trợ cho sự khôn ngoan, cả trong chiến tranh cũng như trong hoà bình. Theo gương của những vị thần này, Phocion chưa bao giờ thích chiến tranh nhưng cũng không từ chối trách nhiệm nếu được giao phó.

Mặc dù luôn yêu thích hoà bình song Phocion lại được bầu chọn làm thống chế nhiều lần hơn bất kỳ ai trong lịch sử Athens: 45 lần. Phocion không bao giờ ham mê quyền lực, cũng không bao giờ tán thành các cuộc viễn chinh, nhưng khi được trao trách nhiệm thì ông làm hết sức mình. Thật ngạc nhiên khi dân chúng Athens thường bầu Phocion làm thống chế khi ông luôn phản đối hầu hết những hoạt động do họ đề xướng. Lý do cho việc này là vì khi gặp khó khăn thật sự, người Athens muốn chọn ra người lãnh đạo trung thực và khôn ngoan nhất.

Phocion không hề a dua theo dân chúng. Có lần, khi người Athens tán thưởng điều ông vừa nói, Phocion liền quay sang một người bên cạnh và hỏi: "*Tôi vừa nói điều gì ngu ngốc chẳng?*".

Một lần, khi người Athens căm ghét Phocion vì ông đã từ chối nhận chỉ huy họ chống lại kẻ thù, họ gọi Phocion là kẻ hèn nhát, nhưng với tư cách là thống chế, ông vẫn từ chối làm theo ý muốn của đa số. Phocion nói với họ: "*Các bạn có thể nói bất cứ điều gì bạn muốn, nhưng tôi không muốn là người dửng dưng. Và dù tôi có nói gì đi nữa thì lúc này, các bạn cũng không phải là những người hèn nhát. Nhưng trong trái tim, chúng ta đều biết mình thật sự là người thế nào*".

Khi đó, người Athens đang xung đột với người Thebes về đường biên giới, Phocion khuyên người Athens nên đàm phán, nhưng họ lại muốn gây chiến tranh. Ông nói: "*Tốt hơn là các bạn nên tham dự cuộc đấu bằng vũ khí sắc bén nhất của các bạn. Đó là cái lưỡi*".

Vào một ngày nóng nực, một người to béo đứng lên kêu gọi người Athens gây chiến với vua Philip của Macedonia⁽⁷⁾. Trong khi phát biểu, anh ta thở hắt hên và liên tục uống nước. Đúng lúc anh ta tạm ngừng để thở và uống nước, Phocion nói: "*Chính anh ta sẽ là người dẫn dắt chúng ta trong cuộc chiến tranh này ư? Nhưng liệu anh ta sẽ làm được gì khi phải mang khiên và áo giáp chống lại kẻ thù, nếu như chỉ phát biểu không thôi đã làm anh ta gần như kiệt sức?*".

Trong chiến tranh, khi người Athens rất khiếp sợ và dễ sai bảo, thì ngay khi có hoà bình, họ lại trở nên rất bướng bỉnh. Họ buộc tội Phocion đã đánh mất một chiến thắng vinh quang vì đã hoà giải với kẻ thù. Nhưng bất kể họ nói gì đi nữa thì Phocion chỉ trả lời rằng: "*Hỡi những người bạn của tôi, các bạn quá may mắn vì có một vị thống chế hiểu các bạn. Nếu không, các bạn đã thất bại từ lâu rồi*".

Thật ngạc nhiên khi một người khát khe như Phocion lại được người Athens mệnh danh là "*Người tốt bụng*". Nhưng cũng như rượu, vị cay của nó lại được nhiều người yêu thích còn vị ngọt, dù lúc đầu làm cho người ta thấy dễ chịu nhưng sau đó lại chẳng được thích thú chút nào.

Phocion không bao giờ để bất kỳ tình cảm cá nhân nào ảnh hưởng đến công việc của ông. Thậm chí Phocion còn đối xử tử tế với những đối thủ khi họ gặp khó khăn. Trong những cuộc trò chuyện hàng ngày, Phocion luôn lịch sự và dễ chịu đối với mọi người, không bao giờ ông có sự thâm độc nào. Nhưng trong mọi cuộc tranh luận về điều tốt cho Athens, Phocion không hề e ngại dù làm tổn thương bất kỳ ai.

4. Vua Philip của Macedonia mở cuộc xâm lược Euboea⁽⁸⁾. Để chống lại vua Philip, viên thống chế Plutarch của vùng Eretria⁽⁹⁾ muốn người Athens tới giúp họ chống lại Philip. Cùng với một nhóm các chiến binh Athens, Phocion tiến quân tới hợp sức với các chiến binh của Euboea.

Song vua Philip bí mật mua chuộc rất nhiều nhân vật lãnh đạo ở Euboea nên cả đất nước bị suy yếu vì sự phản bội này. Biết mình đang ở trong một tình huống rất nguy hiểm, vì một đội quân đông hơn gấp bội sẽ đè bẹp đội quân của ông, nên Phocion rút các chiến binh về cố thủ tại một pháo đài trên một ngọn đồi chờ đợi thời cơ thuận lợi.

Một vài người Athens muốn đào ngũ còn hơn đối mặt với nguy hiểm, nhưng Phocion coi như không có chuyện gì xảy ra, tuyên bố rằng tốt nhất là những kẻ hèn nhát và lảm nhảm nên đi về, vì đến lúc gặp nguy hiểm thật sự thì họ sẽ không chỉ vô ích mà

còn gây hại thêm. Hơn nữa, những người bỏ trốn này sẽ không dám nói dối và gây thêm rắc rối cho Athens khi đoàn quân trở về.

Khi kẻ thù đến gần, Phocion bảo các chiến binh đợi ông làm lễ tế thần. Buổi lễ kéo dài rất lâu đến nỗi Plutarch mất hết sự kiên nhẫn bèn xuất quân cùng với binh lính của mình. Một vài kỵ binh Athens cũng bực bội vì sự cầu kỳ và chậm chạp của Phocion, coi đó là sự hèn nhát, nên xông ra nhưng rất lộn xộn và không theo đội hình nào.

Kẻ thù dễ dàng đánh bại những người đầu tiên xông ra. Những người khác quay lại cuống cuống bỏ chạy. Kẻ địch vội vàng coi đã cầm chắc chiến thắng trong tay, nên hăm hở đuổi theo, hy vọng là người đầu tiên chiếm được pháo đài của người Athens. Nhưng đến lúc này, Phocion đã tế lễ xong và dẫn đầu các chiến binh của mình xông ra. Trận phản công bất ngờ này đã đánh tan những kẻ thù chạy rải rác. Nhiều tên bị giết. Cuộc giao đấu xung quanh Phocion diễn ra rất ác liệt và đẫm máu. Hai chiến binh Thallus và Glaucus, chiến đấu bên cạnh ông, được tặng thưởng những huy chương danh dự, song tất cả các chiến binh Athens đều vô cùng dũng cảm.

Với chiến thắng này, Phocion đã bảo vệ được Euboea. Ông cách chức người đồng minh vô kỷ luật Plutarch của vùng Eretria rồi chiếm giữ những pháo đài trọng yếu. Mọi tù binh đều được tha vì Phocion sợ rằng dân chúng Athens đang giận dữ có thể giết họ.

Vua Philip lại mở cuộc tấn công vùng đất Hellespont⁽¹⁰⁾ nên người Athens phải tổ chức một đội quân khác tới bảo vệ thành phố này. Họ cử Chares làm tổng chỉ huy chứ không phải Phocion nhưng không thành phố nào ở Hellespont cho phép Chares đưa thuyền chiến vào bến cảng vì họ sợ ông ta. Chares chẳng làm được gì ngoài việc đi loanh quanh, bắt ép các đồng minh đóng góp tiền bạc. Suốt một thời gian dài, Chares chẳng làm được gì cả.

Sau đó, khi người Athens cử Phocion lên thay Chares, dân chúng Hellespont lại hân hoan mở cổng thành đón chào Phocion và các chiến binh của ông. Vua Philip bị đánh bật khỏi Hellespont. Cho đến lúc đó, vua Philip nổi tiếng là một người bách chiến bách thắng, nhưng thất bại này đã làm tổn hại uy tín của ông.

Khi Phocion từ Hellespont trở về, ông thấy người Athens đã cử ra một vài viên thống chế khác tiếp tục chỉ huy cuộc chiến tranh chống lại Vua Philip. Phocion liền gửi thư cho Hội đồng hành pháp khuyên họ nên giảng hoà với vua Philip chứ đừng khiêu khích ông ta. Vào thời gian đó, vua Philip không có âm mưu thù địch nào với người Athens và không muốn gây chiến tranh với một đối phương mạnh như vậy. Một viên quan toà hỏi Phocion có dám chống lại ý muốn của dân chúng không, Phocion trả lời rằng: *"Có, tôi dám chống lại. Dù tôi biết rằng nếu chiến tranh xảy ra, họ sẽ cần đến tôi còn trong thời bình thì họ sẽ chẳng coi tôi ra gì"*.

Song chẳng ai để ý đến những lời khuyên khôn ngoan của Phocion. Dân Athens đều ủng hộ những kẻ hiếu chiến nhưng họ không quyết định được nên giao tranh ở xa hay gần tổ quốc. Phocion nói: *"Hỡi những người bạn tốt của tôi, đừng hỏi chúng ta nên đánh ở đâu mà hãy hỏi chúng ta có thể chiến thắng thế nào. Hãy đừng để chiến tranh lại gần. Nếu chúng ta bị đánh bại ở xa, thì chúng ta vẫn còn một trận chiến khác ngay tại cửa ngõ"*. Sau đó, người Athens bị đánh bại tại trận Chaeronea⁽¹¹⁾ và buộc phải chấp nhận những điều kiện nặng nề của vua Philip.

Sau đó, khi tin vua Philip chết lan đến Athens, dân chúng muốn ăn mừng, nhưng Phocion nói rằng đội quân từng đánh bại họ tại Chaeronea bây giờ chỉ mới bớt đi một người. Khi Demosthenes, một kẻ mị dân, đứng lên nhạo báng Alexander "Đại đế", con trai của Philip, lúc đó đang trên đường đàn áp cuộc nổi loạn của người Thebes, Phocion liền phản đối rằng: *"Tại sao lại làm Alexander tức giận? Tại sao lại khiêu khích lòng tham mê vinh quang của hắn ta? Tại sao để thành phố này chịu tai hoạ còn các bạn lại vui đùa? Chúng ta, những người được dân chúng bầu ra để bảo vệ số phận cho họ, không thể cho phép dân chúng phá hoại mọi chuyện dù họ muốn reo hò hay cười đùa tới mức độ nào đi nữa"*.

Sau khi san phẳng thành Thebes, Alexander liền chú ý đến Athens. Lời nhạo báng của Demosthenes đã lọt đến tai Alexander vì vậy Alexander đòi người Athens giao nộp Demosthenes và một vài kẻ mị dân khác. Mọi con mắt của Hội đồng hành pháp đều hướng về Phocion. Ông trả lời: *"Tự các ngài đã gây ra điều này. Nếu bây giờ, tôi có thể mua được hoà bình bằng việc trao nộp người bạn tốt nhất của tôi thì tôi cũng không thể từ chối. Nhưng đối với bản thân mình, tôi sẽ rất hạnh phúc nếu tôi có thể hy sinh cuộc sống và tài sản của mình để cứu thành phố này. Việc mất Thebes đã đủ làm người Hy Lạp cảm thấy đau xót. Nên chúng ta cần làm dịu cơn giận của Alexander hơn là mạo hiểm hy sinh mọi thứ nếu chống lại ông ta"*.

Phocion tới gặp Alexander xin tha mạng cho những kẻ mị dân dù họ cũng là kẻ thù của ông. Alexander đã từng nghe những người bạn của cha mình nói rằng vua Philip rất kính trọng Phocion, vì vậy Alexander ân cần đón tiếp Phocion và nguôi đi cơn giận đối với những kẻ mị dân. Rồi Alexander xin lời khuyên của Phocion. Phocion nói với Alexander rằng nếu mục tiêu của Alexander là sự thanh bình thì cần phải giảng hoà ngay, nhưng nếu mục tiêu là vinh quang thì phải tiến hành một cuộc viễn chinh, không phải ở Hy Lạp mà là ở những vùng đất của châu Á và châu Phi.

Phocion thành công đến nỗi kể từ đó, Athens trở thành nơi được Alexander yêu thích nhất ở Hy Lạp. Sau khi chinh phục được toàn thể giới, Alexander vẫn tiếp tục kính trọng Phocion thậm chí hơn cả những người bạn thân thiết của mình. Một lần khi Alexander gửi biếu Phocion rất nhiều vàng bạc, Phocion liền hỏi những người mang quà biếu đến rằng tại sao trong số dân chúng thành Athens, chỉ mình ông lại được hưởng đặc ân đó. Họ trả lời rằng Alexander chỉ tôn kính một mình Phocion thôi. Phocion nói: *"Vậy Alexander hãy cho phép ta tiếp tục giữ danh tiếng đó"*. Những người này theo ông về nhà và thấy ngôi nhà của ông rất

giải đi. Vợ của Phocion đang nhào bột bánh mì bằng chính đôi tay của mình. Điều này làm cho họ vô cùng kinh ngạc nên họ năn ni Phocion hãy nhận lấy tất cả số vàng bạc đó vì Alexander sẽ rất xấu hổ nếu để một người bạn sống nghèo khổ như vậy. Phocion liền chỉ cho họ thấy một ông già nghèo ăn mặc rách rưới và hỏi liệu họ nghĩ rằng ông nghèo hơn ông già đó chẳng? Họ nói ông đừng so sánh như vậy, nhưng ông trả lời: *"Ông ta nghèo hơn tôi nhưng cũng thấy no đủ. Nếu tôi không dùng đến vàng bạc thì có nó để làm gì? Nếu tôi nhận số vàng bạc đó tôi sẽ mang tiếng xấu, cho cả tôi và Alexander"*. Nên những món quà của Alexander lại từ Athens quay về. Câu chuyện này chứng tỏ rằng nếu có nhận món quà biếu thì Phocion cũng chẳng giàu hơn khi khước từ chúng.

5. Người vợ Phocion nổi tiếng vì đức hạnh cũng như Phocion nổi tiếng vì lòng chính trực. Một lần, khi trò chuyện với một người từ Ionia⁽¹²⁾ đến thăm, người này khoe khoang mọi đồ nữ trang đang đeo trên người. Sau khi nghe người phụ nữ này nói xong, người vợ Phocion trả lời rằng: *"Đối với tôi, đồ trang sức đẹp đẽ nhất chính là người chồng của tôi, chàng Phocion, bây giờ mới hơn 20 tuổi nhưng đã là một thống chế của Athen"*.

Phocus, con trai Phocion, là một lực sĩ nổi tiếng, thường được mời tham dự mọi cuộc thi đấu trên khắp Athens. Dần dần Phocus trở nên nghiện rượu rồi ăn chơi suốt ngày với những thằng bạn xấu xa. Hy vọng lồi Phocus ra khỏi những thói quen và lũ bạn bè xấu này, Phocion gửi Phocus tới Sparta, cho chàng sống giữa những thanh niên chịu kỷ luật của Sparta. Điều này làm cho người Athens cảm thấy bị xúc phạm vì họ coi đây là sự sỉ nhục đối với nền giáo dục Athens. Demades, một trong những kẻ mị dân, công khai chế giễu Phocion: *"Thà bê y nguyên hình mẫu của Sparta về cho thành Athens này"*. Phocion trả lời: *"Với hương thơm và quần áo xa hoa lộng lẫy, người nói lời đó thật hợp lắm thay"*.

Alexander gửi thư cho người Athens đòi họ cống nạp nhiều thuyền chiến. Vài kẻ mị dân phản đối, nhưng Phocion nói: *"Nếu bản thân các bạn không phải là người chiến thắng, thì chỉ ít cũng nên kết bạn với những người như vậy"*.

Harpalus, người được Alexander tin tưởng giao cho kho báu của vua Darius⁽¹³⁾, bỏ trốn tới Athens với một kho của cải khổng lồ. Khi Harpalus đến, những viên tướng và quan toà tranh nhau xin xỏ tiền của ông ta. Harpalus chỉ phân phát nhỏ giọt làm họ càng thêm khát hơn, nhưng ông ta muốn biếu Phocion một món tiền khổng lồ là 700 talent vàng. Đồng thời, Harpalus đề nghị Phocion quản lý mọi công việc kinh doanh của mình. Phocion thẳng thừng từ chối, thậm chí còn cảnh báo ông ta dừng ngay việc làm cả thành phố hư hỏng. Điều này làm Harpalus e sợ một thời gian và việc cho tiền những kẻ ăn bám cũng giảm bớt.

Sau đó, khi người Athens tranh luận cần phải đối xử với Harpalus như thế nào, những kẻ từng nhận tiền lại mạnh miệng chống ông ta nhất, hy vọng bằng cách đó giấu đi những của cả chúng lấy được. Nhưng Phocion, không động đến một đồng nhờ bản nào lại tỏ ra rất từ tế và rộng lượng.

Điều này lại càng làm Harpalus muốn mua chuộc Phocion. Nhưng vì ông ta vẫn hoàn toàn thất bại nên Harpalus tới gặp Charicles, con rể Phocion, muốn nhờ Charicles giúp đỡ công việc làm ăn buôn bán. Vì thường xuyên gặp gỡ Harpalus nên nhiều người nghi ngờ Charicles bị mua chuộc. Khi một người vợ của Harpalus chết, ông ta giao cho Charicles ba mươi talent vàng nhờ xây giùm lăng mộ. Công việc này chẳng vinh quang gì còn công trình hoàn thành lại không xứng đáng với số tiền rất lớn đó. Charicles bị kết án vì tội gian dối tiền bạc nên muốn Phocion bào chữa cho mình nhưng Phocion từ chối và nói rằng: *"Ta không chọn người làm con rể vì bất kỳ mục đích nào ngoài lòng danh dự"*.

7. Khi tin Alexander "Đại đế" chết lan đến Athens, một vài kẻ không tin. Chúng nói rằng nếu vậy thì mùi hôi thối của xác chết Alexander sẽ phải bao phủ cả thế giới. Những kẻ khác lại khẳng khái tin đó là sự thật, nên nhiều người muốn nổi dậy ngay lập tức. Bằng tài hùng biện rất khôn ngoan, Phocion nói: *"Nếu Alexander đã chết, thì ngày mai ông ta vẫn chết và ngày kia cũng thế nên chúng ta không nên vội vàng quyết định phải làm gì trước khi chúng ta cảm thấy an toàn"*.

Song những kẻ hiếu chiến tiếp tục kích động người Athens còn Phocion kiên quyết chống lại. Ông nói với một tên rằng: *"Này anh bạn trẻ, những lời nói của anh cũng giống như những cây bách, rất cao lớn và đẹp đẽ, nhưng chẳng bao giờ có quả"*. Một tên khác hỏi rằng đến khi nào thì ông muốn người Athens tiến hành cuộc chiến tranh, Phocion trả lời: *"Ngay khi bọn trai trẻ biết tuân theo mệnh lệnh và có ý chí kiên định. Những người giàu thì đóng góp tiền bạc còn những chính khách chấm dứt trò bòn rút tiền bạc từ ngân khố nhà nước"*.

Bất chấp sự phản đối của Phocion, Athens gây chiến với người Lamian⁽¹⁴⁾. Lúc đầu, cuộc chiến tranh diễn ra thuận lợi đối với Athens, nhưng Phocion đoán trước rằng kết cục sẽ tồi tệ. Khi những tin chiến thắng báo về, nhiều người hỏi Phocion có muốn trở thành vị thống chế thắng trận không. Phocion nói: *"Tất nhiên là có, nhưng tôi vẫn tin vào ý kiến trước đây của mình"*.

Khi viên thống chế chỉ huy cuộc chiến tranh đó chết, những kẻ hiếu chiến sợ rằng người Athens có thể cử Phocion lên thay và ông sẽ chấm dứt chiến tranh nên chúng bố trí một tên đứng lên trước Hội đồng nhân dân đòi người Athens giành cho người bạn Phocion thân thiết của hắn một chức vụ khác để chọn người khác làm thống chế. Phocion chẳng mấy khi tham dự những cuộc bầu chọn thống chế và ông cũng không bao giờ nài xin chức vụ này, nhưng lần này, ông tình cờ có mặt. Phocion đứng lên nói thậm chí ông cũng không biết hắn là ai, rồi nói tiếp: *"Nhưng bây giờ, hãy để tôi coi ngài như một người bạn hữu, vì ngài đã đưa ra một chút ưu điểm của tôi"*.

8. Khi Micion cùng với một đội quân người Macedonia hùng hậu và những tên lính đánh thuê tới cướp phá vùng ven biển, Phocion lại chỉ huy người Athens xông ra chặn chúng lại. Lúc đó, có rất nhiều người đến khuyên Phocion cách tiến quân đến

mức ông phải kêu lên: *"Hỡi thần Hercules vĩ đại! Các thống chế của chúng ta thật nhiều làm sao, còn các chiến binh lại ít ỏi làm sao!"*. Sau khi ông sắp xếp người Athens thành hàng ngũ, có một tên tiến lên trước mọi người khác để chứng tỏ sự can đảm của hấn, nhưng khi kẻ thù đến gần thì hấn lại lùi xuống. Phocion tới chỗ hấn và nói: *"Này chàng trai, người không xấu hổ khi chỉ trong một ngày, người đã hai lần trốn khỏi vị trí của mình ư? Đầu tiên là chỗ ta xếp người, và lần thứ hai là nơi người tự chọn cho mình"*. Phocion chiến thắng, giết chết Micion và nhiều tên khác.

Từ Macedonia, Antipater⁽¹⁵⁾ lại mở cuộc tấn công Athens. Phocion được bổ nhiệm làm sứ giả đàm phán hoà bình cho Athens với những điều khoản có thể chịu đựng được. Sau đó, người Athens chấp nhận: (1) Athens cho phép các chiến binh Macedonia chiếm giữ pháo đài kiểm soát hải cảng; (2) Athens quay lại thể chế cổ xưa của mình, chỉ cho phép những người giàu được bỏ phiếu; (3) Athens sẽ bồi thường những chi phí chiến tranh; và (4) Athens phải giao nộp một số kẻ mị dân cho Antipater. Lúc này, Antipater giao cho Menyllus, một người ngay thẳng và quen biết Phocion làm thống chế chỉ huy binh đoàn Macedonia.

Nhưng người Athens căm ghét sự có mặt của kẻ thù. Họ hy vọng một điều kỳ diệu xảy ra sẽ cứu được họ. Những người không được quyền bỏ phiếu vì quy định về tài sản bấy giờ lên tới 12.000 người. Phocion bắt những kẻ chuyên gây rối và những kẻ mị dân, trước đây kiếm sống chỉ bằng lèo lái và bàn tán những chuyện nhảm nhí, phải ở nhà cho đến khi họ có đủ ruộng đất.

Antipater rất muốn Phocion giúp đỡ một số việc, nhưng Phocion nói: *"Tôi không thể vừa là đầy tớ vừa là bạn của ngài"*. Phocion cũng từ chối nhận những quà tặng của Antipater, khác với Demades [một bạn hữu của Demosthenes], rất sung sướng vì được nhận tiền của Antipater và tiêu xài hoang phí để thể hiện mình là người sang trọng.

Vì Phocion từ chối xin Antipater rút quân về nên người Athens quay sang nhờ Demades. Thật rủi ro cho Demades khi ông đến Macedonia đúng lúc Antipater ốm nặng nên giao quyền lại cho con trai là Cassander⁽¹⁶⁾. Cassander phát hiện ra bức thư do Demades viết mời Antigonos⁽¹⁷⁾ xâm chiếm Hy Lạp và Macedonia, nơi mà như Demades viết, chỉ treo *"bởi một sợi chỉ mực nát và già nua"*, rõ ràng là ám chỉ Antipater, người bảo trợ cho Cassander. Đầu tiên, Cassander giết con trai Demades đang đứng trước mặt để máu vậy hết lên quần áo Demades. Sau đó, Cassander đưa ra bức thư rồi dạy Demades bài học về sự vong ân bội nghĩa trước khi giết chết Demades.

Cassander cử Nicanor tới thay Menyllus chỉ huy binh đoàn chiếm giữ Athens. Phocion thường trò chuyện với Nicanor rồi thuyết phục ông ta làm nhiều điều tốt lành cho người Athens. Nhưng ở Macedonia có một phe phái chống đối khác do Polysperchon đứng đầu⁽¹⁸⁾.

Để lật đổ Cassander, Polysperchon gửi một bức thư cho người Athens trao cho họ mọi quyền dân chủ. Hấn biết rằng cách chắc chắn nhất để đánh bại Phocion và giành mọi quyền kiểm soát Athens về tay người Macedonia là làm thành phố này tràn ngập những kẻ ăn xin và những kẻ mị dân tham lam. Bức thư này làm cho dân chúng Athens vô cùng náo nhiệt nên Nicanor phải đến thảo luận với những người lãnh đạo của Athens, hoàn toàn tin rằng mình an toàn vì uy tín của Phocion. Người Athens âm mưu bắt giữ Nicanor nhưng nhờ có Phocion nên Nicanor may mắn trốn thoát.

Vì thế, người Athens kết tội Phocion đã để cho Nicanor chạy thoát, nhưng Phocion nói rằng ông không có lý do nào để nghi ngờ Nicanor, mà cũng không muốn người Athens chịu tai hại từ việc này. Ông nói tiếp: *"Nhưng, tôi thà chấp nhận bị Nicanor trả thù còn hơn làm điều sai trái"*.

Dù Phocion nói về bản thân mình thì câu trả lời này cũng rất cao thượng. Nhưng, là thị trưởng và là tổng chỉ huy nên với những cương vị này Phocion phải có trách nhiệm lớn lao đối với những người đã tin tưởng ông hơn là với danh dự cá nhân. Song, Phocion cũng rất nhẹ dạ khi hy vọng Nicanor vẫn giữ tình cảm thân thiện sau biến cố đó. Song, trước khi Nicanor chỉ huy một binh đoàn tấn công các hải cảng thì Phocion đã bắt đầu chuẩn bị chống trả nhưng đến lúc đó, các chiến binh Athens không muốn tuân lệnh Phocion nữa.

Alexander, con trai của Polysperchon, cũng tấn công Athens bằng một binh đoàn Macedonia hùng hậu. Bề ngoài là tới giúp bảo vệ nền dân chủ chống lại Nicanor, nhưng mục đích thật sự của Alexander là lợi dụng mọi chuyện đang rối loạn còn dân chúng bất đồng, tấn công giành quyền kiểm soát toàn bộ Athens vào tay người Macedonia. Tất cả những kẻ mị dân từng bị tù đầy đều cùng với Alexander trở về Athens.

Ngay lập tức, đám đông dân chúng tổ chức một cuộc họp và tước hết mọi quyền hành của Phocion, rồi thay ông bằng những viên thống chế khác. Người Athens buộc Phocion tội phản bội vì mối quan hệ với Nicanor. Tại phiên tòa xử Phocion, được tổ chức trước một đám đông có cả phụ nữ, nô lệ và những người nước ngoài, một người bạn của Phocion yêu cầu rằng do vấn đề này rất quan trọng, nên những người không phải là công dân Athens đều phải đi về. Vì đám đông lộn xộn chặn hòng ông lại, đòi ném đá vào kẻ dám chống lại nền dân chủ nên không một công dân đáng kính trọng nào dám đứng lên bảo vệ Phocion. Cảnh tượng Phocion bị cùm xích làm họ chảy nước mắt nhưng họ đều cố gắng che giấu.

Khi đó có nhiều người khác cũng bị xử với Phocion. Đến khi Phocion thấy mình không thể bào chữa vì sự ồn ào của đám đông đã át hết mọi lời nói thì ông hét to: *"Ta thú nhận bản thân ta có tội. Đúng thế, ta đáng tội chết. Nhưng tại sao các người lại giết những người này, họ chẳng làm gì nên tội cả?"*. Đám đông dân chúng thét lên rằng chỉ cần quen biết ông cũng đáng bị xử tử. Sau đó, Phocion không nói gì nữa.

Người Athens tổng giam Phocion và bạn bè ông. Những kẻ thù của ông chạy theo, nguyên rửa và nhỏ nước bọt vào Phocion. Phocion vẫn giữ thái độ bình thản giống như khi được bổ nhiệm làm thống chế. Trong tù, khi đao phủ chuẩn bị thuốc độc, một người bị kết án từ hình khóc than cho số phận cay đắng của mình, bị xử tử chỉ vì vô tình quen biết Phocion, vị thống chế già nói: *"Người không hài lòng được chết cùng Phocion sao?"*

Sau khi những tù nhân đã uống xong thuốc độc, họ phát hiện thấy liều thuốc đó không đủ giết chết họ nhưng tên đao phủ đòi thêm tiền mới hoàn thành công việc. Phocion mĩa mai rằng ở Athens thậm chí không thể chết nếu thiếu tiền.

Sự hiềm độc của những kẻ thù không chấm dứt với việc xử tử ông. Chúng vận động người Athens quyết định không chôn cất ông, và ngăn cấm bất kỳ ai ở Athens được phép hoá táng xác ông.

Cái chết của Phocion làm sống lại những kí ức về Socrates[\(19\)](#), vì họ đều phải chịu những cái chết giống nhau. Đó đều là lỗi lầm và là nỗi bất hạnh của người Athens. Sau này, những hậu quả cay đắng đã làm cho người Athens hiểu rằng họ đã đánh mất những người tốt nhất nên họ trừng phạt những kẻ mị dân kích động đám đông giết hại Phocion.

PYRRHUS

Kẻ hảo huyền

(319-272 TCN)

Trong sự nghiệp đầy thăng trầm của Pyrrhus, người không ngừng gây ra các rắc rối, chúng ta bắt gặp một tâm hồn không bao giờ thoả mãn. Ông là một thống chế đầy quyền lực, từng gần như chinh phục được La Mã, nhưng thường lao vào một cuộc viễn chinh mới trong khi vẫn chưa hoàn thành cuộc chiến cũ.

1. Glaucias, vua xứ Illyria [nay là lãnh thổ của Anbani-ND], nhận bảo trợ Pyrrhus, con trai vua xứ Epirus [một vương quốc ở phía Tây Bắc Hy Lạp]. Kẻ thù của cha Pyrrhus xin tặng Glaucias 200 talent để giết chết đứa bé nhưng Glaucias từ chối. Ông nuôi dạy Pyrrhus trong cung điện của mình như đối với một thành viên của hoàng tộc. Đến thời điểm thích hợp, Glaucias dẫn quân hộ tống Pyrrhus giành lại ngôi báu mà ông là người thừa kế. Mới 12 tuổi, Pyrrhus trở thành vua xứ Epirus⁽¹⁾.

Cho đến năm 17 tuổi, vương quốc của ông vẫn yên bình. Ông rời Epirus đến dự lễ cưới một trong những người con trai của Glaucias, người được ông coi như anh em ruột thịt. Khi ông rời vương quốc, một cuộc nổi loạn nổ ra, không chỉ cướp mất ngai vàng mà còn cả toàn bộ tài sản của Pyrrhus.

Pyrrhus phải đến sống nhờ Demetrius⁽²⁾, người anh rể mình. Trong trận Ipsus (301 TCN)⁽³⁾, dù còn rất trẻ, nhưng Pyrrhus đã chiến thắng mọi đối thủ và trở nên nổi tiếng như một chiến binh kiêu hùng. Còn Demetrius thua trận nên mất quyền kiểm soát Hy Lạp. Pyrrhus bị gửi đến Ai Cập làm con tin để đảm bảo hiệp ước hoà bình giữa Demetrius và vua Ptolemy⁽⁴⁾.

Trong sự nghiệp của mình, Pyrrhus luôn tận tụy với những người trên mình, nhưng không mấy khi đoái hoài đến kẻ dưới. Khi ở Ai Cập, Pyrrhus cố làm quen với bất kỳ ai có quyền lực, đặc biệt là hoàng hậu. Qua những chuyến đi săn và tài năng trên chiến trường, Pyrrhus chứng tỏ mình là một chiến binh dũng cảm và hùng mạnh. Ông cũng tiết độ trong khoái lạc. Vượt qua mọi hoàng tử khác trong triều đình Ai Cập, Pyrrhus được chọn làm phò mã của Ptolemy. Ông cưới Antigone, nàng công chúa con riêng của hoàng hậu.

Antigone là người vợ tốt của Pyrrhus. Nhờ sự giúp đỡ của nàng và những nỗ lực bản thân, Pyrrhus kiếm được rất nhiều tiền, đủ để lập một đội quân. Rồi ông đòi lại vương quốc của mình [năm 297 TCN]. Các thần dân của Pyrrhus giờ đây đang rên xiết dưới sự cai trị của Neoptolemus, một kẻ tàn bạo và bất công. Nhưng sợ phải giao chiến vì Neoptolemus có thể gọi quân tiếp viện từ các thành bang lân cận, nên Pyrrhus thoả thuận với Neoptolemus cùng nhau cai trị đất nước.

Một trong những người bạn của Neoptolemus là Gelo thuyết phục Myrtilus, người hầu rượu của Pyrrhus, đánh thuốc độc chủ mình. Myrtilus vờ nghe theo những sau đó tố cáo âm mưu này với Pyrrhus. Để có thêm nhân chứng, Pyrrhus bảo Myrtilus đưa thêm những bạn bè mình tham gia vào âm mưu này. Cả Gelo và Neoptolemus đều bị lừa nên chúng đi huyênh hoang khoác lác âm mưu này khắp nơi. Neoptolemus bị một người đàn bà nghe lỏm, bà này nói lại với vợ của Pyrrhus. Hai vị vua tiếp tục vờ toả từ tở với nhau, nhưng ngay khi có cơ hội, Pyrrhus đã giết chết địch thủ của mình. Nhưng trước hết, Pyrrhus cần biết chắc chắn những người lãnh đạo Epirus sẽ ủng hộ ông còn dân chúng thực sự nóng lòng muốn thoát khỏi sự cai trị của Neoptolemus.

2. Với bạn bè, Pyrrhus tỏ ra rất rộng rãi và luôn giữ được sự điềm tĩnh. Ông luôn cố đền đáp công ơn người khác. Một lần, Pyrrhus được một người bạn giúp đỡ nhưng người này chết khi ông chưa kịp báo đáp. Điều này làm Pyrrhus còn đau khổ hơn cả chính bản thân cái chết của người bạn đó. Mặc dù chúng ta có thể trả nợ cho con cháu chủ nợ, nhưng cái chết đã khép lại cơ hội cho ta nói lời cảm ơn. Điều này làm những con người chân chính buồn bã.

Bạn bè Pyrrhus khuyên ông nên trục xuất một kẻ thường nói xấu ông nhưng Pyrrhus trả lời: "*Tốt hơn hết là nên để hắn ở đây và công khai nói những điều đó hơn là đi gieo rắc tin nhảm nhí ở những nơi khác*".

Trong một tiệc rượu, Pyrrhus hỏi một số người rằng họ có bình phẩm gì về ông không. Một người trả lời: "*Có, chúng tôi có nói về ông. Nhưng nếu có thêm rượu, chúng tôi còn nói nhiều hơn nữa*". Pyrrhus mỉm cười và để họ đi mà không trừng phạt.

3. Demetrius dẫn quân đội đến rồi tự lập làm vua xứ Macedonia⁽⁵⁾. Vì vương quốc của họ ở cạnh nhau nên Demetrius thường xung đột. Cả hai đều bị lây nhiễm căn bệnh chung của các thủ lĩnh: cảm thấy sự bức bách phải mở rộng quyền lực của mình. Giờ đây, chị gái của Pyrrhus [tức là vợ Demetrius] đã chết nên không gì có thể ngăn chặn cuộc chiến tranh giữa họ.

Demetrius tấn công Epirus nên Pyrrhus phải đem quân chặn đánh, nhưng hai đội quân không gặp nhau. Thay vì gặp Demetrius, Pyrrhus lại gặp hậu quân mà Demetrius để lại Macedonia dưới quyền chỉ huy của Pantauchus. Trận đánh diễn ra thật dữ dội, nhất là giữa hai thủ lĩnh. Pantauchus, chiến binh giỏi nhất của Demetrius, thách Pyrrhus đánh tay đôi. Pyrrhus chấp nhận. Hai đội quân ngừng giao chiến để quan sát cuộc tỉ thí giữa hai chủ tướng. Cả hai đều là những chiến binh vô cùng khoẻ mạnh và điêu luyện. Thoạt tiên, Pyrrhus và Pantauchus dùng giáo, rồi họ sắp lại gần nhau hơn và rút kiếm ra. Pyrrhus bị một

vết thương nhưng cũng đáp lại đích đáng với hai cú đánh trời giáng lên Pantauchus: một ở vai và một ở cổ. Pyrrhus không thể giết chết Pantauchus vì bạn bè đã ủa ra cứu khi anh ta ngã, nhưng những chiến binh Epirus được cổ vũ bởi chiến thắng của nhà vua đã xé nát đội hình Macedonia, giết rất nhiều người khi họ bỏ chạy và bắt sống được 5.000 tù binh.

Những người Macedonia cao tuổi từng chứng kiến Pyrrhus trong trận đánh đó kể rằng trông ông không khác gì Alexander "Đại đế". Họ không tức giận vì thua trận mà lại rất ngưỡng mộ vị vua - người chiến binh trẻ tuổi này. Các vị vua khác có thể bắt chước sự cao quý của Alexander với đội cận vệ và những vương hiệu của mình, nhưng chỉ có Pyrrhus mới có thể đạt đến tầm vóc thực sự của Alexander. Sau trận giao đấu với Pantauchus, Pyrrhus trở về quê hương với danh tiếng vang lừng. Người dân Epirus gọi ông là "Đại bàng". Pyrrhus trả lời: *"Ta là đại bàng chính là nhờ các bạn. Đôi tay các bạn chính là đôi cánh của ta."*

Vì Demetrius bị ốm nên Pyrrhus đem quân tiến vào Macedonia và hầu như chiếm được toàn bộ vương quốc này. Rất nhiều người Macedonia chạy sang hàng ngũ của ông. Pyrrhus quyết định không mạo hiểm đánh một trận tử chiến mà đề nghị ký kết với Demetrius một hoà ước. Demetrius cũng sẵn sàng hoà hoãn vì không muốn bị suy yếu khi vì cuộc chiến tranh với Pyrrhus trong khi có thể chiếm được các thành phố giàu có của các vị vua khác.

Demetrius tập hợp được một đội quân chừng 10 vạn người và một hạm đội lên tới 500 chiến thuyền. Qua sự chuẩn bị hùng hậu đó có thể đoán biết ông ta sắp đánh chiếm một lãnh thổ rộng lớn. Các vị vua xung quanh đó biết rất rõ điều Demetrius dự định, nên họ làm mọi cách gây rối loạn trong nước buộc ông ta phải ở nhà. Thù từ và các vị đại sứ được các nước đó được gửi đến cho Pyrrhus, báo cho ông biết khi Demetrius đã phát triển được một quân đội hùng hậu và thiện chiến, có thể sẽ trở lại tiêu diệt ông. Vì thế, ông nên tận dụng thuận lợi khi giờ đây Demetrius đang bận rộn ở phía Bắc.

Nhưng lý do thuyết phục Pyrrhus nhiều hơn cả là Demetrius đã cướp đi một trong những người vợ của ông là nàng Lanassa cùng với đảo Coreyra. Sau khi nàng Antigone qua đời, Pyrrhus đã cưới thêm nhiều người vợ khác để mở rộng quyền lực. Lanassa có của hồi môn là hòn đảo Coreyra. Nàng trở nên ghen tuông khi Pyrrhus quá chăm chú những người vợ khác nên nàng bỏ về Coreyra và mời Demetrius đến. Demetrius điều một binh đoàn đến canh giữ hòn đảo này. Đó là một vùng đất rất quan trọng trong vương quốc của Pyrrhus. Chính vì thế khi Demetrius còn bận rộn với các cuộc chiến tranh tại vùng biên giới phía Bắc, Pyrrhus đã tấn công Macedonia từ phía Nam.

Một lần, Pyrrhus mơ thấy Alexander đang ốm nằm trên giường. Alexander hứa sẽ giúp ông dù sức khoẻ quá yếu không thể chiến đấu. Hình ảnh này đã cổ vũ Pyrrhus cùng các chiến binh tiến lên đánh chiếm Beroea, một thành phố quan trọng ở miền Nam Macedonia. Vì Demetrius thấy binh lính rất bất bình với sự xa hoa, sự bất công và thái độ trịch thượng của mình nên Demetrius quyết định tốt hơn hết là đưa những người lính này khỏi miền Bắc, bởi họ có thể chạy sang hàng ngũ các chỉ huy Macedonia khác. Ông ta cùng với họ tiến về phía Nam giao chiến với Pyrrhus, người đối với họ là một kẻ ngoại bang.

Nhiều người Beroea trong quân đội của Demetrius ca ngợi Pyrrhus là chiến binh bất khả chiến bại và rất khoan hồng với các tù binh. Pyrrhus cũng cử một số gián điệp của mình sang giả làm người Macedonia. Các điệp viên này gieo rắc vào đầu binh lính niềm tin là đã đến lúc thoát khỏi sự thống trị hà khắc của Demetrius bằng cách đầu quân cho Pyrrhus, người bạn tốt của binh lính. Ngay lập tức, toàn thể quân đội Macedonia đều muốn tận mắt nhìn thấy Pyrrhus. Một hôm, Pyrrhus cười ngửa lại gần họ, nhưng không ai nhận ra cho đến khi ông nhắc chiếc mũ giáp lên, cái mũ có mào cao và những cái sừng dê. Người Macedonia tung hô ông và phá bỏ hàng ngũ để chạy sang phía Pyrrhus. Vì cả quân đội đều lộn xộn không thể giao chiến nên Demetrius buộc phải cải trang bỏ trốn để giữ mạng sống⁽⁶⁾. Như vậy, không cần phải đánh nhau, Pyrrhus đã trở thành vua Macedonia [năm 286 TCN].

4. Lysimachus⁽⁷⁾, người đang quấy rối Demetrius ở miền Bắc, đòi Pyrrhus phải chia sẻ Macedonia với ông ta. Vì không tin chắc vào sự trung thành của các thần dân Macedonia nên Pyrrhus đồng ý. Lúc đó, sự phân chia này sẽ ngăn chặn một cuộc chiến tranh nhưng trong tương lai, chưa thể biết điều gì sẽ xảy ra. Khi hai người nhiều tham vọng như thế ở cạnh nhau, cả hai đều là nô lệ cho những ham muốn lớn lao, đến cả đại dương lẫn núi cao đều không so nổi, họ sẽ luôn luôn tìm đến chiến tranh. Họ dùng các từ "hoà bình" và "chiến tranh" khi cần, chứ không phải theo ý nghĩa thực sự của những từ này. Chỉ những cuộc chiến tranh mới làm họ thể hiện bản chất thực sự của mình và họ chỉ gọi nhau là "bè bạn" hay "công lý" khi chưa có cơ hội tấn công nhau.

Pyrrhus bèn ký hoà ước với Demetrius, rồi sau đó Demetrius khởi quân tiến đánh Syria. Nhưng khi Demetrius dẫn quân đi, Pyrrhus liền kích động những thần dân Thessaly của Demetrius nổi loạn. Pyrrhus cũng vây đánh một số thành phố của Demetrius. Vì ông thấy thật dễ dàng để có được lòng trung thành của người Macedonia nếu buộc họ tham gia các cuộc chiến tranh liên miên nên Pyrrhus không bao giờ để cho họ được yên ổn.

Sau khi Demetrius thất bại ở Syria, Lysimachus bất ngờ tấn công Pyrrhus, chiếm được rất nhiều lương thảo và gây ra tổn thất nặng nề cho việc tiếp tế của quân đội Pyrrhus. Sau đó, bằng cách hối lộ, tung tin đồn và khơi dậy lòng tự tôn của người Macedonia, ông ta thuyết phục được các thủ lĩnh người Macedonia từ bỏ liên minh với Pyrrhus (vốn không phải là người Macedonia) và lật đổ Pyrrhus. Thế là Pyrrhus bị đẩy lùi về Epirus [năm 283 TCN], và chẳng còn việc gì làm ngoài việc cai trị đất nước trong thanh bình.

Những vị vua như thế là những bậc thầy về thói tráo trở và lừa dối. Do đó, không có gì ngạc nhiên khi chính thần dân của các ông vua này cũng dễ dàng thay đổi đồng minh để mưu lợi riêng, và coi đó là hành động khôn ngoan.

5. Thời đó, người dân Tarentum⁽⁸⁾ và các xứ Hy Lạp khác thuộc Italia đang sa lầy trong cuộc chiến tranh với đế chế La Mã không ngừng lớn mạnh. Người Tarentum quá yếu để chiến thắng nhưng họ cũng quá bướng bỉnh để chấp nhận hoà bình, nên mọi chuyện xảy ra với họ thật tồi tệ. Những công dân tốt nhất không muốn mời Pyrrhus đến lãnh đạo đất nước mình, nhưng họ chỉ là thiểu số bị đám đông ồn ã đẩy bạo lực đè bẹp.

Cuối cùng, cũng tới ngày chính thức tuyên bố quyết định trao quyền chỉ huy cho Pyrrhus. Toàn thể người dân Tarentum tụ họp lại và một người tên là Meton nhảy múa trong đám đông như một gã say rượu với một người đàn bà thổi sáo đi trước mặt. Trong những đám đông như thế, những kẻ điên luôn tìm được người lắng nghe mình. Ngay lập tức, đám đông vỗ tay và gào lên đòi người đàn bà tiếp tục thổi sáo và gọi Meton hát cho họ nghe. Meton làm ra vẻ không muốn hát, nhưng rồi ông ta yêu cầu mọi người im lặng và chỉ nói rằng: *"Nếu thực sự khôn ngoan, các bạn phải chặn ngay Pyrrhus lại khi còn có thể. Nếu Pyrrhus đến đây, các bạn sẽ không còn được sống như thế này nữa"*. Những kẻ mị dân là những người chống lại nền hoà bình bởi vì hoà bình có nghĩa là họ có thể phải chịu ách thống trị của người La Mã, đã đuổi Meton đi. Dù nhiều người không tán thành nhưng quyết định mời Pyrrhus vẫn được ban hành. Các đại sứ được cử đến Epirus mời Pyrrhus tới chỉ huy 37.000 người Tarentum.

Khi Pyrrhus chuẩn bị lên thuyền sang Italia, Cineas là cố vấn tối cao của ông, đã có cuộc trò chuyện với ông như sau:

Cineas bắt đầu: *"Người La Mã là những chiến binh vĩ đại và đã chinh phục được nhiều quốc gia. Nếu các vị thần cho chúng ta thắng họ thì chúng ta sẽ sử dụng thắng lợi đó như thế nào?"*

"Câu hỏi thật dễ trả lời", Pyrrhus nói, *"một khi chúng ta đã chinh phục được La Mã thì sẽ không có thành phố nào trên toàn Italia dám chống lại chúng ta"*.

Cineas ngừng lời, rồi lại hỏi: *"Thế sau khi đã có ý, chúng ta sẽ làm gì nữa?"*

"Sicily, một hòn đảo giàu có, sẽ dễ chiếm thôi", Pyrrhus nói.

Cineas tiếp: *"Điều ngài vừa nói có thể thật hoàn hảo, nhưng liệu việc chiếm được Sicily có thể chấm dứt được chiến tranh không?"*

"Đến lúc đó Carthage và châu Phi sẽ nằm trong tầm ngắm", Pyrrhus nói. *"Một khi đã chiếm được những chỗ đó, thì còn ai trên đời này dám chống lại chúng ta nữa?"*

"Chắc chắn là không có ai rồi", Cineas nói. *"Thế sau đó, chúng ta sẽ làm gì?"*

Pyrrhus không ngờ mình bị dắt dẫn theo lối này, nên ông nói: *"Sau đó thì, Cineas thân mến ạ, chúng ta sẽ nghỉ ngơi, uống rượu cả ngày và giải trí với những cuộc đàm đạo thú vị"*.

"Vậy điều gì ngăn cản chúng ta làm việc đó ngay bây giờ?" Cineas hỏi. *"Chúng ta đã có đủ thứ để hưởng thụ mà không cần đến những công việc nặng nhọc, những đau khổ và hiểm nguy nữa"*.

Lôgic của luận giải này làm Pyrrhus rất bối rối, nhưng ông vẫn không muốn từ bỏ những niềm hy vọng lớn lao mà ông khao khát đạt được.

Trong chuyến đi tới Tarentum, một trận bão nổi lên quét sạch những con tàu và đẩy Pyrrhus lên bờ biển phía Đông nước Italia. Ông tập hợp những người lính còn lại và cùng họ đi bộ tới Tarentum, bình thản chờ đợi những người còn lại trong đội quân của ông cập bến.

Khi tập hợp lại quân đội của mình, gồm 2 vạn bộ binh, 3.000 kỵ binh, 2.000 cung thủ, 500 người ném lao, và 20 thớt voi chiến⁽⁹⁾, Pyrrhus bắt đầu thiết lập kỷ luật cho người Tarentum. Nếu không bị bắt ép, người Tarentum không thể trở thành những chiến binh. Thấy người Tarentum chỉ muốn sống an nhàn ở nhà trong khi ông và các chiến binh phải ở ngoài chiến trường để bảo vệ họ nên Pyrrhus ra lệnh đóng cửa tất cả các nơi giải trí, cấm mọi cuộc tụ tập và tiệc tùng, nói rằng đây không phải là lúc để chơi đùa. Không còn chỗ nào để người Tarentum tập hợp và bàn luận về chiến tranh nữa. Rồi Pyrrhus bắt tất cả đàn ông phải lao động. Rất nhiều người Tarentum không thể chấp nhận được cuộc sống kỷ luật đã rời khỏi thành phố. Họ gọi đó là nơi của chế độ nô lệ và không thể làm cho họ hài lòng.

Có tin báo rằng tổng tài La Mã là Laevinus đang trên đường tiến đến cùng một đội quân lớn, đã cướp bóc xứ Lucania⁽¹⁰⁾ khi ông ta đi qua. Những đội quân cứu viện mà các xứ Hy Lạp thuộc Italia khác hứa với Pyrrhus vẫn chưa tới, nhưng Pyrrhus quyết định không chờ họ nữa. Vì cho rằng sẽ không khôn ngoan nếu để người La Mã tiến vào quá sâu mà không chặn lại nên Pyrrhus xông ra chỉ cùng với chiến binh của mình và người Tarentum. Họ chạm chán người La Mã trên cánh đồng Heraclea⁽¹¹⁾.

Khi thấy doanh trại người La Mã, Pyrrhus kinh ngạc bởi trình độ tổ chức và kỷ luật nghiêm ngặt của họ. Điều này buộc ông thay đổi quyết định và trông chờ liên minh tới giúp. Nhưng người La Mã muốn đánh ngay trước khi liên quân đến nên Pyrrhus buộc phải dàn quân chống trả.

Sự dũng mãnh của Pyrrhus làm bất kỳ ai cũng phải kính sợ. Ông đã giết rất nhiều chiến binh giỏi nhất của La Mã trong những cuộc đấu tay đôi. Bảy lần dòng thác tấn công bị đẩy lùi, và người truy đuổi trở thành kẻ bị truy đuổi. Đoán rằng đây sẽ là một trận đánh dài và mình có thể gặp nguy hiểm với những người lính La Mã hung bạo nếu bị nhận ra nên Pyrrhus bèn đổi áo giáp với một người bạn. Việc đổi áo giáp này cứu sống được Pyrrhus, nhưng đã khiến ông suýt thua trận. Người mặc áo giáp của Pyrrhus bị giết và người La Mã cầm cái mũ để nhận của Pyrrhus rêu rao khắp chiến trường. Người La Mã reo hò mừng rỡ, còn người Hy Lạp kinh hoàng than khóc và trở nên hoảng loạn. Cuối cùng, Pyrrhus buộc phải ngừng cao đầu, cưỡi ngựa chạy khắp hàng quân, hét lên để các chiến binh biết ông vẫn còn sống.

Lũ voi chiến làm những con ngựa La Mã sợ hãi đến nỗi toàn đội kỵ binh lâm vào cảnh hỗn loạn. Khi Pyrrhus nhận thấy điều đó, ông ra lệnh cho kỵ binh của mình xông tới. Chính đội quân này đã kết thúc trận chiến. Tồn thất hai bên là tương đương, nhưng vì chiếm được doanh trại của quân La Mã nên Pyrrhus đã tuyên bố chiến thắng [năm 280 TCN].

Sau đó, cùng những đội quân cứu viện, Pyrrhus tiến lên mà không gặp bất kỳ sự chống đối nào cho đến khi còn cách Rome có 37 dặm. Pyrrhus nhận thấy lực lượng ông có trong tay không đủ để chiếm thành phố và một hoà ước cũng vinh quang như một chiến thắng thực sự, nên Pyrrhus cử Cineas thay mặt ông vào thành phố đề nghị ký hoà ước.

Cineas mang theo quà tặng cho các thủ lĩnh và vợ họ, nhưng không ai muốn nhận quà của người Hy Lạp. Ông cũng phát biểu trước nghị viện La Mã, đề nghị thả toàn bộ tù binh không trừ một ai một khi người La Mã đồng ý để cho người Tarentum sống yên ổn và trở thành đồng minh của Pyrrhus. Phần lớn người La Mã muốn hoà bình. Họ đã từng thất bại, và giờ đây, họ sợ phải chịu thêm một thất bại nữa trước Pyrrhus, vì khi này ông đã có thêm lực lượng tiếp viện.

Nhưng khi Appius Claudius⁽¹²⁾ nghe tin Viện Nguyên lão La Mã sắp bỏ phiếu đồng ý hoà bình với Pyrrhus, ông bèn sai đầy tớ khênh mình đến đó trong chiếc ghế. Appius Claudius đã già lắm rồi, mắt cũng đã loà. Ông đã về nghỉ nhiều năm nay, và chỉ cuộc khủng hoảng này mới khiến ông trở lại chính trường. Đây lòng thành kính với vị tướng quân hiển hách, cả nghị viện im phăng phắc lắng nghe ông nói.

Ông nói: "*Sự mù loà làm ta rất nhiều phiền muộn. Nhưng giờ đây, khi nghe những đề nghị đáng hổ thẹn của các người, ta muốn mình điếc luôn đi cho rồi. Các người có còn nhớ những lời lẽ kiêu hùng về Alexander không? Các người cũng biết nếu bước chân đến xứ này, ông ta sẽ chẳng bao giờ được gọi là "Đại đế" như hiện nay. Thế mà giờ các người run rẩy khi nghe đến tên Pyrrhus, tên đầy tớ cho một tên lính của Alexander [tức là Demetrius], trốn đến đây để tránh kẻ thù ở nhà. Đừng nghĩ rằng kết bạn với hắn tức là thoát khỏi hắn. Ôi không đâu! Làm vậy có nghĩa là sẽ mời thêm những kẻ khác từ Hy Lạp đến, những kẻ sẽ khinh bỉ Rome là yếu hèn. Sự thế sẽ diễn ra như thế nếu các người để Pyrrhus ra đi yên ổn".*

Những lời nói này của Appius Claudius làm thay đổi mọi chuyện. Tất cả Viện Nguyên lão đều cảm thấy ngọn lửa nhiệt tình chiến tranh sục sôi trong lòng. Cineas bị đuổi về với câu trả lời: nếu Pyrrhus rút quân khỏi Italia, Rome có thể nói chuyện về hiệp ước, nhưng nếu ông ở lại, Rome sẽ tiến hành chiến tranh, dù tổn thất lớn đến đâu đi nữa, để giành thắng lợi cuối cùng.

Trong khi Cineas đang đàm phán hiệp ước ở Rome, ông đã tìm hiểu về người La Mã và hệ thống chính quyền ở đây. Quay trở về, ông kể với Pyrrhus rằng nghị viện La Mã giống như một hội đồng các vị vua. Ông nói thêm rằng đội quân La Mã hiện nay đã tăng gấp đôi so với đội quân bị Pyrrhus đánh bại trước đây. Còn rất nhiều người La Mã khác sẵn sàng tham gia quân đội. Cineas nói rằng dường như Pyrrhus sẽ phải đánh nhau với một con quái vật *hydra* nhiều đầu⁽¹³⁾.

6. Gaius Fabricius⁽¹⁴⁾, nổi tiếng là thông chế tài giỏi và trung thực, từ Rome đến trại Pyrrhus để thương nghị về việc thả các tù binh La Mã. Fabricius rất nghèo. Pyrrhus tỏ ra rất quý trọng ông ta, và cố thuyết phục ông nhận một số vàng, nói đó chỉ là một cử chỉ kính trọng và hiếu khách chứ không có mục đích xấu xa nào nhưng Fabricius từ chối mọi quà tặng.

Ngày hôm sau, Pyrrhus bố trí một con voi chiến trang bị đầy đủ vũ khí phục ở bên ngoài lều ngay phía sau Fabricius khi họ nói chuyện với nhau. Khi Pyrrhus ra hiệu, cửa lều được nâng lên và con voi này rống lên rất khủng khiếp ngay trên đầu Fabricius. Fabricius nhẹ nhàng nhìn quanh rồi mỉm cười nói với Pyrrhus: "*Cả tiền của ngài hôm qua lẫn con thú này ngày hôm nay đều không làm tôi máy may bận tâm*".

Đêm đó, cuộc trò chuyện chuyển sang đề tài về các triết gia Hy Lạp. Cineas giải thích các nhà Khoái lạc chủ nghĩa có niềm tin rằng các vị thần không quan tâm đến những gì xảy ra trên trái đất, mà thích hưởng thụ một cuộc sống an nhàn, thanh thoi, nên hạnh phúc lớn nhất là sự thoả mãn các cảm giác, và do đó con người nên tránh mọi trách nhiệm⁽¹⁵⁾. Trước khi Cineas kết thúc lời giải thích của mình, Fabricius kêu lên: "*Hỡi thần Hercules! Cầu sao kẻ thù của chúng con luôn suy nghĩ như thế trong cuộc chiến đấu với chúng con!*". Ngưỡng mộ sự thông thái của Fabricius nên Pyrrhus mời ông sang làm cố vấn cho mình, nhưng Fabricius trả lời: "*Thưa ngài, điều này không mang lại điều tốt lành cho ngài đâu. Một khi binh lính của ngài biết rõ tôi, họ sẽ chọn tôi thay cho ngài*".

Pyrrhus không hề biểu lộ bất cứ sự tức giận nào khi nghe Fabricius nói vậy mà ngược lại, giữa các bạn hữu của mình, ông ca ngợi trí tuệ vĩ đại của Fabricius, rồi cho Fabricius dẫn tất cả tù binh người La Mã được phép về Rome vào dịp lễ Saturnalia⁽¹⁶⁾. Fabricius cam đoan rằng tất cả những người này sẽ trở lại nếu Viện Nguyên lão La Mã vẫn muốn chiến tranh sau những ngày lễ hội này. Hết dịp lễ, tất cả những người La Mã đó đều trở lại, đúng theo lời hứa của Fabricius.

Sau đó, Fabricius trở thành nhiếp chính tối cao La Mã. Một tên thầy thuốc của Pyrrhus, gửi thư cho Fabricius hứa sẽ đầu độc Pyrrhus, đổi lại hắn đòi được trả công xứng đáng. Fabricius gửi bức thư này cho Pyrrhus và viết rằng: *"Đường như ngài đã lẫn lộn kẻ thù với bạn bè của mình. Khi đọc bức thư này, ngài sẽ hiểu rằng ngài đang gây chiến với những người chính trực, trong khi lại chỉ tin vào những tên khốn nạn. Chúng tôi cho ngài biết điều này mà không cần gì cả bởi chúng tôi không muốn ngài bỏ mạng vì một trò lừa dối. Điều đó sẽ làm ô uế vinh quang chiến thắng của chúng tôi"*.

Pyrrhus thả tù binh La Mã và lại một lần nữa cử Cineas sang đàm phán hoà bình. Người La Mã coi đó là một hành động rất thiện chí từ một kẻ thù nên đáp lại bằng cách thả đúng số lượng tù binh Hy Lạp. Tuy nhiên, người La Mã kiên quyết đòi Pyrrhus phải rời khỏi Italia trước khi bất kỳ hiệp định hoà bình nào được ký kết. Thế là buộc phải tiến hành một trận chiến thứ hai.

Lần này, hai đội quân giao chiến ở Asculum⁽¹⁷⁾. Cũng giống trận Heraclea, trận đánh này kéo dài và cân sức. Đích thân Pyrrhus là người đầu tiên chọc thủng hàng ngũ quân La Mã. Đội voi chiến cũng xông vào đè bẹp mọi sự chống cự khiến quân La Mã buộc phải rút về trại. Cũng như trận đánh trước, tổn thất hai bên đều rất nặng nề. Khi có ai đó ca ngợi Pyrrhus về chiến thắng này [năm 279 TCN], ông luôn nói: *"Một chiến thắng như thế nữa sẽ kết liễu sự nghiệp của ta"*⁽¹⁸⁾.

Hầu hết các chiến binh Pyrrhus mang theo từ Epirus đều đã bị thương hoặc chết, trong đó có rất nhiều tướng lĩnh và bạn hữu ông. Ông không thể tuyển thêm quân, và liên quân của ông cũng không thực sự đoàn kết. Trái lại, người La Mã có khả năng nhanh chóng bù đắp những mất mát bằng những chiến binh mới. Sau mỗi thất bại, người La Mã lại tiến gần đến chiến thắng hơn.

Vào thời điểm này, những viễn cảnh mới làm Pyrrhus phân tâm. Các sứ giả đến từ Sicily định dâng nộp cho ông các thành phố Syracuse, Leontini và Agrigentum nếu ông chấp nhận chỉ huy người Sicily chống lại Carthage. Cùng lúc đó, tin tức từ Macedonia cho Pyrrhus thấy có thể dễ dàng chiếm được toàn bộ vương quốc này. Pyrrhus than thở vì sao cùng một lúc nhiều cơ hội đến với mình thế, nếu thực hiện cái này thì lại bỏ lỡ cái kia. Nhưng ông quyết định đến Sicily vì vùng đất này ở gần, và đó sẽ là bàn đạp dẫn tới những vùng đất giàu có ở châu Phi.

Ông hoãn lại cuộc chiến tranh với Rome và để lại một binh đoàn ở lại trông giữ Tarentum. Người Tarentum đòi Pyrrhus phải chấm dứt chiến tranh với La Mã hoặc rút binh đoàn này, nhưng Pyrrhus bắt họ câm miệng và đợi đến khi ông quay trở lại. Rồi ông vượt biển lên đường chinh phục Sicily.

Điều ông hy vọng đã trở thành sự thực. Các thành phố Sicily đầu hàng Pyrrhus mà không chống cự. Chỉ huy đội quân gồm 30.000 người, Pyrrhus đánh bại quân Carthage và chiếm được một nửa hòn đảo.

Eryx là pháo đài kiên cố nhất của người Carthage nhưng Pyrrhus quyết định tấn công trực diện chứ không bỏ dúi đợi đến lúc người trong pháo đài ra hàng. Một cơn mưa đá và tên nỏ quét sạch khỏi tường thành những người bảo vệ, rồi Pyrrhus cùng các chiến binh của ông trèo lên thang. Pyrrhus là người đầu tiên lên được mặt thành. Ngay lập tức, quanh ông xác người chết chồng chất. Chỉ cần nhìn Pyrrhus kẻ thù cũng đã kinh hoàng đến tê liệt. Điều này rõ ràng chứng tỏ Homer hoàn toàn đúng khi nói rằng trong mọi đức hạnh của con người, chỉ trong sự điên rồ thần thánh mới có lòng can đảm thực sự.

Sau khi chiếm được Eryx và dâng tế rất nhiều cho thần Hercules, Pyrrhus bắt đầu tấn công châu Phi. Để làm điều đó, ông cần có thuyền và thủy thủ do ông tuyển mộ bằng sức mạnh và sự đe dọa. Cách suy nghĩ của người Sicily về Pyrrhus đã thay đổi, giờ đây họ coi ông là một kẻ độc tài tàn bạo và một kẻ lừa dối. Một số người Sicily thậm chí còn mời lại những kẻ thù cũ của mình là người Carthage đến giúp họ thoát khỏi tay Pyrrhus. Những người khác mời người Mamertum⁽¹⁹⁾, còn toàn thể các thành phố Sicily khác đều nhất loạt nổi dậy chống lại sự cai trị của Pyrrhus.

Rồi Pyrrhus nhận được những bức thư khẩn cấp của người Tarentum báo cho ông biết người La Mã đã đánh bại họ nên họ phải co cụm trong thành phố, tuyệt vọng chờ cứu viện. Đó là một lý do quá tốt để rời khỏi Sicily, như thể đưa con tàu tránh khỏi một cơn bão sắp xảy ra.

Pyrrhus quay trở về Italia bằng đường biển nhưng hạm đội Carthage đã chặn kín lối đi và đánh đắm nhiều tàu của ông. Khi ông cùng với những chiến binh còn lại lên bờ thì người Mamertum đã đợi sẵn tấn công ông. Mamertum là một dân tộc rất hung dữ của Sicily từng bị Pyrrhus chinh phục bằng bạo lực, giờ đây đang muốn trả thù. Họ dựng chiến lũy và xé lẻ đội quân của ông. Pyrrhus bèn thân chinh tiến đánh và buộc người Mamertum phải rút lui. Trong cuộc chiến đấu này, ông bị kiếm chém vào đầu, và được đưa về cứu chữa ở hậu quân. Một chiến binh Mamertum to lớn nhất và được trang bị vũ khí tốt nhất xông lên thách đấu với Pyrrhus. Không để ý đến lời khuyên của các thầy thuốc và đội tùy tùng, Pyrrhus lao qua đám đông chiến binh bảo vệ và chỉ bằng một nhát kiếm khủng khiếp ông đã chém đứt đôi gã khổng lồ suốt từ đỉnh đầu xuống đến chân. Khi người Mamertum chứng kiến sức mạnh kinh khủng của nhát chém này, sức mạnh chỉ thánh thần mới có được, họ liền bỏ chạy. Trên đoạn đường còn lại về đến Tarentum, không ai dám ngăn trở Pyrrhus nữa.

Cùng với 23.000 chiến binh, Pyrrhus trở về tập hợp thêm một số nữa từ Tarentum và các đồng minh khác. Họ miễn cưỡng tham gia dù chẳng thích gì chuyến viễn chinh Sicily của ông.

Khi đó, mỗi tổng tài La Mã đều có quân đội riêng. Pyrrhus sai một binh đoàn đánh chặn đội quân của một tổng tài, trong khi ông tấn công một đội quân khác trước khi người La Mã có đủ thời gian để tập hợp lại. Hành quân suốt đêm, xuyên qua rừng rậm, nhiều chiến binh của ông bị lạc đường. Vào lúc bình minh, quân La Mã đã chia cắt được phần lớn quân đội của Pyrrhus và đánh

bại phần còn lại trong trận đánh ở Beneventum⁽²⁰⁾ [năm 275 TCN]. Lần này, những con voi chiến quay lại giày xéo chính đội quân nhà và gây cho Pyrrhus rất nhiều thiệt hại.

Vậy là, sau 6 năm [280-275 TCN] ở Italia và Sicily, mọi hy vọng của Pyrrhus đã chấm dứt. Pyrrhus quay trở về Epirus với vồn vẹn 8.500 người và phải tìm một vùng đất khác để cướp bóc vì ông không còn tiền để trả lương cho họ.

Pyrrhus mất tất cả những gì từng chiếm được khi lao vào những cuộc phiêu lưu mới, giống như một tay cờ bạc thích may rủi không biết nên dừng lại ở đâu. Những gì ông giành được bằng những kỳ công nay lại mất đi bởi những ảo tưởng. Chính lòng ham muốn các cuộc chinh phục mới đã khiến ông làm mất đi những gì giành được. Ông cứ liên tiếp tiến lên, xây dựng những tham vọng mới trên đồng đô nát của những tham vọng cũ, và không bao giờ hoàn thành được cuộc chinh chiến.

Tuy vậy, Pyrrhus vẫn là vị thống chế nổi danh nhất thời đó, và là một trong những người được kính trọng nhất về lòng quả cảm và tài cầm quân. Hannibal⁽²¹⁾ từng đánh giá Pyrrhus là người cầm quân vĩ đại nhất mọi thời đại (bản thân Hannibal chỉ đứng thứ 3).

Một số người Gauls⁽²²⁾ lại gia nhập đội quân của Pyrrhus nên ông tiếp tục cuộc chinh phạt Macedonia lần nữa chỉ với mục đích cướp phá. Chiến thắng mấy trận đầu mang lại ảo tưởng sẽ dễ dàng trở thành vua của vương quốc này đã khiến Pyrrhus thắng tiến. Quân Macedonia kinh ngạc và hỗn loạn vì những thất bại trước đó nên chân chừ không đánh lại Pyrrhus khi ông tự tin dẫn quân xông tới. Pyrrhus lại gần chỗ người Macedonia và gọi tên bạn bè cũ. Họ nhanh chóng chạy theo ông còn vua Antigonus⁽²³⁾ phải bí mật chạy trốn ra bờ biển, nơi còn vài thành phố trung thành với ông ta.

Những người xứ Gauls trong quân đội của Pyrrhus tham lam cướp phá cả những khu mỏ mà còn Pyrrhus chẳng ngần cảm họ. Chủ định của ông đã được đề vào công việc khác, và lại, ông không muốn mất bất cứ chiến binh nào. Nhưng dù lý do nào đi chăng nữa, điều này đã khiến Pyrrhus trở nên rất đáng ghét ở Macedonia.

Lại một lần nữa, Pyrrhus bị phân tâm bởi những cuộc phiêu lưu mới. Ông để lại vương quốc đang rệu rã của mình sau lưng lên đường chinh phục Sparta. Thời đó, một trong hai hoàng tộc Sparta có chuyện tranh chấp nội bộ nên họ quyết định mời Pyrrhus đến giúp đỡ. Người mời ông tới là Cleonymus, chú của vua Areus. Con trai của vua Areus là chàng Acrotatus, một chàng thanh niên tráng kiện, công khai quyến rũ nàng Chilonis, người vợ trẻ xinh đẹp của Cleonymus, nhưng cũng là con gái của Leotychides. Người Sparta chưa bao giờ yêu mến Cleonymus vì ông là một thủ lĩnh quá độc đoán. Dân chúng cũng khích bác về vụ việc này khiến Cleonymus càng tức giận. Thế là Cleonymus mời Pyrrhus đến Sparta cùng 25.000 bộ binh, 2.000 kỵ binh, và 24 voi chiến để trả thù cho sự phản bội này.

Mọi người đều biết rõ rằng mục đích cuối cùng của Pyrrhus là chiếm lấy Sparta. *"Nếu Ngài là một vị thần"*, một người Sparta nói với ông, *"thì Ngài sẽ không làm hại chúng tôi vì chúng tôi không làm hại ai hết. Nhưng nếu Ngài là người trần thì sẽ có người mạnh hơn Ngài"*. Pyrrhus nói với người Sparta rằng ông chỉ muốn giải phóng họ khỏi ách nô lệ của Antigonus II, người vẫn muốn cai trị những vùng đất cũ của Macedonia. Nhưng ngay khi Pyrrhus đến, quân đội của ông đã bắt đầu cướp bóc đất nước này. Cuối cùng, Pyrrhus không giấu giếm nữa, tiến quân thẳng đến chiếm thành phố.

Đúng vào đêm Pyrrhus đến trước thành Sparta, Cleonymus khuyên ông nên tấn công ngay, nhưng Pyrrhus e rằng lính của mình khó giao đấu trong bóng tối nên quyết định đợi cho đến sáng hôm sau. Thành Sparta không có pháo đài, còn số quân phòng thủ quá ít để có thể bảo vệ lâu dài. Phần lớn quân đội Sparta đã được vua Areus mang đi chinh phục đảo Crete.

Đêm đó, người Sparta bàn luận xem có nên gửi vợ con của mình đến trốn ở Crete không, nhưng những người phụ nữ từ chối không chịu đi. Họ cử một người đại diện đến Hội đồng dân chúng. Người phụ nữ này mang theo một thanh gươm trong tay tới gặp những người đàn ông và hỏi liệu họ có nghĩ rằng phụ nữ Sparta còn sống sau khi thành phố bị chiếm không. Thế là người ta quyết định phụ nữ sẽ ở lại. Phụ nữ ra chiến lũy, trong khi những chiến binh trẻ nghỉ ngơi chờ đợi trận đánh ngày hôm sau.

Đêm đó, người Sparta đào một đường hào sâu 1,8 mét, rộng 2,7 mét và dài tới 240 mét. Họ cũng dựng những chướng ngại vật lớn trên mặt đất để ngăn voi chiến. Khi bình minh lên, người Sparta trang bị vũ khí cho những chàng trai trẻ và khích lệ họ bằng cách nói rằng mọi người sẽ chứng kiến họ chiến đấu và hy sinh vì sự sống còn của Sparta. Còn Chilonis, nàng thất một cái nút quanh cổ, ngụ ý nếu Sparta bị chiếm nàng thà tự vẫn còn hơn là sống với Cleonymus, dù chỉ một ngày.

Trận chiến kéo dài suốt cả ngày. Khi đêm xuống, người Sparta vẫn đứng vững. Trong cuộc chiến ở hào sâu, Pyrrhus thân chinh giao đấu và đó là nơi cuộc chiến khốc liệt hơn cả. Trong số những người Sparta làm nên kỳ tích ngày hôm đó, Phyllius giết được nhiều kẻ địch nhất. Tuy nhiên, vô số vết thương đã làm chàng mất rất nhiều máu, nhưng trước khi chết chàng còn cố bò ra sau các bạn mình để quân thù không thể chạm được vào người chàng.

Một số chiến binh của Pyrrhus thử đi vòng qua hào, nhưng những chướng ngại vật được chôn sâu trong đất và sát nhau đến nỗi cuối cùng họ buộc phải đào chúng lên và đẩy chúng ra. Hoàng tử trẻ tuổi Acrotatus nhìn thấy mối đe dọa này bèn cùng 300 người Sparta đi vòng đánh tập hậu quân của Pyrrhus. Cuộc tấn công bất ngờ từ phía sau đã giết chết nhiều chiến binh của Pyrrhus và bảo vệ được trận địa của người Sparta. Acrotatus trở về thành phố, toàn người tắm máu quân thù và ca khúc khải hoàn. Toàn thành Sparta đã chứng kiến việc chàng làm. Những người già hét lên với anh: *"Tiến lên Acrotatus. Hãy sống hạnh phúc với Chilonis và sinh cho Sparta những đứa con trai dũng cảm"*.

Đêm ấy, trong giấc mơ, Pyrrhus thấy những đợt sấm trút xuống thành phố. Được điềm báo này khích lệ, ngày hôm sau, ông lại ra lệnh tiếp tục tấn công. Tuy vậy, một nhà tiên tri đã giải thích giấc mơ đó là thông điệp từ các vị thần nói rằng Sparta sẽ không thất thủ, bởi vì những chỗ bị sét đánh là những nơi linh thiêng.

Bình minh lên, cuộc tấn công lại bắt đầu. Sự táo tợn và lòng can đảm của người Sparta bù đắp cho quân số ít ỏi của họ. Những xác người và đồng đồ nát đầy trong lòng hào. Pyrrhus quyết định cưỡi ngựa lao qua hào và bắt đầu xông vào thành phố, nhưng con ngựa của ông bị tên bắn trúng bụng, hất ngã ông. Người Sparta kéo lại và buộc kẻ thù phải lùi bước.

Sau đó, Pyrrhus cho mọi người dừng lại. Ông nghĩ đến lúc này người Sparta có thể đã muốn đầu hàng vì phần lớn người của họ bị thương và rất nhiều người đã chết. Nhưng có thể các vị thần đã thoả mãn với sự thử thách lòng dũng cảm của Sparta hoặc muốn chứng tỏ có thể làm được những gì trong những tình thế nguy ngập nhất khi mọi hy vọng đều đã tan biến. Đúng lúc đó, vua Areus từ Crete quay trở về cùng với 2.000 lính Sparta thiện chiến.

Vô cùng tức giận nhưng Pyrrhus phải rời bỏ Sparta đến Argos, nơi một bên trong cuộc nội chiến ở đó đang cầu viện ông. Bên kia thì nhờ đến Antigonos II, kẻ thù cũ của Pyrrhus từ Macedonia. Pyrrhus luôn coi thắng lợi là bậc thang tiến tới những điều vĩ đại hơn, và cần những chiến công mới để xoá bỏ thất bại. Do đó, ông tìm mọi cách có thể để lao vào những cuộc phiêu lưu và những khó khăn mới.

Người dân Argos cầu xin những chiến binh giúp cả hai phe rời khỏi thành phố một cách yên ổn. Pyrrhus vờ đồng ý, nhưng trong bóng đêm ông leo lên tường và vào được trong thành nhờ sự tiếp tay của những kẻ phản bội. Những chiến binh xứ Gauls của Pyrrhus tiến theo và chiếm được quảng trường trung tâm thành phố Argos.

Tuy nhiên lại xảy ra một vấn đề với lũ voi. Các chỗ ngồi trên lưng chúng cần được gỡ ra thì chúng mới vượt qua được cổng thành và khi đã vào rồi thì phải lắp lại. Việc này mất rất nhiều thời gian nên đã cho phép người Argos đủ thời gian chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu. Trong trận chiến đêm đó, bóng tối, sự ẩm ỉ, những đường phố chật hẹp và sự lộn xộn của đám đông binh lính làm cho việc chỉ huy rất khó khăn.

Khi bình minh xuất hiện, Pyrrhus thấy một bức tượng đồng hình một con bò mộng đang đánh nhau với con sói. Điều này gợi lại cho ông một điềm báo từ nhiều năm trước: ông sẽ chết vào ngày ông nhìn thấy một con sói và một con bò đánh nhau. Vì thế, Pyrrhus cố tìm mọi cách rút khỏi thành phố. Nhưng có quá đông quân lính xô đẩy tiến vào thành nên những người bên trong không tài nào ra được. Không ai có thể rời khỏi chỗ của mình. Một trong những con voi to nhất trong quân đội của Pyrrhus, gục ngã ở cổng thành và bịt kín lối đi. Một con voi khác tên là Nikon, bị mất người quân tượng và bị thương nhiều chỗ. Nikon lấy vòi nâng xác người quân tượng của mình lên rồi điên cuồng giẫm đạp cả lên tất cả mọi người. Trong đám hỗn loạn, một người đàn bà ném một viên gạch vỡ từ mái ngói xuống trúng cổ Pyrrhus. Hoàn toàn bất tỉnh, Pyrrhus ngã nhào từ lưng ngựa xuống, rồi một trong những tên lính của Antigonos đã chặt đầu ông.

Antigonos đã tổ chức một lễ tang trọng thể cho Pyrrhus và chu cấp cho gia đình cũng như quân đội mà Pyrrhus để lại.

AGIS

Nhà cải cách của Sparta

(Trị vì trong giai đoạn 245 - 241 TCN)

Lòng tham tiền thực tế đã phá hỏng mọi pháp luật của Lycurgus tại Sparta trước khi Agis lên ngôi vua. Chàng thanh niên trẻ trung đầy lý tưởng này đã cố gắng khôi phục lối sống trước đây từng làm cho Sparta thịnh vượng, nhưng chàng hoàn toàn thất bại vì lòng tham lam của dân chúng.

1. Câu chuyện thần thoại Hy Lạp kể về Ixion⁽¹⁾ đã dạy chúng ta rằng những tình cảm bất thường chỉ sinh ra những điều quái dị. Tương tự như vậy, những kẻ có tham vọng quá lớn, chỉ áp ú và nuôi dưỡng những điều viển vông mà không có đức hạnh thực sự sẽ chẳng làm được gì ngoài những điều xấu xa.

Để trở thành quan lại, họ tự biến mình thành nô lệ a dua theo mọi ý kiến của dân chúng. Bị sự tán tụng của đám đông dẫn đường chỉ lối, họ thật chẳng đáng là người lãnh đạo, dù được phong tới chức vụ nào đi nữa. Những người đức hạnh và khôn ngoan không màng đến những vinh quang đó, trừ khi cần hành động khôn khéo bởi một niềm tin cao cả hơn. Nhưng một chàng trai có thể được phép tự hào với những hành động cao cả của mình vì đức hạnh của anh ta cũng giống như những cái cây nhỏ, cần vun xới bằng những lời khen để chúng sẽ bén rễ thật sâu. Nhưng khi lòng ham muốn được nổi tiếng đi quá xa thì sẽ rất nguy hiểm với tất cả mọi người, nhất là trong chính quyền thì lại càng vô cùng tai hại. Những kẻ như vậy, khi có sức mạnh và uy quyền sẽ trở nên điên cuồng. Chúng nghĩ rằng mục đích cuộc sống là vinh quang mà không hiểu rằng vinh quang chỉ đạt được nhờ lòng tốt và tinh thần cao thượng. Những kẻ như vậy thường sẽ nói với dân chúng: "*Ta không thể vừa là người lãnh đạo vừa là kẻ nô lệ của các người*", giống như Phocion từng nói với Antipater: "*Tôi không thể vừa là người hầu vừa là bạn bè của ông*".

Những nhà lãnh đạo cần phải học câu chuyện ngụ ngôn về con rắn: cái đuôi than phiền với cái đầu rằng, mặc dù phần lớn con rắn là cái đuôi nhưng không bao giờ cái đuôi được quyền quyết định đi đường nào. Nếu đảm nhiệm sự dẫn dắt, ngay lập tức cái đuôi sẽ gây ra rắc rối còn cái đầu cũng bị tổn thương, và bị trừng phạt vì tội a dua. Điều đó trái ngược với tự nhiên, sự dẫn dắt không phải bằng đôi mắt và trí tuệ. Đó là số phận của nhiều người, những kẻ bị tính khí thất thường của đám đông hấp tấp và dốt nát dẫn dắt, sẽ không thể thoát khỏi tai họa sẽ xảy ra.

2. Khi vàng bạc được phép sử dụng ở Sparta⁽²⁾, thì lòng tham lam và các trò bợ đỡ hèn hạ cũng nhanh chóng xuất hiện. Những trò xa hoa, tính nhu nhược và sự lãng phí cũng xảy ra. Sau đó, Sparta mất đi uy tín và sức mạnh trước đây, tiếp tục suy tàn cho tới triều đại của Agis [IV] và Leonidas, cả hai cùng làm vua Sparta⁽³⁾.

Nhờ luật pháp của Lycurgus mà tại đây từng có sự bình đẳng tương đối giữa những người Sparta. Đặc biệt có một đạo luật quy định ruộng đất chỉ có thể để lại cho người con trai lớn tuổi nhất còn sống. Nhưng đến khi một trong những giám quan của Sparta⁽⁴⁾, do bất hoà với người con trai, đã tìm cách sửa đổi luật pháp cho phép người Sparta được quyền để lại ruộng đất cho bất cứ ai họ muốn. Lòng tham của những công dân khác đã làm họ chấp thuận ý muốn trả thù này nên bộ luật khôn ngoan của Lycurgus bị bãi bỏ.

Người giàu, bằng cách cầm cố và nhiều thủ đoạn khác, ngang nhiên thu hết mọi ruộng đất vào tay rồi đuổi hết những người thừa kế hợp pháp đi. Với việc đa số của cải tập trung trong tay một số ít người, hầu hết dân chúng trở nên nghèo đói và khốn khổ. Những mục tiêu cao cả và các trách nhiệm công dân bị sao nhãng vì dân chúng đều phải bận tâm lo lắng đến cuộc sống của mình. Người nghèo ghen tỵ và thù oán người giàu nên chẳng quan tâm tới việc bảo vệ đất nước và nôn nóng mong chờ sự thay đổi nào đó sẽ xảy ra.

Vua Leonidas là người gây ra những thay đổi trong cách sống cũ của người Sparta. Vị vua này, từng sống một thời gian dài ở Ba Tư trước khi được thừa kế ngai vàng của Sparta, là người ngạo mạn và rất khinh thường dân chúng.

Ngược lại, Agis là một người Sparta thực sự, không chỉ cao thượng hơn Leonidas mà còn cao thượng hơn tất cả những vị vua khác từng cai trị kể từ thời Agesilaus, ông tổ sáu đời của chàng. Mặc dù lớn lên trong sự xa hoa và nhung lụa nhưng ngay khi trưởng thành, Agis đã học cách sống cũ của những người Sparta. Chàng mặc chiếc áo choàng cũ, ăn uống, luyện tập và suy nghĩ giống như những tổ tiên trước đây. Agis thường nói rằng chàng muốn ngồi trên ngai vàng chỉ là để chàng có thể khôi phục những pháp luật và kỷ cương trước đây từng làm cho Sparta vĩ đại.

Agis thấy lớp thanh niên rất khao khát công cuộc cải cách, nhưng hầu hết những người già, quen với những thói hư tật xấu lại rất khiếp sợ, thậm chí chỉ nghe đến tên Lycurgus. Nhưng một vài bộ lão lại đồng tình và chung sức với Agis trong cuộc đấu tranh đòi cải cách bao gồm Mandroclidas, Lysander⁽⁵⁾ (hai người có quyền lực rất lớn) và cả Agesilaus⁽⁶⁾, người chú của Agis.

Mẹ Agis là người giàu nhất ở Sparta, cố gắng khuyên bảo Agis đừng tiến hành công việc khó khăn và vô ích đó. Nhưng Agis nói rằng thậm chí của cải của bà cũng không bằng tài sản của bất kỳ thái giám nào dưới thời một thống đốc tàn bạo.

3. Agis van xin mẹ đừng để tiền bạc làm tổn hại đến danh dự. Nếu chàng có thể làm cho Sparta lại trở nên giàu có, thịnh vượng và sung sướng thì chàng sẽ mãi mãi được kính trọng như một vị vua vĩ đại. Agesilaus cũng thuyết phục bà dùng ảnh hưởng lớn lao của mình cho công cuộc cải cách, nói rằng điều đó không khó như bà hình dung, rồi gia đình họ cũng sẽ được hưởng lợi lớn.

Khi đó, có nhiều người dân vay nợ mẹ Agis nhưng người mẹ của Agis bị những ý tưởng cao quý đó lôi cuốn nên bà không chỉ chấp thuận mà còn tích cực giúp đỡ. Khi Agis nản lòng, bà lại khuyến khích và động viên chàng giữ vững tinh thần và thuyết phục những phụ nữ khác của Sparta ủng hộ chàng. Theo truyền thống, phụ nữ Sparta là người quản lý hầu hết các tài sản trong gia đình và có ảnh hưởng lớn đối với chồng. Nên những người phụ nữ này là trở ngại lớn nhất vì cuộc cải cách sẽ lấy đi chỗ dựa chủ yếu cho sức mạnh của họ.

Phe chống đối là những người giàu coi nhà vua Leonidas là người lãnh đạo phe họ. Nhưng hầu hết dân chúng Sparta đều muốn tiến hành những cải cách như Agis đề xướng. Do vậy, Leonidas không dám công khai chống đối Agis. Thay vào đó, Leonidas ngầm ngầm phá hoại quá trình cải cách. Ông ta kích động người giàu căm ghét Agis bằng cách nói bóng gió rằng Agis đề xướng việc chia tài sản của người giàu cho dân nghèo nhằm thiết lập đội quân bảo vệ nền bạo chúa.

Nhờ những nỗ lực của phe Agis, Lysander được bầu chọn làm giám quan. Thông qua Lysander, chương trình cải cách được đệ trình lên Viện Nguyên lão. Những điều khoản chính trong dự luật của ông là: (1) xoá bỏ ngay lập tức mọi món nợ⁽⁷⁾; (2) mọi ruộng đất đều được chia thành những lãnh thổ nhất định, một vùng lãnh thổ sẽ được chia cho những công dân hoàn toàn mang dòng máu Sparta, còn một vùng khác được chia cho dân ở xứ đó. Những người sau này sẽ trở thành những chiến binh⁽⁸⁾; và (3) quân đội sẽ được chia thành 15 binh đoàn được ăn uống và tập luyện theo những quy định cổ xưa của Lycurgus.

Với quyền giám quan, Lysander liền triệu tập cuộc họp đồng đảo tất cả dân chúng. Lysander, Mandroclidas và Agesilaus đứng lên thuyết phục dân chúng đừng để những vinh quang xưa của Sparta bị lụi tàn tới mức chỉ có một ít người giàu mới được tự hào về điều này. Họ nhắc nhở dân chúng về những lời tiên tri cổ xưa từng cảnh báo rằng lòng ham tiền sẽ làm Sparta suy tàn. Đồng thời, cũng xuất hiện những lời tiên tri mới nổi tiếng ở Thalamae⁽⁹⁾ răn dạy người Sparta hãy trở lại thời kỳ bình đẳng cổ xưa từng được Lycurgus thiết lập.

Khi họ nói xong, Agis liền đứng dậy. Chàng nói với dân chúng rằng chàng sẽ góp hết công sức của mình cho thể chế mới. Chàng sẽ từ bỏ mọi ruộng đất được thừa hưởng và sẽ đóng góp 600 talent vàng vào ngân khố nhà nước. Agis nói thêm là mẹ chàng, bà nội chàng và những người bạn khác cũng sẵn sàng noi theo chàng. Mọi người dân đều nghĩ rằng sau 300 năm, cuối cùng Sparta lại có một vị vua xứng đáng.

Bây giờ, hơn bao giờ hết đám người giàu càng mong muốn ngăn cản quá trình cải cách. Họ sẽ phải đóng góp tài sản của mình nhưng mọi vinh quang lại thuộc về Agis. Do vậy, Sparta chia thành hai phe: người giàu do vua Leonidas giả nua lãnh đạo, còn phe kia được dẫn dắt bởi vua Agis trẻ.

Vua Leonidas liền đứng dậy hỏi Agis trước mặt toàn thể dân chúng rằng liệu có phải chàng nghĩ Lycurgus là người khôn ngoan và yêu nước không. Khi Agis công nhận điều đó, Leonidas hỏi tiếp rằng: "*Vậy Lycurgus đã từng xoá bỏ mọi khoản nợ và cho phép những ngoại quốc trở thành là công dân Sparta khi nào?*"

Agis trả lời rằng: "*Rõ ràng rằng Leonidas, được nuôi dưỡng ở Ba Tư, có con với người vợ Ba Tư, biết quá ít về Lycurgus và luật pháp của ông. Lycurgus huỷ bỏ mọi khoản nợ và sự cho vay nặng lãi bằng việc xoá bỏ tiền tệ. Sự thật là Lycurgus đã chống lại việc cho phép những người có phong tục, tập quán ngoại bang vào sống trong thành phố, dù chính Lycurgus lại nuôi những người ngoại quốc như nhà thơ Thales của đảo Crete tại ngôi nhà của mình vì Lycurgus thấy họ có cuộc sống giống ông. Lycurgus phản đối những người ngoại quốc vì với gương xấu của họ, họ sẽ làm cho thành phố này lây nhiễm lòng ham tiền bạc và những đồ xa xỉ*".

Mặc dù chỉ hơn bởi duy nhất một phiếu bầu, Viện Nguyên lão tin rằng không thể cho phép dân chúng bỏ phiếu về những cải cách⁽¹⁰⁾. Điều này làm cho Lysander rất thù oán vua Leonidas đã giết chết dự luật cải cách chỉ vì Lysander đưa ra vấn đề người vợ Ba Tư và những đứa con ngoại bang của nhà vua. Khi đó, có một đạo luật đặc biệt cấm bắt cứ ai mang dòng dõi của Hercules [bao gồm tất cả các vị vua Sparta] được quyền nuôi những đứa con do người vợ ngoại quốc sinh ra. Ngoài ra, cũng có một đạo luật khác quy định tội tử hình cho bất kỳ người Sparta nào sống chung với người nước ngoài.

Trong khi người của ông cố gắng tìm cách buộc tội vua Leonidas thì Lysander và các giám quan khác tổ chức lễ "tìm điềm báo từ bầu trời". Đây là một tục lệ của người Sparta, cứ chín năm lại được tiến hành một lần vào một đêm trăng sáng. Những giám quan sẽ quan sát bầu trời và nếu họ nhìn thấy những ngôi sao băng thì đó được coi là dấu hiệu từ những vị thần rằng nhà vua đã phạm tội chống lại những vị thần và ngay lập tức bị phế truất. Lần này, chỉ ít là một mình Lysander nhìn thấy một ngôi sao băng và ông kể cho dân chúng biết.

Leonidas buộc phải chạy tới trốn ở Tegea và Cleombrotus lên thay làm vua. Chilonis⁽¹¹⁾, con gái của vua Leonidas và cũng là vợ của Cleombrotus, quyết định thà đi chăm sóc người cha bị đầy ải còn hơn là trở thành hoàng hậu Sparta. Khi nhiệm kỳ giám quan của Lysander kết thúc, những giám quan mới được bầu chọn (tất cả đều là những người giàu có) liền mời Leonidas về và huỷ bỏ mọi lời buộc tội chống lại Leonidas. Các giám quan cũng kết án Lysander và Mandroclidas vì tội đã đề xướng cải cách.

Nhưng vua Agis và vua Cleombrotus đều ủng hộ cái cách. Cùng với những người ủng hộ, họ đi tới quảng trường - chợ trung tâm, sa thải những viên giám quan đó rồi bổ nhiệm những người mới. Hai vị vua tuyên bố các quan giám sát chỉ được quyền phán xử trong trường hợp hai nhà vua bất đồng. Khi đó, các giám quan có quyền tán thành vị vua nào mà họ nghĩ là đúng đắn. Nhưng khi cả hai vua đều thống nhất thì không cần đến các giám quan. Nếu các giám quan chống lại các vua thì họ phải bị thay thế.

Sau đó, hai vị vua bắt đầu trang bị cho một binh đoàn gồm các chiến binh trẻ, rồi trả tự do cho những tù nhân vừa bị bắt giữ. Những người giàu lo sợ cho tính mạng của mình, nhưng không ai bị thiệt hại gì. Thậm chí khi Agis phát hiện ra Agesilaus (bây giờ là một trong những giám quan mới) đã sai lính tới giết Leonidas, chàng liền ra lệnh cho các chiến binh của mình tới bảo vệ Leonidas.

Đến lúc này, khi mọi chống đối cái cách đều đã bị đập tan, thì sự ê đê tiện của Agesilaus đã làm hỏng tất cả mọi chuyện. Agesilaus có vô số ruộng đất, nhưng cũng mắc nợ rất nhiều. Do vậy, Agesilaus tán thành việc hủy bỏ các khoản nợ, nhưng không muốn cái cách ruộng đất. Agesilaus tìm mọi cách thuyết phục Agis rằng cần phải tiến hành cái cách dần dần. Agesilaus nói, nếu cái cách mọi chuyện ngay một lúc thì rất nguy hiểm, tốt hơn là nên làm một cách thận trọng, bắt đầu bằng việc xoá bỏ những món nợ.

Tất cả mọi người ở Sparta được lệnh mang tất cả các giấy biên nợ tới chợ và xếp thành một đống. Ngay khi các giấy nợ được tập trung lại thì lửa được đốt lên. Các chủ nợ vô cùng đau khổ, nhưng dân chúng lại reo hò còn Agesilaus tuyên bố rằng đôi mắt ông chưa bao giờ nhìn thấy ngọn lửa nào trong sáng và tinh khiết như thế.

Khi thời gian dần dần qua đi, dân chúng bắt đầu lo lắng vì việc chia lại ruộng đất mãi vẫn chưa được thực hiện. Agesilaus viện đủ mọi lý do bào chữa rằng làm việc này là rất khó khăn. Sau một thời gian dài trì hoãn, hai vị vua đòi Agesilaus khẩn trương thi hành việc chia lại ruộng đất. Nhưng Agesilaus vẫn cố tình lè mề, tìm ra những lý do mới cho việc chậm trễ này, cho đến khi một cuộc chiến tranh ở thành bang khác nổ ra và họ mời Agis tới giúp đỡ.

Khi Agis trở về, chàng thấy việc cái cách ruộng đất vẫn chưa được thực hiện, trong khi dân chúng đã náo động tới mức sẵn sàng nổi loạn. Trong khi Agis đi vắng, Agesilaus đã đặt ra những đạo thuế mới nên đến lúc này, tất cả dân chúng đều căm thù Agesilaus tới mức đi đâu Agesilaus cũng phải có quân lính bảo vệ. Agesilaus tuyên bố rằng sang năm sau, ông ta vẫn tiếp tục làm giám quan dù nhiệm kỳ của ông ta sẽ kết thúc. Tin này buộc những kẻ thù liều lĩnh tổ chức vụ sát hại Agesilaus và công khai đưa Leonidas đang bị đầy ải trở về và đặt ông lên ngai vàng. Dân chúng rất hân hoan chào đón Leonidas vì họ tức giận với việc bị lừa dối trong chuyện chia lại ruộng đất.

Nhưng Agesilaus may mắn thoát chết nhờ sự can thiệp của người con trai là Hippomedon, người được tất cả dân chúng ca ngợi vì có đức hạnh và lòng can đảm. Cả hai nhà vua đều bỏ chạy. Cleombrotus chạy tới đền thần Poseidon⁽¹²⁾ còn Agis chạy tới trốn tại đền thờ thần Athena trong toà nhà bằng đồng. Leonidas căm thù người con rể của mình hơn nên truy tìm Cleombrotus trước, bắt gặp nàng Chilonis cùng với những đứa con đang đứng cạnh người chồng.

Nàng nói: "*Thưa cha, con mặc bộ quần áo tang lễ này không phải vì sự bất hạnh hiện nay của chồng con. Con đã mặc chúng khi tới chăm sóc cha lúc bị tù đầy. Bây giờ, cha đã trở về và khôi phục triều đại của cha, liệu con vẫn phải chịu nỗi đau buồn và cảnh khốn khổ này chăng? Làm sao con dám nhận niềm vinh dự được trở thành người hoàng tộc và sống sung sướng với cha, sau khi cha đã giết chồng con? Con còn sống để làm gì và làm sao con dám ngẩng cao đầu giữa những người phụ nữ Sparta, khi tất cả mọi người đều biết con không thể khơi dậy tình thương của người cha hay người chồng? Những giọt nước mắt của con và của những đứa trẻ này nếu không làm dịu bớt cơn giận dữ của cha thì con sẽ chết ngay lập tức tại đây. Cha sẽ phán xét điều chồng con đã làm, cha sẽ cho cả thế giới thấy rằng thậm chí cần phải giết con gái, con rể để bảo vệ quyền lực của hoàng gia*". Sau khi nói xong, nàng áp khuôn mặt mình vào chồng rồi nhìn Leonidas và binh lính của ông với đôi mắt nhòa lệ.

Leonidas bỏ đi xin lời khuyên của những người bạn và khi trở lại ông tuyên bố tha chết cho Cleombrotus nhưng bắt phải đi đầy. Còn với Chilonis, họ không cho phép nàng từ bỏ người cha đã đối xử tử tế với vợ chồng nàng. Nhưng ngay lập tức, nàng đứng dậy, bế một đứa con trên tay và đưa đứa khác cho chồng rồi theo Cleombrotus rời khỏi ngôi đền. Nếu Cleombrotus không bị mù quáng vì tham vọng, chàng cần phải hiểu rằng tha chịu cảnh đi đầy cùng với một phụ nữ tuyệt vời như vậy còn hơn làm vua mà không có nàng.

4. Đến lúc này, khi Cleombrotus và Agesilaus đã bị loại bỏ, Leonidas và những người giàu chỉ còn phải tìm cách diệt Agis. Đầu tiên, Leonidas định dùng âm mưu dối trá. Leonidas nói với Agis rằng dân chúng mời chàng trở về để chia sẻ ngôi vua. Leonidas nói dân chúng sẽ tha thứ cho những lỗi lầm của nhà vua trẻ tuổi bị trò xảo quyệt của Agesilaus lừa dối.

Nhưng khi trò bịp bợm đó chẳng có hiệu quả thì Leonidas lại tìm cách mua chuộc những người bạn của Agis để chúng phản bội lại chàng. Amphares và Damochares thường đến thăm Agis. Chàng hoàn toàn tin tưởng vào lòng trung thành của họ nên đôi khi chàng cùng họ rời ngôi đền đi tắm ở gần đó mà không có ai bảo vệ. Trước đó, Amphares đã vay mượn rất nhiều đồ đạc và vàng bạc của mẹ Agis nên Amphares nghĩ rằng hẳn có thể sở hữu số tiền này nếu bà và cả gia đình chết. Agis không hề biết rằng người bạn đều cáng Amphares của chàng là tên xu nịnh hèn hạ nhất của Leonidas đang âm mưu sát hại chàng.

Một ngày kia, khi Agis đã rời ngôi đền, Amphares và Damochares dùng áo choàng trùm kín đầu chàng rồi đưa chàng về giam trong nhà tù. Để giữ bề ngoài có vẻ công bằng, họ tổ chức một buổi xét xử trước các giám quan và các vị nguyên lão, tất cả

họ đều là những người giàu có.

Agis từ chối mọi lời buộc tội. Rồi có một giám quan, như thể gợi ý cho chàng cách tự cứu bản thân, hỏi Agis liệu có phải chàng bị Agesilaus và Lysander lừa dối dụ dỗ làm những điều đó không. Agis đáp lại rằng chàng không hề bị ai bắt buộc hoặc bị bất cứ ai lừa dối để làm những điều giống như Lycurgus và điều hành đất nước theo pháp luật của ông. Viên giám quan này lại hỏi rằng bây giờ chàng có ân hận không, Agis nói rằng dù có phải chịu đựng hình phạt kinh khủng nhất thì chàng cũng không bao giờ ân hận vì những điều chàng làm đều là đúng đắn và cao cả.

Tòa án này kết án tử hình Agis và bắt những viên cai ngục dẫn chàng đi treo cổ. Nhưng các đao phủ từ chối làm điều đó đối với Agis, thậm chí những tên lính cũng không muốn làm điều đó vì chúng coi việc đặt những bàn tay bạo lực lên người nhà vua là hoàn toàn sai trái và xấu xa. Do vậy, tên phản bội Damochares lôi Agis tới chỗ treo cổ, hét lên những lời lẽ đe dọa và sỉ nhục những người lính đã không tuân lệnh.

Cho tới lúc này, tin về việc xử tử Agis đã lan truyền khắp thành phố. Một đám đông lớn tụ tập bên ngoài nhà tù đòi thả nhà vua và phải tiến hành xét xử trước mặt dân chúng nên những kẻ thù của Agis không thể chần chừ được nữa. Agis nói với một viên tướng đứng cạnh khi chàng bị treo cổ: *"Đừng lãng phí những giọt nước mắt tiếc thương ta, hỡi người bạn. Ta chết vô tội, bởi hành động sai trái của những kẻ độc ác. Ta còn cao quý hơn chúng nhiều"*. Không hề sợ hãi, chàng ngẩng cao đầu chịu chết. Trước đó, chưa một vị vua Sparta nào bị kết án tử hình⁽¹³⁾.

Ngay sau khi Agis chết, Amphares đi ra tìm người mẹ và bà nội của Agis trong đám đông. Vẫn vò vĩnh thể hiện tình bạn thân thiết, Amphares nói với họ rằng hắn đã thu xếp cho họ tới gặp Agis, chính bản thân hắn đảm bảo rằng Agis sẽ không bao giờ bị làm hại. Ngay khi Amphares đưa hai người phụ nữ vào trong tù, hắn khóa chặt những cánh cửa rồi cũng treo cổ họ.

PHILOPOEMEN

Người Hy Lạp cuối cùng

(22 - 182 TCN)

Philopoemen đã lãnh đạo những cuộc chiến đấu cuối cùng của người Hy Lạp chống lại sự cai trị của đế chế La Mã. Ở vị thống chế khắc khổ này, chúng ta bắt gặp một tính cách không thể khuất phục và luôn vượt lên trên hoàn cảnh của mình.

1. Cleander sinh ra trong một gia đình danh giá và đầy quyền lực ở thành phố Mantinea. Ông từng bị lưu đày đến thành phố Megalopolis⁽¹⁾, nơi ông kết bạn với một người tên là Craugis. Khi Craugis mất đi, Cleander đền đáp lòng tốt của người bạn mình bằng việc nuôi dạy đứa con còn nhỏ tuổi của Craugis là Philopoemen.

Lớn lên, Philopoemen theo học những người thầy là Ecdemus và Demophanes. Họ đều là thành viên của Viện Hàn lâm⁽²⁾. Họ áp dụng những triết lý của mình vào thực tiễn bằng việc lật đổ quyền lực độc tài của Aristodemus ở thành phố Megalopolis. Họ cũng giúp Aratus⁽³⁾ đuổi bạo chúa Nicocles khỏi Sicyon⁽⁴⁾. Tuy nhiên, trong số những chiến công của mình, Ecdemus và Demophanes coi sự giáo dục Philopoemen là thành tích vẻ vang hơn cả.

Từ khi ông còn trẻ cho tới khi về già, Philopoemen đều được hết thầy dân chúng Hy Lạp yêu quý. Một người La Mã gọi ông là "Người Hy Lạp cuối cùng" ngụ ý rằng, sau ông, Hy Lạp không thể sản sinh được người nào khác xứng đáng xếp cùng với các bậc anh hùng thuở xưa.

Philopoemen coi Epaminondas⁽⁵⁾ là hình mẫu của mình. Philopoemen gần như sánh ngang với Epaminondas về nghị lực, sự khôn ngoan và lòng chính trực. Nhưng sự nóng nảy và ngang bướng của ông trái ngược với Epaminondas, vốn là người lịch thiệp, bình tĩnh và tốt bụng. Do đó, Philopoemen được xem là một chiến binh hình mẫu hơn là một công dân đức hạnh.

Philopoemen không ngừng tìm hiểu các loại vũ khí và các loại ngựa vì ông muốn trở thành một chiến binh ngay khi còn là một đứa trẻ. Vì ông tỏ ra có năng khiếu đặc biệt với môn vật nên nhiều người khuyên ông nên dành nhiều thời gian chuyên sâu vào môn này, nhưng Philopoemen cho rằng cuộc sống của một lực sĩ hoàn toàn khác với cuộc sống của một chiến binh. Người lực sĩ ăn nhiều, ngủ lắm và đều đặn tập luyện, còn người chiến binh thường xuyên thiếu ăn thiếu ngủ và sinh hoạt không được điều độ. Khi nhận ra những khác biệt đó, Philopoemen xem thường cuộc sống của những lực sĩ. Đến khi đã thành một vị thống chế, ông vẫn thường nói rằng dù người lực sĩ đủ sức mạnh để chiến đấu thì cũng không thể trở thành chiến binh giỏi.

Philopoemen thường ăn mặc giản dị và cư xử như một bình dân. Một lần, sau khi trở thành thống chế của người Achaea, Philopoemen được một người giàu có ở Megara mời đến ăn tối. Philopoemen đến sớm trong lúc nhà chủ còn đang tất bật sửa soạn một buổi tiếp tân thịnh soạn. Ông bận quần áo rất bình thường nên bà chủ nghĩ ông là người đầy tớ do chồng cử về nên sai ông đi chặt củi. Không nói một lời, Philopoemen làm theo lời yêu cầu của bà. Khi người chủ nhà trở về, ông ta vô cùng ngạc nhiên thấy vị khách danh dự đang làm việc vất vả ngoài sân. Philopoemen nói: "Tôi đang phải trả giá cho vẻ ngoài xấu xí của mình đây".

Bình thường, Philopoemen tập luyện bằng cách đi săn hay lao động trên cánh đồng của ông. Bất kể giành được chiến lợi phẩm gì trong các cuộc chiến tranh, ông đều dùng để mua sắm vũ khí, ngựa, và nô lệ. Còn tiền dùng cho các chi tiêu khác thì lấy từ những nguồn thu của trang trại của ông. Ông làm giàu và kiếm lợi một cách trung thực, bằng chính công sức lao động của mình, vì ông coi đó là bổn phận của ông không được tơ hào đến đồng tiền công.

Ông cũng dành nhiều thời gian để nghiên cứu khoa hùng biện và triết học. Philopoemen chỉ đọc những sách giúp ông nâng cao đức hạnh và sự khôn ngoan. Các bản trường ca⁽⁶⁾ của Homer và những câu chuyện lịch sử về Alexander "Đại đế" là các tác phẩm ông ưa thích hơn cả. Trong những chuyến đi, ông luôn tìm hiểu các trận đánh từng diễn ra trên những mảnh đất mà ông đặt chân đến và bàn luận chúng với những người bạn đồng hành.

Philopoemen đã rất dày công nghiên cứu để trở thành một vị thống chế giỏi. Theo quan điểm của ông, chiến tranh là ngôi trường dạy mọi loại đức hạnh và bất kỳ ai không phải là chiến binh đều chẳng khác gì kẻ ăn bám.

2. Quê hương của Philopoemen là Megalopolis, thành phố lớn nhất vùng Arcadia. Vào năm ông 30 tuổi, người Sparta bất ngờ tấn công thành phố vào ban đêm. Họ đã vào được bên trong và chiếm được khu chợ. Philopoemen chạy ra khi còi báo động kêu, và sự dũng mãnh của ông đã giữ chân được quân Sparta để người dân Megalopolis kịp chạy trốn. Chiến đấu trong đội chặn hậu, ngựa của Philopoemen bị chết và bản thân bị nhiều vết thương, nhưng ông là người cuối cùng rút khỏi thành phố.

Sau khi chiếm thành phố, quân Sparta mời dân chúng trở về và nhận lại tài sản. Nhiều người sung sướng khi nghe tin này và muốn trở lại ngay. Nhưng Philopoemen khuyên họ nên chờ đợi. Ông nói: "Chẳng bao lâu nữa, người Sparta sẽ phải rút đi hơn là

ở lại trong những ngôi bỏ không. Lời hứa hẹn trả lại thành phố chỉ là một cái bẫy để dụ người dân về và bắt họ làm con tin". Người Megalopolis quyết định nghe theo lời khuyên của Philopoemen. Không lâu sau, đúng như lời ông tiên đoán, người Sparta buộc phải rút về, dù trước khi rút, chúng cướp bóc và tàn phá thành phố khá nặng nề.

Vua Antigonus của Macedonia đến giúp người Megalopolis và người Achaea chống lại quân Sparta. Khi hai đội quân chạm trán nhau ở Sellasia⁽⁷⁾, Philopoemen và những người khác được xếp cạnh người Illyry⁽⁸⁾ ở bên cánh trái. Lệnh ban xuống là phải giữ nguyên vị trí cho đến khi nhìn thấy lá cờ đỏ từ cánh phải, nhưng người Illyry không nghe lệnh và đã di chuyển trước khi có hiệu lệnh. Thấy có khoảng trống trong hàng quân đối phương, quân Sparta liền điều toán quân mang vũ khí nhẹ đến vòng xuống phía sau người Illyry.

Philopoemen bèn chạy đến gặp những viên thống chế đòi thay đổi vị trí để đối phó với sự đe dọa này nhưng họ chẳng thèm đếm xỉa đến yêu cầu đó vì khi ấy ông chưa có tiếng tăm gì về quân sự. Nhưng dù chưa được lệnh, ông trở về dẫn đội kỵ binh của mình lao đến và đánh lui kẻ thù. Để khích lệ lòng cam đảm của người Macedonia tiếp tục truy đuổi trong khi kẻ thù còn đang hỗn loạn, Philopoemen lao lên, chạy bộ đuổi theo quân Sparta qua vùng đất đá gập ghềnh. Ông không thể rút được ngọn lao buộc dây da⁽⁹⁾ của mình vì nó buộc quá chặt nhưng Philopoemen đã bẻ gãy đôi mũi lao và dùng nó làm vũ khí. Rồi ông chạy lên phía những hàng quân đi đầu, thổi vào họ ngọn lửa khao khát chiến đấu.

Sau chiến thắng này, Antigonus hỏi người Macedonia tại sao họ dám tấn công trước khi có hiệu lệnh. Những người này trả lời rằng họ buộc phải làm thế bởi một chiến binh trẻ tuổi người Megalopolis đã xông lên trước khi có lệnh. Antigonus mỉm cười nói: "*Chàng trai đó đã hành động như một người chiến binh lão luyện*". Dĩ nhiên, câu chuyện này làm Philopoemen trở nên rất nổi tiếng. Antigonus rất muốn Philopoemen về làm cận vệ cho mình, hứa sẽ ban cho ông rất nhiều bổng lộc và quyền cao chức trọng. Nhưng không muốn trở thành thuộc hạ của ông ta nên Philopoemen đã từ chối lời mời này.

Người Achaea trao cho Philopoemen quyền chỉ huy đội kỵ binh và ông chấp nhận nhiệm vụ khó khăn này. Vào thời gian đó, kỵ binh Achaea rất yếu. Đối với người Achaea, được trở thành kỵ binh là cả một vinh quang lớn nên kỵ binh toàn là con cái những gia đình giàu có nhất. Nhưng những người này chẳng hề có kinh nghiệm hay lòng can đảm. Phong tục ở đây là chỉ gửi những con ngựa rể tiền nhất vào quân đội và nhiều người Achaea còn thuê người khác thế chỗ trong khi mình lại nghỉ ngơi ở nhà. Những viên Thống chế trước đây bị mua chuộc hoặc vì mối thân tình mà lờ đi sự man trá này.

Philopoemen đích thân đi đến từng thành phố, trò chuyện với những chàng trai trẻ để khơi dậy ở họ lòng hăng hái và tình yêu vinh quang. Ông cũng chỉ sử dụng hình phạt khi thật cần thiết. Thông qua các cuộc diễn binh trước đông đảo công chúng, Philopoemen đã khích lệ những kỵ binh trẻ chăm chỉ tập luyện. Chẳng bao lâu sau, họ đã trở thành những kỵ binh khoẻ mạnh và nhanh nhẹn. Những đội hình kỵ binh lớn đều vận động rất chính xác như thể tất cả họ đều có chung một khối óc.

Trong trận đánh lớn chống lại người Aetoly và người Elea⁽¹⁰⁾ ở sông Larissus, Philopoemen đã thể hiện tấm gương về lòng can đảm. Viên chỉ huy đội kỵ binh của người Elea thách ông đấu tay đôi, Philopoemen bình tĩnh đợi cho đến khi đối thủ hăng máu vào gần, ông mới chém một nhát trời giáng và đâm hấn ta ngã lảo lộn xuống đất chết. Khi chứng kiến điều đó, đội quân người Elea lập tức tan vỡ.

Giờ đây Philopoemen đã trở nên nổi tiếng trên toàn cõi Hy Lạp như một chiến binh trẻ trung và hùng mạnh nhất nhưng cũng khôn ngoan như viên thống chế lão luyện nhất, nghĩa là trên chiến trường không có chiến binh hay thống chế nào tài giỏi hơn ông được nữa.

Philopoemen được nắm quyền chỉ huy toàn bộ quân đội Achaea. Trước đó, người Achaea thường sử dụng lao và khiên nhỏ. Những vũ khí này đem lại khả năng cơ động lớn, nhưng lại không đủ mạnh trong cuộc chiến đánh giáp lá cà. Philopoemen thuyết phục người Achaea đổi sang dùng khiên rộng, kiếm dài và mặc áo giáp nặng. Rồi ông dạy họ cách tập hợp thành và di chuyển trong đội hình phalanx. Trước đó, họ thường ganh đua nhau về trang phục, nhà cửa, và đồ nữ trang. Nhờ sự thuyết phục của Philopoemen, giờ đây họ cạnh tranh nhau vì những điều hữu ích hơn, nên người Achaea cố gắng tranh đua trên chiến trường để làm hình mẫu cho những đứa con của mình. Những vũ khí đẹp trở thành mục đích của lòng ghen tỵ và ganh đua. Những người lính tự hào được đội những chiếc mũ mới, kính hộ tâm, đồ bọc chân, mặc giáp nặng và rèn luyện sức khoẻ để di chuyển dễ dàng. Họ trở nên say mê luyện tập, và đặc biệt thích tấn công trong đội hình phalanx, đội hình rất sát nhau tưởng như không đội quân nào có thể đánh bại.

Các trò giải trí mang lại sự hài lòng và thích thú cho chúng ta nhưng cũng làm chúng ta mềm yếu và nhu nhược, cũng giống như nuông chiều các giác quan làm giảm đi khả năng của trí tuệ. Nhưng về trách nhiệm và nguy nga này cũng thúc đẩy lòng quả cảm, chẳng khác nào các anh hùng trong tác phẩm Homer thắng hoa với những bộ võ phục đẹp đẽ của mình.

Các chàng trai Achaea có cơ hội tự chứng tỏ mình khi chiến đấu chống lại Machanidas, tên bạo chúa Sparta⁽¹¹⁾. Machanidas có một đội quân đánh thuê rất hùng mạnh và hấn âm mưu nô lệ hoá tất cả các dân tộc khác ở vùng Peloponnesus. Người Achaea bày trận chờ đợi ở gần Mantinea, Philopoemen xếp những người lính thuê lên phía trước đội hình phalanx, và những người này bỏ chạy khi Machanidas tấn công. Lẽ ra cần tiếp tục tấn công đội quân Achaea còn lại thì Machanidas lại chỉ huy quân lính đuổi theo những người bỏ chạy và cho rằng đã cầm chắc chiến thắng trong tay.

Chờ khi đội quân truy kích đã cách xa phần còn lại của quân Machanidas, Philopoemen và đội hình Achaea mới vào cuộc.

Đòn tấn công đổ của Philopoemen đã bất ngờ đánh thẳng vào toán quân Sparta đang lộn xộn, không chuẩn bị, và bị hờ hững vì đội kỵ binh đang truy kích toán quân đánh thuê bỏ chạy. Trên 4.000 lính Sparta bị giết và số còn lại chạy bán sống bán chết. Sau đó, Philopoemen củng cố lại đội hình và dàn trận sẵn sàng chờ Machanidas, lúc này đang dẫn đội kỵ binh quay lại. Philopoemen giết chết Machanidas trong cuộc đấu tay đôi, giành vinh quang cho chính mình và chiến thắng vang dội cho người Achaean.

3. Trong khi các vùng đất còn lại của Hy Lạp đã chịu khuất phục trước sức mạnh bá chủ của Macedonia, bằng tài năng ngoại giao, Aratus đã vận động được một số thành bang tham gia Liên minh Achaean. Giống như trong dòng suối, khi có những hạt cát dính lại với nhau ngăn cản dòng chảy thì sẽ có thêm những hạt cát khác cùng kết tụ lại để trở thành một sức cản mạnh mẽ. Cũng giống như vậy, khối Liên minh Achaean đã giải phóng các thành phố lân cận khỏi tay các bạo chúa. Nhưng phải đến khi Philopoemen gia nhập liên minh đó, họ mới hoàn toàn thoát được khỏi sự cai trị của Macedonia.

Cũng giống như những con ngựa non, rất bình thản bước đi với ông chủ quen thuộc nhưng vụt trở nên bất kham khi người lạ muốn nhảy lên lưng, người Achaean không hài lòng nếu không phải Philopoemen là người chỉ huy họ. Họ biết rằng ông là thống chế duy nhất mà kẻ thù chịu khiếp sợ.

Quả thật, đã nhiều lần, tên của ông cũng đủ để quyết định một trận đánh. Khi người Boeoty đang vây hãm thành Megara và bắt đầu tấn công như vũ bão vào thành phố, có tin đồn là Philopoemen đang tới. Tin đồn này không hề đúng, nhưng người Boeoty cuống cuống bỏ chạy, để lại những cái thang vẫn dựng trên tường thành. Lần khác, Nabis [tên bạo chúa của Sparta thay Machanidas] bất ngờ tấn công người Messeny vào thời điểm Philopoemen không phải là thống chế chỉ huy người Achaean. Mặc dù một mình Philopoemen không thể cứu người Messeny, ông vẫn đích thân đến đó. Chỉ mới nghe tin Philopoemen đang tới, Nabis liền vội vàng bỏ chạy, vô cùng sung sướng vì đã cứu được tính mạng của mình.

Nhưng đến khi Nabis đem quân tấn công Megalopolis thì Philopoemen lại rời đi đánh nhau ở đảo Crete vì dân chúng trao quyền chỉ huy cho các thống chế khác, còn ông chẳng biết phải làm gì dù Nabis đã vào đến cửa ngõ. Philopoemen không thể chịu đựng được việc ngồi yên một chỗ mà không làm gì cả và có thể ông cũng cảm thấy tức giận vì bị khinh thường nhưng những kẻ thù của ông ở Megalopolis tố cáo ông hèn nhát và phản bội. Khi từ Crete trở về, Philopoemen thấy người Macedonia đã bị người La Mã đánh bại, còn người Achaean đang liên minh với La Mã để tấn công người Sparta, khi đó vẫn chịu ách cai trị độc tài của Nabis.

Đến lúc này, người Achaean lại chọn Philopoemen làm thống chế. Mặc dù không có kinh nghiệm thủy chiến, nhưng Philopoemen vẫn cố gắng tổ chức tấn công bằng thuyền chiến và bị thất bại. Nhưng ông làm kẻ thù kinh ngạc khi bất ngờ tấn công trong lúc chúng đang ăn mừng chiến thắng rồi đốt trại và giết rất nhiều kẻ thù.

Vài ngày sau, khi Philopoemen đang tiến quân qua một vùng núi non hiểm trở, Nabis đặt phục kích tấn công ông. Thoạt tiên, người Achaean rất hoảng sợ và hỗn loạn tìm cách bỏ chạy để thoát thân. Philopoemen kêu gọi mọi người dừng lại, quan sát địa hình, rồi chứng tỏ cho họ thấy kỹ năng tổ chức đội hình có vai trò quan trọng đến thế nào trong nghệ thuật quân sự. Chỉ điều chỉnh đội hình một chút, ông đã thiết lập được đội hình phòng thủ và cứu họ thoát khỏi hiểm nguy cận kề. Rồi họ tấn công và truy đuổi những kẻ phục kích.

Philopoemen nhận thấy kẻ thù không chạy vào thành phố gần đó, mà chạy vào rừng, nơi ngựa không thể đuổi theo được. Ông bèn ra lệnh dừng truy kích và sai các chiến binh hạ trại giữa ban ngày. Nhưng đêm đến, ông bố trí những toán quân thiện chiến ẩn náu trong các lạch nước và nằm chờ người lên mặt đất những nơi quân địch có thể lên trón vào thành phố khi màn đêm buông xuống. Khi kẻ thù xuất hiện từng người hoặc từng nhóm nhỏ, chúng đều bị quân Achaean đánh tan tác rồi dễ dàng bắt sống.

4. Titus Flamininus⁽¹²⁾, tổng tài và thống chế binh đoàn La Mã trên đất Hy Lạp, là người đam mê quyền lực và vinh quang. Dù liên minh với Philopoemen thì Titus vẫn nuôi lòng ghen tỵ vì ông ta nghĩ rằng bất cứ vinh quang nào Philopoemen giành được đều hạ thấp giá trị của ông ta. Vì thế, Titus bèn ký hoà ước với Nabis. Nhưng sau khi Nabis bị người Aetoly giết chết, thành bang Sparta trở nên hỗn loạn, Philopoemen tiến vào Sparta và bằng những lời đe dọa và thuyết phục đã buộc Sparta phải tham gia Liên minh Achaean. Với việc buộc một thành bang rất hùng mạnh phải tham gia liên minh, Philopoemen đã được người Achaean ca ngợi. Người Sparta cũng mừng vui vì cuối cùng họ đã có khả năng đảm bảo sự tự do cho mình. Để thể hiện lòng biết ơn, người Sparta quyết định trao tặng Philopoemen món quà là 120 talent vàng. Chính sự việc này đã chứng tỏ lòng chính trực của Philopoemen không phải thứ đức hạnh giả hiệu. Ông lắng nghe đề nghị này của họ, rồi thân chinh đến Sparta nói rằng họ đừng biếu xén bạn bè và những người tốt mà nên dùng tiền để làm im hơi lặng tiếng các chính trị gia chuyên gây rối loạn để trục lợi.

Một thời gian sau, khi Diophanes⁽¹³⁾ được chọn làm hống chế của người Achaean, người Sparta quyết định từ bỏ liên minh. Diophanes quyết định mang quân đội đến đó hy vọng bằng vũ lực buộc họ trở lại liên minh. Philopoemen cố khuyên ông ta đừng làm như vậy và nói rằng sự xâm lược đó chỉ mang lại cho người La Mã một cơ hội tuyệt vời để tham chiến và càng hùng mạnh thêm. Ông cho rằng tốt hơn hết là đợi cho đến lúc các đội quân La Mã rút đi trước khi tiến hành bất cứ cuộc chiến tranh nào. Nhưng Dio Phaner bỏ ngoài tai lời khuyên này, đem quân tấn công tới Sparta, cùng đi có Titus, đúng như Philopoemen từng e ngại. Philopoemen rất tức giận cũng đến Sparta với tư cách cá nhân và yêu cầu cả tổng tài La Mã lẫn thống chế của người Achaean đều không được vào thành phố. Bằng tài ngoại giao, Philopoemen đã dẹp yên cuộc bạo loạn và khôi phục quan hệ giữa Sparta và khối liên minh.

Tuy nhiên, sau khi Philopoemen trở thành thống chế chỉ huy, người Sparta lại gây rắc rối, ông đã xử tử 80 người và phá bỏ những bức tường họ dựng lên. Ông cũng tước quyền công dân của các nô lệ từng được các bạo chúa thả tự do, buộc họ quay trở lại kiếp nô lệ. Rồi ông lấy một vùng đất rộng lớn của Sparta tặng cho người Megalopolis. Philopoemen cũng phá bỏ mọi điều luật còn lại từ thời Lycurgus. Chẳng bao lâu sau, người La Mã lại đem quân tới giúp người Sparta chống lại người Achaeans. Sparta tách khỏi khối liên minh và cố gắng thiết lập lại những tập quán và luật lệ trước đây của mình.

5. Giờ đây, đế chế La Mã đã có đủ sức mạnh tấn công mọi thành bang còn lại của Liên minh Achaea. Không còn ai dám chống lại sức mạnh bá chủ của La Mã trên toàn cõi Hy Lạp. Lúc đó, Philopoemen, cũng giống như người thủy thủ lão luyện ở ngoài khơi xa, luôn vững chắc tay chèo qua những biến động của thời kỳ khó khăn. Ông làm bất cứ điều gì có thể để tập hợp những người có sức mạnh và có tài hùng biện để bảo vệ tự do của Hy Lạp.

Tuy nhiên, khi đó có một phe chống đối chủ trương không nên chống lại hay gây phiền nhiễu cho người La Mã dù bằng cách nào đi nữa. Một hôm, sau khi nghe một trong số những người đó nói, Philopoemen tức giận ngắt lời: *"Hỡi kẻ đáng thương. Tại sao người lại vội vàng muốn chứng kiến sự chấm dứt của Hy Lạp đến thế?"*

Dinocrates, một kẻ xấu xa và đê tiện, luôn nuôi mối thù với Philopoemen, đã thuyết phục người Messeny từ bỏ Liên minh Achaea. Để thực hiện âm mưu của mình và mở rộng ảnh hưởng, Dinocrates bèn chiếm một vùng đất nhỏ có tên là Colonis. Dù khi đó đang ốm vì một cơn sốt, nhưng khi nghe tin này, Philopoemen đứng ngay dậy và cưỡi ngựa trở về Megalopolis, vượt qua quãng đường 50 dặm chỉ trong một ngày. Tại đây, ngay lập tức ông dẫn đội kỵ binh chặn đứng âm mưu của Dinocrates.

Lúc này, Philopoemen đã 70 tuổi. Lần thứ 8, ông được chọn làm thống chế. Ông đã hy vọng dùng nhiệm kỳ thống chế này và những năm tháng còn lại của cuộc đời sống trong cảnh yên bình, nhưng rủi ro hoặc thứ công lý thần thánh nào đó đã quật ngã ông vào những ngày tháng cuối đời, như một người chạy thi ngã gục ngay trước vạch đích. Trớ trêu thay, vừa mới đây Philopoemen còn cảm thấy khó chịu khi người khác ca ngợi tài năng quân sự của ông và nói rằng người nào để kẻ thù bất sống thật đáng bị hổ thẹn suốt đời. Và rồi điều đó sớm trở thành số phận của chính ông.

Đội kỵ binh của Philopoemen chạm trán lực lượng của Dinocrates và đánh bại chúng, nhưng kẻ thù lại tập hợp thêm một số quân cứu viện mà Dinocrates giữ lại làm đội dự bị. Philopoemen e sợ đội quân rải rác của mình có thể bị chia cắt nên quyết định dừng cuộc truy đuổi, rút quân về và chính ông đi chặn hậu. Trong khi cố cứu sống từng người chiến binh, Philopoemen đã giờ thân mình hứng chịu nguy hiểm, cho đến khi ông thấy rất đông kẻ thù đang vây bọc xung quanh. Không tên giặc nào dám lao vào tầm thương của ông, nhưng từ xa chúng ném đá vào ông. Dù đã già nhưng Philopoemen vẫn rất khỏe mạnh, nhưng cuộc hành quân dài và bệnh tật đã làm ông yếu sức. Con ngựa của ông gục xuống khi ông đang cố vượt qua những tảng đá cao hất Philopoemen ngã mạnh xuống đất. Kẻ thù trói giết cánh khuỷu Philopoemen và đưa đến cho Dinocrates, với những lời chửi rủa và thóa mạ.

Người Messeny sung sướng khi biết Philopoemen đã bị bắt, nhưng phần lớn họ không có thù ghét ác ý với ông vì vẫn nhớ công lao của ông đã cứu họ thoát khỏi tay Nabis. Khi chứng kiến cảnh tượng đáng buồn của vị thống chế già nổi danh đó, rất nhiều người đã nguyện rửa sự phù hoa đều giả của định mệnh, thậm chí một số người còn khóc. Nhưng một vài tên xu nịnh hèn hạ xúi bẩy Dinocrates dùng cực hình tra tấn Philopoemen trước khi giết ông. Còn những người cảm thông với Philopoemen quá sợ hãi không dám nói câu nào. Dinocrates sai tống Philopoemen vào một cái ngục tối đào sâu dưới đất, không có ánh sáng lẫn không khí, và chặn cửa hầm bằng một tảng đá lớn.

Đến lúc đó, người Achaea đã biết điều xảy đến với vị thống chế của mình. Họ rất hổ thẹn vì đã để Philopoemen bị bắt trong khi ông đang cố cứu họ trong cuộc rút chạy hỗn loạn nên với lực lượng mạnh, toàn thể quân đội Achaea đã tập hợp lại và tiến về Messene quyết tâm cứu ông trở về.

Dinocrates không dám thả Philopoemen và cũng sợ rằng dân chúng sẽ thả ông nếu người Achaea gây áp lực nên đêm đó hắt sai người mang chén thuốc độc vào trong hầm tối.

Tin về cái chết của Philopoemen làm người Achaeans vô cùng tức giận. Họ bèn trả thù bằng lửa và kiếm cho đến lúc Messene phải đầu hàng. Dinocrates tự sát cùng rất nhiều kẻ khác. Người Achaea hỏa táng xác Philopoemen và đổ tro vào một cái bình, mang trở về Megalopolis. Đó là một công việc lạ kỳ: nửa tang lễ, nửa mừng chiến thắng. Người Achaea đội những vòng nguyệt quế chiến thắng trên đầu và nước mắt chảy trên mi. Những tên tù binh bị xích thành từng dãy lê bước trước mặt họ. Suốt dọc đường đi, nhiều người gia nhập đám tang và thể hiện sự kính trọng Philopoemen. Tại Megalopolis, toàn thể thành phố đều tổ chức lễ tang. Tro hài cốt của Philopoemen đã được chôn trong sự thành kính, còn những kẻ tù binh bị ném đá đến chết ở mộ của ông.

Trên khắp Hy Lạp, nhiều bức tượng và các công trình được dựng lên để tưởng niệm Philopoemen. Một người La Mã cho rằng cần phá hủy tất cả những công trình đó bởi vì Philopoemen từng là kẻ thù của Rome. Đó từng là chủ đề một cuộc tranh luận dài, với rất nhiều bài diễn văn tán thành và phản đối. Cuối cùng, một thống chế La Mã nói rằng không dù Philopoemen từng chống lại cả Titus và người kế vị của ông ta. Là một người trung thực, người thống chế La Mã này đã phân biệt đúng đắn sự hữu ích và lợi ích, giữa những điều thực sự tốt đẹp và những điều chỉ mang lại lợi lộc cho một số người nào đó. Những người cao cả bao giờ cũng tỏ lòng kính trọng chứ không bao giờ khinh miệt hay đổ kỵ nhau.

Bài hát Ngồi hát ca bênh bồng, nhạc sĩ Quốc Bảo.

TVC (TV commercial): quảng cáo trên truyền hình.

(1) Đơn vị đo diện tích ruộng vườn, bằng 1000 mét vuông, tức 1/10 mẫu.

(2) Bước.

(3) Đồng lớn chất bằng những bó lúa.

(4) Dàn lân: dài dòng.

(1) Nói luôn miệng, không đầu vào đầu.

(1) Đông, nhiều.

(1) Đồ dùng để lót quai nồi cho đỡ nóng.

(1) Anh.

(1) Theo tập tục trước đây gia đình đủ ăn đủ mặc ở quê thường sắm cho mỗi đứa con ba bộ đồ mới thay đổi trong ba ngày Tết.

(1) Nói thiệt tình.

(*) Helen Keller (1880 - 1968): tác giả và diễn giả nổi tiếng người Mỹ, bị mù và điếc từ năm 2 tuổi.

1\ Người Tây dương, tức là người phương Tây

2\ Người Đông dương, tức là người Nhật Bản

Công ty Đông và Tây Ấn Độ: ở đây tác giả muốn nói về công ty Đông và Tây ấn độ của Hà Lan (xin chớ nhầm với công ty Ấn Độ của Anh). Công ty Đông Ấn của Hà Lan, tên tiếng Anh Dutch East India Company (tên đầy đủ là Dutch United East India Com), tiếng Hà Lan Vereenig de Ootindische Compagnie, viết tắt VOC. lập 1602, giải tán 1799, là công ty tư nhân lớn nhất thế giới đương thời, có tính chất một nhà nước. Công ty có quân đội riêng gồm 10 nghìn lính đánh thuê, đội thương thuyền vũ trang 150 tàu, đội chiến thuyền 40 tàu, có cả nhà máy đóng tàu; cổ tức của công ty cao tới 40%. Công ty này năm 1624 phát hiện và lập thương cảng tại Mỹ, đặt tên là New York. Công ty Tây Ấn của Hà Lan (Dutch West India Com, thành lập năm 1621, là một chi nhánh của công ty Đông Ấn) là công ty tư nhân mạnh nhất, hiệu quả nhất thế giới xưa nay (hơn cả Microsoft, IBM, GM thời nay), lợi nhuận cao tới 200 - 300% (ngày nay công ty có lợi nhuận cao nhất là 20 - 30%)

Luật rừng Hobbles, tức Hobbles Jungle: Các loài thú trong rừng dựa vào sức mạnh của mình mà giành lấy phần thụ hưởng. Con người cũng hành động như thế và nếu cần thiết, thậm chí họ còn tàn sát lẫn nhau hoặc biến đồng loại thành nô lệ. Đây là một triết lý của Thomas Hobbles (1588 - 1679, người Anh), triết gia duy vật máy móc, ủng hộ chế độ quân chủ chuyên chế, đề xuất Thuyết Khế ước có ảnh hưởng lớn tới thế giới.

Cuộc chiến tranh 30 năm: Thirry Year's War, cuộc loạn chiến ở Châu Âu trong thời gian 1618 - 1648, chủ yếu diễn ra trên phần đất nay là nước Đức, có sự tham gia của nhiều cường quốc.

Kế hoạch 14 điểm: còn gọi là Nguyên tắc 14 điểm, Fourteen Points, tức Chương trình hòa bình 14 điểm do Tổng Thống Mỹ Wilson đưa ra ngày 8/1/1918 tại Hội nghị Hòa Bình Paris sau khi chấm dứt Thế chiến I.

Hội Quốc Liên: League of Nations, tổ chức liên minh các quốc gia kiểu như Liên Hợp Quốc hiện nay, tồn tại trong thời gian 1/1920 - 4/1946. Do Thượng viện Mỹ từ chối không cho Mỹ tham gia Hội này nên Hội hoạt động kém hiệu quả. Ngày 18/4/1946 Hội Quốc Liên tuyên bố giải tán (sau khi Liên Hợp Quốc thành lập ngày 24/10/1945).

1\ Vương đạo: 'đạo của người làm vua' trng triết học chính trị phong kiến Trung Quốc, ý nói chính sách dùng nhân nghĩa trị thiên hạ của vua chúa phong kiến Trung Quốc. Ngược lại là Bá đạo: chính sách dùng vũ lực, cường quyền để trị thiên hạ; Bá đạo còn có nghĩa là ngang ngược xấc láo.

Matteo Ricci: Nhà truyền đạo thiên chúa, 1552 - 1610, tên chữ Hán là Lợi Mã Đâu (Li Ma - T'eu), 1582 đến Trung Quốc, 1601 đến Bắc Kinh, quen nhiều học giả ở đây, có công giới thiệu khoa học tự nhiên phương Tây cho Trung Quốc.

An Nam: tên cũ do triều đại nhà Đường Trung Quốc đặt cho Việt Nam.

Miến Điện: Tên cũ của Myanma.

Nguyên văn chữ Hán: Tế nhược phù khuy nh.

Khí Châu Nhai Nghị: 'Bản việc bỏ quận Châu Nhai'. Năm 112 tr.CN. Hán Vũ Đế chinh phục nước Nam Việt (ở vùng Quảng Đông, đảo Hải Nam), lập 9 quận trên đảo Hải Nam, trong đó có quận Châu Nhai. Nhưng quận này thường xuyên nổi lên chống nhà Hán; quân nhà Hán bắt lực không đàn áp nổi. Năm 46 tr. CN, Hán Nguyên Đế trung cầu ý kiến quần thần giải quyết vấn đề này. Các quan đề nghị bỏ quận Châu Nhai, nhà vua chấp nhận và hạ chiếu chính thức bỏ quận Châu Nhai.

Nguyên văn chữ Hán: Bất thị sát nhân giả năng nhất chi, là một danh ngôn của Mạnh Tử.

Beaufre tức André Beaufre 1902 - 1975, lúc kết thúc Thế Chiến II là đại tá trong quân đội kháng chiến Pháp do tướng De Gaulle chỉ huy, nhà chiến lược quân sự Pháp, đề xướng thành lập lực lượng hạt nhân độc lập của Pháp, tác giả sách 1940: The Fall of France

Ngũ Bá Xuân Thu: Thời Xuân Thu (770 - 476 trước CN), Trung Quốc chia làm hơn 140 tiểu quốc chư hầu, đánh nhau liên miên, thông tin nhau, cuối cùng còn 5 nước lớn mạnh lại tiếp tục đánh nhau giành quyền bá chủ thiên hạ. Vua của 5 nước chư hầu tranh bá chủ lớn nhất là Tề Hoàn Công, Tống Tương Công, Tấn Văn Công, Tần Mục Công và Sở Trang Công được sử Trung Quốc gọi là 'Xuân Thu Ngũ Bá', tức 5 bá chủ thời Xuân Thu.

Thất Hùng Chiến Quốc: 7 nước chư hầu mạnh nhất cuối thời Đông Chu thuộc thời kỳ Chiến Quốc (475 - 221 trước CN), là nhà nước Tề, Sở, Yên, Hàn, Triệu, Ngụy, Tần. Năm 221 trước CN Tần hoàn tất việc diệt 6 nước, thống nhất Trung Quốc.

Ngũ Đại tức 5 đời: Sau đời Đường, thời gian 907 - 960 tại miền Bắc Trung Quốc lần lượt lập 5 chính quyền Lương, Đường, Tấn, Hán, Chu; lịch sử gọi là Ngũ Đại.

Nguyên văn Chữ Hán: Tiên hoàng lập quốc dụng văn nho, kỳ sĩ đa vi bút mặc câu.

Sung quân: đưa tội phạm tới vùng biên ải làm lính thú hoặc làm lao dịch, được coi là một tội lưu đày.

Di chuyển triều đình về miền nam: Ở đây nói việc nhà Tống chuyển kinh đô xuống miền nam: năm 1127, triều đình Bắc Tống bị nhà Kim (một triều quốc ở phía Bắc) tấn công, chiếm kinh đô Khai phong, bắt giam vua. Nhà Tống tiếp tục chống lại nhà kim. Năm 1411 hai bên thỏa thuận nhà Tống cắt toàn bộ miền bắc Trung Quốc cho nhà Kim và chuyển kinh đô xuống miền Nam (Hoàng Châu).

Quách Sĩ Lập là tên chữ hán của Karl Friedrich August Gutzlaff (tên tiếng Anh là Charles Gutzlaff), người Phổ, 1803 - 1851, một trong những nhà truyền đạo Tin Lành đầu tiên sang Viễn Đông truyền giáo. Tại Hong Kong hiện có đường phố Gutzlaff đặt tên ông.

Đại cách mạng Pháp lật đổ chế độ quân chủ, lập chế độ quân chủ lập hiến, ngày 20/9/1792 lập chế độ cộng hòa. 10/8/1792, vua Louis và

hoàng hậu là Marie Antoinette (người Áo) bị bắt. 17/1/1793, via Louis bị kết án tử hình với tội danh âm mưu chống lại tự do nhân dân và an ninh chung. Hoàng hậu cũng lên máy chém ngày 16/10.

Sáu nước bị nhà Tần diệt: thời gian 230 - 221 trước Công nguyên, vua nước Tần và Doanh Chính thống nhất 6 nước chư hầu Hàn, Triệu, Ngụy, Sở, Yên, Tề, hoàn thành thống nhất Trung Hoa. Năm 206 tr. CN nhà Tần bị Lưu Bang và Hạng Vũ tiêu diệt.

Một nghèo hai trắng: Nghèo: cơ sở vật chất kém; trắng: văn hóa khoa học lạc hậu. Đây là lời Mao Trạch Đông nói trong bài 'Bàn về 10 mối quan hệ lớn': 'Tôi từng nói, chúng ta một là 'nghèo', hai là 'trắng'. 'Nghèo' là công nghiệp không có bao nhiêu, nông nghiệp cũng không phát triển; 'Trắng' là trang giấy trắng, trình độ văn hóa, trình độ khoa học đều chưa cao.'

Một giàu hai công bằng: một là giàu, hai là phân phối công bằng của cải.

Publius Flavius Vegetius Renatus, 400 AD, có viết một số tác phẩm về đề tài chiến tranh , quân sự.

Lên Lương Sơn: lấy tích trong tiểu thuyết Thủy Hử, do không chịu nổi sự đàn áp và thối nát của triều đình nhà Bắc Tống, 108 hảo hán lên Lương Sơn nhập bọn với nhau khởi nghĩa chiến đấu chống lại triều đình.

Weber: Có nhiều người cùng tên Weber; ở đây có lẽ tác giả muốn nói đến Max Weber, người Đức, 1864 - 1920, một trong ba nhà tiên phong về lý thuyết quản lý cổ điển, người đặt nền móng cho ngành xã hội học.

Machiavelli tức Micolò Machiavelli, 1469 - 1527, nhân vật trung tâm của bộ máy chính trị nước Ý thời kỳ Văn nghệ phục hưng, nhà chính trị nhân văn kiệt xuất kiêm nhà thơ, nhà âm nhạc; có cống hiến lớn về chính trị, quân sự, văn học; nổi tiếng với hai tác phẩm The Prince (Quân vương) và Discourses on Livy (Bàn về chủ nghĩa cộng hòa).

Nicholas John Skykman (1893 - 1943), người Mỹ gốc Hà Lan, nhà chiến lược học địa lý, được gọi là 'cha đẻ chính sách vây chặt' (god father of Containment), đề xuất Rimland Theory.

Quỹ truyền thống Mỹ: tiếng Anh là The Heritage Foundationm, một think tank hàng đầu của Mỹ, có xu hướng bảo thủ, đặt trụ sở tại Washington.

Học giả Ezra Vogel, tác giả sách 'Japan As Numberone'

FED: viết tắt từ Federal Reserve System, tức Cơ quan Dự trữ Liên bang, tức Ngân hàng Nhà nước Mỹ.

5\ . Thuyết hồi kết lịch sử: The End of History, quan điểm do Francis Fukuyama đưa ra năm 1898, sau được phát triển trong cuốn 'The End of History and the Last Man' xuất bản năm 1992. Fukuyama là học giả người Mỹ gốc Nhật.

6\ . Tơ - rút: Trust, hình thức liên minh nhiều doanh nghiệp để giảm cạnh tranh, nắm thị trường, định giá cả.

Sách sử Trung Quốc in nhằm thành Tây Ban Nha, người dịch sửa lại cho đúng với lịch sử.

Đại đế Peter: 1672 - 1725, tức Pi - Ôt Đại đế nước Nga (1628 - 1725), Sa Hoàng đầu tiên thực hành cải cách hành chính, phát triển công thương nghiệp và văn hóa giáo dục, xây dựng lực quân và hải quân chính quy, tiến hành bành trướng ra ngoài biên giới.

Vasscoda Gama: người Bồ Đào Nha, 1460 - 1524, nhà hàng hải đầu tiên khám phá tuyến hàng hải từ Châu Âu vòng qua Mũi Good Hope đến Ấn Độ (1497 - 1499), phát hiện ra Ấn Độ, 1524 làm Tổng đốc Ấn Độ thuộc Bồ Đào Nha.

Immanuel Wallerstein: người Mỹ (1930 -), nhà xã hội học, nhà khoa học lịch sử xã hội và nhà phân tích các hệ thống thế girosi. Tác phẩm nói ở đây là cuốn The Deckine of American poxer: The U.S. in a Chaptic World.

Suy thoái Hối là nói sự thoái kinh tế Nhật dưới triều đại Heisei. Heisei (âm Hán Nhật Bình Thành) là tên gọi triều đại Nhật Hoàng do vua Akihito (Minh Nhân) trị vì từ 1989 cho tới nay.

Dân tộc Đại hòa: tên gọi theo âm Hán - Nhật của dân tộc Nhật bản.

Nguyên văn chữ Hán trong Kinh Dịch: An nhi bất vong nguy, tồn nhi bất vong cong, trị nhi bất vong loạn.

Tư Mã Tương Như: (không 179 trước CN - ?) nhà văn chuyên viết phú (một thể văn vần) nổi tiếng thời Tây Hán Trung Quốc. Nguyên văn chữ Hán câu này là: Minh giả viễn kiến vu vị manh, nhi trí giả tị nguy vu vô hình.

Clemenceau: Georger Clemenceau, 1841 - 1929, nhà chính trị, nhà báo, hai lần làm Thủ tướng Pháp (1906 - 1909; 1917 - 1920), tham gia và thao túng hội nghị hòa bình Paris sau thế chiến I, cố gắng làm suy yếu Đức, chống Liên Xô, phản đối chủ trương của Tổng thống Mỹ Wilson tại Hội nghị này.

Chỉ Qua Vĩ Vũ 止戈为武 : Trong Hán tự , chữ 'Vũ武'(Vô) (trong vũ lực, vũ khí) do chữ 'Chỉ止'(dừng lại) và chữ 'Qua'戈(cây giáo, một thứ vũ khí thời xưa) hợp thành; 'Chỉ Qua' là 'Ngưng giáo' (tức không chiến đấu) cấu tạo thành chữ 'Vũ武'. Chỉ Qua Vĩ Vũ còn được dùng như một thành ngữ, với nghĩa: võ công chân chính là võ công chấm dứt được chiến tranh; về sau lại có thêm ý: võ công chân chính là võ công chấm dứt được chiến tranh; về sau lại có thêm ý: võ công chân chính là không dùng vũ lực mà khuất phục được đối phương.

Chỉ Qua Vĩ Vũ là luận điểm nổi tiếng do Sở Trang Vương nêu ra đầu tiên.

Ý nói người giỏi quân sự đều hết sức tránh chiến tranh mà cố gắng dùng mưu lược để giải quyết tranh chấp đối phương. Đây là nửa sau về thứ nhất trong đôi câu đối tại miếu thờ Vĩ Hầu Gia Cát Lượng ở Thành Đô. Đôi câu đối này như sau: 能攻心则反侧自消,自古知兵非好战;/ 不审势即宽严皆误,后来治蜀要深思

Thomas Cleary: Nhà Hán học người Mỹ.

Nguyên văn chữ Hán: Thượng bình phạt mưu (Dùng mưu lược thắng địch là trình độ dụng binh cao nhất) và Bất chiến nhi khuất chân chi binh (Không đánh mà hàng phục được toàn bộ kẻ địch). Đây là hai câu thiên 'Mưu công', trong 'Bình pháp tôn tử'.

Sir Liddell Hart (1895 - 1970) người Anh, quân nhân, sử gia quân sự hàng đầu, nổi tiếng với lý thuyết chiến tranh cơ giới hóa (sử dụng xe tăng), nhà văn, nhà báo, tác giả hơn 30 cuốn sách, đáng kể là 'Lịch sử thế chiến II'

3\ . 'giấu mình chờ thời': Nguyên văn tiếng Trung Quốc - 'thao quang dưỡng hốt', nghĩa là giấu thực lực, vờ ngu giả dại, chờ thời cơ. Nguyên tắc 'Bảo đảm hủy diệt lẫn nhau': Mutual assured destruction (M.A.D), một học thuyết chiến lược quân sự và chính sách an ninh quốc gia, trong đó việc hai bên tham gia chiến tranh sử dụng hết mức vũ khí hạt nhân sẽ dẫn tới hậu quả cả hai bên tấn công và phòng ngự đều cùng bị hủy diệt, theo đó những nước có vũ khí hạt nhân không được tấn công nước khác bằng vũ khí hạt nhân bởi điều xảy ra chắc chắn là hai bên cùng hủy diệt.

Phố Wall: Từ dùng để chỉ thể lrucej tư bản tài chính Mỹ (Phố Wall ở thành phố New York là nơi tập trung nhiều cơ quan đại diện các công ty tài chính Mỹ).

Kim Môn và Mã Tổ là hai quần đảo ở eo biển Đài Loan. Nơi đây là chiến trường chính giữ Đài Loan và Trung Quốc trong những năm 1950 - 1960; cũng là đề tài tranh cãi kịch liệt giữa hai ứng viên Tổng thống Mỹ (Kennedy và Nixon) trong cuộc chạy đua vào nhà Trắng năm 1960 về việc có nên sử dụng vũ khí nguyên tử với Trung Quốc trong trường hợp Đài Loan bị tấn công.

Trò chơi kết cục bằng số không: tiếng Anh là rezo - sum game: các bên tham gia trò chơi cạnh tranh gay gắt với nhau, được của bên này

có nghĩa là mất của bên kia, được và mất của hai bên cộng lại thì mãi mãi bằng rezo (số không); nơi cách khác, không tồn tại khả năng hai bên cộng tác với nhau.

Clausewitz: Karl von Clausewitz, 1780 - 1831, người Đức, nhà lý luận quân sự và sử gia quân sự; tác phẩm chính 'Bàn về chiến tranh' (On war), chủ trương chiến tranh là sự tiếp tục của chính trị, đề xuất quan niệm chiến tranh tổng thể.

Bismarck: Otto Eduard Bismarck, 1815 - 1898, thủ tướng vương quốc Phổ (1862 - 1890), Tổng thống đế quốc Đức (1871 - 1890), lãnh đạo lực lượng quân đội đánh bại Pháp, Áo thống nhất nước Đức, còn gọi là 'Thủ tướng thép'.

George Frost Kennan (1904 - 2005), nhà chiến lược Mỹ, người sáng lập học thuyết ngăn chặn Liên Xô, cha đẻ của chiến lược chiến tranh lạnh.

Thanh gươm sắc Damocles: Theo truyền thuyết Hy Lạp cổ, Damocles là một bề tôi nhưng lại muốn làm vua; biết vậy, nhà vua bèn mở tiệc mời Damocles ngồi vào ngai vàng, phía trên có một thanh gươm sắc treo bằng sợi lông bò ngựa (là loại sợi rất dễ đứt), nhằm để Damocles hiểu hoàn cảnh nguy hiểm của kẻ làm vua. Điển tích này dùng để nói tai họa sắp giáng xuống.

Bản gốc tiếng Trung Quốc viết nhầm là 9, người dịch sửa là 8.

Sir Winston Churchill, 1874 - 1965, nhà chính trị, nhà văn, Thủ tướng nước Anh 1940 - 1945, người lãnh đạo nước Anh chống lại Phát xít Đức trong thế chiến thứ II, ông đạt giải Nobel văn học năm 1953

Orange: tên một gia tộc danh giá ở Châu Âu, nguyên quán tại lãnh địa Orange, nhiều thế hệ cai trị Hà Lan, trong đó William III từng làm vua nước Anh, Scotland và Ireland (1689 - 1702); gia tộc này từ 1815 cho tới nay là hoàng gia cai trị Hà Lan trên danh nghĩa.

Sau các vụ khiếu khích của Anh, ngày 18/6/1812, Mỹ tuyên chiến với Anh đốt nhà Quốc hội Capitol và Nhà Trắng ở thủ đô Washington. Tháng 12/1814, hai nước ký Hòa ước, chấm dứt chiến tranh, lãnh thổ Mỹ giữ nguyên trạng.

Valery Boldin: sinh 1935, năm 1981 tham gia ê kíp Gorbachev, sau làm trợ lý của tổng Bí thư đảng Cộng sản Liên Xô Gorbachev rồi Chánh văn phòng Tổng thống thời Gorbachev. Tác giả cuốn Mười năm rung chuyển thế giới: Thời đại Gorbachev do chánh văn phòng của ông chứng kiến (tiếng anh: Ten Years that Shook the World: The Gorbachev Era as Witnessed by his Chief of Staff, xuất bản 1994.

Romain Rolland (1866 - 1944): nhà văn, nhà hoạt động xã hội chống chiến tranh, đoạt giải Nobel Văn học năm 1915.

Sự thăng trầm của các cường quốc: tức The Rise and Fall of the Great Power' Economic Change and Military Conflict From 1500 to 2000, xuất bản lần đầu năm 1987.

Hiệp định Quảng trường: Tức Plaza Accord, là thỏa ước tài chính do Mỹ, Nhật, Đức, Anh, Pháp ký ngày 22/9/1985 tại khách sạn Plaza (Plaza nghĩa là Quảng trường), thành phố New York; nội dung chính là hạ giá đồng dollar Mỹ so với đồng Yên Nhật và đồng Mác CHLB Đức.

Nguyên văn bản tiếng Trung Quốc là 1988, có lẽ là in nhầm, người dịch sửa là 1998.

Toynbee: có hai sử gia cùng tên này, nhưng trong sách không viết đầy đủ tên đệm. Theo người dịch, ở đây là Arnold Joseph Toynbee, 1889 - 1975, người Anh, tác giả bộ sách 12 tập 'A Study of History', còn gọi là 'History of the World' rất nổi tiếng, viết về sự thăng trầm của các nền văn minh, xuất bản 1934 - 1961. Ông còn là cố vấn chính về vấn đề Trung Đông của Bộ Ngoại giao Anh thời gian 1918 - 1950.

Trương đại soái: Tức Trương Tác Lâm 1875 - 1928, trùm quân phiệt Phụng hệ (1 phái hệ trong quân phiệt Bắc Dương), từ 1916 làm Đốc quân Phụng Thiên, theo phát xít Nhật, thống trị vùng Đông Bắc Trung Quốc, năm 1920 liên kết với quân phiệt Trực hệ trong chiến tranh giữa Trực hệ với Văn hệ, thắng Văn hệ, đứng đầu chính phủ quân phiệt Bắc Dương (đóng đô Bắc Kinh). Năm 1922 bị Trực hệ đánh bại, rút lên Đông Bắc. Năm 1924 đánh bại Trực hệ, lại đứng đầu chính phủ Bắc Dương. Năm 1928 bị quân đội Quốc dân của Tưởng Giới Thạch đánh bại, rút về Đông Bắc, dọc đường bị chết vì bom Nhật.

Trương thiếu soái tức Trương Học Lương, 1901-2001, nhũ danh Tiểu Lục Tử, con trai Trương Tác Lâm. Từ 1917 theo cha làm việc trong quân đội Phụng hệ. Năm 1928 Lâm chết. Lương lên thay cha làm tổng tư lệnh ba tỉnh Đông Bắc Trung Quốc, và tuyên bố theo chính phủ Dân quốc do Tưởng Giới Thạch làm Tổng thống; nhờ đó thực hiện được việc thống nhất quân đội Trung Quốc. Lương được cử làm Tư lệnh Biên phòng Đông Bắc. Năm 1936, Lương chủ trương đoàn kết với Hồng quân của Đảng cộng sản Trung Quốc chống Nhật, nhưng Tưởng phản đối. Ngày 12/12/1936 khi Tưởng Giới Thạch đến Tây An thị sát, Lương cùng tướng Dương Hổ Thành bắt giữ Tưởng, yêu cầu thực hiện đoàn kết chống Nhật. Sau khi Tưởng chấp nhận yêu cầu này, Lương đưa Tưởng về Nam Kinh. Tưởng giam lỏng Lương cho đến năm 1946 khi Tưởng chạy ra Đài Loan có mang theo Lương. Đảng cộng sản Trung Quốc đánh giá cao tinh thần yêu nước chống Nhật của Lương.

3\ Alexis de Rocqueville, 1805 - 1859, nhà chính trị học và sử gia, nghị sĩ nền Cộng hòa thứ II nước Pháp, Ủy viên ban soạn thảo Hiến pháp, tác giả hai cuốn sách nổi tiếng Nền dân chủ Mỹ, chế độ cũ và Đại Cách mạng.

Mahan tức Alfred Thayer Mahan, 1840 - 1914, người Mỹ, nhà chiến lược biển và sử gia nổi tiếng, người sáng lập thuyết 'Sức mạnh biển' (Sea Power Theory), từng là sỹ quan chỉ huy trong cuộc chiến Mỹ - Tây Ban Nha năm 1898, suốt đời cống hiến cho việc xây dựng quyền lực biển của Mỹ. Tổng thống F.Roosevelt ca ngợi ông là một trong những nhân vật vĩ đại nhất, có ảnh hưởng nhất trong đời sống của nước Mỹ.

Chủ nghĩa Monroe: Monroe Doctrine, học thuyết do Tổng thống Mỹ Monroe, học thuyết do Tổng thống Mỹ Monroe đề xuất, chủ trương phản đối sự can thiệp của Châu Âu và Tây bán cầu; trở thành nền tảng chính sách đối ngoại Mỹ. James Monroe, 1758 - 1831, là Tổng thống Mỹ thứ 5, làm Tổng thống hai nhiệm kỳ (1817 - 1825).

Roosevelt ở đây là Franklin Roosevelt, 1882 - 1945, Tổng thống Mỹ thứ 32, làm Tổng thống 4 nhiệm kỳ liên (1933 - 1945), được coi là Tổng thống tốt nhất nước Mỹ.

Hull tức Cordell Hull, 1871 - 1955, Bộ trưởng Ngoại Giao Mỹ 1933 - 1943, người đảng Dân Chủ, ủng hộ New Deal của Roosevelt, chống Nhật xâm lược Trung Quốc, góp phần xây dựng Liên Hợp Quốc; giải Nobel Hòa Bình 1945.

Là cọng rom cuối cùng làm gãy lưng con lạc đà nhưng lại thu được chiến lợi phẩm là cả con lạc đà: câu này có nguồn gốc từ một ngôn ngữ tiếng Anh: 'The last straw on the camel's back', có nghĩa là cọng rom cuối cùng chèn trên lưng con lạc đà làm nó khịu xuống (vì không chịu nổi sức nặng). Đống rom chèn trên lưng lạc đà quá nặng làm nó gãy lưng tất nhiên phải có cọng rom cuối cùng gây ra tình trạng đó (tương tự: giọt nước tràn ly). Ở đây tác giả ví von công lao của Mỹ đối với hai cuộc Thế chiến chẳng là bao mà chiến thắng Mỹ thu được lại quá lớn. Người dịch cho rằng nước Mỹ có công rất lớn trong hai cuộc Thế chiến, nhất là Thế chiến II, đặc biệt trên mặt trận Thái Bình Dương, Mỹ chiến đấu kiên cường với Phát xít Nhật, buộc Nhật đầu hàng, tạo điều kiện cho nhiều nước Châu Á giành được độc lập, thoát khỏi chế độ thuộc địa.

Chính sách mở cửa, tức Open Door Policy, do Bộ trưởng Ngoại giao Mỹ John Hay đề xuất năm 1899 để áp dụng cho Trung Quốc khi nước này bị các nước Phương Tây bắt nạt và xâm lược. Trung Quốc cho rằng chính sách này nhằm để quân bình lợi ích các nước phương Tây trong việc xâm xé Trung Quốc.

Chiến tranh Phổ - Pháp: diễn ra trong thời gian 1/1870 - 5/1871, do Pháp tuyên chiến trước, kết thúc bằng thắng lợi của Phổ, đem lại sự thống nhất Đế Chế Đức dưới sự cai trị của vua Wilhelm I và đánh dấu sự sụp đổ của hoàng đế Pháp Napoléon III và Đế nhị đế chế Pháp, sau đó được thay bằng nền Cộng hòa thứ III. Vùng Alsace - Lorraine bị Phổ chiếm cho đến khi Thế chiến I kết thúc. Hồi ấy Bismarck đang là Thủ tướng phục vụ triều đình Hoàng Đế Phổ Wilhelm I.

Nghị viện chế hiến (hoặc lập hiến): constituent assembly.

Văn hóa Hobbles: nền văn hóa chịu ảnh hưởng của Thomas Hobbles, (xem chú thích 1 chương III), nhà triết học chính trị theo chủ nghĩa duy vật máy móc, ủng hộ chế độ quân chủ, đề ra thuyết Khế ước, có ảnh hưởng lớn tới thế giới.

Văn hóa Locke: nền văn hóa chịu ảnh hưởng của John Locke, 1632 - 1704, triết gia duy vật người Anh, sáng lập chủ nghĩa Kinh nghiệm, chứng minh tri thức của nhân loại bắt nguồn từ thế giới cảm tính, là người đầu tiên trình bày toàn diện tư tưởng dân chủ hiến chính, chủ trương chính thể quân chủ lập hiến, có ảnh hưởng tới triết học và chính trị thế giới.

Văn hóa Kant: nền văn hóa chịu ảnh hưởng của triết gia Đức Im -manuel Kant, 1724 - 1804, người sáng lập triết học duy tâm cổ điển Đức, chủ trương tri thức của nhân loại là hữu hạn.

Bức màn sắt (Iron Curtain) là từ để gọi biên giới địa lý, biên giới tư tưởng mang tính biểu tượng chia cắt Châu Âu thành hai khu vực riêng từ cuối Thế chiến II đến cuối Chiến tranh lạnh (1991). Tháng 2/1946, Stalin phát biểu khẳng định Chủ nghĩa Cộng sản sẽ thắng và Chủ nghĩa Tư bản sẽ bị lật đổ, Liên Xô quyết tâm thiết lập chế độ Cộng sản ở Đông Âu. Trong diễn văn 'Nguồn tiếp sức cho Hòa Bình' tại Đại học West -minster ở Fulton, Missouri (Mỹ) ngày 5/3/1946, Winston Churchill (lúc này không còn là thủ tướng, nhưng vẫn có tiếng nói mạnh mẽ trên chính trường Anh) phản đối việc Stalin lập 'Bức màn sắt' ở Đông Âu, coi đó là biểu tượng chia cắt Châu Âu. Churchill kêu gọi Mỹ ngăn chặn Stalin lôi các nước Tây Âu vào bên trong bức màn sắt.

Bản tiếng Trung Quốc in sai là Georger Tanya. Người dịch đã tra cứu lại, tên chính xác là Georger Santayana, 1863 - 1952, nhà thơ và triết gia Mỹ gốc Tây Ban Nha. Câu cách ngôn này nguyên văn là 'Those who cannot remember the past are condemned to repeat it'. (Ai quên quá khứ thì sẽ bị lên án là lặp lại quá khứ). Nguồn: 'The Life of Season'.

Dự án 'Hai đạn, một vệ tinh': tiếng Trung Quốc là 'Lưỡng đạn nhất tinh': ban đầu là bom nguyên tử, tên lửa và vệ tinh nhân tạo. 'Đạn' thứ nhất là bom nguyên tử, sau diễn biến thành bom nguyên tử và bom khinh khí. 'Đạn' thứ hai là tên lửa. 16/10/1964 Trung Quốc thử thành công nổ quả bom nguyên tử đầu tiên; 17/6/1967 thử thành công nổ bom khinh khí; 24/4/1970 phóng thành công vệ tinh nhân tạo đầu tiên.

4\ Ohmae Kenichi: (sinh năm 1943), tiến sĩ vật lý hạt nhân, nhà quản lý học, nhà bình luận kinh tế nổi tiếng, từng phụ trách công ty Mekin - sey company... Tác phẩm tiêu biểu có: 'Thế giới không biên giới', 'Tương lai lớn của sân khấu toàn cầu'.

5\ 'Khi Trung Quốc thống trị thiên hạ': sự trỗi dậy của Vương quốc trung ương và hội kết của thế giới phương Tây' tức sách When China Rules the world: The Rise of the Middle Kingdom and the End of the Western World, xuất bản năm 2009. Tác giả Martin Jacques, người Anh, sinh 1945, học giả và nhà báo, hiện là cây bút bình luận của báo The Times, giáo sư thỉnh giảng của Đại học Nhân dân Bắc Kinh.

6\ 'Thời báo Hoàn cầu': Một phụ trương của Nhật Báo Nhân Dân, cơ quan của Trung ương Đảng Cộng Sản Trung Quốc

'Số không hạt nhân toàn cầu': tiếng Anh là Global Zero

1\ Lưu Á Châu sinh năm 1952, hiện là Trung tướng không quân Trung Quốc, Chính ủy Đại học Quốc phòng Trung Quốc, là một nhà văn có tiếng, từng được tặng một số giải thưởng văn học của Trung Quốc.

7\ Feodor Mikhailovich Dostoevsky, 1821 - 1881, nhà văn người Nga chuyên viết về sự bình đẳng trong xã hội; nổi tiếng với các tác phẩm 'Thằng Ngốc', 'Tội ác và trừng phạt'...; từng bị dày do tham gia cách mạng.

8\ De Gaulle tức Charles André Marie Joseph De Gaulle, 1890 - 1970, người lãnh đạo phong trào 'nước Pháp Tự do' chống Phát xít Đức trong thế chiến thứ II; sau khi nước Pháp được giải phóng từng làm người đứng đầu chính phủ Pháp lâm thời, rồi Thủ tướng (1944 - 1946; 1958), Tổng thống Pháp (1959 - 1969), chủ trương ngoại giao độc lập tự chủ không lệ thuộc Mỹ

China's strangery for of strang nation xuất bản năm 2007.

Trung Mỹ quốc: tiếng Anh Chimerica; do Niall Ferguson (người Anh, giáo sư môn lịch sử tại Đại học Harvard) và Moritz Schularick (phó giáo sư kinh tế học tại John F. Kennedy Institute of the Free University of Berlin) đưa ra cuối năm 2006.

Năm 1812 Châu Âu chìm trong chiến tranh, Hoàng đế Pháp Napoléon đưa đại quân tấn công Nga, kết quả đại bại, binh sĩ chết gần hết do đói rét; nhân dịp đó nhiều nước Châu Âu (kể cả Anh) nổi lên chống Pháp. Cũng năm đó Mỹ tuyên chiến với Anh; quân đội Anh chiếm thủ đô Mỹ, lẽ ra Mỹ sẽ gặp nhiều khó khăn, nhưng vì Anh đang dốc sức đánh Pháp, chính phủ Anh, sợ thua Napoleon nên không dám tiếp tục đánh Mỹ mà cuối cùng năm 1814 Anh ký hòa ước với Mỹ, nhờ đó Mỹ thoát nạn chiến tranh (1815 Anh và Phổ thắng Pháp). Vì thế tác giả nói tai họa của Châu Âu là cơ may của Mỹ.

Chính phủ quân phiệt Bắc Dương: chính phủ của tập đoàn quân phiệt phong kiến do Viên Thế Khải lập cuối đời nhà Thanh. Năm 1901 Viên nhậm chức Đại thần Bắc Dương. Sau Cách mạng Tân Hợi (1911), Viên cướp lấy chức Đại Tổng thống, hình thành tập đoàn quân phiệt đàn áp nhân dân, bán nước. Năm 1916, Viên chết, tập đoàn này chia rẽ, hỗn chiến với nhau; năm 1927 bị quân đội chính phủ cách mạng Tôn Trung Sơn tiêu diệt trong chiến tranh Bắc phạt.

Tại hội nghị Hòa bình Paris (18/1 - 28/6/1919, có 32 nước tham gia, họp ở điện Versailles) nhằm giải quyết các vấn đề sau Thế chiến I, Tổng thống Mỹ Wilson đề ra kế hoạch hòa bình, trong đó có thỏa hiệp để Nhật kế thừa các đặc quyền của Đức tại tỉnh Sơn Đông trung Quốc, phái đoàn trung Quốc phản đối, không ký hòa ước Versailles.

Ở đây tác giả muốn nói về Hội nghị Yalta (Yalta Conference), tức hội nghị thượng đỉnh Mỹ - Liên Xô - Anh họp tại Yalta (Liên Xô) 4 - 11/2/1945 bàn các vấn đề sau khi Đức phát xít đầu hàng. Trong đó vì để tránh xung đột với Liên Xô, Mỹ đồng ý để Liên Xô được hưởng các đặc quyền của nước Nga Sa Hoàng tại Trung Quốc, như quyền thuê quân cảng Lữ Thuận - Đại Liên (một cảng biển và đô thị công nghiệp quan trọng của Trung Quốc) và khai thác một số tuyến đường sắt, thừa nhận giữ nguyên tình trạng hiện có của CHND Mông Cổ (mà Trung Quốc cho là đất của mình)...

Khoản bồi thường Canh Tý: Năm 1900 Liên quân 8 nước phương Tây xâm lược Trung Quốc, năm sau ép chính quyền Mãn Thanh ký hiệp ước Tân Sửu, buộc Trung Quốc bồi thường cho 8 nước này 450 triệu lạng bạc (450 triệu dân, mỗi người nộp 1 lạng), gọi là khoản bồi thường Canh Tý. Năm 1908 - 1940, nhưng quy định chỉ dùng vào việc cho trung Quốc cử học sinh sang Mỹ du học. Nhờ đó trung

Quốc có được một đội ngũ nhân tài cấp cao, về sau họ có đóng góp quyết định vào việc làm bom nguyên tử, vệ tinh và tên lửa.

Nguyên văn chữ Hán: Bách chiến bách thắng, phi thiện chi thiện giả dã; bất chiến nhi khuất nhân chi binh, thiện chi thiện giả dã.

Nguyên văn chữ Hán: Hiệp hòa vạn bang.

Nguyên văn chữ Hán: Tứ hải vô địch.

Nguyên văn chữ Hán: Hóa can qua vi ngọc bạch. Ý nói thay chiến tranh bằng tình hữu nghị.

Nguyên văn chữ Hán: Nhân giả vô địch.

The Pentagon's New Map: War ang Peace in the Twenty - First Century; xuất bản năm 2004.

Charles Krauthammer: Nhà báo Mỹ nổi tiếng, sinh 1950, từng đoạt giải Pulitzer.

Một lực lượng trước kia ít được chú ý nay nổi lên - ý nói lực lượng cuae bọn khủng bố nổi lên sau vụ 11 tháng 9.

Samuel Philpa Huntington, 1927 - 2008, nhà khoa học chính trị nổi tiếng nước Mỹ, tác giả học thuyết 'sự đụng độ giữa các nền văn minh' ('Clash of Civilizations', đề ra năm 1993).

Thời kỳ bùng nổ dân số: Tiếng Anh là Baby Boom, thời kỳ 1946 - 1964 số dân Mỹ tăng thêm 78 triệu.

Biển Adriatic: vùng biển phân cách bán đảo Ý với bán đảo Balkan (gồm Croatia, Slovenia, Bosna và Hercegovina, Montenegro và Albania).

Biển Aegean: vùng biển nằm giữa Thổ Nhĩ Kỳ và Hy Lạp.

Nguyên văn chữ Hán: Đắc đạo đa trợ, thất đạo quả trợ. Đây là một câu trong thiên 'Công Tôn Sứ Hạ' sách 'Mạnh Tử'.

Nguyên văn chữ Hán: Đa hành bất nghĩa tất tự tệ.

Nguyên văn chữ Hán: Sư xuất hữu danh.

Nguyên văn chữ Hán: Nghĩa binh.

Nguyên văn chữ Hán: Nghĩa chiến.

Chủ nghĩa công lợi: Quan điểm lấy công hiệu thực tế hoặc lợi ích làm tiêu chuẩn hành vi.

Học thuyết Darwin - xã hội: Tức Social - Darwinist Tdeology, lý thuyết cho rằng xã hội loài người tiến hóa thông qua thuyết đấu tranh sinh tồn, trong đó chủng tộc nào thông minh hơn, khỏe mạnh hơn, thích nghi với môi trường tốt hơn sẽ là chủng tộc có quyền tồn tại; chủng tộc nào dốt nát, ốm yếu, kém thích nghi với môi trường sẽ bị đào thải.

Bernard Montgomery, 1887 - 1976, nguyên soái lục quân Anh, nhà chỉ huy quân sự nổi tiếng của lực lượng Đồng minh, từng đánh bại quân Đức đóng tại Châu Phi, tạo ra bước ngoặt trong thế chiến thứ II.

Xem chẳng hạn: <http://www.careercast.com/jobs-rated/jobs-rated-2014- ranking-200-jobs-best-worst>

Xem: <http://www.ihes.fr/ lafforgue/textes/SavoirsFondamentaux.pdf>

Bản dịch của Phan Tất Đắc có từ năm 1976. Bản dịch mới và chính xác hơn của Nguyễn Tiến Dũng do Sputnik Education phát hành từ năm 2015. Trong quyển “Nước Tí Hon” thì chữ K là “kết luận”, khi nói về các khám phá mới ở đây tôi dùng với nghĩa 'kiểm tra' khi làm toán..

Xem <http://gowers.wordpress.com/2008/07/25/what-is-deep-mathematics/>

Tên một loại thuốc

Ý nói miệt thị, cờ Nhật màu trắng có mặt trời tròn đỏ ở giữa, bị ví như một miếng cao dán – ND. (Trong nguyên bản không có các chú thích, người dịch chịu trách nhiệm về các chú thích trong bản dịch).

Dương Châu là một thị trấn gần Nam Kinh – ND.

Giang Bắc là nói phía bắc sông Trường Giang, nói như ta là tả ngạn – ND.

Ixteerri, chứng phát cuồng, rồ dại – ND.

Còn gọi là trầm cảm, mang nỗi bức dọc không nói ra được và trở nên buồn phiền – ND.

Năm 1927 quân Giang Hữu thuộc quân đội Quốc dân đảng đang đánh đuổi quân Trục Lỗ chiếm Nam Kinh, ngày 24-3 xảy ra vụ cướp bóc và giết hại kiều dân và nhân viên các cơ quan và sứ quán nước ngoài ở Nam Kinh. Tàu chiến Anh Mỹ đỗ trên sông Trường Giang trả đũa, bắn đại bác vào thành suốt một giờ - ND.

Ví với mỹ nhân Dương Quý Phi của Đường Minh Hoàng dời nhà Đường – ND.

Những địa danh nổi tiếng của thành phố Nam Kinh – ND.

Quân đội của chính phủ Trung Hoa dân quốc, do Quốc Dân Đảng nắm giữ - ND.

Alexander Ernst Alfred Hermann von Falkenhausen (1878-1966) – ND.

Tầm gỗ dài rộng vài tấc có khía rãnh, thường gác trong mép chậu giặt để vò xát quần áo – ND.

Một loài cây lá nhỏ, xanh cả trong mùa đông, thường được trồng làm tường ngăn vườn cảnh – ND.

Một loại đàn hơi dùng nhà thờ, tư thế ngồi đàn tựa như đàn piano – ND.

Những vùng đất trong thành phố, nhiều nhất là ở Thượng Hải, Quảng Châu cất ra cho người nước ngoài thuê – ND.

Tức khoảng hơn mười mét, thước Trung Quốc bằng 0,33 mét – ND.

Tàu thuốc của người bình dân Trung Quốc là một khúc tre nhỏ dài độ hai gang tay, đầu tàu nhỉnh hơn thân một chút, khi hút túi thuốc con con vẫn treo lủng lẳng ở thân tàu, khi nhồi thuốc, người ta cắm đầu tàu vào túi thuốc và nhồi thuốc trong túi – ND.

Chi quân đội Quốc dân Đảng của Tưởng Giới Thạch – ND.

Nghĩa là ngồi lâu cất giấu ngọc.

Nhân vật trong tác phẩm nổi tiếng _Lương Sơn Bá – Trú Anh Đài._ Hai người yêu nhau rồi cùng chết bên nhau. Câu chuyện được gọi là _Romeo và Juliet_ của Trung Quốc – ND.

Tam giáo là Nho, Đạo, Phật; Cửu lưu là nho, đạo, âm dương, pháo, danh, mặc, tung hoành, tạp, nông. Sau mang nghĩa rộng là các loại tôn giáo, học thuật, các tầng lớp xã hội, các hạng người... - ND.

Tứ thư: Luận ngữ, Đại học, Trung dung, Mạnh Tử; Ngũ kinh: Chu Dương, Thượng thư, Kinh thi, Lễ ký, Nghi lễ, Xuân Thu. Sau mang nghĩa rộng là các trước tác kinh điển – ND.

Ồ điểm trên sông, ở đây là sông Tần Hoài – ND.

Tương đương 4 ngàn tệ bấy giờ - ND.

Điều nhảy của cao bồi miền Tây nước Mỹ, do lính thủy Mỹ truyền vào Trung Quốc – ND.

Thương bất tri vong quốc hận Cách giang do xướng hậu đĩnh hoa. Hai câu trong bài thơ _Bạc Tần Hoài_ của Đỗ Mục, có nghĩa là: Con

hát không biết cái hận mất nước, bên kia sông còn hát khúc Hậu Đình Hoa – ND.

Quân Tam phủ là quân lính lấy ở ba phủ Thiệu Thiên, Hà Trung và Tĩnh Gia thuộc tỉnh Thanh Hóa, quê hương Chúa Trịnh, chuyên làm nhiệm vụ bảo vệ kinh thành, được xem là ưu binh.

Là con của Lê Duy Vĩ khi lên ngôi đổi tên là Lê Duy Kỳ, là vị vua thứ 16 và là vị vua cuối cùng của nhà Lê Trung Hưng.

Luật lấy dân làm lính chia ra 10 nhà làm một bảo. 500 nhà là một đô bảo. Mỗi bảo có đặt hai người chánh phó để dạy dân Huyện tập võ nghệ.

Nhà nước giao ngựa cho các bảo phải nuôi, con nào chết thì dân theo giá định mà bồi thường lại.

Đặt ra một sở mua bán ở chốn kinh sư, để có những hàng hóa gì dân sư bán không được thì nhà nước mua thu cả lấy mà bán. Những nhà buôn ai cần phải vay tiền thì cho vay, rồi trả lãi.

Dương Quý Phi tức Dương Ngọc Hoàn người tỉnh Thiểm Tây, Trung Quốc ban đầu làm thị nữ cho Thọ Vương, con trai Đường Huyền Tông, có nhan sắc giống với một quý phi mới mất, nên được Vua yêu phong làm Quý Phi. Nhờ vậy, họ hàng bà chiếm được địa vị cao.

Nhà Vua là người đa tình, Dương Ngọc Hoàn nhờ sắc đẹp và tài múa hát nên rất được ân sủng. Trong tình yêu, họ là một đôi tâm đầu ý hợp. Tuy Dương Quý Phi có chút điều tiếng trong quan hệ với An Lộc Sơn, nhưng khi viên tướng này phản lại triều Đường thì nàng vẫn bị tên này biên lục tội trạng cùng anh trai Dương Quốc Trung. Dưới sức ép của binh lính, vua Đường Minh Hoàng đã phải chấp nhận cho Dương Quý Phi thắt cổ chết để giải vây cho triều đình. Sau cái chết, nhà Vua vẫn ngày đêm tưởng nhớ Dương Quý Phi. Cảm động mỗi tình này, nhà thơ Bạch Cư Dị đã viết tác phẩm 'Trường hận ca' mà từng chữ được xem là đẹp như ngọc ngà khiến cho nhiều thế hệ cảm kích và rung động.

Bà là vợ của Chúa Trịnh Sâm, rất được Chúa yêu mến sủng ái. Theo 'Tủ điển nhân vật lịch sử Việt Nam', bà là người đã gây ra nhiều tai ác trong phủ Chúa Trịnh và triều đình Hậu Lê.

Theo Nguyễn Tiến Đoàn, “Bài đề từ Truyện Kiều và thơ vịnh Kiều của Đoàn Nguyễn Tuấn”, Kỷ yếu Dòng chảy văn hóa xứ Nghệ”, Nxb. Văn học, 2012.

Nguyễn Hành là em ruột Nguyễn Thiện, cùng là con trai của Nguyễn Điều, anh cùng cha khác mẹ với Nguyễn Du.

Là tên cửa sông Lam, ranh giới tự nhiên của hai tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh.

Theo “Làng Tiên Điền”, Làng văn hóa cổ truyền Việt Nam, Nxb. Thanh niên, 2001 của Vũ Ngọc Khánh.

Mộ Nguyễn Nghiễm táng ở khu Đồng Dải được phát hiện năm 1995, không có phần đắp nổi, phần chìm xây chắc bằng vữa tam hợp. Năm 1997 và 2003 mộ được nâng cấp nhưng vẫn được giữ nguyên hiện trạng để phẳng với mặt đất.

Quang Trung muốn nắm dân số và quân số nên bắt mọi người phải mang tín bài, gọi là thẻ Thiên hạ đại tín.

Tám cảnh đẹp Nghi Xuân là: (1)Hồng Sơn liệt chương (Núi Hồng thành dựng) (2)Hoa phẩm thắng triền (Hoa phẩm chợ đông - chợ trên bên dưới thuyền, nằm gần đường cái, thông thương nam bắc) (3)Cô Độc lâm lưu (Nghé lẻ lội rào, con nghé lẻ đàn lội sông)(4)Uyên Trừng danh tự (Chùa đẹp Uyên Trừng)(5)Quần mộc bình sa (Bãi cát bằng Cồn Mộc) (6)Giang Đình cổ độ (Bến đò cổ Giang Đình) (7)Song ngư hí thủy (Đôi cá giỡn sóng nước) (8)Đan Nhai qui phạm (Cửa Hội buồm về).

Theo Năm thế kỷ văn Nôm người Nghệ, Thái Kim Đình biên soạn, tập II, Nxb. Nghệ An, 2001.

'Thác lời trai phường nón': Các từ lự, tôi, bó vọt, đồng sừn, bẹ móc, nắm giang chỉ những vật dụng của nón, tôi.

La Thành, một tên gọi khác của thành Nghệ An xưa. Không nên lầm với La Thành (Đại La).

Đoạn trên trích lại sách “Ba trăm năm lẻ” của Vũ Ngọc Khánh in trong Tủng thư 'Truyện Kiều Vũ Ngọc Khánh: Truyện Kiều trong văn hóa Việt Nam' từ trang 243 đến 249, Nxb, Thanh Niên, 2013. Đoạn văn phù hợp với mạch truyện, tác giả chép lại để bày tỏ lòng tưởng nhớ đến thân phụ mình: Vũ Ngọc Khánh (1926 - 2012).

Phó giáo sư Vũ Ngọc Khánh.

Nhiều: Cách gọi những người trẻ tuổi thường chưa có vợ, có chồng.

Xuất xứ: Theo Kinh Dịch: “Quân tử chi đạo hoặc xuất hoặc xứ”. Xứ thể là ở lại với đời, còn gọi là hành; xuất thể là ra khỏi đời gọi là tàng.

Một địa danh cũ có từ thời Hậu Lê. Xứ Sơn Nam gồm phần đất của các tỉnh phía nam đồng bằng Bắc Bộ như Hưng Yên, Hà Nam, Thái Bình, Nam Định, Ninh Bình.

Ngô Thì Nhậm là thầy của Trịnh Khải biết âm mưu cướp ngôi của Khải, phát giác nên được phong Hữu Thị Lang bộ Công. Nhưng bố của Thì Nhậm trước đó không đồng tình đã uống thuốc độc chết. Ba người khác là Trịnh Khải (quân phụ), Khắc Tuân và Xuân Hán - phụ chấp - đều bị tội. Tứ phụ là thân phụ, quân phụ và hai phụ chấp (bạn của bố).

Duy Vĩ (? - 1771) là con trưởng của Lê Hiến Tông.

Chích quái: bộ Lĩnh Nam chích quái của Trần Thế Pháp, sưu tập các chuyện lạ vào loại sớm ở Việt Nam; Truyền kỳ: chỉ bộ Truyền kỳ mạn lục của Nguyễn Dữ.

Tựa đề các truyện trong Lan trì kiến văn lục của Vũ Trinh.

Theo Phạm Trọng Chánh: “Nguyễn Du mười năm gió bụi” thì trước khi đi sứ Trung Quốc, Nguyễn Du đã có một chuyến đi riêng, một mình. Chúng tôi ủng hộ phán đoán này.

Trong quan niệm chính thống lúc bấy giờ, quân Tây Sơn bị xem là người xứ khác, không thuộc cai quản của triều Lê.

Theo lập luận của Tiến sĩ Phạm Trọng Chánh sống tại Paris, Pháp.

Ứng khẩu thành thơ.

Theo lập luận của tiến sĩ Phạm Trọng Chánh, Paris, Pháp.

1. Cuộc chiến tranh Peloponnesus từ năm 431 đến năm 404 TCN. Toàn bộ Hy Lạp bị cuốn vào cuộc chiến tranh kéo dài giữa Athens và Sparta. Sparta trội hơn trên đất liền, nhưng Athens lại mạnh hơn trên biển. Với sự giúp đỡ của người Ba Tư, Sparta đã tiêu diệt được gần như toàn bộ hạm đội của Athens tại trận đánh ở Sicily, và hoà bình tạm thời đạt được vào năm 421 CN.

2. Sparta có hai hệ tộc hoàng gia là hệ Agiad và hệ Eurypontid. Cả hai hệ này đều cho rằng mình thuộc dòng dõi Hercules. Agis II thuộc hệ Eurypontid còn Agesilaus là người em cùng cha khác mẹ. Sparta luôn luôn có hai vua cùng giữ ngai vàng. Đây là con cháu của hai anh em, những người đã giải phóng và dựng nên thành bang này sau cuộc chinh phục của người Dorian. Agis II này không phải là Agis, 'Nhà cải cách của Sparta', người trị vì trong giai đoạn 245 - 241 TCN.

3. Xem thêm cuộc đời của Alcibiades trong truyện về Nicias.

4. Lysander (chết năm 395 TCN): Đô đốc hải quân và là chính khách nổi tiếng của Sparta, người đã đưa Sparta đến chiến thắng cuối

- cùng trước Athens trong cuộc chiến tranh Peloponnesian với trận Aegospotami và đại thắng liên minh Athens tại Hellespont (ngày nay là Dardanelles thuộc Thổ Nhĩ Kỳ). Tới năm 404 TCN, Athens buộc phải đầu hàng. Lysander định thiết lập các chính quyền quý tộc cho Athens và các thành bang liên minh, nhưng người Sparta bác bỏ chủ trương đó và lập lại nền dân chủ ở Athenian. Lysander ủng hộ Agesilaus II lên làm vua Sparta, hy vọng Agesilaus sẽ trở thành vua bù nhìn nhưng Agesilaus đã chứng tỏ năng lực và sự độc lập của mình. Năm 395 TCN, khi chiến tranh với Boeotia nổ ra, do Corinth và Thebes cầm đầu, Lysander được bổ nhiệm làm thống chế nhưng bị giết trong trận đánh ở Haliartus.
5. Lúc này, đất nước Hy Lạp đang xảy ra cuộc chiến tranh Peloponnesus, mọi thành phố của Hy Lạp đều bị tàn phá vì cuộc nội chiến giữa phe dân chủ (liên minh Athens) và phe quý tộc (liên minh Sparta). Do đó, cuộc chiến tranh này không đơn thuần là cuộc chiến giữa hai thành phố mà là cuộc chiến tranh giữa hai ý thức hệ chính trị đối lập.
6. Aegea: quần đảo Aegea gồm hàng trăm đảo nhỏ nằm ở phía nam biển Aegea, nằm trên biển Địa Trung Hải giữa Hy Lạp và Thổ Nhĩ Kỳ.
7. Aulis: thuộc lãnh thổ Thebes xưa kia, nằm trên bờ biển đông Hy Lạp, đối diện đảo Euboea. Trong Thần thoại Hy Lạp, nơi đây là điểm khởi đầu cho cuộc hành trình chiến đấu với thành Troy.
8. Agamemnon là vua vương quốc Mycenae, một trung tâm văn hoá của thời kỳ đồ Đồng ở Peloponnese, người chỉ huy các chiến binh Hy Lạp trong cuộc chiến tranh ở thành Troy (khoảng năm 1250 TCN). Cuộc tranh cãi giữa Agamemnon với Achilles về lễ vật cúng tế là nàng Brises là khởi nguồn của trường ca Iliad. Trước khi Agamemnon rời Aulis đến thành Troy, nữ thần Artemis nói rằng chàng phải hiến tế con gái của mình là thiếu nữ Iphigenia, nếu chàng muốn được thuận buồm xuôi gió. Vật tế này là để trả món nợ cũ cho nữ thần. Sau khi Agamemnon chiến thắng trong cuộc chiến tranh thành Troy, chàng trở về nhà và bị vợ là Clytemnestra giết hại. Con trai chàng là Orestes đã báo thù cho cái chết của cha. Các vở kịch cổ điển của Aeschylus là Agamemnon, Choephoroi và Eumenides kể các câu chuyện về Orestes.
9. Theo thần thoại La Mã là nữ thần chiến tranh Diana.
10. Khi Agamemnon sắp sửa giết con gái để tế thần, nữ thần đã bắt người con gái đi và thay vào đó là một con hươu. Vì thế nên Agesilaus đoán rằng con hươu mới thực sự là vật tế mà nữ thần muốn, vì Artemis là nữ thần săn bắn. Agamemnon bị khó xử vì chàng đã giết một con hươu đực cho lễ tế nên để chuộc lỗi chàng đã hứa với nữ thần sẽ cúng cho nữ thần thứ chàng yêu quý nhất mà chàng nhận được vào năm sau, đó chính là cô con gái Iphigenia. Chàng trì hoãn cho đến khi nàng trở thành một thiếu nữ. Khi chàng hạ được thành Troy, nữ thần Diana đã gây bão tố không cho thuyền Hy Lạp trở về cho đến khi Agamemnon chịu trả nợ cho nữ thần.
11. Ephesus: thành phố được thành lập từ thế kỷ XIII TCN bởi những tín đồ của nữ thần Cybele, sau đó là người Ionia và người La Mã. Chính tại đây người La Mã đã xây dựng Đền thờ thần Artemis, một trong bảy kỳ quan của thế giới cổ đại. Hiện nay, khu vực này thuộc Izmir, Thổ Nhĩ Kỳ và là một trong những di chỉ khảo cổ lớn nhất thế giới.
12. Vương quốc Ba Tư chia thành các vùng lãnh địa do các phó vương cai quản. Tước hiệu phó vương được vua Ba Tư phong và được truyền từ đời này qua đời khác giống như danh hiệu bá tước ở châu Âu thời phong kiến.
13. Cuộc viễn chinh của binh đoàn 10.000 đến bờ biển này là một trong những cuộc hành trình vĩ đại nhất trong nền văn học phương Tây. Nhà sử học Xenophon đã kể lại chuyện này trong cuốn Anabasis. Một trong những người mưu toan giành ngai vàng ở Ba Tư đã cầu xin sự giúp đỡ của quân đánh thuê Hy Lạp. Vào năm 401 TCN, những người này suýt nữa đã chiếm được Babylon. Trong trận Cunaxa, họ dễ dàng đánh bại quân châu Á, nhưng người thuê họ bị chết nên họ phải tìm đường vượt qua lãnh thổ của kẻ thù, từ Babylon tiến về biển Đen. Trên đường rút chạy họ phải đánh lại nhiều quốc gia và chịu nhiều gian khổ, nhưng cuối cùng phần lớn trong số họ đều trở về Hy Lạp. Khi trở về, họ gieo tin rằng Ba Tư rất dễ bị chinh phục.
14. Babylon: được coi là một trong những thành phố lớn nhất của thế giới cổ đại, ngày nay nằm gần Baghdad thuộc Iraq, giữa sông Euphrate và sông Tigris. Babylon là thủ đô của đế chế Babylonia thời thiên niên kỷ thứ nhất và thứ hai trước công nguyên. Đây là nơi các nhà khảo cổ tìm được phế tích của vườn treo Babylon, một trong bảy kỳ quan của thế giới cổ đại.
15. Phrygia: vùng đất thuộc đế chế Ba Tư, ngày nay là miền bắc Thổ Nhĩ Kỳ nơi có thủ đô Ankara.
16. Thrace xưa kia là một vùng đất rộng lớn do một dân tộc hiếu chiến thành lập nên vào khoảng thế kỷ V TCN thuộc đế chế Ba Tư, hiện nay là một phần lãnh thổ của Hy Lạp, Bulgaria và một phần của Thổ Nhĩ Kỳ. Tên gọi Thrace sau này dùng để chỉ phần lớn phía đông bán đảo Ban-căng.
17. Chaeronea, một thị trấn cổ xưa của vùng Boeotia, Hy Lạp, ngày nay có tên là Chaironeia. Tại đây, người Athens và người Thebes bị vua Philip II của Macedonia và con trai là Alexander 'Đại đế' đánh bại thảm hại năm 338 TCN. Thất bại này đã mở đầu sự cai trị của người Macedonia trên toàn cõi Hy Lạp. Chaeronea chính là quê hương của Plutarch, tác giả cuốn sách này.
18. Trong phong tục của người Hy Lạp cổ, những người chiến thắng thường dừng lại để cướp áo giáp của kẻ thù. Nên nếu các xác chết của quân Sparta vẫn còn áo giáp nghĩa là họ vẫn giữ vững được trận địa. Những cuộc giao đấu giành áo giáp của những người anh hùng đã hy sinh là chủ đề chính trong bản anh hùng ca Iliad của Homer.
19. Achaea (Akhaia): một tỉnh thuộc Tây Hy Lạp.
20. Acarnania vùng núi phía tây bắc nước Hy Lạp cổ, ngày nay là tỉnh Aitolokarnania, thuộc miền Tây Hy Lạp.
21. Trong phần viết về cuộc đời Pelopidas có kể lại chi tiết về sự kiện này và những tai họa gây nên do sự bất công của Sparta.
22. Sphodrias bị lừa vì người Athens đã biết trước. Xem phần viết về cuộc đời Pelopidas.
23. Epaminondas (418?-362 TCN): chính khách, triết gia và thống chế rất xuất sắc của Thebes. Nhờ tài năng quân sự, ông đã đưa Thebes lên địa vị bá chủ ở Hy Lạp. Ông sinh tại Thebes, kinh đô của xứ Boeotia, là học trò của Lysis xứ Tarentum, nhà triết học Hy Lạp theo trường phái Pythagore. Năm 371 TCN, Epaminondas thay mặt cho Thebes tại hội nghị hoà bình của các thành bang Hy Lạp tại Sparta. Trong cuộc xung đột với Sparta sau đó, được bổ nhiệm làm tổng chỉ huy quân đội Thebes Epaminondas đã đánh bại Sparta trong trận Leuctra rất nổi tiếng. Năm 370 TCN, ông xâm chiếm vùng Peloponnesus, tấn công Sparta, và giải phóng Messenia khỏi sự cai trị của Sparta. Năm 362 TCN, ông chỉ huy cuộc chiến tranh lần thứ 4, và là lần cuối cùng chống lại liên minh Sparta nhưng cái chết của ông làm nản lòng binh sĩ. Plutarch cũng viết về cuộc đời của Epaminondas, nhưng nay không còn nữa. (Xem thêm câu chuyện về cuộc đời về Pelopidas).
24. Trận Leuctra (năm 371 TCN) là một thảm họa tồi tệ nhất trong lịch sử Sparta. Kể từ đó, Sparta không bao giờ khôi phục được sức mạnh quân sự từng có. (Xem cuộc đời của Pelopidas để biết thêm về trận đánh này). Leuctra ngày nay thuộc vùng Attica, Hy Lạp. Nhược điểm của Agesilaus không chỉ là hay thiên vị mà còn rất tự thù cá nhân. Điều này đặc biệt đúng trong trường hợp của Thebes. Liên tục gây những cuộc chiến, ông đã vi phạm luật của Lycurgus ngăn cấm tiến hành chiến tranh lâu dài với cùng một kẻ thù. Làm như

- vây, vô hình chung ông đã biến người Thebes trở nên thiện chiến hơn và cuối cùng trở nên ngang tầm với Sparta. Khi Agesilaus trở về nhà và bị thương sau trận đánh, có người Sparta đã nói với ông: 'Đó là phần thưởng mà người Thebes đã trả cho ngài vì công lao huấn luyện họ từ những người bình thường thành những chiến binh tinh nhuệ và giàu ý chí'.
25. Doria là một trong ba tộc người chính của Hy Lạp cổ, hai tộc kia là Aeolia và Ionia. Theo truyền thuyết, người Doria lấy tên mình theo Dorus, con trai của Hellen, người đã sống ở Doris, mẫu quốc của người Doria. Người Doria di cư tới đảo Crete và các đảo thuộc quần đảo Aegea khác. Truyền thuyết cũng kể rằng người Doria xâm chiếm bán đảo Peloponnesus vào khoảng năm 1104 TCN. Từ bán đảo Peloponnesus người Doria xâm chiếm phía tây nam vùng Tiểu Á và các đảo láng giềng như đảo Sicily. Họ nói thổ ngữ Hy Lạp cổ gọi là Doric.
26. Arcadia (Arkadhia): một tỉnh nhỏ thuộc vùng Peloponnesus, Hy Lạp.
27. Mantinea: nơi xảy ra trận đánh lớn năm 418 TCN, phe Sparta đã thắng phe Athens trong cuộc chiến tranh Peloponnesus, nay thuộc vùng Peloponnesus, Hy Lạp.
28. Ngày nay là tỉnh Messenia thuộc vùng Peloponnesus, Hy Lạp.
1. Trong thần thoại Hy Lạp, Ixion là vua của người Thessaly, được thần Zeus mời đến thăm ngôi nhà của những vị thần trên ngọn núi Olympus. Tại đó, Ixion gặp và đem lòng thèm khát Hera (Juno), vợ của thần Zeus (Jupiter), nữ hoàng của những vị thần. Biết rõ ý đồ bần thiêu này, thần Zeus đã tạo ra một đám mây có hình giống hệt thần Hera. Ixion đã tư thông với đám mây này mà cứ ngỡ rằng đã chinh phục được thần Hera. Đám mây sinh ra những con nhân mã (Centaur) là những đứa con nửa người, nửa ngựa. Vì tội lỗi này, Ixion bị đày xuống địa ngục của thần Hades, bị trói vào một bánh xe lớn rồi bị bánh xe nghiền khi nó quay tròn.
2. Lycugus (800 năm TCN) đã ra lệnh cấm sử dụng vàng bạc ở Sparta để ngăn cấm mọi tội lỗi xấu xa có thể du nhập vào đây. Nhưng tới thời Agis, lệnh cấm này bị huỷ bỏ.
3. Sparta có hai gia đình hoàng gia, vì vậy thường có hai vua một lúc. Những dòng tộc hoàng gia này chấm dứt vào năm 222 TCN. (Xem thêm truyện về Lycugus).
4. Hội đồng giám quan là một ủy ban gồm năm người, được bầu chọn hàng năm, có quyền điều hành chính phủ. Giám quan không được bầu lại.
5. Đây không phải là thống chế Lysander (chết năm 395 TCN), người đã làm nên chiến thắng trong cuộc chiến tranh Peloponnesian giữa liên minh Athens và Sparta.
6. Đây cũng không phải là vua Agesilaus II (444?-360?TCN), người được kể trong cuốn truyện này.
7. Cuốn kinh Leviticus kể rằng: Jehovah, chúa trời của người Do Thái, đã ra lệnh cho họ cứ 50 năm một lần phải huỷ bỏ mọi hợp đồng và văn tự thế chấp tài sản. Ông cũng cấm họ tính lãi vay. Một điều răn khác trong cuốn kinh Deuteronomy là cứ 7 năm một lần phải huỷ bỏ mọi món nợ. Nếu không thì lãi vay phải trả sẽ rất lớn và như vậy sẽ có một số ít người may mắn trở thành những người cho vay dần dần sẽ chiếm giữ mọi tài sản trong khi những người dân còn lại trở nên nghèo đói. Không ai biết những người Do Thái tôn trọng những điều răn này bao lâu, hay liệu có bất kỳ mối liên hệ nào giữa sự bãi bỏ lễ Đại xá và cuộc chinh phục Jerusalem của Babylon không.
8. Quyền công dân Sparta chỉ ban cho những người có cha mẹ đều là công dân, những người đã hoàn thành khoá huấn luyện của Sparta. Họ được phép ăn chung, đóng thuế và thi hành những bổn phận của mình và được gọi là Spartiates. Những người không hoàn thành khoá huấn luyện phải chấp nhận địa vị thấp hơn. Người Perioeci là những công dân tự do tại các vùng đất bị chinh phục, không phải là người Sparta. Họ có địa vị cao hơn những người nô lệ trong trật tự xã hội Sparta và có quyền tự trị ở mức độ nhất định. Nô lệ là những người dân bản xứ, bị người Sparta chinh phục rồi biến thành nô lệ. Mỗi người nô lệ hàng năm phải chịu đánh roi, mặc áo da thuộc và mũ da chó để họ nhớ đến thân phận của mình.
9. Lời tiên tri Thalameae được ban ra tại đền thờ nữ thần Pasiphae. Plutarch kể lại rằng một số người nói Pasiphae là mẹ của thần Ammon (vị thần mà Alexander 'Đại đế' tuyên bố là cha mình), trong khi những người khác nói rằng đây chỉ là cái tên khác của nàng công chúa Cassandra của thành Troy, được vua Agamemnon mang về Hy Lạp. Cassandra được ban phát tài tiên tri, nhưng nàng nguyên rủa rằng sẽ không có ai tin vào những lời cảnh báo của nàng. Một truyền thuyết khác kể rằng nữ thần Pasiphae chính là tiên nữ Daphne, mối tình đầu của thần Apollo, đã thoát khỏi lòng ham muốn của thần Apollo bằng cách biến thành cây nguyệt quế. Sau đó, quà tặng mà Apollo ban cho cây này là tài tiên tri.
10. Theo hiến pháp của Sparta, dân chúng có quyền bỏ phiếu quyết định những vấn đề quan trọng nhưng Viện Nguyên lão, bao gồm 28 vị nguyên lão mới có quyền quyết định có cho dân chúng bỏ phiếu không. (Xem thêm câu chuyện về cuộc đời Lycugus trong tập sách này).
11. Đây không phải là nàng Chilonis, người được kể trong câu chuyện về Pyrrhus.
12. Poseidon (Hải vương) là vị thần biển cả của Hy Lạp. Ông và thần Hades (Diêm vương) là anh em thần Zeus. Sau khi phé truất cha là Cronos để giành quyền làm vua của những vị thần, Zeus đã chia thế giới làm 3 vương quốc. Thần Zeus cai quản mặt đất và bầu trời, thần Poseidon cai quản biển cả còn thần Hades cai quản thế giới bên kia.
13. Xã hội Sparta sau cái chết của Agis được Plutarch kể trong truyện về Cleomenes, không có trong tập sách này: 'Những công dân chỉ thích ăn không ngồi rồi và hưởng thụ. Nhà vua để cho mọi người được tự do sống theo ý riêng, hải lòng nếu không ai quấy rầy ông khỏi việc ăn chơi, thưởng ngoạn. Lợi ích chung bị phớt lờ vì tất cả mọi người chỉ quan tâm đến những lợi ích cá nhân. Nói đến việc giáo dục và luyện tập cho các thanh niên hay nói về nhà nước Sparta cũ là rất nguy hiểm thậm chí có thể bị buộc tội phản bội chống lại nhà nước đương thời'.
1. Đền thờ nữ thần Artemis (trong thần thoại La Mã là nữ thần Diana) ở Ephesus (nay thuộc Thổ Nhĩ Kỳ) được xây từ thế kỷ thứ 6 TCN, sau này bị phá huỷ năm 262 sau CN. Ngôi đền này là 1 trong 7 kỳ quan của thế giới cổ đại.
2. Iliad là cuốn sách luôn được mọi chiến binh yêu thích. Đây là một tập thơ do Homer sáng tác, kể về một vài tuần trong năm thứ 9 của trận bao vây thành Troy (khoảng năm 1250 TCN). Achilles, một chiến binh cũng dũng cảm và vĩ đại như Alexander, mất đi người bạn thân nhất trong trận đánh nên tìm mọi cách trả thù quân địch. Những khai quật khảo cổ mới đây cho thấy thành Troy thực sự từng tồn tại và rộng lớn đúng như Homer miêu tả.
3. Byzantine là một thành bang Hy Lạp cổ đại, ngày nay là thành phố Istanbul, Thổ Nhĩ Kỳ. Năm 196 bị người La Mã chinh phục nhưng đến năm 330 được Hoàng đế Constantine Đệ nhất khôi phục rồi đổi tên là Constantinople, kinh đô của vương quốc Byzantine cho tới năm 1453. Đây là thành phố lớn nhất trong thế giới của người Cơ Đốc giáo.
4. Maedi: sau khi bị Alexander 'Đại đế' chiếm đóng bị đổi tên thành Alexandropolis, hiện nay là Alexandroupolis, thuộc vùng Đông

- Macedonia và Thrace, Hy Lạp.
5. Trong trận Chaeronea (năm 338 TCN), vua Philip của Macedonia đã đánh bại liên minh của người Athens rồi trở thành bá chủ Hy Lạp. Nhưng 2 năm sau vua Philip bị ám sát.
6. ' Binh đội Thần thánh' của người Thebes là đội quân vô cùng tinh nhuệ gồm 300 người được miêu tả trong cuộc đời Pelopidas.
7. Olympias (375?-316? TCN) là nữ hoàng Macedonia. Olympias là con gái vua vương quốc Epirus (phía Tây Nam nhà nước Hy Lạp cổ đại).
8. Demosthenes (384-322 TCN) là nhà hùng biện vĩ đại nhất trong thế giới Hy Lạp cổ đại. Ông là người vận động phong trào đấu tranh chống ách cai của người Macedonia. Năm 346 TCN, Demosthenes được cử tới đàm phán hiệp ước hoà bình giữa Athens và Macedonia. Nhờ nỗ lực của ông, năm 340 TCN, vua Philip đã phải trì hoãn việc xâm chiếm vương quốc Byzantine (ngày nay là Istanbul). Nhưng sau đó, liên minh giữa người Thebes và Athens bị vua Philip đánh bại trong trận Chaeronea năm 338 TCN. Năm 324 TCN, Demosthenes bị kết án vì nhận hối lộ của Harpalus, người chiếm giữ kho của cải vô cùng to lớn của Alexander 'Đại đế'. Sau khi Alexander chết năm 323 TCN, Demosthenes lại thúc giục người Hy Lạp nổi dậy đòi tự do nhưng người kế tục Alexander là Antipater đã dập tắt mọi sự bạo loạn và đòi người Athens phải trao nộp những lãnh tụ yêu nước, trong đó có Demosthenes. Một dị bản khác với truyện kể của Plutarch là khi Đại hội dân chúng của Athens quyết định kết án tử hình những người này thì Demosthenes trốn đến đảo Calauria rồi tự tử tại đây. Plutarch cũng viết về cuộc đời của Demosthenes nhưng chúng tôi không đưa vào tuyển tập này.
9. Một cuộc chiến tranh toàn Hy Lạp chống lại người Ba Tư đã được mơ ước từ rất lâu. Xenophon và 10.000 chiến binh đã làm được điều này và đem về nhiều của cải. Agesilaus cũng dễ dàng giành được thắng lợi cho đến khi bị gọi về tham gia cuộc nội chiến giữa các thành bang Hy Lạp.
10. Diogenes của xứ Sinope (412?-323 TCN), triết gia Hy Lạp, được coi là cha đẻ của chủ nghĩa Hoài nghi (Cynicism). Ông là người có nhiều tư tưởng rất độc đáo.
11. Đây là nơi diễn ra cuộc chiến tranh thành Troy (khoảng năm 1250 TCN), cách cực nam của sông Dardanelles (Hellespont) 6km, thuộc Thổ Nhĩ Kỳ. Tại đó, tổ tiên của Alexander, Achilles vĩ đại, cháu nội của Aeacus đã ghi được những chiến công mà trường ca Iliad của Homer đã làm nên bất tử. Tóm tắt câu chuyện như sau: Eris, nữ thần của sự bất hoà, tức giận vì không được mời đến dự đám cưới của Peleus (cha của Achilles) và Thetis (một nữ thần biển). Nhưng nữ thần vẫn tới và ném ra một quả táo vàng có khắc dòng chữ 'Dành cho người phụ nữ quyến rũ nhất'. Ba nữ thần tranh giành nhau quả táo vàng này là Hera (Juno): nữ hoàng của các vị thần, Aphrodite (Venus) nữ thần tình yêu và Athena (Minerva) nữ thần của sự khôn ngoan. Để giải quyết cuộc tranh chấp này, 3 nữ thần đồng ý chọn Paris, vị hoàng tử trẻ tuổi của thành Troy, một trung tâm hùng mạnh đang kiểm soát con đường buôn bán giữa biển Đen và biển Aegean, làm người phán xử. Ba nữ thần cố tìm cách thuyết phục chàng. Hera hứa cho chàng làm vua của toàn cõi châu Á. Athena hứa cho chàng trí tuệ thông minh còn Aphrodite hứa một điều mà chàng trai trẻ khó có thể từ chối: người đàn bà đẹp nhất thế giới. Về bản chất, đó là những chọn lựa mà bất kỳ chàng trai nào cũng phải quyết định: tiền bạc, tình yêu hay sự thông minh. Tất nhiên Paris chọn Aphrodite, và nàng Helen chính là phần thưởng của chàng. Nhưng lúc đó Helen cũng chuẩn bị làm đám cưới. Paris tới Sparta và được Menelaus, vua của Sparta và là chồng của Helen, đón tiếp niềm nở. Nhưng Paris đáp lại lòng hiếu khách này bằng cách đánh cắp vợ nhà vua và nhiều của cải khác đem về Troy. Anh của Menelaus là Agamemnon, vua xứ Mycenae, tập hợp một đạo quân lớn quyết tâm trừng phạt Paris và thành Troy. Sau 10 năm công phá, thành Troy bị thất thủ do mắc mưu 'Con ngựa thành Troy'. Người Hy Lạp đóng một con ngựa gỗ khổng lồ, to hơn cửa thành của Troy, rồi giả bộ chuẩn bị dong thuyền về nhà. Bên trong con ngựa là những chiến binh Hy Lạp dũng cảm nhất. Bất chấp lời cảnh báo của Cassandra, người Troy bị mắc lừa. Họ phá một lối đi trên tường thành để dắt con ngựa vào, rồi mọi người tổ chức ăn mừng. Vào đêm khuya, khi người dân thành Troy đã ngủ say, các chiến binh Hy Lạp chui ra, mở cổng thành rồi tràn vào thành và cướp phá cả thành phố. Chiến thắng này đã chấm dứt sự tồn tại của thành Troy, nhưng Aeneas, một hoàng tử của phe đồng minh với Troy, cùng với một số bạn bè đã trốn thoát, sau đó đã lập nên thành Rome. Aeneas là con của nữ thần Aphrodite (Venus) và một hậu duệ của vị vua đầu tiên của thành Troy.
12. Người bạn thân nhất của Achilles là Patroclus mượn áo giáp của Achilles để tham gia trận đánh nhưng bị Hector đâm chết khi chàng đang say sưa với chiến thắng. Nỗi đau thương của Achilles với bạn của mình sau đó lặp lại y hệt với Alexander khi chàng mất đi người bạn thân thiết nhất là Hephaestion. Homer là nhà thơ mà Alexander đã nói đến.
13. Sông Granicus gần thành phố Dardanelles (Hellespont), thuộc Thổ Nhĩ Kỳ.
14. Thuộc bán đảo Halicarnassus, ngày nay có tên là Bodrum thuộc tỉnh Mugla, phía tây Thổ Nhĩ Kỳ.
15. Đây là vua Darius III, cháu nội của vua Darius II, làm vua Ba Tư trong giai đoạn 336-330 TCN. Ông lên ngai vàng nhờ viên thái giám là Bagoas, sau khi ám sát vua Artaxerxes III và vua Arsēs. Nhưng sau đó, Darius lại giết Bagoas. Trong suốt 6 năm làm vua, Darius III dẫn người Ba Tư chống lại Alexander 'Đại Đế' nhưng bị đánh bại trong trận Issus năm 333 TCN và trận Gaugamela năm 331 TCN rồi chết ở đây.
16. Lycia là lãnh thổ thuộc đế chế Ba Tư, nay là tỉnh Antalya, miền nam Thổ Nhĩ Kỳ.
17. Gordium: thành phố thuộc Phrygia, lãnh thổ Ba Tư, nằm gần Ankara, thủ đô Thổ Nhĩ Kỳ hiện nay.
18. Cilicia: một vùng lãnh thổ nhỏ thuộc đế chế Ba Tư, nay thuộc miền nam Thổ Nhĩ Kỳ.
19. Issus: thành phố nơi đã chứng kiến 3 trận chiến nổi tiếng: Alexander 'Đại Đế' đánh thắng Darius III của Ba Tư năm 333 TCN, Lucius Septimius Severus đánh bại đối thủ để lên ngôi Hoàng đế La Mã năm 194 sau CN và Hoàng đế Heraclius của Byzantine (Thổ Nhĩ Kỳ) đánh thắng người Ba Tư năm 622 sau CN. Nay thuộc tỉnh Hatay, phía nam Thổ Nhĩ Kỳ.
20. Nhà sử học Arrian sống vào khoảng TK thứ 2 sau CN kể rằng người Ba Tư đã chiến đấu rất dũng cảm cho đến khi vua Darius bỏ chạy. Sau đó tất cả đều hoảng sợ và giẫm đạp lên nhau tìm đường trốn chạy qua các hẻm núi hẹp. Số mất mát của Alexander rất ít, chỉ có khoảng 450 người bị giết và 4.500 người bị thương, bao gồm cả Alexander bị thương ở đùi. Arrian là nhà viết tiểu sử hàng đầu về Alexander, chỉ sau Plutarch một thời gian ngắn. Tác phẩm của ông là lịch sử nền đầy đủ hơn của Plutarch.
21. Damascus: được ghi trong sử sách của Ai Cập là một thành bang từ khoảng thế kỷ XV TCN, là một trong những thành phố cổ nhất trên thế giới có cư dân sống liên tục trong suốt các thời kỳ lịch sử. Ngày nay Damascus là thủ đô của Syria.
22. Tyre (Sur): là một cảng biển quan trọng của người Phoenicia từ khoảng năm 2000 TCN, vùng đất này hay được nói đến trong kinh thánh. Hiện nay là thành phố Sur thuộc lãnh thổ Liban.
23. Lysimachus (360?-281 TCN), vua xứ Thrace, từng một thời gian ngắn làm vua của mọi vùng đất Macedonia.
24. Euphrates là con sông dài tới 2.700km ở vùng Tây Nam Á, xuất phát từ Thổ Nhĩ Kỳ chảy qua Syria và Iraq trước khi nhập vào con

- sông Tigris gần Vịnh Ba Tư.
25. Gaza: thành phố bên bờ Địa Trung Hải, tên được đặt cho vùng đất nổi tiếng bị tranh chấp giữa Israel và Palestine. Dải Gaza, hiện nay thuộc lãnh thổ Palestine.
26. Alexandria là thành phố rất lớn và rất thịnh vượng, trung tâm văn hoá và thương mại trong thế giới Hy Lạp cổ đại. Sau khi được xây dựng, Alexandria đã phát triển thành một thương cảng quốc tế, dân cư ở đây ngoài người Macedonia, người Hy Lạp, người Ai Cập ra còn có người Siri, người Do Thái, người Ba Tư và những thương nhân từ bốn phương đến. Kiến trúc ở Alexandria hùng vĩ lạ thường, với những đầu trường vĩ đại và những rạp hát hoa mỹ. Tại bến cảng, người ta dựng lên một ngọn hải đăng khổng lồ bằng đá, cao tới 200m, thấp lửa suốt đêm, chiếu sáng tới 40km ra ngoài khơi. Đây là 1 trong số 7 kỳ quan của thế giới cổ đại. Thư viện lớn của thành Alexandria có tới 50 vạn quyển sách chép tay, thường thu hút rất nhiều học giả từ khắp các nơi đến, là thư viện lớn nhất thế giới thời cổ đại. Hiện nay Alexandria là cảng chính của Ai Cập, phục vụ cho cả mục đích dân sự và quân sự, và là thành phố lớn thứ hai của Ai Cập (sau Cairo).
27. Theo thần thoại Hy Lạp, Ammon là một con cừu đực có sừng cong, thực ra chính là thần Zeus (Jupiter). Sau khi dò xét Olympias và thấy con rắn trong giường của người vợ, vua Philip đã cầu xin lời tiên tri ở ngôi đền Delphi thờ thần Apollo. Vị thần trả lời rằng con rắn thực ra chính là Ammon, vị thần Hy Lạp có tài biến hoá. Olympias nói điều bí mật cho Alexander rằng Ammon mới là người cha đích thực của chàng chứ không phải vua Philip.
28. Gaugamela (cũng có tên là Arbela) là một trong những thành phố cổ nhất thế giới có cư dân sinh sống trong suốt các thời kỳ lịch sử do người Sumerian thành lập từ khoảng năm 2300 TCN. Hiện nay là thành phố Irbil ở phía bắc Iraq.
29. Nhà sử học Arrian kể rằng Darius đoán sẽ có một cuộc tấn công vào ban đêm nên suốt đêm giữ vững đội hình vì thế đến ngày hôm sau toàn bộ quân đội đều mệt mỏi.
30. Trong trận này Vua Darius phải chấp nhận thất bại dù đông quân gấp 20 lần Alexander.
31. Persepolis, theo tiếng Hy Lạp có nghĩa là 'Thành phố của người Ba Tư', là một trong những thủ đô của đế chế Ba Tư cổ đại, nơi ở của vua Darius I từ cuối thế kỷ VI TCN, bị phá huỷ sau trận đánh của Alexander 'Đại Đế' năm 330 TCN. Ngày nay nơi đây là một di chỉ khảo cổ có 13 cột đá khổng lồ Apadana và nhiều di tích khác, ngày nay thuộc miền tây nam Iran.
32. Đây là vua Xerxes I (khoảng 519-465 TCN), vua của Ba Tư (486-465 TCN), người từng xâm chiếm các vùng đất của Hy Lạp, đã được kể trong câu chuyện về cuộc đời của Aristides.
33. Parthia: đế chế Parthia, ngày nay là vùng Turmenistan, Afghanistan và phía bắc Iran. Thành ngữ 'phát bắn Parthia' xuất phát từ việc một cung thủ Parthia vừa giả vờ rút lui vừa giương cung bắn về phía kẻ thù.
34. Đế chế Bactria thuộc vùng Trung Á, ngày nay là vùng đất nằm ở phía bắc Afghanistan.
35. Nhà sử học Arrian kể rằng Alexander đưa ra tục lệ phủ phục xuống chào giống như trong triều đình của người Ba Tư và muốn người Macedonia cũng làm như vậy. Mặc dù không bắt họ phải làm như thế, nhưng Alexander hài lòng hơn với những người làm như vậy. Thật khó cho chàng thi hành một chính sách cố định vì chàng cần phải là một vị thánh với người châu á và là một người bạn với người Macedonia.
36. Parmenio lúc này giữ chức phó tổng chỉ huy quân đội và là một người bạn trung thành của vua Philip, cha Alexander.
37. Nicomachus là con trai Aristotle (384-322 TCN), triết gia, nhà khoa học Hy Lạp và thầy dạy của Alexander.
38. Clitus là một thống chế cấp cao của vua Philip, người chỉ huy đội kỵ binh hoàng gia của Alexander, đã cứu mạng Alexander trong trận đánh tại sông Granicus. Clitus là một trong những thống chế bất bình nhất với sự thay đổi của Alexander từ một vị vua-chiến binh thành một người hoang tưởng tự cao tự đại kiểu châu Á. Sự kiện này xảy ra ở Marakanda năm 328 TCN.
39. Chính câu nói này đã nhạo báng Alexander vì chàng thường tự ví mình là: Người con của Thượng đế'.
40. Alexander đã tuyển mộ đội quân giám sát từ dân địa phương.
41. Alexander đã muốn tự tử bằng đúng cây giáo chàng đã dùng để giết Clitus. Chàng tự sỉ vả mình là kẻ giết bạn.
42. Anaxarchus sống vào khoảng năm 350 TCN, là học trò của nhà triết học Hy Lạp Democritus.
43. Một người bạn hỏi tại sao Alexander khóc khi nghe Anaxarchus nói rằng trong thiên hà còn có vô vàn thế giới khác, chàng trả lời: 'Có quá nhiều thế giới, mà ta thậm chí chưa chinh phục được một'. Giai thoại này có trong bài viết của Plutarch trong tập Moralia với tiêu đề Về sự hài lòng trong tư tưởng.
44. Porus là vua một vương quốc ở Ấn Độ. Trận đánh này xảy ra năm 326 TCN tại sông Hydaspes. Bây giờ là sông Jhelum nằm ở phía đông bắc bang Kashmir của Ấn Độ, trận đánh lớn cuối cùng của Alexander.
45. Sông Hydaspes là một trong những đầu nguồn của sông Indus bắt nguồn từ Tây Tạng.
46. Bucephalia là thành phố cổ gần sông Hydaspes, ngày nay thuộc Ấn Độ.
47. Sông Indus dài tới 2.900km bắt nguồn từ Tây Tạng rồi chảy qua vùng đất ngày nay là Pakistan đổ ra biển Ả Rập.
48. Bà la môn (Brahmin) là những giáo sĩ và học giả Ấn Độ, là đẳng cấp cao nhất trong 4 đẳng cấp được qui định trong trật tự xã hội của kinh Vệ Đà. Những đẳng cấp khác là chiến binh, nhà buôn và người lao động. Lúc Alexander đến, ở Ấn Độ đã có một nền văn minh cổ xưa và rất phát triển. Đạo Phật đã có được khoảng 200 năm, còn trước Phật giáo ở Ấn Độ đã có một truyền thống văn hoá rất lâu đời, đó là Kinh Vệ Đà.
49. Sa mạc này ngày nay nằm trên vùng đất phía nam Iran. Nhà sử học Arrian kể rằng lý do Alexander muốn vượt sa mạc này là bởi vì trước đó chưa có đội quân nào vượt qua được. Chàng biết những khó khăn sẽ phải vượt qua. Của cải họ cướp được đã phải bỏ lại vì thiếu động vật chở hàng do phần lớn chúng đã bị chết khát. Bất cứ ai không theo được đều bị bỏ mặc cho đến chết. Cuối cùng, họ tìm được một con suối và cắm trại cạnh đó. Tuy nhiên, mùa mưa lại bắt đầu và gây nên một trận lụt lớn làm tắt cả phụ nữ, trẻ em và các con vật còn sống đều bị chết đuối và chỉ có một ít chiến binh thoát khỏi. Chuyện này xảy ra vào năm 325 TCN.
50. Đây là Mũi Gibraltar ở Địa Trung Hải.
51. Đây là vua Cyrus, người đã đánh bại vua Croesus được kể trong câu chuyện về cuộc đời Solon.
52. Tác giả muốn nói rằng những kẻ tâm thường cũng có thể xúc phạm đến các bậc đế vương khi họ đã qua đời dù họ có vĩ đại đến thế nào đi nữa.
53. Quarts là đơn vị đo dung tích của Anh, 1 quart = 1.14 lít. Như vậy Promachus đã uống khoảng 14 lít rượu, khoảng 40 cốc lớn 0.33 lít.
54. Đây là vua Darius III, người bị Alexander đánh bại. Sau này, khi Alexander chết, vợ chàng là nàng Roxanne đã giết tình địch, nhưng sau đó chính nàng và con của Alexander lại bị Thống chế Cassander của Macedonia giết.

55. Ecbatana ngày nay là thành phố Hamadan thuộc miền Tây Iran.
56. Một thống chế của người Macedonia, được mệnh danh là 'Bạn hữu của Alexander'.
57. Người thầy thuốc này không phạm lỗi lầm gì trừ một lúc ông ta đã bỏ bệnh nhân để đi xem kịch. Hephaestion nhân dịp này đã bỏ việc ăn kiêng như người thầy thuốc qui định. Chàng đã ăn hết cả một con gà và uống nhiều rượu vang vì thế con sốt của chàng trầm trọng hơn và chàng chết ngay sau đó.
1. Cleisthenes (570?-507 TCN): chính khách, người đã tiêu diệt nền độc tài ở Athens và mang lại nền dân chủ cho Athens. Sau đó, chính Cleisthenes là người đã lập ra boule. Đây là Hội đồng 500, bao gồm đại diện của 10 bộ tộc Hy Lạp cổ đại, mỗi bộ tộc cử 50 người. Thể chế này hình thành trên nguyên tắc bình đẳng giữa các công dân và tăng cường sự tham gia của dân chúng vào chính quyền. Pericles là cháu ngoại của Cleisthenes.
2. Plutarch cũng viết về cuộc đời Themistocles, chúng tôi không đưa vào cuốn sách này song khá nhiều chi tiết đã được kết hợp kể ở đây. Themistocles là chính khách và Thống chế tài ba của Hy Lạp (527-460 TCN), người đã xây dựng hạm đội Athens và mang lại chiến thắng Salamis (480 TCN) cho người Hy Lạp trước người Ba Tư, đặt nền tảng cho sự bá chủ của Athens ở Hy Lạp.
3. Quân Ba Tư áp đảo quân Athens về số lượng, nhưng Aristides và Miltiades đã thuyết phục quân Athens liều chết trong trận Marathon. Mưu mẹo của Miltiades trong trận này là rút lui giữa chừng để dụ quân Ba Tư tập trung quân xông lên. Khi đó quân Athens sẽ bao vây và đánh ngang sườn. Quân Athens được sông hồ và địa hình phức tạp che chở. Thành công của trận đánh này phụ thuộc vào việc Aristides và đội quân của ông ở trung tâm kìm chân quân Ba Tư cho đến khi cánh trái và cánh phải quân Hy Lạp kịp quay lại khép kín vòng vây. Chiến thuật này đã thành công. Quân Ba Tư tin rằng Aristides sẽ bỏ chạy, nên họ dễ dàng tranh nhau đuổi theo để cướp chiến lợi phẩm. Khi quân Athens không chạy nữa, quân Ba Tư ở phía sau bị dồn lại chật đến mức không thể sử dụng vũ khí được nữa. Hai cánh quân Athens khép vòng vây và bắt đầu thăm sát đám đông quân Ba Tư đang hoảng loạn. Chỉ một ít quân Ba Tư trốn thoát lên thuyền rồi bỏ trốn, để lại rất nhiều xác chết và vũ khí. Có truyền thuyết kể rằng một người tên là Phidippides chạy tới Athens để báo tin thắng trận Marathon (quãng đường dài chừng 26 dặm) và chết ngay sau đó. Nhà sử học Herodotus nói rằng toàn bộ quân Athens chạy qua 26 dặm đường sau khi trận đánh kết thúc. Do sự kiện này, ngày nay, tên Marathon được đặt cho cuộc chạy đường trường nổi tiếng.
4. Ông muốn không bao giờ phải quay lại Athens.
5. Xerxes I (khoảng 519-465 TCN): vua Ba Tư (486-465 TCN), con vua Darius I, cháu Cyrus 'Đại đế'. Sử gia Hy Lạp Herodotus nói đội quân của Xerxes I lên tới 2.641.610 chiến binh, và chừng 200.000 đến 300.000 chiến thuyền.
6. Phần viết của Plutarch về trận chiến Salamis (năm 480 TCN) và các sự kiện trước đó được kể trong câu chuyện về cuộc đời Themistocles. Cuốn Lịch sử của Herodotus kể lại đầy đủ hơn, tóm tắt như sau: Người Sparta liên minh với người Athens chống lại cuộc xâm lược của quân Ba Tư. Vua Leonidas I mang 300 quân giáp nặng đến chặn quân Ba Tư ở đèo Thermopylae. Họ giữ vững vị trí này suốt 10 ngày (đây được coi là một chiến công rất vĩ đại trong lịch sử Hy Lạp cổ đại) cho đến khi một tên phản bội chỉ cho quân Ba Tư con đường bí mật bao vây quân Hy Lạp. Sau đó, quân Sparta bị giết từng người một, nhưng họ cũng giết được rất nhiều quân Ba Tư. Sự chậm trễ của quân Ba Tư ở đây đã giúp quân Hy Lạp có đủ thời gian để tập hợp bộ binh và thuyền chiến. Lòng dũng mãnh của quân Hy Lạp trong trận này làm quân Ba Tư khiếp sợ. Ngày nay, tại đây vẫn còn một chiếc bia đá do người Hy Lạp dựng lên để ca ngợi tinh thần chiến đấu của người Sparta: 'Hỡi người qua đường! Nếu có về Sparta thì hãy nhắn cha mẹ, vợ con, bạn bè thân thích của ta rằng ta đã tuân theo lời căn dặn của họ lúc ra đi, đã xả thân trên chiến trường để bảo vệ tổ quốc yêu quý'. Người Sparta chỉ huy liên quân, nhưng Themistocles với tư cách tổng chỉ huy quân Athens đòi nắm quyền chỉ huy quân thủy vì hầu hết thuyền chiến là của Athens. Quân Hy Lạp quyết định không bảo vệ thành Athens mà rút về hòn đảo Salamis gần đó. Sau khi chiếm được Athens, quân Ba Tư thiêu hủy toàn bộ thành phố rồi điều hạm đội khổng lồ tới bao vây Salamis, nơi có quân đội Hy Lạp và dân tị nạn từ Athens. Những người cầm đầu liên quân Hy Lạp bàn nên dùng thuyền đưa dân chúng và tài sản trốn đi. Họ không hề biết rằng họ không có sự lựa chọn nào khác ngoài việc phải chiến đấu vì hạm đội Ba Tư đã bao vây toàn bộ đường rút lui của họ. Người Hy Lạp dự định dùng thuyền để chở đàn bà và trẻ em thay vì chở quân cho đến khi Aristides vượt vòng vây và nói với họ rằng Salamis đã bị bao vây. Trong trận này, thủy quân Hy Lạp đã tấn công và chiến thắng một hạm đội lớn hơn nhiều.
7. Hellespont: eo biển ngăn cách phần Thổ Nhĩ Kỳ thuộc châu Á và bán đảo Gallipoli thuộc Thổ Nhĩ Kỳ thuộc châu Âu, nối biển Aegea với biển Marmara, nay là Dardanelles.
8. Thessaly trước đây là một vùng đất rộng lớn bao gồm gần như toàn bộ miền trung Hy Lạp và một phần Albany ngày nay. Xưa kia, nơi đây cung cấp một giống ngựa tốt nhất Hy Lạp và được quân đội của Alexander Đại đế và vua Philip II sử dụng. Hiện tại vùng Thessaly của Hy Lạp chỉ nhỏ cỡ một phần ba ngày trước.
9. Đây là loại quân bộ trang bị giáp trụ nặng. Bộ áo giáp của họ gồm phần che ống chân, giáp che lưng và che ngực, mũ sắt với ngù lông ngựa hoặc lông chim, một khiên tròn lớn, một thanh kiếm và hai ngọn giáo. Còn quân giáp nhẹ được trang bị ít hơn với lao, cung tên, hoặc đá.
10. Plataea ngày nay thuộc miền trung Hy Lạp.
11. Sử gia Herodotus kể rằng toàn bộ lực lượng liên quân của Hy Lạp gồm trên 100.000 người cả quân giáp nặng và nhẹ. Sparta gửi đến khoảng 5.000 quân giáp nặng và 35.000 quân giáp nhẹ.
12. Người Hy Lạp cổ đại quan niệm rằng trong trận đánh thì cánh phải là vị trí danh dự. Chỉ những đội quân cao quý và danh dự nhất mới được chiếm giữ cánh này.
13. Cithaeron (núi): một địa danh nổi tiếng trong lịch sử Hy Lạp cổ đại, phía bắc có pháo đài cổ của thành bang Thebes, còn ở sát sườn núi là những dấu tích của thành phố cổ Plataea. Theo Thần thoại Hy Lạp đây chính là nơi vua Laius của Thebes đã từ bỏ con trai Oedipus (Ô-đíp) của mình. Ngày nay là núi Kithairon Oros, cao 1409m, tọa lạc giữa biên giới của 2 vùng Attica và Trung Hy Lạp.
14. Phalanx đội hình xung kích nặng đóng vai trò như xe tăng trong chiến tranh hiện đại. Trong đội hình này, các chiến binh Hy Lạp đứng sát cánh bên nhau trong một đội ngũ rất chặt chẽ. Đội hình này vô cùng khó đánh bại vì là một khối vững chắc. Đội hình phalanx.
15. Có khá nhiều người Hy Lạp tự liên minh với người Medes, một bộ tộc người châu Á ở phía tây Ba Tư. Những thành phố Thebes, Argos, Achaia, toàn bộ miền Bắc Hy Lạp trừ Ambraciots và Corcyrians, tất cả những hòn đảo trừ đảo Melian, đều dâng đất đầu hàng vua Xerxes của Ba Tư.
16. Herodotus (484-425TCN): sử gia ghi lại rất chi tiết trận Plataea (năm 479 TCN) và những diễn biến sau đó. Sau trận này, Thống chế Pausanias của Sparta khi nhìn thấy những bữa tiệc được chuẩn bị thịnh soạn cho các thống chế quân Ba Tư bèn nói: 'Bọn lợn Ba Tư háu ăn ấy đã ních từng này thức ăn thì làm sao có thể đánh lại những người lính của chúng ta chỉ ăn bánh mỳ không'.

17. Corinth là một thành bang Hy Lạp phát triển từ trước khi người Dorian xâm chiếm năm 1000 TCN, là trung tâm thương mại chính của Hy Lạp vào năm 650 TCN. Hiện là thành phố thuộc vùng Peloponnesus.
18. Theo tục lệ của người Hy Lạp cổ đại, đây bị coi là hành động xúc phạm đến vị Thống chế.
19. Theo thần thoại Hy Lạp, các vị thần quyết định làm ra các loài theo trí tưởng tượng của chính họ, không phải những con quái vật 50 đầu hay những người khổng lồ một mắt trước đó mà họ tạo ra những người trần sống an nhàn và hạnh phúc như chính họ. Mặc dù thể xác người trần phải chết, nhưng linh hồn của họ vẫn sống như những vị thần hộ vệ rộng lượng. Kỷ nguyên Vàng bắt đầu khi các thiên thần ngự trị, ruộng đồng sản sinh mùa màng thừa mứa không cần có người làm việc. Kỷ nguyên Bạc bắt đầu khi thần Zeus (Jupiter) tạo ra người đàn bà đầu tiên tên là Pandora. Thay vì hoà bình và mùa xuân vĩnh viễn, có các mùa khác nhau trong năm, và con người bắt đầu đánh giết lẫn nhau. Đất không sản sinh, vì vậy con người phải làm việc. Khi con người chết, linh hồn của họ cũng không còn sống. Tiếp theo là kỷ nguyên Đồng, lúc đó con người vẫn còn trung thực và có tâm địa tốt, nhưng bắt đầu có ham muốn cướp bóc và chinh chiến. Đây là thời kỳ của những chiến binh vĩ đại như Achilles và Jason. Cuối cùng là kỷ nguyên Sắt, con người đối xử độc ác với nhau. Họ không còn sống hoà thuận với nhau nữa. Tội ác lấn lướt văn minh, trong khi trái đất bắt đầu bị huỷ hoại...
20. Với người Hy Lạp, khái niệm 'công bằng' có ý nghĩa rộng hơn việc tuân thủ pháp luật. Hành vi chuẩn mực là một triết lý mang tính tinh thần nhiều hơn là kiến thức. Người Hy Lạp mô tả khái niệm này bằng từ DIKH, cũng có nghĩa gần tương đương với khái niệm KARMA trong tiếng Phạn và khái niệm RIGHTEOUSNESS trong tiếng Anh, tính ngay thẳng - chính trực trong tiếng Việt. Khi DIKH bị lệch lạc do những tình cảm cá nhân, những người đi bầu cử không còn giữ được đức hạnh của mình, kể từ đó Athens bắt đầu suy tàn rồi sụp đổ. Trên một vài mảnh gốm cổ có khắc những nguyên lý sống của nền văn minh phương Tây như câu nói của triết gia Protagoras (480-411 TCN) của Athens: 'Con người là thước đo của vạn vật'. Người Hy Lạp căm ghét sự ngạo mạn. Các vở bi kịch của Hy Lạp thường nói đến hình phạt của sự ngạo mạn. Một minh họa rõ ràng là tư cách đạo đức của Tổng chỉ huy Agamemnon trong quyển I của trường ca Iliad. Tính cách của Aristides minh họa lý tưởng cơ bản của Hy Lạp được thể hiện bằng từ SWFROSUNH (sophrosyne), một nguyên lý sống cân bằng, điều độ, suy xét cân trọng và điềm tĩnh. Trái nghĩa với sophrosyne là chủ nghĩa tự cao tự đại và bệnh sùng bái cá nhân. Những câu châm ngôn: 'Hãy tự biết lấy mình' và 'Đừng thái quá' khắc trên đền thờ thần Apollo ở Delphi thể hiện lý tưởng này. Đây cũng là tư tưởng của Đạo Lão ở Trung Hoa.
1. Syracuse là một vùng định cư của người Corinth trên bờ biển phía đông của Sicily. Nửa phía đông của hòn đảo bị người Hy Lạp chiếm, còn nửa phía tây bị những cư dân từ Carthage chiếm. Syracuse là thành phố lớn nhất và thịnh vượng nhất của Sicily. Nhà toán học Archimete sinh ra trên hòn đảo này khoảng thế kỷ thứ 3 TCN.
2. Trước khi Dionysius [Cha] trở thành bạo chúa của Syracuse năm 405 TCN, người dân Syracuse đã có một nền dân chủ sau cuộc chinh phục của người Athens năm 415 TCN (xem cuộc đời Nicias). Nhưng cuộc xâm lược của Carthage năm 409 TCN đã mang lại cơ hội cho thống chế Dionysius giành quyền lực. Ông tự tuyên bố là người dân chủ nhưng kết án những viên thống chế khác của Syracus tội phản bội. Bằng cách kích động người nghèo chống lại người giàu, Dionysius [Cha] trở thành viên Thống chế có quyền lực nhất. Một nạn dịch bệnh nguy hiểm xảy ra buộc người Carthage phải rời đi, song Dionysius vẫn giữ quyền hành. Dionysius chia đất cho những người ủng hộ mình và cho nô lệ, rồi xây một pháo đài kiên cố. Từ đó, không một người dân Syracuse nào dám chống lại Dionysius. Trong suốt 38 năm cai trị, mọi lời nói của Dionysius [Cha] đều được coi là những phán quyết tuyệt đối phải tuân theo. Dionysius có thể làm bất cứ điều gì mình muốn cho đến khi qua đời vào năm 367 TCN.
3. Arete theo tiếng Hy Lạp là một điều gì đó 'trong sạch' và 'tuyệt diệu' thường được dùng để miêu tả tinh thần của giới hiệp sĩ hào hoa và cao thượng. Như vậy, Dion đã cưới chính cháu gái mình.
4. Viện Hàn lâm (Academic) là tên trường học do Plato mở tại Athens trong một khu vườn gọi tên là Academus vào khoảng năm 385 TCN.
5. Plato (427 - 347 TCN) là học trò nhà triết học Socrates nổi tiếng ở Athens. Ông sáng tác rất nhiều bài luận trứ danh. Ông để lại cho nhân loại các tác phẩm kinh điển nổi tiếng như Nền cộng hòa, Các bộ luật và Những cuộc đối thoại, hồi tưởng lại những cuộc nói chuyện của ông với Socrates và những nhà triết học khác về nhiều chủ đề. Đối với Plato, đức hạnh lớn lao nhất là 'lòng trung thành khi gian khó'. (cuốn 'Những bộ luật', Quyển I).
6. Dionysius [Cha] từng là một thống chế tài giỏi, từng lãnh đạo Syracuse chống lại các cuộc xâm lược của nước ngoài.
7. Plutarch cũng kể lại vài ví dụ khác về cuộc đời của một tên bạo chúa: Dionysius [Cha] nghi ngờ tất cả mọi người đến mức hấn ta không cho phép bất cứ ai vào căn phòng của mình được mặc quần áo của họ. Các bộ trang phục đều bị cời bỏ, kiểm tra và những người muốn vào phải mặc những bộ quần áo mới. Dionysius từng nói rằng những kẻ hầu cận càng khôn ngoan thì càng đáng nghi ngờ vì nếu khôn ngoan, họ sẽ thích tự mình chuyên quyền hơn là chịu sự chuyên chế của một tên bạo chúa. Thậm chí, Dionysius không cho người thợ cắt tóc cho hấn bằng những dụng cụ sắc mà tự đốt tóc mình bằng một viên than. Plutarch nói: 'Hấn ta là một tên nô lệ khốn khổ bởi nỗi sợ hãi của chính mình, nhưng hấn căm ghét Plato vì ông không coi hấn là người dưng cảm nhất'. Một lần, có một tên quan trong triều là Damocles tới chúc mừng Dionysius vì hấn được các vị thần ban ân huệ trở thành người hùng mạnh. Tên bạo chúa liền mời Damocles tới dự một bữa đại tiệc. Thẳng trên ghế ngồi của Damocles là một thanh gươm chỉ được treo bằng một sợi dây nhỏ. Trong khi tên cận vệ cùng run sợ nhưng cố tỏ ra vui vẻ thì Dionysius nói với hấn: 'Bây giờ, chắc ngươi đã hiểu thế nào là cuộc sống của một bạo chúa'.
8. Plato đã xây dựng mô hình nhà nước lý tưởng trong tác phẩm Nền cộng hòa và sau này trình bày kỹ hơn trong cuốn Những bộ luật của ông.
9. Kể được cử đến cảnh báo Dionysius về việc Dion sắp tới nơi đã ngủ quên trên đường, rồi bị một tên trộm ăn cắp chiếc túi đựng bức thư này, vì thế hấn không dám tới gặp Dionysius và phải bỏ trốn.
10. Ông muốn nói rằng binh lính của Dionysius mới thật sự là mối nguy hiểm đối với người Syracuse.
11. Agrigentum là một thành phố nằm trên bờ biển phía nam của đảo Sicily, cách Syracuse chín mươi dặm về phía tây.
12. Xem cuộc đời của Nicias để biết chuyện Athens xâm lược Sicily.
13. Syracuse khi đó là một thuộc địa của người Corinth.
14. Nữ thần Persephone (còn có tên là Proserpina) là con gái thần Zeus (Jupiter), chúa tể các vị thần với thần nông nghiệp Demeter (mẹ nàng, em gái Zeus). Một ngày, khi Persephone còn là thiếu nữ đang vui chơi ngắm hoa xuân thì thần Hades (Diêm Vương), em của cha nàng đã bắt nàng về vương quốc tối tăm trên cỗ xe đen. Demeter đau buồn đến mức nàng không cho cây cối gì mọc được trên mặt đất cả. Jupiter phải dàn xếp để hàng năm Persephone lên mặt đất ở với mẹ 6 tháng, 6 tháng còn lại nàng ở với chồng trong vương quốc tối

tâm của Diêm Vương. Sự trở lại của nàng được coi là biểu tượng cho sự trở lại của mùa xuân.

15. Xem cuộc đời của Timoleon về cuộc đấu tranh giải phóng Syracuse và Sicily sau đó.

1. Sparta: thành bang Hy Lạp nổi tiếng nhất bán đảo Peloponnesus, người Dorian đến định cư vào khoảng năm 110 TCN. Trải qua nhiều cuộc chiến tranh và bị huỷ diệt nhiều lần, các di tích ở đây không được tìm thấy nhiều, hiện tại Sparta là một đơn vị hành chính nhỏ, thủ phủ của vùng Lakonia.

2. Plutarch thừa nhận rằng không thể xác định chính xác thời điểm cuộc đời của Lycurgus. Sự phỏng đoán tốt nhất có lẽ khoảng năm 800 TCN.

3. Sparta có hai nhà vua cùng cai trị trong suốt lịch sử tồn tại, cả hai đều thuộc dòng dõi Hercules. Trong cuốn Những bộ luật, Plato kể rằng sau khi trở về từ cuộc chiến tranh mười năm ở thành Troy, người Dorian giành lấy quyền cai trị vùng đất Messene, Argos và Lacedaemon (sau này là thành bang Sparta). Thành Troy bị tiêu diệt khoảng năm 1250 TCN. Ba nhà nước thành bang này hợp thành liên minh của người Dorian. Nhưng sau này, chỉ có Sparta giữ nguyên thể chế ban đầu đó. Về sau Sparta chinh phục nhiều vùng đất khác, bao gồm cả vùng Messene.

4. Ionia là một thành bang nhỏ nằm trên bờ biển Địa Trung Hải, nay nằm ở phía tây Thổ Nhĩ Kỳ, bị người Hy Lạp chiếm đóng khoảng 1000 năm TCN.

5. Lời tiên tri ở ngôi đền Delphi luôn có câu trả lời chính xác nhưng đôi khi rất mập mờ. Như khi vua Croesus của Lydia hỏi liệu ông có nên đánh vua Cyrus của Ba Tư không, lời tiên tri nói rằng: 'Nếu ngươi đánh, thì một vương quốc vĩ đại sẽ sụp đổ'. Rất hài lòng, vua Croesus cùng đội quân đồng gấp đôi vua Cyrus, gây chiến và giao tranh với vua Cyrus tại trận Thymbra (545 TCN). Đúng là một vương quốc vĩ đại sụp đổ, nhưng đó lại là vương quốc của Croesus. Khi người Sparta hỏi thần Apollo có cho phép họ mở rộng vương quốc lên phía bắc không, lời tiên tri nói rằng họ sẽ được 'Nhảy múa trên đồng cỏ Tegea' (một đồng cỏ rất màu mỡ ở phía Bắc Hy Lạp). Câu trả lời này làm người Sparta tin rằng họ sẽ chiếm được nhiều vùng đất khác. Nhưng cuối cùng, họ bị đánh bại, bị xịch lại, chịu đánh roi và phải lao động trên cánh đồng như những nông dân khổ ải. Đó là cách người Sparta 'nhảy múa trên cánh đồng Tegea'.

6. Người Hy Lạp cổ đại cho rằng việc giết người đang trốn trong đền thờ các vị thần sẽ là xúc phạm và bất kính đối với các thần linh. Vì thế, khi Agis trốn trong đền thờ thì không một ai dám giết hay bắt chàng. Thông thường, khi cần tự bảo vệ mình, các vị vua hay bất kỳ ai khác đều tới trốn tại đền thờ các vị thần, như Agis và Cleombrotus đã làm khi trốn tránh Leonidas.

7. Các tàu thuyền lớn đi biển thường dùng một hệ thống các hàm phụ nằm sát đáy thuyền, gọi là hàm balast dùng để dẫn nước khi thuyền không chở hàng khiến thuyền bớt bị nghiêng ngã.

8. Trong cuốn Những bộ luật, Plato nhận xét về mô hình chính quyền Sparta: 'Ta không biết nên gọi tên nó như thế nào. Hội đồng giám quan là một hình thức chuyên chế, nhưng đôi khi Sparta gần giống với chế độ dân chủ thuần khiết nhất trong số tất cả các thành bang Hy Lạp. Rõ ràng đó là xã hội của giới quý tộc, nhưng lại gồm cả nền quân chủ, hình thức chính quyền cổ xưa nhất trên thế giới'.

9. Argos: thuộc vùng Peloponnesus và được coi là thành phố cổ nhất của Hy Lạp, nơi đây có tàn tích của đền thờ nữ thần Hera.

10. Tiếng cười rất quan trọng trong cuộc sống của người Sparta. Nó không chỉ giúp họ tiêu khiển mà còn làm hệ thống pháp luật của họ thêm vững chắc bằng cách chê bai nhẹ nhàng bất cứ ai không tuân thủ pháp luật. Khiếu hài hước là một trong những đức tính của các nhà lãnh đạo Sparta. Trong tác phẩm Lời nói người Sparta của Plutarch có một câu chuyện về sự hài hước của người Sparta. Khi một người bị xếp vào chỗ xấu nhất trong dàn đồng ca, ông ta nói: 'Thật tuyệt vời, thưa ngài nhạc trưởng! Ngài đã tìm được cách làm cho chỗ này trở nên cao quý'. Một câu chuyện khác, khi nghe thấy một người nói rằng mình có thể bắt chước tiếng chim họa mi như thật, một người Sparta nói: 'Bây giờ tôi mới được biết thế nào là tiếng chim họa mi!'. Một người Sparta thấy những người khác ngồi trong nhà vệ sinh, bèn nói: 'Chưa bao giờ tôi được ngồi vào một chỗ mà khi tôi đứng dậy lại nhường chỗ cho một bò lão'. Khi một người tên là Pedaritus không được chọn vào Đội 300 [đơn vị xuất sắc nhất trong đội quân Sparta], người ta hỏi tại sao thất vọng mà anh vẫn cười vui vẻ. Pedaritus trả lời rằng anh rất vui vì biết rằng trong thành phố còn có 300 người khác giỏi hơn mình.

11. Cuộc thi đấu Olympiad lần đầu tiên tổ chức vào năm 776 TCN. Trước đó, Hercules đã lập ra cuộc đấu này nhưng sau đó không được tổ chức tiếp.

12. Các nữ thần Muses bao gồm chín nữ thần, là con gái của thần Zeus (Jupiter) và thần Mnemosyne (thần trí nhớ). Mỗi nữ thần cai quản một môn nghệ thuật nhất định, như thần Clio cai quản môn lịch sử, Terpsichore - khiêu vũ, và Thalia - hài kịch.

13. Castor là một trong hai vị thần sinh đôi của Sparta, người kia là Pollux. Theo truyền thuyết, họ được sinh ra từ mối tình của thần Zeus và một thiếu nữ tên là Leda. Tên của họ được đặt cho một chòm sao ở Bắc bán cầu, chòm Song sinh (Gemini, nằm ở cung Hoàng đạo thứ 3, từ 21/5 đến 20/6).

14. Thebes: thành bang Hy Lạp ở Boeotia, phía bắc núi Cithaeron (Kithairon), tây bắc Athens. Thebes là thành phố Hy Lạp cổ được nói đến nhiều nhất trong các huyền thoại và truyền thuyết với các câu chuyện về vua Oedipus (Ô-đíp), anh em sinh đôi Amphion và Zethus, và cũng là nơi anh hùng Hercules sinh ra. Tại vị trí của Thebes ngày nay là thị trấn Thivai thuộc miền trung Hy Lạp.

15. Trận Leuctra xảy ra giữa Thebes và Sparta năm 371 TCN. Bằng chiến thắng này, Epaminondas, Thống chế của người Thebes, đã vĩnh viễn chấm dứt uy quyền tối cao của Sparta. (Xem thêm câu chuyện về Pelopidas).

16. Helot là tên gọi những nô lệ mà người Dorian bắt được. Họ thuộc sở hữu của nhà nước chứ không phải cá nhân nên bị các ông chủ Sparta bóc lột không thương tiếc.

17. Cuốn sách này không bao gồm câu chuyện về cuộc đời của Lysander (mất năm 395 TCN). Lysander là một chính khách và Thống chế, Đô đốc thủy quân Sparta, người đã chấm dứt cuộc chiến tranh Peloponnesian (431-404 TCN). Đây là cuộc xung đột cuối cùng cả về tư tưởng và lãnh thổ giữa hai thành bang lớn nhất Hy Lạp là Athens và Sparta. Sparta được những chính phủ quý tộc ủng hộ, còn Athens được những chế độ dân chủ hậu thuẫn. Cuộc chiến tranh này lôi kéo toàn bộ lãnh thổ Hy Lạp, thậm chí cả những người không muốn tham gia như người Melian. Cuối cùng, Sparta chiến thắng, còn Athens bắt đầu suy tàn rồi sụp đổ. Các sử gia Thucydides và Xenophon viết lại đầy đủ lịch sử cuộc chiến tranh này, khá giống với xung đột địa chính trị của cuộc Chiến tranh lạnh. (Xem thêm Cuộc đời của Pericles và Nicias).

18. Xem Cuộc đời của Nicias và Dion.

19. Trong cuốn Protagoras, Plato đã ghi lại lời dạy của Socrates: 'Những ngôi nhà cổ xưa và phì nhiêu nhất của triết học của Hy Lạp là Crete và Sparta. Ở đó, có nhiều người khôn ngoan hơn bất cứ nơi nào trên trái đất. Nhưng họ che giấu sự khôn ngoan của mình bằng cách giả vờ ngu dốt. Nên dường như họ được kính trọng nhờ sự can đảm trong chiến đấu, hơn là nhờ tính khôn ngoan. Họ nghĩ rằng nếu để lộ sự tài giỏi đó thì mọi người khác cũng trở nên khôn ngoan. Trong những thành bang này [Crete và Sparta], không chỉ đàn ông mà

cả phụ nữ cũng tự hào về trí tuệ của họ. Đó là lý do vì sao anh có thể biết rằng ta đang nói sự thật và người Sparta được giáo dục tốt nhất để nói rằng: nếu anh nói chuyện với bất kỳ người dân Sparta bình thường nào, thoát đầu anh ta có vẻ ngu ngốc, nhưng dần dần cũng giống như người giỏi đóng kịch, anh ta sẽ đưa ra những nhận xét súc tích chứng tỏ bạn chỉ là trẻ con'.

1. 1. May mắn cho Cleon là khi dẫn quân đến Pylos, một đám cháy bùng lên trên hòn đảo này đã đốt sạch thành lũy người Sparta. Quân Athens lúc đó chỉ việc bao vây những người còn sống. Quân Sparta buộc phải đầu hàng. Cleon trở về như một anh hùng, còn Nicias phải chịu nhiều cay đắng và nhục nhã. Nhưng thành công may mắn này chỉ đem lại thảm họa cho Cleon. Cleon phải chỉ huy một đội quân tại Amphipolis và phải đối đầu với một đội quân Sparta đông đảo trong một trận đánh then chốt. Sự bất tài và ngu dốt của ông ta làm chính quân đội của mình lộn xộn. Đến khi nhìn thấy quân Sparta, Cleon quên phắt mình là tổng chỉ huy và bỏ chạy đầu tiên. Nhưng Cleon không chạy thoát vì bị một lính người Myrcinian giết chết. Sau khi quân Athens đại bại ở Amphipolis, hoà bình được lập lại.

2. Amphipolis (Amfipolis): đơn vị hành chính thuộc Serrai, vùng Trung Macedonia, Hy Lạp.

3. Alcibiades (450-404 TCN): chính khách và Thống chế Athens, người phản bội lại toàn thể Hy Lạp ngay tại triều đình vua Ba Tư và rồi góp phần vào thất bại của người Athens trong cuộc chiến tranh Peloponnesus (431-404 TCN). Pericles là chú của Alcibiades, từng chăm sóc Alcibiades từ khi còn nhỏ, còn Socrates là bạn thân của Alcibiades và từng tham gia trận đánh Potidaea năm 432 TCN. Sau này, Alcibiades từng phản bội lại người Athens, sang sống với người Sparta nên bị kết án tử hình, bị tịch thu mọi tài sản. Sau đó, Alcibiades lại phản bội người Sparta đầu hàng vua Ba Tư. Cuộc đời Alcibiades cũng rất nhiều sự kiện và chiến công hấp dẫn nhưng phần viết về Alcibiades của Plutarch không có trong tuyển tập này.

4. Carthage là một vùng định cư cổ đại được thành lập vào thế kỷ thứ IX TCN, sau đó trở thành trung tâm của một vương quốc rất hùng mạnh và thịnh vượng bên bờ Địa Trung Hải là kinh địch với đế chế La Mã trong suốt nhiều cuộc chiến tranh. Đến thế kỷ thứ II TCN, đế chế La Mã tiêu huỷ Carthage, ngày nay thuộc lãnh thổ Tunisia.

5. Syracuse: thành bang Corinth của Hy Lạp đã xâm chiếm và lập ra Syracuse trên đảo Sicily vào năm 734 TCN, sau đó Syracuse đã trở thành thành phố lớn nhất và quyền lực nhất trên đảo Sicily. Vì thế, lời tiên đoán này đã cổ vũ người Athens tiến hành 'Cuộc viễn chinh Sicily' đầy thảm họa.

6. Socrates (469-399TCN): triết gia Hy Lạp nổi tiếng, không để lại tác phẩm nào nhưng có ảnh hưởng sâu sắc đến triết học phương Tây nhờ những ghi chép của học trò ông là Plato. Nhưng Aristophane, nhà văn, nhà viết kịch nổi tiếng (448-385 TCN) lại chế giễu ông. Còn Xenophon, sử gia Hy Lạp (430-355TCN) ca ngợi ông là nhà đạo đức đơn giản.

7. Sau này, trong ngành thiên văn học chu kỳ 19 năm (235 tháng âm lịch) mặt trăng trở lại đúng vị trí ban đầu, được đặt tên ông là Metonic Cycle.

8. Trong thần thoại Hy Lạp, Adonis là một chàng trai tuấn tú, con trai vua Myrrha, được nữ thần tình yêu Aphrodite (Venus) đem lòng yêu quý. Bất chấp lời khuyên của nàng, Adonis đã chết trong một chuyến đi săn. Aphrodite biến máu của chàng thành hoa và các cô gái Hy Lạp hàng năm đều làm lễ tưởng nhớ chàng.

9. Đây không phải là nhà hùng biện Demosthenes nổi tiếng, người sống ở thời đại sau đó

10. Triết gia Plato (428-347 TCN) hoà giải tôn giáo và khoa học bằng cách dựng nên những điều huyền bí. Theo quan điểm của Platon, khi khám phá quy luật tự nhiên, con người viện đến thánh thần vì họ siêu việt hơn con người trong khả năng lý giải. Sự bắt chước là cách nhìn bộ chân thành nhất. Do đó, tất cả những cố gắng nghiên cứu khoa học thực chất cũng là một biểu hiện của sự mê đạo. Plato nói rằng thế giới thực được xây dựng từ những ý tưởng, nên vật chất và siêu hình là hoà nhập với nhau chứ không hề tách rời. Là thầy tế tại đền thờ thần Apollo, vị thần của những lý lẽ, Plutarch cũng chia sẻ quan điểm với Plato về sự tinh túy của vũ trụ. Plato là học trò của Socrates (469-399 TCN). Cuộc đối thoại giữa Socrates và Nicias về lòng dũng cảm được Plato ghi lại trong cuốn Laches. Dường như Socrates có quá ít niềm tin và có quá nhiều nghi ngờ, dù ông là hình ảnh tiêu biểu nhất về con người. Người Athens kết tội xử tử ông vì dám nghi ngờ sự chính thống của tôn giáo. Đứng giữa các học trò của mình, ông vui vẻ uống thuốc độc mà chết. Plato, học trò nổi tiếng nhất của ông, đã ghi lại cảnh này trong bài viết Phaedo và về phiên tòa xử Socrates trong bài Lời biện bạch.

11. Nhà sử học Thucydides (460-400 TCN) đã mô tả rất tỉ mỉ 'Cuộc viễn chinh Sicily'. Thất bại này xảy ra năm 413 TCN, 2 năm sau khi Nicias rời Athens. Thucydides cũng kể lại các sự kiện khác trong cuộc chiến tranh Peloponnesian cho tới năm 411 TCN, sau đó sử gia Xenophon kể tiếp cuộc chiến tranh này.

1. Epaminondas là người bạn hữu thân thiết nhất của Peolopidas. Plutarch viết về cuộc đời của Epaminondas nhưng phần viết này không còn nữa. (Xem thêm chú thích trong truyện về Agesilaus).

2. Vụ chiếm cung điện Thebes (Cadmea) diễn ra năm 382 TCN. Trận chiến nơi Epaminondas cứu Pelopidas diễn ra trước đó 2 năm. Trong trận này Sparta và Thebes ở cùng phe.

3. Việc Athens đầu hàng Sparta vào tháng 4 năm 404 TCN đã chấm dứt cuộc chiến tranh Peleponnesian sau hơn 28 năm giao tranh. Viện Nguyên lão của Athens bầu ra 30 người để cải tổ hiến pháp và luật nên đây gọi là 'Hội đồng 30'. Nhưng thay vì cải cách thành phố, họ lại bầu người vào các chức vụ quan trọng và kiểm soát thành bang. Đầu tiên, việc 'Hội đồng 30' bắt giữ tất cả những người cản trở làm cho dân chúng vui mừng, nhưng 'Hội đồng 30' còn đi xa hơn khi họ tước vũ khí của tất cả người dân Athens, trừ một nhóm 3000 người vốn là lực lượng của họ. Ngày càng có nhiều người Athens bị xử tử vì chống lại 'Hội đồng 30'. Những người chống đối bị thanh trừng và mọi tài sản đều bị tịch thu, còn 'Hội đồng 30' tự do hành động theo ý mình. Sau đó, khoảng 70 người tị nạn trốn ở Thebes quay lại tấn công pháo đài Phyle. Dân chúng Athens bèn hợp sức với họ. Vì thế, 'Hội đồng 30' bị giải tán và nền dân chủ được khôi phục lại ở Athens.

4. Công cuộc giải phóng Thebes diễn ra vào mùa đông năm 379 TCN, 3 năm sau vụ chiếm giữ cung điện của người Sparta. Câu chuyện này được kể chi tiết hơn trong bài viết của Plutarch nhan đề Ma quỷ của Socrates.

5. Việc người Sparta bắt ngờ chiếm đóng Thebes bị coi là một hành động phản bội đồng minh, và việc người Sparta sai quân tiếp viện cũng lại là một hành động phản bội.

6. Tại trận Leuctra (năm 371 TCN), người Thebes đã mang lại một chiến thuật mới gọi là 'chiến thuật đánh xiên'. Chỉ có 6000 quân chống lại khoảng 11000 quân Sparta chưa từng bị đánh bại, nên người Thebes bố trí đội quân giáp nặng vào cánh trái với 'Binh đội Thần thánh' của Pelopidas làm tiên phong. Lực lượng tấn công này sẽ tấn công cánh phải của Sparta, nơi vua Sparta và lực lượng thiện chiến nhất chiếm giữ. Epaminondas cùng với một số ít quân đứng lệch góc và ngoài tầm tấn công của Sparta, do đó quân đội Thebes có ưu thế lực lượng ở đúng nơi xảy ra đánh nhau lớn nhất. Khi Pelopidas chọc thủng được đội hình đối phương, quân Thebes đánh ngang sườn quân đối phương, còn cánh quân của Epaminondas sẽ đánh trực tiếp vào trước mặt quân địch. Thương vong của Sparta rất nặng nề. Kể từ đó sức mạnh của Sparta không bao giờ phục hồi được nữa.

7. Pherae: thành phố lớn của Thessaly xưa kia, nay là Ferai, thuộc Đông Macedonia và Thrace, Hy Lạp.
8. Pharsalus: nay là Farsalus thuộc vùng Thessaly, Hy Lạp.
9. Artaxerxes II: Vua Ba Tư trong giai đoạn 404-358 TCN. Ông là hậu duệ của vua Xerxes I, người được nhắc đến trong câu chuyện về Solon. Những đồng tiền Ba Tư, như đã kể trong câu chuyện về cuộc đời Agesilaus, luồn vào các thành phố Hy Lạp làm dân chúng ganh tỵ và hiềm khích. Artaxerxes thuê những nhà hùng biện để phá hoại các thành bang Hy Lạp, kích động họ đánh lẫn nhau rồi trở nên suy yếu. Plutarch có viết về cuộc đời của Artaxerxes trong tác phẩm Gương danh nhân nhưng chúng tôi không đưa vào đây. Artaxerxes là một vị vua rất can đảm và mưu lược.
10. Taygetus: tên một ngọn núi nơi định cư của thành bang Sparta.
11. Susa: ngày nay là Shush thuộc lãnh thổ Iran, nằm gần biên giới Iran-Irắc.
12. Pythian: ngày hội thể thao tổ chức 4 năm một lần gần Delphi trong thời Hy Lạp cổ đại để tưởng nhớ thần Apollo.
1. Augustus (63 TCN- 14 sau CN): con nuôi của nhà độc tài La Mã Julius Caesar, tên thật là Gaius Octavius lên làm tổng tài La Mã, đánh bại Antony và Cleopatra tại trận Actium trở thành Hoàng đế đầu tiên của La Mã (27 TCN- 14 sau CN). Ông tiến hành nhiều cải cách xã hội, khuyến khích giáo dục, mở rộng biên giới của La Mã tới tận sông Danube và thiết lập chính quyền thống nhất sau gần một thế kỷ nội chiến. Thời Augustus được coi là thời kỳ huy hoàng của đế chế La Mã.
2. Antisthenes (444?- sau 371 TCN): triết gia Hy Lạp, nhà tư tưởng đầu tiên thiết lập Chủ nghĩa Hoài nghi (Cynicism). Ông sinh ra ở Athens và là học trò của Socrates. Antisthenes dạy tại một ngôi trường có tên là Cynosarges bên ngoài Athens. Học trò của ông sau này được gọi là những người theo chủ nghĩa Hoài nghi (Cynics). Antisthenes coi hạnh phúc chỉ đạt được nhờ đức hạnh. Ông chê bai các môn nghệ thuật, văn học và những trò ăn chơi xa hoa, đồng thời ca ngợi sự lao động chăm chỉ. Học trò nổi tiếng nhất của ông là triết gia Hoài nghi Hy Lạp Diogenes.
3. Macedonia: vùng lãnh thổ hiện nay gồm miền bắc Hy Lạp, Albany, Macedonia thuộc Nam Tư cũ và một phần Bulgaria.
4. Zeno (Zeno của xứ Elea): nhà triết học và toán học nổi tiếng của Hy Lạp cổ đại, sống ở đảo Síp khoảng 500 năm trước CN. Aristotle coi ông là người phát minh ra phép biện chứng.
5. Một ví dụ nổi tiếng về tài nguy biện của Zeno là nghịch lý Achilles và con rùa. Achilles (người nổi tiếng về tốc độ cũng như sức mạnh) chạy nhanh hơn con rùa 100 lần. Zeno nói rằng nếu con rùa chạy trước 100 yard, Achilles sẽ không bao giờ đuổi kịp nó. Lý luận của Zeno là khi Achilles chạy xong khoảng cách đến nơi con rùa đã khởi hành, con rùa đã chạy được một yard nữa. Khi Achilles chạy hết yard đó, con rùa đã chạy được vài inch nữa, và cứ thế tiếp tục không ngừng. Sau này hàng thế kỷ toán học mới chứng minh được cái sai của Zeno bằng lý thuyết giới hạn.
6. Anaxagoras (500?- 428 TCN): triết gia duy vật nổi tiếng đầu tiên của Hy Lạp, người đưa khái niệm trí tuệ, lý trí vào căn nguyên triết học. Những nhà triết học trước đó coi đất, không khí, lửa, nước là như nguyên bản cuối cùng của vật chất. Nhưng ông là người đầu tiên đề xuất mô hình phân tử và nguyên tử cấu thành nên mọi vật với khái niệm 'Hạt giống nhỏ'. Học trò của ông gồm Pericles, nhà soạn kịch Euripides, và có thể cả Socrates. Anaxagoras dạy ở Athens khoảng 30 năm thì bị bỏ tù vì dám nói rằng mặt trời là một hòn đá nóng và mặt trăng được làm bằng đất. Sau này, tư tưởng của ông được Aristotle và Democritus kế tục phát triển.
7. Cimon (510?-450? TCN): Thống chế và chính khách của Athens. Ông là con trai Miltiades, người làm nên chiến thắng Marathon. Cimon tham gia trận Salamis và sau đó góp phần thiết lập liên minh Deli. Cùng với Aristides, ông chỉ huy hạm đội Hy Lạp tới bán đảo Tiểu Á để giải phóng các thuộc địa ở đây khỏi ách thống trị của Ba Tư. Năm 466 TCN, ông đánh bại hạm đội Ba Tư tại sông Eurymedon (bây giờ là sông, Thổ Nhĩ Kỳ). Sau cuộc nổi loạn của người Helot ở Sparta, uy tín của ông bị giảm sút và bị cách chức. Sau đó, phe dân chủ của Pericles đã trục xuất ông. Khi được triệu hồi năm 451, Cimon đàm phán hiệp ước đình chiến 5 năm giữa Sparta và Athens, rồi góp tiền bạc xây dựng lại Athens. Plutarch cũng viết về cuộc đời của Cimon nhưng chúng tôi không đưa vào tập sách này.
8. Pisistratus (khoảng 600-527 TCN): Thống chế, chính khách và là nhà độc tài ở Athens. Là con trai Hippocrates, ông cầm đầu phe dân chủ chống lại phe quý tộc. Xem câu chuyện về cuộc đời Solon để biết thêm về Pisistratus.
9. Đây không phải là sử gia Thucydides nổi tiếng.
10. Việc lập chính sách dựa theo ý kiến quần chúng được Plato gọi là 'kịch sĩ' (theatrocracy).
11. Parthenon là tên ngôi đền thờ nữ thần Athena. Parthenos được xây dựng trên ngọn đồi Acropolis ở Athens vào thế kỷ thứ 5 TCN. Đây là một kỳ quan kiến trúc của thế giới Hy Lạp cổ đại.
12. Các đồng minh của Athens, trước đó bị Aristides cưỡng buộc nộp thuế, mệt mỏi vì những đóng góp quân sự và thấy không cần nộp thuế nữa vì giờ đây người Ba Tư đã bị đuổi khỏi Hy Lạp. Nhưng người Athens vẫn đòi tiếp tục duy trì Liên minh Deli, tiếp tục bắt họ đóng thuế. Vì các đồng minh có thể góp tiền thay cho binh lính nên dần dần các đồng minh đã mất đi kỹ năng chiến trận và trở thành nô lệ phụ thuộc vào Athens.
13. Thực tế, những người Athens không chinh phục được Sicily. (Xem cuộc đời Nicias để biết về cuộc viễn chinh này).
14. Aeginet (Aegina): một hòn đảo ở phía nam Hy Lạp.
15. Phidias (khoảng 490-430 TCN): nhà điêu khắc, kiến trúc sư, họa sĩ Hy Lạp cổ đại nổi tiếng. Ông là tác giả của nhiều công trình vĩ đại như tượng các Thống chế nổi tiếng của Athens như Miltiades. Phidias trực tiếp chỉ đạo công trình Propylaea, đài tưởng niệm ở đồi Acropolis, đền thờ Parthenon và bức tượng khổng lồ của thần Zeus tại đỉnh Olympus.
16. Aspasia (470-410 TCN): một phụ nữ nổi tiếng vì sắc đẹp, trí thông minh và tài năng chính trị. Sau khi cưới Pericles, ngôi nhà của họ trở thành nơi tụ tập của những học giả và chính khách Athens. Nhiều sử gia coi Aspasia là người gây ra các cuộc nổi loạn Samian và cuộc chiến tranh Peloponnesia. Trong Tủ điển Encarta có bức tranh vẽ bà rất đẹp.
17. Đây là cuộc chiến tranh Peloponnesia (431-404 TCN), được sử gia Thucydides kể lại rất chi tiết.
18. Thucydides đã miêu tả như sau về trận dịch (năm 430 TCN): 'Chính tôi cũng mắc bệnh và thấy nhiều người khác cũng vậy. Bắt đầu là một cảm giác bỏng cháy trong đầu, rồi mắt tôi trở nên đỏ ngầu. Sự xuất huyết bắt đầu từ lưỡi và cổ họng, cùng với hơi thở rối loạn. Sau khi hắt hơi và sổ mũi, cơn đau dồn vào ngực. Ho và nôn mửa tiếp theo. Nạn nhân thường chết vì trào máu nôn mửa, hiện tượng này làm cả người nhão ra, hiện tượng khoa học thời đó chưa từng thấy. Da khô đi và nở tung ra. Mọi người không thể chịu đựng được quần áo dù nhẹ đến đâu, và muốn trần truồng hoàn toàn. Phần lớn họ muốn được ngâm mình trong nước lạnh. Họ không thể ngủ và không thể ở yên một chỗ. Cái chết thường đến sau cơn sốt vào ngày thứ bảy hoặc thứ tám, nhưng nếu người bệnh sống qua được thời điểm đó, bệnh sẽ chạy vào bao tử gây ra chứng ỉa chảy. Nó tác động đến các bộ phận sinh dục và các đầu ngón tay ngón chân, nên nhiều người bệnh không thể làm gì được nữa. Nhiều người cũng mất trí nhớ. Không từ nào có thể tả nổi thứ bệnh này, nó gây ra sự đau đớn mà tôi

- nghĩ không ai có thể sống qua nổi.'
1. Megalopolis là thành phố lớn nhất của Arcadia xưa kia, hiện nay Megalopolis là địa danh thuộc Arkadhia, vùng Peloponnesus, Hy Lạp.
 2. Viện Hàn lâm ở Athens, do Plato mở.
 3. Aratus xứ Sicyon (271-213 TCN) là một thống chế và nhà lãnh đạo của Liên minh Achaea (Achaean League), liên minh quân sự của Hy Lạp cổ đại. Plutarch cũng viết về cuộc đời của Aratus nhưng chúng tôi không chọn đưa vào cuốn sách này.
 4. Sicyon: thành phố Hy Lạp cổ, gần Argos.
 5. Các mẫu chuyện về Epaminondas có trong cuộc đời Pelopidas và Agesilaus.
 6. Tức các trường ca Iliad và Odyssey.
 7. Sellasia là một vùng đất rất gần Sparta, thuộc thành bang Laconia, vùng Peloponnesus, Hy Lạp.
 8. Illyry là một thành bang Hy Lạp cổ đại nằm ở phía tây Macedonia và phía bắc của Thessaly, ngày nay là khu vực các nước thuộc Cộng hoà Nam Tư cũ: Slovenia, Croatia, Bosnia-Herzegovina.
 9. Loại lao có dây da buộc vào cán quần quanh thân lao, đoạn cuối của dây buộc vào tay. Cái đai để đeo nhằm tăng lực bẫy và cũng đóng góp vào lực xoáy của lao khiến nó đi thẳng trong khi bay.
 10. Elea: một vùng đất ngày nay ở phía nam nước Italia.
 11. Khi đó, sau khi vị vua cuối cùng qua đời, Sparta rơi vào tay các toán lính đánh thuê và chịu sự cai trị của một tên độc tài.
 12. Titus Quinctius Flaminius (230?-174 TCN) là thống chế và chính khách nổi tiếng của La Mã. Ông là người đánh bại vua Philip V của Macedonia và giải phóng mọi thành bang Hy Lạp khỏi ách cai trị của Philip. Ông là quan coi quốc khố năm 199 TCN và tổng tài năm 198 TCN. Trong tác phẩm 'Những cuộc đời song hành', Plutarch đã so sánh Titus Flaminius với Philopoemen
 13. Diophanes là một nhà hùng biện và một nhà triết học của Hy Lạp cổ đại.
 1. Cato Trẻ (Cato the Younger) tên thật là Marcus Porcius Cato (95-46 TCN), chính khách La Mã, cháu nội của Cato Già (Cato the Elder). Khi làm quan coi quốc khố, ông nổi tiếng với vì lòng thanh đạm và trung thực. Cato Trẻ cũng cố gắng cứu giúp những người đồng bào La Mã chống lại những kẻ mị dân lợi dụng sự ngu muội của họ. Năm 60 TCN, ông chống lại Julius Caesar. Chế độ Tam hùng đầu tiên gồm Pompey, Caesar và Marcus Crassus điều ông đi đảo Síp nhằm loại bỏ ông. Trong cuộc xung đột giữa Caesar và Pompey năm 49, Cato đứng về phía Pompey. Ông thất bại trong việc bảo vệ Sicily chống lại Caesar và sau thất bại ở Utica, châu Phi, ông tự sát chứ không muốn rơi vào tay Caesar. Cato là cha vợ của Marcus Brutus, người đã ám sát Julius Caesar. Plutarch cũng viết về cuộc đời Cato Trẻ và so sánh ông với Phocion.
 2. Demosthenes (384-322 TCN) là một nhà hùng biện xuất sắc của Hy Lạp, nổi tiếng với câu nói 'Những cơ hội nhỏ thường là sự khởi đầu cho những sự nghiệp lớn lao'.
 3. Cuộc chiến tranh Peloponnesian chấm dứt với việc người Athens đầu hàng người Sparta năm 404 TCN. Thất bại nhục nhã này đã làm tổn hại tinh thần của người Athens.
 4. Mars là tên vị thần chiến tranh, trong thần thoại Hy Lạp là thần Ares.
 5. Muses là chín nữ thần, con gái của thần Zeus và Mnemosyne (nữ thần kí ức). Mỗi nữ thần bảo trợ một môn nghệ thuật nhất định, như thần Clio bảo trợ sử học, Terpsichore bảo trợ khiêu vũ và Thalia bảo trợ hài kịch...
 6. Nữ thần Athena (trong thần thoại La Mã là thần Minerva, thần của trí tuệ, tri thức và chiến trận) được người Athens ưa chuộng nhất trong số các vị thần. Athena được sinh ra từ cái đầu của thần Zeus (Jupiter) và được Zeus rất yêu quý. Nàng được thờ tại ngôi đền Parthenon ở Athens (xem cuộc đời Pericles để biết về việc xây dựng ngôi đền này). Nữ thần này là biểu tượng rất quan trọng trong các bản anh hùng ca Iliad và Odyssey của Homer.
 7. Vua Philip là cha của Alexander 'Đại đế'. Philip chinh phục tất cả vùng đất của Hy Lạp sau trận Chaeronea (338 TCN).
 8. Euboea là một hòn đảo dài ngoài khơi gần Athens.
 9. Đây không phải là Plutarch, tác giả cuốn sách này. Tên người Hy Lạp thường giống nhau, vì thế để tránh sự nhầm lẫn, thường phải chỉ rõ vùng đất nơi họ sinh ra.
 10. Một eo biển của Thổ Nhĩ Kỳ nối châu Âu và châu Á, nay là Dardanelles.
 11. Trận này xảy ra năm 338 TCN, xem câu chuyện về cuộc đời Alexander 'Đại đế' để biết thêm về trận đánh này.
 12. Ionia là một vùng đất cổ xưa của châu Á, bên cạnh bờ biển Aegean, từng bị người Hy Lạp chiếm đóng khoảng 1000 năm TCN.
 13. Kho báu bị Harpalus đánh cắp này lên tới 180,000 talent vàng. Theo thời giá năm 1998, kho báu này đáng giá khoảng 42 tỷ đôla.
 14. Lamian: thuộc tỉnh Hamadan, Iran ngày nay.
 15. Antipater được Alexander bổ nhiệm là thống sứ cai trị Hy Lạp và Macedonia trong khi Alexander viễn chinh ở châu Á. Sau cái chết của Alexander, Antipater trở thành người đứng đầu Hội đồng thống chế của Alexander, và là quan nhiếp chính cho con trai nhỏ của Alexander. Chức nhiếp chính này kéo dài từ 323 đến 319 TCN, khi Antipater chết ở tuổi 70. Cái chết của Antipater dẫn tới tình trạng vô chính phủ. Năm 311 TCN, đế chế của Alexander tách thành năm vương quốc khác nhau.
 16. Cassander (358?-297 TCN) là vua Macedonia từ năm 305 đến 297 TCN. Năm 321, sau cái chết của Alexander 'Đại đế', Antipater được bổ nhiệm làm nhiếp chính tối cao của Macedonia. Khi chết, ông trao quyền cho bạn mình là Polyperchon, nhưng Cassander dấy binh chống lại Polyperchon, giành quyền kiểm soát Athens năm 317. Năm 316, Cassander sát hại Olympias, mẹ Alexander 'Đại đế'. Cũng năm đó, Cassander cưới người em gái cùng cha khác mẹ của Alexander là nàng Thessalonica. Nhưng chỉ ít lâu sau, Cassander giết Roxana, người vợ Ba Tư của Alexander và con trai là Alexander IV, chấm dứt triều đại của Alexander.
 17. Antigonus (382-301 TCN): cũng là một bộ tướng của Alexander 'Đại đế'. Sau khi Alexander chết, đế quốc rộng lớn từng bị Alexander chinh phục bị chia cắt thành nhiều nước, Antigonus chiếm đóng vùng lãnh thổ trên bán đảo Tiểu Á đối chọi với vương quốc của Cassander.
 18. Polysperchon: thống chế, đồng nghiệp của Antipater. Olympias, mẹ Alexander 'Đại đế', liên minh với Polysperchon (317 TCN) nên bị Cassander giết Olympias và con trai của Alexander để trả thù.
 19. Socrates (469 - 399 TCN) là một triết gia nổi tiếng ở Athens bị kết án tử hình. Học trò của ông là Plato, đã ghi lại những lời nói của Socrates trong cuốn sách Những cuộc đối thoại. Trong cuốn Phaedo, Plato kể lại cuộc trò chuyện của Socrates trong những giờ cuối cùng trước khi chết vì uống cây cần độc trong nhà tù Athens.
 1. Epirus nằm trên bờ biển Tây Bắc Hy Lạp. Những vị vua ở đó xưng tụng Pyrrhus là con trai của Achilles, chiến binh Hy Lạp lừng danh trong trận chiến thành Troy. Cả Pyrrhus và Alexander đều xứng đáng là hậu duệ của Achilles, người cũng giống như họ là một chiến binh

- kiều hãnh không bao giờ chấp nhận sống yên bình.
2. Demetrius I (337?-283 TCN) là vua của Macedonia trong giai đoạn 294-283 TCN. Ông là con trai vua Antigonus I, thống chế của Alexander 'Đại đế'. Sau cái chết của Alexander, cả Antigonus và Demetrius đều rất tích cực tham gia những cuộc chiến giành quyền lực. Demetrius đánh bại Ptolemy I, vua Ai Cập trong trận Salamis (306 TCN). Năm 294 TCN, ông ám sát địch thủ là Alexander, con trai Cassander, rồi chiếm Macedonia. Nhưng 6 năm sau, ông bị sa thải khỏi liên minh của Pyrrhus và Lysimachus, vua xứ Thrace. Demetrius đến nương tựa Seleucus I, vua xứ Syria, nhưng bị tổng giam cho đến chết. Nhưng sau đó, con trai ông là Antigonus II đã giành lại ngai vàng ở Macedonia. Những thắng trận trong sự nghiệp của Demetrius rất thú vị, nhưng không có tính anh hùng. Cuộc đời Demetrius do Plutarch viết không có trong tập này. Trong đó, Plutarch cho rằng chúng ta cũng có thể học được nhiều điều từ một tấm gương xấu.
3. Trận Ipsus (301 TCN) diễn ra giữa Antigonus và các tướng lĩnh Macedonia khác nhằm tranh giành các vương quốc trong đế chế do Alexander tạo dựng. Antigonus và con trai mình là Demetrius thua trận ở Ipsus nên mất quyền cai trị Hy Lạp và Tiểu Á. Ipsus ngày nay thuộc Arkadhia, vùng Peloponnesus, Hy Lạp.
4. Đây là vua Ptolemy I (367?-283? TCN), còn gọi là Ptolemy Soter, người cai trị Ai Cập trong giai đoạn 323-285 TCN. Ông là người sáng lập triều đại Ptolemai. Từng là một Thống chế trong quân đội của Alexander 'Đại đế', sau cái chết của Alexander, Ptolemy đã chiếm lấy Ai Cập và đứng trung lập trong trận chiến Ipsus. Vương triều của ông sau đó có nàng Cleopatra nổi tiếng, người quyến rũ được Julius Caesar và Mark Antony.
5. Hai anh em, Antipater và Alexander, đánh nhau xem ai sẽ nối ngôi cha là vua Cassander. Antipater đã giết mẹ mình, và Alexander mời Pyrrhus và Demetrius đến giúp mình. Pyrrhus đến trước, và được trả công bằng một vùng đất rộng lớn thuộc Macedonia. Alexander không muốn Demetrius cũng làm như vậy nên đã đến gặp Demetrius. Nhưng trong cuộc gặp gỡ, Demetrius đã giết Alexander rồi chiếm lấy phần còn lại của Macedonia.
6. Demetrius cai trị Macedonia trong 7 năm. Sau đó, con trai ông ta là Antigonus II lên làm vua Macedonia. Các hậu duệ dòng họ này tiếp tục trị vì cho đến năm 197 TCN, khi bị người La Mã đến chinh phục.
7. Lysimachus (360?-281 TCN) là vua xứ Thrace, từng một thời gian ngắn làm vua của mọi vùng đất Macedonia.
8. Tarentum: ngày nay là thành phố Taranto, Đông Nam nước Italia.
9. Alexander từng gặp voi chiến mặc giáp sắt ở Ấn Độ. Pyrrhus cũng học cách sử dụng thứ vũ khí khủng khiếp này. Mùi và tiếng ồn của voi làm ngựa sợ hãi vì trước đó chúng chưa từng thấy bao giờ.
10. Lucania: ngày nay là vùng Basilicata ở miền Nam Italia.
11. Heraclea: thuộc tỉnh Apulia (Puglia), đông nam nước Italia.
12. Appius Claudius là chính khách, nhà văn, nhà hùng biện xuất sắc của La Mã, sống vào khoảng năm 300 TCN.
13. Hydra là một trong những quái vật mà Hercules từng chinh phục. Nó có 9 đầu, và mỗi lần một đầu bị chặt, hai cái khác sẽ mọc ra thế chỗ. Hercules đã tiêu diệt con quái thú bằng cách lấy đuốc thiêu nó.
14. Gaius Fabricius Luscinus (chết sau năm 275 TCN), chính khách và thống chế La Mã. Ông làm chấp chính tối cao năm 282 TCN, có nhiều thành công và chiến thắng lớn trước người Lucana, Bruttii, và Samnite, được người La Mã rất ca ngợi.
15. Các môn đồ của triết gia Hy Lạp Epicurus được biết dưới cái tên các nhà Khoái lạc chủ nghĩa. Epicurus từng khuyên: 'Sống không để bị biết đến', hưởng thụ cuộc sống của một kẻ bất cần đời vô danh. Tư tưởng này giống như tư tưởng Lão Tử trong triết học Trung Hoa. Plutarch đã viết tiểu luận Về sự chậm trễ của sự trừng phạt từ thần linh để phản đối giáo lý trung tâm của chủ nghĩa Khoái lạc là các vị thần không quan tâm đến những gì chúng ta làm, cũng như sự quan tâm hàng đầu đến những gì chờ đợi sau khi chết.
16. Lễ hội thần Cronos (Sao Thổ, theo thần thoại La Mã là thần Saturn) có tên là Saturnalia, được tổ chức trong ba ngày vào giữa tháng Chạp. Trong thời gian đó mọi hành động bất kính và lừa lọc đều được chấp nhận. Cronos là cha của thần Zeus (Jupiter), Poseidon (Neptune) và Hades (Pluto). Cũng giống như thời gian, Cronos nuốt con của mình vào bụng, nhưng vợ của Cronos là Cybele (Bà mẹ Vĩ đại), một hôm đã đưa cho ông ta một hòn đá thay thần Zeus. Khi lớn lên, Zeus lao vào cuộc chiến tranh với cha mình và các Titan khác là con của Uranus (Thiên đường) và Gaea (Mặt đất) và đánh bại họ. Trong buổi lễ Saturnalia, chủ nô và nô lệ đổi vai trò và bạn bè tặng quà nhau, để thể hiện sự công bằng tự nhiên giữa người với người và tình bằng hữu thân ái từng có ở thời Hoàng Kim của Cronos. Lễ hội của người La Mã vào dịp Giáng sinh vẫn còn lưu giữ lại một chút gì đó những phong tục này.
17. Asculum: thuộc tỉnh Lucania (Basilicata), phía nam Italia.
18. Từ đó có thành ngữ 'chiến thắng của Pyrrhus' là những chiến thắng phải trả giá rất lớn.
19. Mamertum là một thành bang thuộc Sicily.
20. Beneventum: trước khi Pyrrhus bị thua trận ở đây năm 275 TCN, thành phố này có tên là Maleventum (gió yếu). Sau khi chiến thắng Pyrrhus, người La Mã đổi tên thành phố này là Beneventum (gió mạnh). Ngày nay là Benevento, thủ phủ tỉnh Benevento miền nam Italia.
21. Hannibal (247-183 TCN) là một trong những vị tướng xuất sắc nhất mọi thời đại, thống chế Carthage nổi tiếng trong chiến tranh Punic lần thứ hai (218-201 TCN) với La Mã. Hannibal hành quân từ Tây Ban Nha vượt dãy Alps tấn công La Mã. Ông chiến thắng một số trận rất huy hoàng và gần như chiếm được thành Rome, nhưng cuối cùng Rome đã đứng vững và ông phải rút về.
22. Những người Gaulois đến từ vùng ngày nay là nước Pháp. Họ là những chiến binh hung dữ, đã chiếm được Rome vào năm 387 TCN, khoảng 100 năm trước chiến dịch của Pyrrhus.
23. Đây là Antigonus II (319?-239 TCN), con trai của Demetrius, làm vua Macedonia trong giai đoạn 283-239 TCN.
1. Solon là một trong bảy nhà thông thái này.
2. Thales (625?-546? TCN), triết gia Hy Lạp, sinh ở vùng Miletus, thành phố Hy Lạp cổ ở Ionia, là thành phố thịnh vượng nhất trong 12 thành phố của liên bang Ionia, vùng Tiểu Á. Ông là người sáng lập nên trường phái triết học Hy Lạp, và là một trong số bảy nhà thông thái của Hy Lạp. Thales rất nổi tiếng về kiến thức tuyệt vời về thiên văn học sau khi dự đoán rằng nhật thực sẽ xảy ra vào ngày 28/5 năm 585 TCN. Ông cũng được coi là người đã giới thiệu môn hình học vào Hy Lạp. Thales cho rằng nguồn gốc của tất cả mọi vật là nước. Trước Thales, những giải thích về vũ trụ rất huyền bí và khó hiểu, việc ông tập trung nghiên cứu những vật chất cơ bản hình thành nên thế giới đánh dấu sự sinh thành các tư duy khoa học. Thales không để lại tác phẩm nào; người ta biết về các kiến thức của ông nhờ vào ghi chép của Aristotle trong cuốn Siêu hình học (Metaphysics). Miletus cũng là quê hương của triết gia Hy Lạp nổi tiếng là Anaximander.
3. Salamis: một hòn đảo gần Athen, thuộc vùng Attica, là quê hương của các anh hùng Hy Lạp huyền thoại trong sử thi của Homer là Ajax và Teucer.
4. Cải cách ruộng đất ở Athens khó hơn ở Sparta nhiều. Sản phẩm nông nghiệp chủ yếu của Athens là dầu ôliu, để buôn bán và đổi lấy

những mặt hàng khác từ khắp nơi trên thế giới. Dầu ôliu không chỉ để nấu ăn mà quan trọng hơn là để thắp sáng. Phải mất 16 năm cây ôliu ở Hy Lạp mới trưởng thành và sau 40 năm mới tạo ra lượng dầu nhiều nhất. Vì vậy việc trồng trọt đòi hỏi công việc nặng nhọc và không thu được kết quả trong một thời gian dài. Việc cải cách ruộng đất ở Athens sẽ làm cho một số người không tốn công trồng trọt mà vẫn được thu hoạch.

5. Talent là đơn vị đo tiền tệ và ruộng đất của người Hy Lạp cổ đại.

6. Từ những việc Dracon làm, sau này tiếng Anh có từ draconian để chỉ sự tàn bạo, được sử dụng để mô tả những pháp luật hà khắc.

7. Solon bắt mọi công dân phải thể hiện chính kiến, ông không muốn những công dân khao khát những điều tốt nhưng lại sợ hãi và không dám hành động chống lại những kẻ xấu.

8. Người nghèo ở Athens không hề có bất cứ quyền gì cho đến khi Solon tiến hành cải cách.

9. Attica: vùng đất đồi núi ở phía Nam bán đảo Hy Lạp.

10. Solon tham khảo những sách vở cổ xưa của người Ai Cập rồi kể lại câu chuyện về lục địa Atlantis. Plato (427 - 347 TCN), hậu duệ của Solon, kế thừa nhiệm vụ này, đã viết cuộc đối thoại 'Timaeus' và đoạn văn 'Critias' kể lại câu chuyện đó. Theo lời Plato, 9.000 năm trước khi Solon đến Ai cập, một nền văn minh lớn trên một hòn đảo ở Đại Tây Dương đã biến mất trong một trận đại hồng thủy cùng với những trận động đất. Plato không hoàn thành câu chuyện nên điều Solon từng viết không còn nữa. Cho đến ngày nay, câu chuyện về lục địa Atlantis vẫn còn là chủ đề gây tranh cãi.

11. Croesus là vua cuối cùng của xứ Lydia, một vương quốc cổ xưa trên bán đảo Tiểu Á, cai trị từ 560 đến 546 TCN. Sau khi chinh phục nhiều vùng đất khác và trở nên vô cùng giàu có, Croesus liên minh với các vương quốc Babylon, Ai Cập và Sparta nhưng bị Vua Cyrus 'Đại đế' của Ba Tư đánh bại.

12. Aesop (620?-560? TCN), tác giả của những truyện ngụ ngôn nổi tiếng của Hy Lạp.

13. Cyrus 'Đại đế' (600?-530 TCN): vua Ba Tư (550-530 TCN), con trai vua Cambyses I, hậu duệ của Achaemenes (Hakhamanish).

Năm 550 TCN, Cyrus nổi dậy lật đổ ách cai trị của người Mede lên làm vua Ba Tư, cai trị một vùng đất từ sông Halys ở Tiểu Á đến vương quốc Babylon. Sau đó, ông đánh bại liên minh Babylon, Ai Cập và Lydia. Năm 539 TCN, ông thôn tính vương quốc Babylon, thiết lập Đế chế Ba Tư hùng mạnh nhất trên thế giới trong suốt 2 thế kỷ cho tới cuộc viễn chinh của Alexander 'Đại đế'.

14. Nền độc tài của Pisistratus và con trai gã là Hippias kéo dài từ 561 đến 510 TCN. Sau đó, được người Sparta giúp đỡ, Cleisthenes và nhóm quý tộc Athens bị trục xuất đã giải phóng Athens khỏi nền độc tài này.

1. Ngôi đền thờ ở Delphi nằm trong một hang đá dưới chân núi Parnassus thờ thần Apollo. Plutarch là một trong số hai thầy tế tại ngôi đền này trong nhiều năm liền. Apollo là vị thần đặc biệt của người Dorian. Tại đền thờ này, một bà đồng sẽ hóa thân và qua đó nói lại những lời tiên tri của vị thần. Hai châm ngôn được khắc tại đền thờ này cô đọng tư tưởng của người Hy Lạp cổ đại: 'Hãy tự biết lấy mình!' và 'Đừng thái quá!'. Ngôi đền thờ này rất nổi tiếng trong thế giới Hy Lạp cổ đại.

2. Troezen một thị trấn nổi tiếng, nơi có đền thờ thần mặt trời Helios.

3. Theo thần thoại La Mã là Neptune, thần biển. Những đứa con sinh ngoài giá thú thường được đem đặt ngoài cửa đền thờ các vị thần.

4. Người nổi tiếng nhất cổ súy quan điểm này là Nietzsche (1844 - 1900), triết gia và học giả cổ điển Đức, vô thần. Nietzsche cho rằng bạo chúa, tội phạm và đứa trẻ lên hai đều cảm thấy ý thích cá nhân vượt trên công lý. Plato trình bày những phản biện bác bỏ chủ trương này của Socrates trong bài luận Gorgias.

5. Plutarch cùng viết về cuộc đời của Hercules, nhưng tác phẩm này nay không còn nữa. Hercules là người vô cùng khoẻ mạnh, con của thần Zeus (Jupiter) và một phụ nữ trần tục là nàng Alcmena. Những chiến công oai hùng của chàng giúp chàng được lên thiên đường. Mẹ của Theseus là con gái của vua Pittheus, và mẹ của Hercules là nàng Alcmena, con gái của Lysidices, chị em cùng cha khác mẹ với Pittheus. Như vậy Theseus là anh em họ với Hercules.

6. Lydia là vùng đất khi đó thuộc đế chế Ba Tư, nay thuộc miền tây của Thổ Nhĩ Kỳ.

7. Corinth: một thành bang Hy Lạp phát triển từ trước năm 1000 TCN khi người Dorian xâm chiếm, là trung tâm thương mại chính của Hy Lạp vào năm 650 TCN, là eo đất nối vùng Peloponnesus và Attica của Hy Lạp.

8. Sinnis thường hành hình nạn nhân của hắn bằng cách uốn cong hai cây thông rồi trói chân tay họ vào đó. Vì lực uốn nên khi hai cây thông bung ra, các nạn nhân sẽ bị xé rách đôi người.

9. Megara là một thành bang nằm ngay trên bờ biển Hy Lạp, cách Athens 33km về phía Tây. Đảo Salamis nằm giữa hai thành bang này. Megara là quê hương của nhà toán học Hy Lạp vĩ đại Euclid (sống vào khoảng năm 300 TCN).

10. Eleusis là một vùng đất ngày nay thuộc Attica, Hy Lạp.

11. Procrustes lấy việc tra tấn người bằng cách phanh xác họ ra cho vừa chiếc giường sắt của y hoặc chặt chân nếu họ quá cao làm trò vui. Từ câu chuyện này mà sau này trong tiếng Anh có từ 'procrustean' chỉ những tiêu chuẩn được áp đặt một cách cứng nhắc và vô lý.

12. Medea là con gái vua Aeetes xứ Colchis, trên bờ Đông Biển Đen. Jason là một hoàng tử trẻ xứ Thessaly, người cùng với bè bạn (những người Argonaut) tới lấy Bộ lông cừu vàng ở Aeetes. Medea yêu Jason say đắm. Nàng dùng phép thuật giúp chàng trốn thoát với Bộ lông cừu vàng, rồi cùng chàng về Thessaly, nơi Medea giúp Jason báo thù những kẻ phải chịu trách nhiệm về cái chết của cha chàng. Sau đó hai người cùng sang Corinth sinh sống. Medea sinh cho Jason hai người con trai nhưng sau đó nàng bị Jason bỏ rơi. Jason cưới một công chúa xứ Corinth. Nhưng Medea đầu độc cô dâu đó rồi giết hai đứa con của chính mình và chạy sang Athens cưới vua Aegeus, rồi sinh cho ông một đứa con trai. Medea lo sợ rằng Theseus sẽ giành lấy quyền thừa kế của con mình. Vở kịch Medea của Euripides đã kể chi tiết câu chuyện này.

13. Attica là vùng đồi núi thuộc miền Nam Hy Lạp, trung tâm là thành phố Athens.

14. Marathon: nơi xảy ra trận đánh với quân Ba Tư năm 490 TCN của người Hy Lạp, nay là một địa danh thuộc vùng Attica, cách thủ đô Athens của Hy Lạp khoảng 25km về hướng đông bắc. Tên địa danh này được đặt cho môn thể thao điền kinh đường dài Marathon.

15. Đảo Crete là một vùng đất cư trú khác của người Dorian, sau khi nền văn minh cổ của người Minoan lụi tàn. Vụ nổ hòn đảo Thera khoảng năm 1600 TCN là do một đợt sóng triều khổng lồ tràn ngập Crete và những vùng đất ven biển khác. Người Mycenae, một thành bang Hy Lạp cổ đại ở vùng Peloponnesus từng là trung tâm văn hoá thời đại đồ đồng trước khi sụp đổ khoảng năm 1100 TCN, đã chinh phục rồi phá huỷ vương quốc của người Minoan và chiếm đảo Crete. Sau này, người Dorian kế thừa người Mycenaea cai trị vùng đất này. Crete là hòn đảo lớn nhất của Hy Lạp ở Địa Trung Hải.

16. Hesiod, nhà thơ lớn của Hy Lạp, sống vào khoảng thế kỷ thứ 8 TCN. Để lại nhiều tác phẩm như Thần hệ (Theogony) và Công việc và tháng ngày (Works and Days). Ông có những câu danh ngôn răn dạy con người như: 'Buổi bình minh sẽ thôi thúc con người tiến

- bước, và cũng thôi thúc họ lao động' và 'Nếu người đàn ông muốn tránh hôn nhân và mọi thứ rắc rối mà phụ nữ có thể gây ra thì hãy đừng lấy vợ, nhưng cuối cùng anh ta sẽ phải chịu đựng những bất hạnh và sẽ chẳng ai chăm sóc khi về già'.
17. Homer: nhà thơ lớn của Hy Lạp (sống ở thế kỷ thứ 8 TCN), tác giả của thiên sử thi vĩ đại Iliad và Odyssey.
18. Trong nguyên bản tác phẩm Gương Danh nhân của mình, Plutarch kể rất chi tiết về những dị bản khác nhau. Philochorus nói rằng người Athens phải làm nô lệ cho người thắng cuộc đấu thể thao của Minos. Taurus, thuyền trưởng của người Crete, lẽ ra đã thắng, nhưng cả Minos và mọi người khác thấy đều không muốn có kết quả đó vì Taurus là một người độc ác và hung hăng. Theseus thách đấu với Taurus, và Minos chấp thuận. Nàng Ariadne là một trong số khán giả. Theseus đánh bại Taurus, làm Minos hết sức vui mừng. Ông trả lại cho Theseus các con tin người Athens và chấm dứt lễ cống nạp. Trong dị bản về Minotaur có kể thêm chuyện về Daedalus và Icarus. Daedalus là người thiết kế xây dựng Mê cung này, đã tiết lộ bí mật về đường lối đi trong Mê cung cho nàng Ariadne. Biết chuyện đó, Minos liền trừng phạt Daedalus bằng cách tống giam Daedalus và con trai Icarus của chàng. Daedalus làm những đôi cánh từ sáp ong và lông chim để con trai ông bay thoát ra khỏi nhà tù. Ông dặn con trai đừng bay quá gần mặt trời khéo ánh nắng làm chảy sáp. Nhưng Icarus quá vui sướng khi được bay đến mức quên lời cha dặn. Thế là đôi cánh rơi ra và Icarus rơi xuống đất chết.
19. Sicily: hòn đảo lớn nhất ở Địa Trung Hải, đã từng là thuộc địa của người Phoenicia, người Hy Lạp và người Carthage từ thế kỷ VIII TCN, của người Roman thế kỷ III TCN, người Vandal và người Goth thế kỷ V SCN, người Byzantine thế kỷ VI, người Hồi giáo Bắc Phi thế kỷ IX, người Norman thế kỷ XI và người Bourbon Tây Ban Nha giữa thế kỷ XVIII. Sicily là một phần của nước Ý thống nhất vào năm 1861. Sicily cũng nổi tiếng vì mối quan hệ thân thiết trong gia đình người dân và mạng lưới mafia bắt nguồn từ thế kỷ XVIII.
20. Aristotle (384-322 TCN) là nhà triết học và nhà khoa học nổi tiếng nhất thời bấy giờ, học trò của Plato. Ông để lại một khối lượng tác phẩm đồ sộ về logic, chính trị học và khoa học tự nhiên.
21. Đại hội Isthmus được mở hai năm một lần vào mùa hè ở Isthmus, trong khu rừng thông gần Corinth, nơi có đền thờ thần Poseidon.
22. Amazon là một bộ tộc gồm toàn các nữ chiến binh, kinh đô đặt tại bờ Nam Biển Đen, rất giỏi phi ngựa, bắn cung. Khi đánh giáp lá cà, người Amazon dùng giáo và rìu chiến dài. Chỉ những ai từng giết được kẻ thù mới được phép có bạn tình và cũng chỉ trong hai tháng mùa xuân. Con trai đẻ ra và tù binh bị đánh què và bị bắt làm nô lệ. Lý do của việc làm đàn ông què cụt là để thuần dưỡng họ, để phối giống tốt hơn. Antianara, một nữ hoàng của người Amazon, từng nói rằng 'Người què quan hệ tình ái tốt hơn'.
23. Trên đường hành quân từ Athens trở về, người Amazon sống lẫn trốn khắp nơi chứ không muốn chịu nổi hổ thẹn thua trận. Về sau, dù sức mạnh đã bị suy giảm, song người Amazon cũng tham gia vào cuộc chiến tranh thành Troy. Thậm chí đến thời Alexander Đại đế vẫn còn một số người Amazon.
24. Tuổi kết hôn ở Hy Lạp cổ đại là từ 12 đến 14. Sắc đẹp của nàng Helen cũng là nguyên nhân gây ra cuộc chiến tranh Troy: nàng bị Paris, hoàng tử thành Troy, bắt cóc đem về Troy. Người Hy Lạp đem hạm đội đông tới 1186 tàu (và khoảng 50.000 chiến binh) đi chinh phạt thành Troy, chiến đấu suốt 10 năm mới giành chiến thắng (khoảng năm 1250 TCN).
25. Tegea: một vùng màu mỡ phía bắc Hy Lạp, một trong những nơi có đền thờ nữ thần Athena.
26. Aphidnae là một thị trấn nhỏ gần Epirus.
27. Epirus là quê hương của Pyrrhus, người anh hùng cũng được kể trong cuốn sách này.
28. Trong thần thoại La Mã, đây là thần Pluto (Diêm Vương) cai quản vương quốc nơi hồn người trần ở sau khi thể xác chết đi.
29. Tại trận Marathon này, người Athens đánh bại người Ba Tư, những kẻ đã xâm lược đất nước họ. (Xem cuộc đời Aristides để biết thêm về trận đánh này).
30. Cimon (510?-450? TCN): thống chế và chính khách xuất sắc của Athens, con trai của Miltiades, người đã làm nên chiến thắng Marathon. (Xem thêm câu chuyện về Pericles để biết về Cimon).
1. Democritus (460? - 370? TCN): triết gia Hy Lạp cổ đại, người đầu tiên đã đưa ra lý thuyết nguyên tử cho vũ trụ. Ông là một nhà văn có rất nhiều tác phẩm, nhưng đến nay chỉ còn lại rất ít.
2. Để biết thêm những sự kiện liên quan đến Dionysius [Con] và những việc xảy ra ở Syracuse, đọc thêm câu chuyện về cuộc đời của Dion.
3. Đây chính là Hicetes, kẻ đã dìm chết vợ và con nhỏ của Dion, hắn giả bộ kết bạn với họ sau khi Dion bị giết. Xem câu chuyện về cuộc đời của Dion.
4. Rhegium: thành bang nằm ở bờ cực nam của bán đảo Italia, thuộc địa của Hy Lạp từ thế kỷ VIII TCN, ngày nay là thành phố Reggio di Calabria.
5. Dân Carthage và dân Phoenicia nói chung nổi tiếng hay lừa gạt, nên khi nghe họ kêu than bị lừa gạt người ta sẽ thấy nực cười.
6. Một thành bang cổ đại trên đảo Sicily.
7. Adranum: thuộc đảo Sicily.
8. Xem câu chuyện về cuộc đời của Dion để biết thêm tội ác mà hắn gây ra cho gia đình Dion.
9. Xem cuộc đời của Agesilaus và Pelopidas để biết về Epaminondas.
10. Sophocles (496?-406? TCN) là một trong những nhà soạn kịch vĩ đại nhất của Hy Lạp. Trong số 127 vở kịch của ông, hiện còn giữ lại được 7 vở bi kịch hoàn chỉnh, bao gồm các vở Electra, Oedipus Rex và Antigone.
11. Plutarch tin rằng con cháu sẽ bị trừng phạt bởi tội lỗi của tổ tiên, cũng như việc họ được thừa hưởng những phần thưởng từ công lao của cha ông. Do vậy, ông cẩn trọng viết rằng bệnh đục thủy tinh thể của Timoleon là do di truyền. Thuyết này giúp Plutarch giải thích vì sao những người tốt gặp khó khăn và những kẻ ác lại có thể sầm báng công lý nhưng dường như được tha thứ. Việc 'trời không có mắt' như thế là một trong những nền tảng trong học thuyết của phái Khoái lạc, một học thuyết mà Plutarch phản đối. Ông cũng tin rằng cái chết không chấm dứt ý đồ của nhiều kẻ xấu, mà chúng sẽ còn bị trừng phạt không chỉ với những đau khổ của chính bản thân chúng mà còn phải chứng kiến những bi thảm mà con cháu chúng phải gánh chịu. Xem tiểu luận rất hay của Plutarch Về việc trừng phạt chậm trễ của các vị thần trong tập văn Moralia (Luân lý).
1. Người đời Tấn trong nhóm Trúc Lâm thất hiền (7 người trong rừng trúc). Ông rất thích uống rượu và uống không biết say.
2. Chứng mất trí phổ biến. Vào năm 1906, lần đầu tiên bác sĩ tâm thần và thần kinh học người Đức Alois Alzheimer đã chỉ ra rằng căn bệnh này không thể chữa được, mang tính thoái hóa và gây tử vong.
3. Alcoholics Anonymous: Một tổ chức cho những người nghiện rượu chia sẻ và giúp đỡ những người khác thoát khỏi tình trạng nghiện rượu giống mình.
1. Jujitsu là môn võ thuật cổ truyền của Nhật Bản. Đây là môn võ sử dụng tay không dựa vào nguyên lý thăng bằng, dùng mưu mẹo,

mềm dẻo hơn là sức mạnh.

1. Một bộ phim do Mỹ sản xuất được phát triển từ truyện ngắn “The Greatest Gift” của Philip Van Doren Stern, được 5 đề cử Oscar, được Viện phim Mỹ xếp vào hàng 100 phim Mỹ hay nhất trong 100 năm qua, và đứng ở vị trí thứ nhất trong số những bộ phim truyền cảm nhất mọi thời đại.

2. Nguyên văn: Deputy Fife – tên một nhân vật trong chương trình truyền hình của Mỹ: The Andy Griffith Show, có tính cách rất tự mãn và huênh hoang.

1. Con đường nối liền Myanmar và Trung Quốc, có vai trò to lớn trong Chiến tranh Thế giới II.

Table of Contents

- [THESEUS](#)
- [LYCURGUS](#)
- [SOLON](#)
- [ARISTIDES](#)
- [PERICLES](#)
- [NICIAS](#)
- [AGESILAUS](#)
- [PELOPIDAS](#)
- [DION](#)
- [TIMOLEON](#)
- [ALEXANDER](#)
- [PHOCION](#)
- [PYRRHUS](#)
- [AGIS](#)
- [PHILOPOEMEN](#)